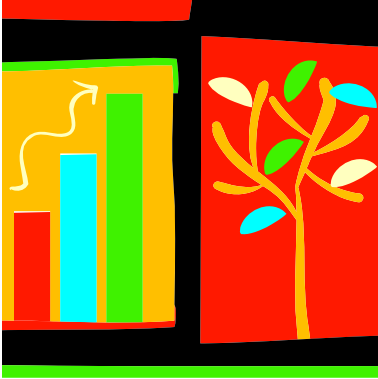


Nguyễn Ngọc Thuần

Ánh sáng trong đêm cồn cát



Huyện nghèo. Trẻ con nhếch nhác. Người lớn oằn lưng dưới gánh thóc tươi. Mùa hè nắng cháy, không nói gì. Mùa đông vẫn nắng, khô, lạnh và gió. Cứ một mùa gió, cát dời lên đồi như từng mảnh da lưng bị bóc lớp. Cát không chảy xuôi, ai bảo thế là sai, cát chảy ngược. Qua mùa gió, đàn bà moi cát ra khỏi nhà như xua đuổi lũ ma tà ám chướng. Đàn ông gánh lúa bên kia đồi về bóng đổ dưới chân một khoảnh sâu sâu như lún dưới lớp cát mặt. Bóng đổ nhưng không mát là vậy. Nhưng dù sao, ngoài bóng mình chẳng có nơi nào mát bằng trong trùng trùng ngút trắng này.

Huyện nghèo nhưng không nghèo nghĩa nghèo tình, cấp cho cái giường tre, một cái gối và chẳng cần mền. Ở đây, ngày và đêm hàm hấp. Một con gà lơ đãng có thể cháy thui như được vùi trong tro nóng; Huyện lại "cấp thêm" cô Hai, ngày ngày gánh cho một "cặp" nước. Thầy giáo mà! Ở đây cần và quý lắm. Chả ma nào về. Kể liều, về được dăm hôm, biến toi.

Thử thách lòng kiên nhẫn bằng cái nắng, là vậy. Thôi thì hy vọng, vài ba tháng thầy mới nản chí, cũng là tốt rồi. trẻ con học vài ba chữ cho mát cái thân, cũng là cách trốn nắng.

Tôi ở hai ngày thì rộp da. Mặt mốc trắng như bạch tạng. Cô Hai cho cái

khăn, quàng lên như thiếu nữ. Ráng đi thầy! Câu nói đó được nói đi nói lại với nhiều người khác, trước tôi. Và bây giờ, lại nói tiếp. Trẻ con ở đây, học mười chỉ biết một. Vẫn chưa đủ, học vài ba tháng thì quên tuốt. Nhìn đâu đâu cũng thấy cát, không thấy chữ. Đêm sâu trên đồi lại có gió, thì cứ ngỡ như cát trôi dưới chân mình. Căn nhà ọp ẹp thở hắt phả cái mồm lửa qua một ngày nắng nóng tới cứ hầm hập nóng. Trẻ con ngồi hai hàng, đã là kỳ công vận động đến gãy lưng. Học đi, ráng học cho mát thân. Cô Hai đêm nào cũng nhai nhai cái điệu ru buồn vào tai lũ trẻ, cái điệu ru mà cô chả khi nào ru được mình. Cô thất học, nếu học được thì cũng mát cái thân rồi. Nhưng đêm nào khi bọn trẻ tụ họp, cô cũng lồm bồm ê a theo để làm gương. Cô thì gương gì, chỉ là ráng khuyến khích cho chúng khỏi buồn ngủ, cháu đừng cười. Chẳng ai cười cô. Tuổi hai mươi, tôi tưởng mình lớn hóa ra dễ xúc động những chuyện như vậy. Cứ mui mủi trong lòng. Đêm không ngủ được vì nửa thương ở đây, nửa nhớ nhà. Ở quê xa, giờ này mẹ tôi đang ngồi dưới ánh đèn sáng dịu đọc tiểu thuyết châu Phi. rồi mẹ chua xót, ôi cái miền đất sao mà căn khô đến vậy!

Lèo tèo dăm hôm đầu rồi lớp học cũng đông dần. Ông chủ tịch xã phát cho cái roi, nói đùa nào li, thầy cứ đánh thẳng tay cho tôi. Đừng ngại ngần gì cả! Đánh mạnh thì chúng mới nhớ, cơ hội mở mang trí tuệ ở cái vùng này không nhiều đâu. Cái roi được treo lên vách như một thứ quyền lực của tri thức. Sĩ số lớp lên đến con số 29 thì dừng lại. Thằng bé số 29 mắt đen tròn và cứng đầu. Vậy mà, đêm nào cũng thế, cứ trần truồng tròng trọc ngủ khoanh một khoanh một dưới cánh tay tôi. Con chẳng thích về nhà, ở với thầy thích hơn. Bà mẹ không la một tiếng, còn rồi rít cảm ơn, vừa cảm ơn thầy vừa cảm ơn con mình. Giỏi lắm! Biết quý thầy thì sẽ biết quý chữ. Chẳng mấy chốc mà sẽ làm ông giáo về dạy lại cái làng này. Xã sẽ làm cho mày một cái roi, oách nhé! Nghe vui vui. Bài học đầu tiên cho lũ trẻ là mỗi đứa tự kể về mẹ. Chẳng

có giáo án nào soạn thế nhưng ngẫu hứng thì cứ việc làm. Thầy mà! Thầy là cha, mẹ, tiên, Phật... như lời cô Hai.

Cả lớp kể xong chỉ có một thằng làm lười nhất định không nói. Hâm he hằm hè, cuối cùng nó mở miệng: Con không có mẹ! Bố kể, mẹ con mặt hiền, tóc dài mượt. Mẹ con gánh nước giỏi lắm! Đứng bóng, đi một mạch qua đồi cát ông Chín không nóng chân. Tôi lạnh mình vì ý nghĩ vừa tra tấn thằng bé bằng một đòn quan tâm đê tiện. Cuối buổi học, thằng bé đứng khóc ti ti vì bị lũ bạn ghẹo cái trò "mẹ con gánh nước giỏi lắm". Ở đây, đàn bà nào cũng thạo chuyện đó, không riêng gì mẹ thằng bé. Học được ba hôm, xã chuyển xuống cho thầy cái ghế có chỗ dựa, ngồi cho êm lưng. Cũng là cách xã quan tâm đến thầy giáo, thầy không nhận, chúng tôi buồn, chúng tôi giận. Vào ra, một tiếng là thầy, hai tiếng là thầy, thật cảm động. Tôi viết thư cho mẹ, mẹ ơi, con chỉ định đi vài tháng gọi là cho vui lúc ra trường rồi về, nhưng bây giờ muốn về cũng không được. Chẳng đành lòng. Thương lắm. Mẹ thử dài. Chẳng biết tại sao, khi nhận thư, tôi cứ mừng tượng ra mẹ đang làm cái việc đó - Thử dài. Ở đó có nóng như châu Phi không con?

Đêm, cát dưới chân nhà lướt đi như sóng dậy, như tung hoành trong cỏi không. Thằng bé khó ngủ, đổ mồ hôi hột. Mẹ con nói, gió như vậy là có rồng đi. Rồng không đi trên trời, rồng đi dưới chân, sau một đêm cát gần như lấp ngôi nhà ông Bảy dưới chân đồi. Ông là nhà giáo, nhà giáo già. Một đời tung hoành ở chỗ khác, cuối đời nghèo túng về làng, sức yếu, bệnh tật không giúp được gì bọn trẻ, uất ức, nhiều mặc cảm. Khi tao chết, cả làng này không được đưa tao đi, cứ bỏ tao ở đây cho cát vùi. Cái lý lẽ đòi được ở dưới chân đồi cát cũng vì vậy. Giá tao đừng có cái chân này thì không có gì cuốn tao đi được. Thầy nói, gần như khóc. Tôi im lặng, buồn lắm. Cái làng này, nhiều người tài giỏi bỏ đi, không riêng gì thầy.

Thằng bé khó ngủ, đem bài ra đọc. Mẹ già như chuỗi chín cây... câu này tôi

dạy riêng lớp trừu tượng bé mất mẹ. Tôi sợ nó. Tôi sợ mình vô tình gọi nên một nỗi đau bên bờ cát trắng, cái nỗi đau đi qua một lều không kịp nóng chân, bây giờ thì chẳng nóng được nữa rồi. Một hồi sau, thằng bé ngủ. Miệng há tròn như một chữ O. Tôi băng đường sang nhà thầy Bảy với nỗi lo vu vơ, gió quá, gió thế này không thể yên được rồi. Đến nơi, nhà thầy đông nghẹt người làng. Bên trong, tiếng thầy gào thét điên loạn. Chúng mày thối đi, thối nữa đi, thối như thế không thể chôn sống tao được. Tít tít trên cao, cát mù bay như mưa từng vốc. Cô Hai bảo tôi, cháu vào nói thầy Bảy đi, cả làng này, thầy nể cháu nhiều nhất.

Tôi lẳng lặng vào nhà, xóc thầy lên vai rồi đi thẳng về làng. Mày thả tao ra! Mày sợ tao chết à? Đáng lý tao phải chết trước khi về đây mới phải!

Tôi cứ đi. Trên vai tôi là một người thầy. Tôi cũng đã từng có rất nhiều người thầy đi qua cuộc đời tôi, nhưng chưa từng có một ai vật vã cho quá khứ xa xưa đến vậy. Tôi còn trẻ, quá khứ của tôi chẳng có gì nhiều, khiến tôi sợ. Tôi sợ một ngày nào đó, một sai phạm nào đó, chính tôi sẽ vật vã cho quá khứ của mình mà chẳng hề có một đời cát nào để chôn. Tôi viết thư về cho mẹ, kể hết. Mẹ khóc. Mẹ khóc không phải vì thầy mà vì tôi. Mẹ sợ tôi không bao giờ trở về. Đã hai năm rồi tôi không về và những lời hứa cứ sai dần, cho đến lúc nỗi sợ của mẹ lớn mãi như một đời cát vô hình lấp kín mẹ. Mùa hè tưởng không dứt, cũng trôi qua. Bọn trẻ đã đọc được sách, còn làm cả tập làm văn tả cảnh. Bài viết cứ nhắc đi nhắc lại một màu cát trắng ngút ngàn; cát đêm rồi cát ngày, cả trong giấc mơ cũng một màu như vậy. Giống như khi tách chúng ra khỏi đụn cát kia, chúng không còn gì. Đây là một đoạn văn lạ, chỉ mình tôi hiểu. "Đêm qua, con rồng đã ăn thịt ngôi nhà thầy Bảy, chỉ chừa cái mái nhà. Mẹ em vui mừng bảo, vậy là thầy hết chỗ để về, để chết. Bố em nói, thầy Bảy là người đáng thương. Em sợ thầy lắm. Thầy luôn thách con rồng".

Cuối cùng cô Hai cũng học được chữ. Tưởng chỉ làm gương lũ nhỏ thế mà thành chuyện. Đêm đêm, cô đọc bài ra rả như trẻ con. Lại còn thách đố: Tụi mày viết được chữ khúc khuỷu không? Chúng cười khúc khích, vừa chụm lưng nhau vừa tranh thủ viết. Chúng viết luôn cả tên bố, tên mẹ, tên tôi. Chúng viết tên đồi cát bằng con chữ thô mộc. Nhưng tôi "thề" với chúng rằng, đó là những con chữ đẹp nhất mà tôi được thấy. Tôi gửi những bài văn của chúng về cho mẹ xem. Mẹ viết, sao mẹ cứ thấy sợ. Chẳng lẽ một đời người, người ta cứ sống trên những đụn cát như vậy à? Tôi cười xòa rồi quên. Những đêm trăng, tôi công thầy Bảy về ngôi nhà cũ cho thầy xem lại cái nấm mồ mà thầy định chôn mình. Thầy đứng nhìn rồi bùi ngùi: "Giá như cả làng đừng đối xử với tao như vậy, tao thấy nhẹ nhàng hơn".

Tôi công thầy Bảy về. Đêm đó, con rồng cát phủ kín ngôi nhà, sáng ra không tìm thấy vết. Thằng Tí vỗ tay hoan hô, thầy Bảy không còn về chỗ nữa rồi. Cách một tuần, mẹ lại gửi thư lên. Mẹ nhớ con quá. Con không về thăm mẹ thì mẹ chết. Mẹ tự sát. Mẹ treo cổ. Tôi chỉ cười xòa. Mẹ làm sao chết được. Không có con chữ, thì bọn trẻ sẽ chết vì đói khát, chết trong lòng cát này mà không thấy chân trời nào. Mẹ im bật. Những lá thư sau không thấy dọa treo cổ nữa nhưng giọng văn rên rỉ thì vẫn còn. Mẹ nhớ con, nhớ lắm! À, thầy Bảy thế nào rồi? Tôi giấu mẹ. Tôi giấu nỗi suy sụp của thầy vào mỗi buổi chiều ngồi bên cửa sổ nhìn về căn nhà cũ. Cát đã lấp hết chưa? Cát lấp thì tao chết, tao mở mắt, tao muốn cái làng này phải nguyên rửa tao kia...

Tôi không công thầy đi nữa. Biết công đi đâu khi cái nấm mồ kia đã vùi dưới lòng cát rồi. Vả lại, thầy cũng quá yếu, cái tuổi 66 đi một bước bằng thở chín bước. Nhìn ngấm nổi gì.

Những ngày tháng sau, thầy có vẻ nguôi ngoai. Nhìn cái cách bọn trẻ chụm đầu nghe thầy đọc Lục Vân Tiên thì biết. Mừng thì mừng đó, nhưng lại càng sợ hơn, thầy đã có dấu hiệu lẫn lộn. Đôi lúc, Từ Hải đi thi gặp Kiều Nguyệt

Nga. Cô Hai lẳng lẳng xuống chợ huyện đặt một cái hòm cho ngày đại sự. Đêm đêm, cả làng kéo đến đông nghẹt. Người ta muốn chứng kiến giây phút chia ly với một người thầy. Cô Hai nói, thôi, thế cũng đủ. Làng này vô phước không gặp thầy lúc còn trẻ thì cuối đời cũng học được vài ba câu Kiều, vài ba câu Lục Vân Tiên, xem như mãn nguyện lắm. Thầy hỏi, căn nhà cũ bị chôn rồi, đúng không? Tôi gật đầu mà nghe có bão đi qua tai. Thầy nói, vậy thì thầy cũng sắp chết rồi. Chừng nào thầy chết, nhớ bảo thằng Tí đọc cho thầy nghe vài câu Kiều. Đoạn nào hả thầy? Đoạn nào cũng được! Ừ, thôi thì bắt đầu từ đoạn: Chở che đùm bọc thiếu gì? Trăm năm danh tiết cũng vì đêm nay...

Bước Qua Một Quãng Đời Dài

Câu chuyện như một màn kịch câm. Bối cảnh diễn ra trên một chuyến xe đò. Cô gái một mình tự suy gẫm, tự đối thoại, tự đặt ra tình huống... Bao nhiêu dồn nén, chất chứa trên suốt cuộc hành trình vỡ òa ra khi cô ngẫu nhiên nắm tay người đàn ông đồng hành như bị dẫn dắt bởi một hấp lực mạnh mẽ nào đó. Chỉ một khoảnh khắc tình cờ thôi nhưng nó là tất cả.

o0o

Chuyến xe đường dài giống như một thế giới vừa được bày biện, sáng tạo xong. Một vài con người nhảy nhót loạn xạ với những hàng hóa, một vài con

người có vẻ nhàn tản bù khú bên ly cà phê... lại thêm một vài con người chìm ngập trong những lo lắng chưa giải quyết đã sầm sập tới. Riêng cô, có lẽ là một con người xa lạ nhất ở đây. Cô cũng không hiểu mình có điều gì cần phải lo lắng không, hay đại loại một cái gì tương tự. Trong khi chờ xe chạy, cô chỉ còn biết chọn cho mình một công việc là soi gương. Đó là một chiếc gương bé chừng lòng bàn tay. Nó không bao giờ soi khắp khuôn mặt cô, chỉ là một phần cái miệng, một con mắt, hoặc một nét lông mày, thế là đã đủ. Nhưng nó là một sự tiện lợi kỳ lạ khi cô soi. Cô đã soi gương liên tục trong suốt nhiều giờ qua mà không một ai nhìn thấy.

Rồi cô cũng phải rời chiếc gương. Bởi cô không thể cứ nhìn ngấm mãi một điều quen thuộc mà cô đã nhìn suốt bao nhiêu năm trời. Một ý nghĩ khác chợt nảy ra trong trí óc cô. Cô thấy rằng mình cần phải làm một điều gì đó. Một cái gì đó hơi rồ dại một chút. Dù sao đây cũng là chuyến đi xa cuối cùng của cô.

Đầu tiên cô chọn những người bù khú bên ly cà phê. Trông họ có vẻ nhàn tản quá. Cô cần điều đó cho lúc này. Nhưng khi ngồi lên chiếc ghế đầu lạnh ngắt, cô lại nguyên rửa mình. Tại sao cô lại vào đây. Cái sai lầm thứ hai là khi cô gọi một ly cà phê đen. Cô định gọi thêm một ly đá nhưng cái cảm giác rằng khi cô vừa cất tiếng, bỗng dưng mọi người nhìn về hướng cô ngồi đã làm cô không thấy chút hứng thú gì. Những giọt cà phê cứ từ từ nhỏ xuống, đen tối dị kỳ. Cô cũng vừa phát hiện một ánh mắt. Cô ngờ ngợ như thế. Một con mắt đẹp. Chỉ thế thôi. Nó được nhìn từ một góc trái. Cái ánh mắt ấy làm cô khó chịu. Như một phản xạ tự nhiên, cô thấy mình cần thiết phải sửa lại tư thế ngồi. Tư thế của con người luôn nói lên một cái gì đó, cô tin vậy. Nhưng cô muốn chúng nói lên điều gì đây?

Thế rồi cô gọi một điều thuốc. Quỷ tha ma bắt cái thói hoang đàng. Cô nguyên rửa mình. Nhưng cô cũng không cưỡng lại được cái việc mà cô

muốn gây nên một ấn tượng. Cô sợ mình nhạt nhẽo. Cô cũng không phải là một con nghiện mấy cái trò phì phèo, chỉ là một chút thú vị rồi hơi muốn làm khác đi. Đã nhiều năm nay cô có hút thuốc nào đâu. Cô cũng chẳng chết. Nhưng hôm nay, trong cái bối cảnh như thế này, tự dưng cô thấy mình cần phải làm như thế. Hoặc hơn thế.

Điều thuốc đã được đem ra. Và bỗng dưng cô sợ. Cô sợ khi vừa đốt nó lên thì đồng thời cô sẽ ho sặc sụa. Cô ho như một con điên muốn chứng minh mình điên. Nhưng cuối cùng thì cô thở phào vì chuyện ấy đã không xảy ra. Nó chỉ có thể tăng phần kỳ lạ ở cô mà thôi.

Dần dần cô cảm thấy mình yên tâm hơn lúc nào hết. Cái đầu của cô cũng bớt cúi xuống. Không chỉ vậy, cô còn có thể ngược lên một cách kiêu ngạo, một cách bất cần, một cách gì gì đó...

Cái ánh mắt đẹp quý quái vẫn còn nhìn cô. Rõ ràng là nó đã nhìn từ khi cô bước vào. Hình như cùng với nó còn có thêm một vài con mắt khác. Tại sao cô phải né tránh nó chứ. Cô không có một điều gì phải sợ nó cả. Điều thuốc xem ra đã tỏ rõ sức mạnh cho cô. Một ý nghĩ nảy ra trong đầu rằng cô phải nhìn thẳng vào mắt nó. Nhưng cô cần phải lựa chọn cho ánh mắt của mình như thế nào đây: ngạc nhiên, phân vân, hay thần thờ... mọi cái đều có vẻ không ổn. Có vẻ không nói lên được cái điều cô muốn. Cô không thích mình thụ động như thế. Cô cần phải có một thái độ khác hơn.

Chiếc gương, quỹ tha ma bắt, cô đã bỏ nó trong túi xách, nếu không cô sẽ soi gương mặt mình, rồi một lúc bất cần nào đó, cô sẽ nhìn xéo qua khuôn mặt của gã kia. Đúng ra là cô sẽ nhìn vào con mắt đẹp của gã. Chẳng hiểu sao cô vẫn tin nó là một con mắt đẹp. Cô chẳng bao giờ có thể vừa mất thời gian vừa phải bận tâm chỉ vì một con mắt xấu.

Chuyến xe đã bắt đầu chộn rộn. Hình như mọi thứ đang chuyển động dần. Một vài người sau lưng cô đã đứng lên. Rồi một thằng nhóc bé choắt chạy

tới: “Cô cho cháu xin tiền nước”. Thì ra nó sợ cô quýt bằng cách xe vừa chạy thì cô sẽ nhảy bổ lên, và cái ly cà phê của nó sẽ đi tong. Một thoáng gì đó như sự xúc phạm dâng lên trong cô. Nhưng nó chỉ là một thoáng thôi. Những đồi núi như kẻ bị bỏ lại cuống quýt sau lưng cô. Chúng sẽ bị lãng quên, cô biết vậy khi cô về đến nhà mình. Thì thoáng thì cô sẽ nhớ chúng trong những buổi tối. Nhưng đó chỉ là những lúc hơi buồn, không thể khác. Cái gã ngồi gần bắt đầu ngoáy lung tung. “Tôi thề rằng sẽ không bao giờ đi những chuyến xe cuối năm như vậy nữa”. Gã nói với cô, hay gã nói với một ai đó cô cũng không biết nữa. Cô chỉ bận tâm với cái ánh mắt kia. Cô muốn quay lại phía sau, sau lưng cô. Gã ngồi đó. Gã đang nghĩ gì mà chằm bằm vào cái gáy của cô.

Cuốn sách đang đọc dở không thể nào níu cô vào câu chuyện của nó. Một người đàn bà ngoại tình trong tư tưởng với một người đàn ông xa lạ. Chữ ngoại tình ở đây có vẻ không ổn. Bà ta chỉ tưởng tượng cảnh ông ta tán tỉnh bà. Ông ta chỉ hỏi vền vền có một câu: “Bà đi bình an chứ!”. Nhưng sau câu nói đó là gì, có trời mà biết. Có thể sẽ là một cuộc hỏi han về sở thích, về món ăn, về địa chỉ, có vẻ vu vơ thôi, và sau đó vu vơ hẹn gặp. “Tôi vẫn hay đi ngang con đường ấy. Nếu rảnh rồi, tôi sẽ ghé thăm”. Có thể như thế lắm chứ. Và cũng rảnh lắm chứ. Biết bao nhiêu cuộc tình đã được diễn ra như vậy. Tình cờ mà. Tình cờ là cái khối cô nàng lựa chọn cho buổi gặp gỡ đầu tiên của mình. Đôi khi không thật tình cờ nhưng họ vẫn thích gán cho rằng nó là cái tình cờ. Tình cờ một chiều mưa, tình cờ một buổi tối và sau đó là tiếng sét, một tiếng sét nổ ra làm hai con người choáng váng. Thế rồi họ yêu nhau.

Cô chẳng có một mối tình nào như vậy. Lũ con Hồng thường gạ gẫm cho cô một ai đó và thường thường họ sắp đặt mọi chuyện như tình cờ. Nhưng cô thì chẳng có thể nào tình cờ được rồi. Một buổi đi tắm biển, một ngày nghỉ

đâu đó trong quán cà phê bù khú với bạn bè, một buổi cắm trại... một người đàn ông chẳng biết từ đâu được chúng giới thiệu là người nhà, người bà con, ông anh họ... và rồi tình cờ chúng bỏ đi. Chúng bỏ đi để rồi chúng tình cờ quay lại xì xầm với ông anh họ. Chẳng biết chúng thì thầm cái gì, nhưng cô thừa biết chúng sẽ hỏi: “Thế nào, được không?”. Ôi cái cuộc tình cờ ấy bỗng chốc thật lố bịch, thật xuống giá. Cô còn nghĩ đến cảnh, người ta biết rằng cô đã đến đây chờ đón sự tình cờ. Và suốt cuộc nói chuyện kia chỉ là sự vờ vịt của cô. Rằng cô cũng mong mỗi lần, cô chờ đợi, cô đến vũ hội để kiếm cho mình một tấm chồng. Nhưng cô không thể quyết được chuyện này. Cô phải chờ đợi và họ là kẻ quyết định cuộc đời của cô.

Thử tưởng tượng cái cảnh này trong giấc ngủ khiếp đảm hàng đêm, một đoàn phụ nữ đi đến vũ hội, và trên tháp cao, những người đàn ông sáng giá tay cầm quả cầu, mắt lăm lăm vào những cô gái đẹp. Những phụ nữ vẫn mãi miết khiêu vũ đến kiệt sức vì chờ đợi một trái cầu. Đó là những ý nghĩ lố bịch lẫn quất trong đầu sau những cuộc hẹn tình cờ của cô. Mặc cho con Hồng gào thét: “Điên quá con ạ! Phải biết đón nhận lấy những gì thuộc về mình”. Nhưng cô vẫn nhận lấy những gì thuộc về mình đấy thôi.

Gã ngọc nguyệt kẻ bên đã ngủ. Và ngáy. Trông gã có vẻ hài lòng với diện tích bé nhỏ dành cho mình chứ không như lúc thức. Khuôn mặt chảy dài như một nỗi buồn bất tận. Buồn khủng khiếp. Quãng đường càng lúc càng thu hẹp dần. Không biết cái gã phía sau đã ngủ chưa. Cô không còn cảm thấy khó chịu vì cái ánh mắt của gã nữa. Có vẻ như mọi chuyện đã dịu đi. Đã êm ái. Chiếc gương nhảy múa trong tay cô. Nó đang phân vân. Cô sợ mình bắt gặp ánh mắt của gã trong gương. Hai ánh mắt của hai kẻ xa lạ gặp nhau trong một chiếc gương bé nhỏ. Gã sẽ nghĩ gì. Và cô sẽ thật khó sống cho quãng đường còn lại, dù nó chỉ còn rất ngắn ngủi thôi. Một đôi môi dày, thật đẹp. Một cái cằm vuông vức. Cô không thể rời khỏi chúng nữa. Trong gương,

chúng tỏa ra một thứ ánh sáng mờ ảo, xanh biếc. Rồi cô bàng hoàng khi chợt nghĩ, trong chiếc gương của cô rằng đã từng tình cờ chứa đựng những vật thể xinh đẹp ấy. Cô quyết định nhìn đến cái mũi. Đó là một cái mũi thật thanh thoát, cao một cách vừa phải. Rồi cô nhìn xuống những ngón dài của đôi bàn tay. Cô sợ hãi không dám nhìn vào đôi mắt. Một bàn tay này phải đi với một gương mặt này, một gương mặt đẹp, cô tự nhủ thầm với mình như vậy. Với một khuôn mặt như thế người ta không thể xấu đi. Người ta chỉ có thể đẹp hơn. Cô không chờ đợi một điều gì khác.

Chuyến xe đã bắt đầu dừng lại. Gã ngồi kế bên cô bật dậy hoảng hốt: “Mấy giờ vậy?”. Chẳng biết gã nói với cô hay nói với một ai. “Đã bốn giờ chiều rồi”. Cô cũng không nói với gã. Cô chỉ buột miệng. Những hành khách trên xe bắt đầu chộn rộn với những túi, những giỏ. Họ đang thở phào vì chỉ dăm ba tiếng đồng hồ nữa thôi họ sẽ về đến nhà. Họ sẽ quên đi cái chuyến xe quý giá này, quên đi những con đường họ vừa đi qua. Họ có nhiều con người để có thể đáng nhớ hơn.

- Bà con hãy kiểm tra lại hành lý... một ai đó nói. Cô đứng dậy. Đây là giây phút cuối cùng, nếu cô không làm những gì mình đáng làm thì có nghĩa rằng, cô không bao giờ gặp lại nó nữa.

Trước mắt cô là một đôi mắt thật đẹp, dài và buồn của người đàn ông. Vẫn cái cằm, đôi môi, những cái đẹp dễ ấy... người đàn ông bắt đầu lần những ngón tay lên thành ghế. Anh ta chạm nhẹ lên mọi thứ như đó là con đường mà anh ta phải đi. Như đó là con đường mà anh ta cảm nhận rằng phải đi. Rồi trong quá trình nhẩn nại ấy, anh ta cũng tìm được đến nơi cần phải đến. Như một cái gì đó thật ngẫu nhiên, thật đường đột, cô nắm nhẹ lấy bàn tay anh: Tôi sẽ đưa anh xuống nhé!

Đã đến lúc cô thấy rằng mình không cần phải chờ đợi một sự tình cờ nào khác hơn.

Một nét rạng rỡ thoáng qua trên khuôn mặt người đàn ông:

- Cám ơn cô! Nhà cô có ở gần đây không?

Nước mắt bỗng dung như muốn vỡ òa ra trong cô. Trong những câu chuyện tình ngẫu nhiên thì đây là một khởi đầu tốt đẹp và có thể đi tiếp. Dám lắm chứ. Cô lắp bắp:

- Gần... gần lắm... chỉ cần bước qua một quãng đồi dài...

Cha và con và... tàu bay

Lần đầu được đi máy bay - với con là dịp khám phá thế giới bên ngoài, còn với cha lại là sự trải nghiệm những cảm giác trong chính con người mình.

Nhưng dường như ở đâu đó, có một điểm chung giữa cậu bé con và người đàn ông khi trải qua một chuyến bay đêm với nhiều tình huống bất ngờ...

Tôi và con trai đi máy bay từ Sài Gòn ra Hà Nội. Chuyến đi máy bay đầu đời của tôi và đương nhiên con tôi cũng thế. Cũng xin nói thêm, đáng lý chúng tôi bay ngày nhưng bay đêm giảm giá, đành vậy.

Bay đêm được an ủi bằng Saint-Exupéry. Thế giới bay đêm có thật sự trở thành lãng mạn hay không là nhờ cuốn sách của ông. Những kẻ lãng mạn đã nói thế. Nhưng con tôi thì nó chẳng cần biết ông ta là ai, vừa nghe bay đêm đã không vui rồi.

- Làm sao con nhìn thấy mây!

Ừ thì tôi cũng như nó, vẫn mong nhìn thấy mây khi chính mình đi xuyên qua. Tôi nói mà thấy mình muốn khóc.

- Chẳng sao đâu con, con vẫn nhìn thấy, có điều chúng đen thui.

8 giờ 30 cất cánh, nhưng mới 5 giờ sân bay đã lố nhố người. Chẳng biết họ có cùng chuyến với tôi hay không. Thằng con tôi mặc chiếc áo màu đỏ, màu yêu thích của mẹ nó. Đội chiếc nón màu vàng. Mang thêm đôi dép có quai hậu. Thế là tuyệt vời gọn gàng. Thế là mẹ nó hài lòng cho xem.

- Con phải luôn nắm túi quần của bố. Tôi dặn.

- Thế hai tay bố để đâu mà bố không nắm tay con? Thằng con tôi nó hay lý sự.

- Bố phải ôm giở xách.

Tệ thật, những chiếc giở xách, chẳng lẽ chúng quan trọng hơn đứa con của mình à? Quan trọng đến nỗi mình ôm chặt giở xách mà không thêm ôm đứa con? Tôi chợt dạ. Nhưng đó cũng chỉ là ý nghĩ loáng thoáng khi gởi hành lý thôi. Bây giờ tôi đã trống hai tay để mà ôm nó rồi. Cũng may thằng bé không nghĩ đến chuyện này lâu. Nó đang phân vân về chiếc máy bay.

- Con muốn được đi chiếc màu xanh. Nó lại có vẻ to hơn chiếc màu trắng.

- Ừ, bố cũng thấy thế.

- Nhưng lỡ người ta không cho mình đi chiếc máy bay màu xanh?

- Thì đành đi chiếc màu trắng đó chứ sao con.

- Nhưng con vẫn muốn đi chiếc màu xanh.

- Nhất định là vậy rồi. Nhưng màu trắng cũng hay lắm. Khi đi qua đám mây, chúng ta sẽ giống như màu nó.

Thằng con tôi nhắm bộ êm êm. Nó êm cũng đúng thôi. Nó mới 10 tuổi làm sao mưu mẹo bằng cái đầu già của thằng cha nó. Làm sao nó có thể hiểu cuộc đời này, nếu không được đi chiếc máy bay màu xanh, thì sẽ có những chiếc màu vàng, màu đỏ thay vào. Hoặc không có máy bay thì người ta đi

bằng xe đò, xe máy... Người ta thay đổi phương tiện cho bằng được để đạt mục đích Sài Gòn - Hà Nội, Hà Nội - Sài Gòn. Người ta thay thế bầu trời bằng mặt đất thì có sao đâu?

Có chết hay không chỉ là giấc mơ còn con trên khoảng trời kia, rồi cũng bị giấc mơ bạc tiền làm cho quên đi, mù mị đi.

Ở phòng chờ, một vài vị kinh khủng lạnh lùng lăm lăm cái điện đàm. Họ giữ yên cho cái an ninh ở đây. Nói chung để mọi thứ đều vào đấy. Thằng con tôi quên chuyện màu chiếc máy bay rất nhanh.

- Chú ấy làm gì vậy bố?

- Chú ấy xem có ai mang vũ khí không. Vũ khí là súng đó.

- Thế mang dao có sao không bố?

- Cũng không cho tuốt. Kẻ nào mang dao đi ngang chú ấy, cái máy sẽ tự reo lên. Một miếng sắt nó cũng sẽ tự reo. Nó là cái máy dò kim loại.

Thằng con tôi có vẻ rất vui vì điều này nhưng lại không tin lắm. Một cỗ máy làm sao có thể phát hiện một ai đó, mang một cái gì đó nếu như họ giấu kín trong người. Tôi cũng nghĩ vậy.

Và kết quả nó đã làm một việc đại dột: ngậm hai đồng các vào miệng. Ngậm đúng 10000. Số tiền mà tôi đã cho nó không biết từ lúc nào. Có lẽ từ lúc Nhà nước mới sản xuất lại tiền các, và tôi đã cho để nó biết mùi tiền các với người ta.

Tôi cũng phải công nhận là con tôi thông minh hơn cả tôi và mẹ nó. Nhiều lúc tôi hay nghĩ ngợi, trí thông minh của một con người từ đâu ra, trong khi bố mẹ nó cứ tầm tầm, ngao ngán. Vợ tôi một hôm đọc báo nói là do thức ăn... Tôi cũng đành chấp nhận giả thuyết này, bởi không từ ăn uống thì từ đâu?

Vì thông minh nên nó đã nghĩ ra cái sáng kiến ngậm hai đồng các đại dột.

Nhưng đó cũng chỉ là chuyện sau này tôi được biết. Khi ở sân bay, tôi vô tư

hơn nhiều. Thấy thằng con không nói tiếng nào, thế là tôi khỏe. Một ngày nó nói nhiều lắm, hỏi nhiều lắm. Tôi phải giải thích cho nó nghe về thế giới này, từ màu sắc đến âm thanh. Thiếu điều còn giải thích tính tình của một con mèo.

Lúc này nó chưa ngậm đồng tiền, tôi và nó đang ngồi ngoài phòng chờ thủ tục nên nó nói:

- Nếu mẹ mà biết con và bố ra thăm chắc sẽ giật mình, bố nhỉ!

- Đương nhiên rồi. Mẹ sẽ bàng hoàng.

Rồi cũng nhanh chóng thôi, chúng tôi chuẩn bị bước qua máy soi. Nó đem đến cho tôi cảm giác rờn rợn như bước qua máy chém. Một khối vuông vuông như cánh cổng và những bộ phận huyền bí bên trong nó. Nó sẽ chiếu một tia phản ánh sự thật xuyên qua người tôi, qua con tôi?

Bỗng dưng tôi chợt thấy ngao ngán và buồn cười. Tôi buồn cười bởi sự an toàn giả tạo bên kia cánh cổng này mà con người có thể nghĩ ra. Ở bên kia cánh cổng đó là một thế giới bình an ư? Có chắc không? Thế tôi đang ở bên đây, tôi không được bình an, tôi đang sống trà trộn với những nỗi nguy hiểm chưa được kiểm soát bằng máy sao? Mà có chắc gì an toàn trên thế giới này, thỉnh thoảng máy bay vẫn cứ rơi, máy móc vẫn cứ hỏng hóc, chưa kể phi công đang lái bỗng dưng ngủ quên... Ai mà biết được. Những phi công cũng là con người, vẫn như tôi, vẫn có một hôm vui chơi quá chén và ngủ quên tuốt. Dám lắm chứ.

Cú bật cười của tôi xem ra có lý kinh khủng. Nhưng dù tôi có cười thì cái máy soi vẫn lù lù xuất hiện và tôi phải đi qua nó. Lúc này thằng con tôi vội vã móc hai đồng tiền cắc trong túi quần ra, tinh ranh bỏ vào miệng ngậm chặt. Cái miệng nó phồng lên thấy rõ, nhưng con nít má phính là chuyện thường. Mặt nó đỏ gay.

Người đứng trước bố con tôi đang bỏ điện thoại vào cái rổ, và thế là chúng

tự động chạy vào bên trong máy như chạy vào một cái miệng đói.

- Máy dò kim loại đấy! Tôi nói thầm với con trai.

Tôi thấy mặt nó đang căng thẳng hơn nhiều. Tôi còn căng thẳng hướng gì nó. Rồi đến phiên nó bước tới. Cái máy hét ầm lên như thể bản thân con trai tôi là một khối thuốc nổ. Nó sắp sửa nổ tung. Anh chàng bảo vệ ngoắt thẳng bé tới. Tôi thấy nó giơ hai tay lên trời như đầu hàng. Người ta lấy cái máy soi cầm tay dí vào người nó như điểm từng huyết một. Cũng như đối với người lớn, người ta rà ở ngực, ở bụng, khi rà đến chim thì cái quần nó đã ướt từ lúc nào rồi. Rồi cũng to như cái máy, nó khóc rống. Nức nở như cha chết.

- Nó đá rồi kia. Người nhân viên kiểm tra hét lên.

Thằng con tôi tự động thò tay xuống lấy ra xâu chìa khóa. Nó đã lấy xâu chìa khóa của tôi rồi lặn vào ống quần của nó lúc nào tôi cũng chẳng biết. Quí quái thật. Rồi nó tự động le cái lưỡi đỏ chót ra, một đồng tiền sáng lóa xuất hiện trên đó như bị phù phép. Nước mắt nó vẫn không thôi chảy. Đã nói là nó khóc như cha chết mà. Cuối cùng thì nó cũng được cho đi qua máy soi, với một ít nước mắt, một cái quần ướt mem, lại còn bị hăm he:

- Muốn cắt cu không hả nhóc?

Ở phòng cách ly chờ lên máy bay, thằng bé có vẻ hoàn hồn. Nhưng khi đã hoàn hồn thì nó lại bắt đầu khóc thêm một lần nữa. Đúng vậy, nó ngậm hai đồng tiền, thế nhưng lúc nãy lè ra chỉ có một đồng, vậy thì cái đồng thứ hai đã đi đâu? Hay là nó đã nuốt rồi cũng nên.

Tôi định dẫn nó đến máy soi nhờ soi cái bụng, nhưng đã lỡ ngậm tiền qua cửa rồi, người ta bắt nhả ra thì làm sao mà nhả.

- Thôi nín đi. Tôi nói. Một chàng trai không thể cư xử như một mụ đàn bà. Nó vẫn cứ khóc.

Tôi định bảo nếu nuốt tiền mà không mắc cổ thì không sao đâu con, nhưng rồi bỗng dưng nghĩ không nên cho nó thói quen đó. Thế là đành ác thêm:

- Nuốt tiền rất nguy hiểm.

Loa phát thanh bắt đầu giục hành khách ra cửa, giọng lạnh lót đến không ngờ. Người ta nói nhẹ quá, ngọt ngào quá, như được ướp mật. Rõ ràng tôi chưa từng được nghe những âm thanh như vậy ở ngoài đời. Một chút phân vân lạ lùng cứ xoáy sâu vào tôi. Có thể nào đó là cái máy nói.

Theo sự chỉ dẫn, hai cha con tôi đi cửa số chín. Thằng con tôi đã hết khóc nhưng nó chuyển sang... đau cổ họng. Lạ lùng. Rồi nó thấy mình khó thở.

- Con nghẹn lắm.

Tôi đưa ngón tay ra trước mũi của nó:

- Thở mạnh bố xem.

Nó từ từ thở ra.

- Con thở mạnh xem!

Nó thở mạnh.

- Bố thấy con thở rất mạnh đó chứ!

- Mấy bữa con thở mạnh hơn kia.

Nó lúng búng trong miệng như muốn khóc. Bây giờ nó đã yếu rồi.

Đoàn người dài dằng dặc đang thu ngắn lại. Nó tiếp tục bồi cho tôi một nhát thứ ba:

- Đồng tiền nó đang chạy vào phổi của con.

- Thôi được rồi, lên máy bay chúng ta tính tiếp. Tôi thăm thì với nó.

Được lên máy bay, thằng con tôi quên khuấy vụ đồng tiền trong phổi. Chỗ ngồi của bố con tôi ngay cửa sổ. Từ đó có thể nhìn ra bên ngoài, thấy cả một khoảng trời lớn. Với cái chỗ thuận tiện như vậy, giá như tôi bay ngày thì sẽ hay hơn nhiều. Thời tiết vô cùng tuyệt. Mây trắng, trời trong, và gió nữa.

Nhưng đây là một chuyến bay đêm.

- Bố nhìn kia, có hai chiếc máy bay màu xanh. Mình đang đi chiếc màu gì nhỉ!

- Bố cũng không biết nữa.
- Một chút bố hỏi cho con nhé!
- Ừ.

Thật may mắn làm sao, cô tiếp viên phát cho chúng tôi mỗi người một cái khăn lạnh. Cái mặt của thằng con tôi bây giờ trông gớm ghiếc quá, nước mắt nước mũi chảy từng vệt, đọng lại nhìn cứ thấy thâm thâm đen đen.

Lau mặt xong nó lại đau bụng. Đau khủng khiếp.

Oái ăm thay, trước khi cất cánh người ta không cho sử dụng nhà vệ sinh. Cái công việc bất tiện đó cần phải đạt đến một độ cao vừa phải nào đó trên quãng trời kia. Đành chịu thôi.

Mặt đất xa dần. Những con người lạ lùng là thế vậy mà bỗng chốc bé lại, yếu đuối, run rẩy trong cái đốm sáng nhạt nhòa ở cuối đường bay. Xa xa nhấp nha nhấp nhồm những đốm sáng im lìm, chìm khuất. Mặt đất từ từ hiện ra như một viên kim cương khổng lồ.

- Chúng ta đi được chưa bố. Thằng con tôi tiếp tục nói bịt miệng không kịp - Con mắc đái lắm. Nó hét lên như giữa chốn không người.

- Được rồi, được rồi. Tôi nói thầm vào tai nó, bố sẽ dẫn con đi tiểu.

Nhưng bất hạnh làm sao đã có một gã nhồm dậy trước con tôi. Gã đứng chắn ngay lối vào nhà vệ sinh. Lại thêm một gã khác đứng chờ cái công việc ấy.

- Đợi một chút nha con.

Tôi nói rồi ngồi xuống. Lại xuất hiện thêm một cụ bà. Cụ quần chiếc khăn quàng cũ kĩ. Khuôn mặt hoảng hốt và bất ổn lạ thường. Có lẽ họ toàn là những nạn nhân chờ máy bay đạt đến một độ cao...

Trên đường đi xuất hiện cô tiếp viên hàng không, đẩy chiếc xe thức ăn. Có hai món ăn được chọn một cho buổi tối. Một món nghe rất lạ, rất Tây, chẳng biết là món gì, ăn thế nào, cuối cùng tôi phải chọn cái món có âm tiết quen quen, Việt Nam hơn, đơn giản là vì nó có chữ đùi gà được phát âm bằng

tiếng Việt.

Bà cụ vẫn còn đứng trên lối đi và thằng con tôi không còn chịu được nữa.

- Con sẽ đái trong quần. Nó nói một cách chắc chắn.

Người ngồi kế bên tôi lúc này ra chiều hoảng sợ:

- Ấy chết! Đằng kia cũng có một nhà vệ sinh.

Tôi nhìn theo ngón tay anh chỉ thì cũng vừa lúc mọc ra một bà cụ thứ hai ngay hướng ấy, mặt còn hốt hoảng hơn bà cụ trước. Bà đang đứng chờ.

Đành phải dẫn thằng bé ra xếp hàng thôi. Và kể từ lúc đó tôi cay đắng nhận ra, cần phải nhìn nhận sự việc này như thế nào, phải chăng có một phần lẫn khuất nào đó trong chính bản thân tôi, luôn luôn và giày vò bị xâm chiếm bởi sự xấu hổ mà tôi không biết.

Thế rồi cuối cùng chúng tôi cũng xong phần việc của mình, cũng bước qua sự xấu hổ ấy, một nỗi xấu hổ tiểu tiện bé nhỏ. Trên đường trở về chỗ ngồi, thằng con tôi đã hoàn hồn bắt đầu vắn vẹo theo cái kiểu thường trực của nó:

- Sao lúc nãy bố bảo đi tiểu? Bình thường bố bảo đi đái cơ mà!

Nó nói to lắm. Nó là đứa trẻ sinh ra từ cánh đồng, nên giọng nói của nó luôn được hiểu là... đồng không mông quạnh. Nó chẳng sợ gì. Cũng chẳng lịch sự gì. Ý tứ gì. Lịch sự là thứ buồn cười.

Tôi im lặng. Nó lại tiếp tục hỏi. Hình như nó tưởng rằng tôi không nghe thấy.

- Sao vậy bố, sao bố nói là đi tiểu?

Nó càng hỏi tôi càng muốn khóc. Phải rồi, tại sao tôi phải nói trại đi cái từ mà tôi vẫn từng nói. Nó là tiếng nói của nơi tôi ở, nó tồn tại trước cả khi tôi được sinh ra. Và nếu tôi không lầm thì bất cứ ngôn ngữ nào trên trái đất này cũng đều có nó. Vậy thì tôi xấu hổ vì điều gì?

Bữa ăn nhanh chóng trôi qua. Thằng con tôi nhắm bộ khoái cái phòng vệ sinh. Theo lời nó thì tiếng dội nước to lắm. Chỉ cần nhún một ngón tay là âm

thanh rú lên kinh khủng.

- Con đi đi đây. Nó nói.

Và nó cứ đi ra đi vào liên tục. Việc nó trở về chỗ ngồi chỉ là để hợp thức hóa cho việc nó sắp sửa sẽ đi. Như một mối di truyền quái quỷ từ con truyền sang, bỗng dưng tôi cũng muốn thử một lần cho biết. Tại sao không chứ, một lần làm cái việc ấy trên không trung lạ lùng này, giữa bầu trời đêm! Tôi dọm bước định nhôm dậy thì máy bay chêngh vêngh rơi vào vùng khí loãng. Bầu trời bên ngoài tối sặc lại. Xa xa nhợt nhạt, tôi nhìn thấy một quãng mây u tối. Trước khi đi, tôi đã từng ao ước nhìn thấy mây. Thế mà bỗng dưng tôi đã quên nó một cách nhanh chóng chỉ vì những thứ tầm phào, những thứ quái đản mà tôi không thể đoán trước. Tôi nhìn ra bầu trời một lần nữa. Chẳng thấy ngôi sao nào. Cũng chẳng nhìn thấy ánh đèn trên mặt đất. Có lẽ chúng tôi đã cách xa nhau lắm rồi, cái mặt đất, cánh đồng, cái chỗ ngồi của tôi. Thế là tôi ở lại.

Đèn máy bay đã giảm. Một vài người thiu thiu ngủ. Thật lạ lùng. Người ta có thể ngủ được khi chính bản thân mình đang được bay lên trên bầu trời ư! Tôi thử nhắm mắt, nhưng không thể nhắm được. Tâm hồn tôi hỗn loạn, chêngh vêngh như có những tiếng nổ lớn. Tôi bay lên trên cao rồi tôi lại chìm xuống dưới. Tôi chìm sâu vào tâm hồn tôi.

Bất ngờ một bàn tay nhỏ nhắn đập vào vai tôi, nói cái điều mà tôi chẳng muốn:

- Bố, dậy đi. Đã tới nơi rồi.

Tôi nhôm dậy.

- Cái gì, đã xuống đất rồi à?

Rõ ràng mặt đất bên kia cửa sổ - nó - sân bay. Tôi thấy mình muốn khóc:

- Sao con không đánh thức bố?

- Bố ngủ say lắm!

- Thì biết là bố ngủ quên. Bố đã thức khuya rất nhiều ngày liên tiếp trước khi có chuyến đi này. Nhưng con thừa biết là bố không bao giờ muốn ngủ khi bay cả.

Từng đoàn người đã đứng lên chập lối đi. Đã đến lúc dùng dằng thì cũng phải ra về.

- Con có thức từ đầu đến cuối không? Tôi hỏi.

- Có.

- Vậy thì được rồi. Tôi an ủi nó. Con hãy nhìn chiếc máy bay cho kỹ đi. Bởi vì vòng về chúng ta sẽ đi tàu lửa. Và chúng ta cũng chẳng có tiền nhiều để mà đi máy bay lần thứ hai, lần thứ ba. Nhưng dù sao khi cúi xuống ruộng, con vẫn có thể ngẩng đầu lên trời mà nói rằng, con đã từng bay qua cái khoảng trời này. Con đã từng đi trên chiếc máy bay này.

- Chẳng ai tin con đâu.

- Ủ, bố cũng biết thế, làm sao họ có thể tin được.

- Họ lại không có mẹ ở xa. Thằng con tôi đã vui trở lại. Ngẫm nghĩ một hồi nó lại nói tiếp, và nhất là họ không thể... tiểu đến chín lần trên bầu trời.

Bên ngoài mặt đất hiền hòa đón lại chúng tôi như thể chúng tôi không thể thoát được chúng.

Chuyện Vật

" **H**ình như tất cả các bà già Năm đều bán bánh mì!" - vừa ha hả cười, nó vừa đúc kết kinh nghiệm. Cách đây hai ngày, khi tôi và nó đang trên đường Phạm Ngũ Lão nó cũng nói với tôi như vậy. Hai đứa cứ chờ nhau đi vòng vèo. Chẳng hiểu có phải khung cảnh cứ luôn xui khiến người ta quay lại khi có dịp, dù chẳng làm gì cả, chỉ là nhìn tới nhìn lui rồi thôi.

Hồi đó, tôi và nó cùng chung một mơ mộng, chung một sư phụ Hoàng và ra lò cùng ngày. Sư phụ Hoàng bảo: đứa nào muốn học may qua đây tao bày cho. Đong 2 chỉ là thành tài. áo đầm, áo dài, sơ mi, quần tây... đủ cả. Muốn mô-đen có mô-đen. Muốn cổ điển có cổ điển. Thành tài có thể ra mở tiệm ngoài thị trấn. Bọn ngoài ấy bây giờ đua đòi lắm, túi mảy tha hồ mà hót bạc. Tôi và Bình bàn bạc suốt ngày hôm đó, cuối cùng phải công nhận sư phụ Hoàng nói đúng. Làng tôi nghèo. Trẻ con lớn lên quần quật với trâu bò, ruộng rẫy nhiều khi cũng dậm nản. Những người già thì có vẻ an phận với nghề nghiệp của ông bà để lại vì họ chẳng có lựa chọn nào khác, nhưng bọn trai trẻ thì không thể vậy. Vài đứa ra thị trấn học sặc bình, quần môtô, sửa máy nổ. Vài đứa học sửa radio, tủ lạnh. Chúng có vẻ cao cấp, an nhàn. Những đứa còn lại ra đồng cày cấy. Rồi âm thầm chờ đợi, chẳng biết chờ cái gì. Trên những luống cày cong queo, chúng cứ âm thầm chờ. Lâu lâu lại mò xuống thị trấn, thấy bọn kia trắng trẻo nhàn nhã, chẳng phải chân lấm tay bùn, chẳng phải dầm mưa dãi nắng lòng thầm ghen tị. Những mùa lúa thất thu, bội thu lần lượt đi qua. Trên cánh đồng đa số chỉ còn lại ông già, bà lão và con nít đứng trơ trọi bên máy suốt lúa. Vài con trâu gặm cỏ dọc theo hai bờ trông cũ kỹ. Đồng quê vốn buồn bã, bây giờ càng buồn hơn.

"Thôi thì chúng mình đi học cho rồi? - Bình bảo tôi - Thoát đời nông dân, làm thợ vẫn hơn. Những vụ lúa thì bỏ đó về nhà làm. Rảnh rồi ngồi may cũng tiện".

Thế là đi theo sư phụ Hoàng. Bọn nông dân như chúng tôi biết gì mốt miếc, nhưng học mãi cũng vỡ ra vài điều. Tay ngắn tay dài, hết quần ống loe lại đến quần ống túm. Người nhà quê chẳng đòi hỏi gì hơn. Con trai áo sơ mi quần tây, con gái thêm vài cái nơ xanh xanh đỏ đỏ thế là vui lắm rồi. Đứa nào muốn hiện đại hơn nữa thì thêm cho nó vài cái túi. Sư phụ Hoàng bảo: "Nghề này tương lai lắm!... Nếu bọn bay không muốn may ở thị trấn thì vào Sài Gòn. Trong ấy nhiều phân xưởng may cần người như bọn bay làm ruộng cần nước. Tao có bạn bè làm ở trồng, tao giới thiệu cho".

Thế là mơ thôi! Không phải riêng tôi mà cả nhà đều mơ. Những người già cũng đã chán ngấy đồng quê, muốn con cái có gì đó mở mày mở mặt với thiên hạ. Đời cha đi sau cái cày thì đời con phải thoát xác. Thoát bằng cách nào thì không biết. Nhưng thoát thì thôi. Rũ bỏ cái nghề cực nhọc này, rũ bỏ cái làng này, trong quá trình tìm kiếm, thành thị luôn hiện ra mê ảo.

Ra nghề. Tích cóp được bao nhiêu đồ vào cái hiệu may nho nhỏ ngoài thị trấn. Cũng thuê họa sĩ vẽ bảng hiệu, cũng đặt tên nhà may với các chức năng may vá từ tây đến ta, veston, sơ mi, áo đầm, áo dài... nhưng chẳng ma nào thêm vào. Cũng bày đặt mỗi mai, những mỗi quen biết trong quá trình giao thiệp trên đồng ruộng thỉnh thoảng ghé nhưng lâu lắm, sáu tháng, một năm mới ghé một lần rồi từ từ cũng biến mất. Nông dân tiền của đâu may cho nhiều. Những người ở thị trấn cũng có mỗi hết cả rồi, họa hoàn lắm mới ghé lại nhưng ông ẹo chê bai, đòi hỏi những kiểu cách xa lạ đến sư phụ Hoàng cũng không biết phải thực hiện như thế nào cho phải. Thế là ngồi ngáp ruồi cả thầy lẫn trò. Ngáp từ đầu mùa mưa này cho đến vụ lúa năm sau, qua đợt rầy nâu hoành hành trên đồng ruộng cũng còn ngáp. Thỉnh thoảng chạy tới thẳng này, chạy tới thẳng kia xem chúng làm ăn thế nào, chỉ thấy cửa hiệu đóng cửa như nhà hoang. Hỏi quanh quần chẳng biết thẳng chủ tiệm đâu cả. Người thì bảo cả tháng không gặp, người thì bảo mới thấy hôm qua nhưng đi

liền, cả bọn cứ nhìn nhau mà cười. Không cười biết làm gì khác hơn. Từ tờ mờ sáng, đạp xe cộc cạch xuống thị trấn, quét dọn sạch sẽ rồi mở cửa ngôi đó, không cười thì biết làm gì. Lại nhiễm phải tật uống cà phê sáng. Dân thị trấn ai cũng làm như vậy, mình không làm thì kỳ, sau ghiền luôn. Không có tiền thì chôm mẹ lon gạo ra đổi bà hàng xén trong xóm lấy vài điều thuốc và dăm tờ bạc lẻ. Người nhà quê vẫn giữ thói quen đổi chác bằng gạo. Buồn miệng muốn ăn bánh cam, cà rem, sương sâm, bánh lọt cũng đổi bằng gạo tuốt. Gạo là đơn vị đo sự cân bằng của nông thôn.

Mẹ tôi, sau một thời gian đắn đo, bảo tôi: "Thôi về làm ruộng đi con. Làm nông dân nó cực nhưng chắc ăn hơn những trò phù phiếm trên thị trấn".

Cùng lúc đó, mẹ thằng Bình cũng nói với nó một câu tương tự. Rồi cả hai bà mẹ cùng thở dài. Sau này, tôi đổ Bình trên cánh đồng lúa xanh rờn khắp đất nước mình có bao nhiêu bà mẹ cùng một lúc thở dài, nó chịu thua tôi.

Về thôi. Nếu mẹ tôi không bảo thì tôi cũng về. Hàng ngày theo sau con trâu ra đồng, tôi thấy buồn day dứt. Nhớ lại ngày nào sư phụ Hoàng bảo tôi đóng hai chỉ vàng sẽ học thành tài. Những buổi ngồi chum nhum cắt vải giữa thầy và trò sao mà vui đến thế, sao mà nhiều hoài bão đến thế. Chúng tôi thêu dệt cho nhau nghe bao nhiêu là chuyện. Thằng này sẽ làm gì, thằng kia sẽ làm gì, rồi cùng nhau đưa nhà may đi lên. Chúng tôi nhủ nhau lấy giá thật thấp, trước là gây dựng uy tín, sau là giúp người nông dân có tấm áo đẹp, vì bọn tôi cũng là nông dân đi ra nên hiểu sâu sắc hơn ai hết về nỗi khó nhọc trên cánh đồng. Sư phụ Hoàng công nhận: "Tụi bay nghĩ như thế là đúng. Tao cũng là người nông dân, nhưng có điều là người nông dân hèn nhất không dám nhìn nhận gốc gác của mình. Bố tao cày sâu cuốc bẫm. Mẹ tao cũng vậy. Tổ tiên tao là nông dân. Nhưng tao thì bọn bay thấy đấy, trơn tru không dấu vết, có khi còn ém nhẹm nó đi".

Tổ tiên tôi cũng là người nông dân, nhưng là người nông dân tự hào về

mình. Ông đi khai hoang lập ấp. Những đồi núi qua đôi tay ông được san bằng, những cây cổ thụ già nua bị đốn ngã, thú dữ phải khiếp sợ mà chạy thụt lùi vào rừng sâu. Đồng bằng mọc lên phì nhiêu, nước từ sông ngòi dẫn về làm tươi tốt lúa. Không mảnh đất khô cằn nào mà không mọc được cây xanh. Không có xóm làng nào tự nhiên đông đúc. Từ các miền xuôi ngược, người dân đổ về đây là trù phú thêm. Họ lập ra những ấp, những thôn, chọn những người già làm chủ chốt, tự coi ngó nhau, giáo dục trẻ con lòng tự hào về mảnh đất của mình. Những buổi chiều trên cánh đồng, người ta lấy ngấm lúa làm trò tiêu khiển, lấy hát đối làm ngôn ngữ giao tiếp và ăn mừng những vụ lúa bội thu. Người ta đặt về, người ta tôn vinh lúa. Người ta đặt cho nó cái tên mỹ miều của người con gái đương thì: Nàng Thơm. Người ta gọi đất là mẹ đất. Vì mẹ đất cho lúa ngon, người ta cúng dâng mẹ, cúng dâng mẹ chưa đủ, người ta cúng dâng bầu trời. Cầu mưa thuận gió hoà, cầu đất đai được sười ấm, cầu cho con gái con trai sinh đẻ tốt tươi. Người ta gọi lúa bằng ca dao, gọi cuộc sống đậm trải dày bằng mồ hôi, và nụ cười đến với họ chỉ bằng một hình thức đơn giản là được ôm vào lòng những hạt lúa mẩy tròn.

Vậy mà chỉ ngần ấy thời gian, cánh đồng đã mang một ý nghĩa trái ngược. Là nỗi lo sợ, là nhọc nhằn, là cay đắng nhìn nhau của những người đi tìm lối đi mới, như tôi.

Những lúc mệt rũ vì cày bừa, tôi và Bình nằm dài xuống đất, ngược nhìn bầu trời xa đằng kia trong ánh chiều chập choạng. Tôi không biết có mơ gì trong cái đẹp dễ kia không? Giữa những hoà nhoáng đi qua như phôi sạch công sức cày cuốc, Bình sẽ chọn lối đi nào? Hay cứ gật gù để rồi cay đắng nhìn nhận nông thôn như một bà mẹ ghẻ nhìn đứa con chồng, không hài lòng, không yêu mến nhưng phải dung nạp, phải chăm bón cho nó từng ngày. Mà đứa con ghẻ nông thôn còi cọc khó nuôi, đổ mồ hôi công sức cũng chưa

chắc đã nuôi nó được, hướng hồ nó cần phải có tình thương nữa. Nó cứ còi cọc, mỗi ngày một nhỏ bé. Trong khi đứa con ruột đô thị đẹp đẽ lại hào nhoáng đến thế kia. Bà mẹ ghe không chọn đứa con chồng, người nông dân không chọn đồng ruộng, thầy đều có nỗi riêng.

Những lúc đánh xe bò ra ruộng chở lúa, tôi và Bình luôn kể lể với nhau những tin tức lượm lặt được ngoài thị trấn. Những câu chuyện không liên quan gì đến rơm rạ, không có bóng con bò còm cõi, cũng không có đồng quê mà là thành thị thế này, thành thị thế kia, ai đó vừa mới về thăm nhà lóng lánh như ảo ảnh. Rồi luôn luôn, lúc nào cũng vậy, Bình sẽ kết thúc bằng câu: "Đời tụi mình sao cứ bợt bèo!".

Một hôm sư phụ Hoàng chạy lại báo: "Tao có một tin vui đây!". Chả là từ ngày chúng tôi đóng cửa tiệm, bản thân sư phụ cũng chẳng làm ăn được gì, hết than thở đi ra rồi lại đi vào. Không như những ngày đầu thị trấn chỉ có vài tiệm may nhỏ. Bây giờ nó mọc tràn như nấm, từ đầu đến cuối chợ ở đâu cũng có khiến sư phụ lâm vào cảnh khốn khổ như chúng tôi, lại không có ruộng lúa để bảm, đành phải bỏ vào Sài Gòn để may ở các xí nghiệp. Bữa đi có tổ chức chia tay đảng hoàng. Và như đã hứa sẽ kiếm việc giúp nên hôm nay thầy quay trở lại.

Thế là đi thôi. Cũng tiệc tùng đưa tiễn như mọi cuộc chia tay, cũng những lời chúc tụng một tương lai tươi sáng nào đó và hẹn ngày trở về. Mẹ tôi đưa ra đến tận cổng làng, dặn dò:

- Ráng giữ mình. Nếu có gì không xong thì thôi, về làm ruộng với mẹ nghe con - Kể đi người ở cứ rung rức muốn khóc.

Những ngày đầu háo hức ở Sài Gòn rồi cũng thôi dần. Chúng tôi làm việc từ sáng đến tối chẳng được bao nhiêu, nạn thất nghiệp hoành hành, công nhân may ở các công ty chạy qua chạy lại như mắc cửi vẫn không đủ sống. Sư phụ Hoàng và hai đứa tôi mỗi người một nơi. Cuối tuần gặp gỡ, bao nhiêu

chuyện quê nhà cứ đem ra kể mãi.

Nào là ruộng lúa bờ tre, nào là tháng này chắc lúa đang đòng. Lâu lâu quê nhà dội lên một tin: "Bà Tám chết rồi, mấy đứa con lại đi làm xa". Phát thanh truyền hình kêu rôm rả: "Bão đang đổ bộ lên các tỉnh thành miền Trung". Đồng quê đang xơ xác lại càng buồn thêm.

Một hôm, sau những ngày tháng lao đao trên thành phố không được gì, tôi bỏ về. Quê hương tôi là những khoảng trời rộng rãi. Nằm ở đâu cũng có thể ngủ được, ở đâu cũng một mùi thơm lúa non, mùi rạ, mùi cây lá được ủ ê trong ngập ngựa không khí. Chạy từ cánh đồng này sang cánh đồng kia thời thơ ấu, mắt tôi đã quen màu xanh, tai tôi đã quen tiếng gà gáy và trước mặt tôi luôn luôn là một khoảng trời rộng. Vào đầu các cơn mưa, tôi và lũ bạn đi soi ếch đêm, vừa thấm cái lạnh se se đầu mùa, vừa trượt mình trên những doi đất mát rượi. Tôi đã quen trong bóng chiều chập choạng từng đàn trâu bò đi về với cái chuông leng keng trên cổ, hoặc những người già tay liềm, tay nón ngồi phe phẩy quạt dưới bóng râm bên vệ đường. Giờ đây, những tù bức trong xí nghiệp làm tôi ngột ngạt. Căn phòng thuê chật chội làm tôi nhớ cánh đồng. Những tình cảm xa lạ ở thành thị càng thúc hối tôi trở về nhiều hơn. Tôi về. Nhưng lúc rảnh rỗi vì mùa gặt đã xong, tôi viết thư cho Bình. Bao giờ mở đầu thư tôi cũng hỏi: "Bình ơi! Bà Năm bọn mình vẫn ghé có còn bán bánh mì không?". Hỏi thì hỏi vậy thôi nhưng tôi biết Bình sẽ trả lời rằng: "Tất cả các bà tên Năm đều bán bánh mì, bắt chấp đúng sai". Một lần khác tôi viết: "Bình ơi! Về đi! Quê mình đã có máy cày rồi!"

Giọng Nói

Ngay còn bé , với thói quen nghịch ngợm tôi đã lén thu lại những âm thanh mình thích như tiếng hót của con chim sáo hoặc tiếng sữa của con chó mực... Mẹ tôi vì tiếc cuốn băng nên cấm. Bố tôi không tỏ thái độ , thậm chí còn vờ như không biết đang bị ghi âm ghé sát vào máy nói giọng âu yếm:"Con trai cưng của bố ơi!".

Rồi những ngày bố tôi nằm trên giường bệnh , tôi cũng lén làm việc tương tự như vậy.Không hề nghĩ bố tôi sẽ chết đi mà đơn giản là muốn đùa vui chiếc máy.Bố tôi phải dành dụm rất lâu trước đó, tuy vậy cũng chỉ mua được chiếc máy loại xoàng nên giọng nói qua máy nghe rè rè. Vào những đêm mưa càng nồm nê hơn không còn nhận ra chi...

Nằm trên giường bệnh, bố tôi vừa yếu ớt vừa không để ý việc ghi âm nên tiếng của ông chỉ ào phào như gió . Mở đi mở lại nhiều lần tôi chỉ nghe được vài câu , những câu còn lại chấp nối, ngắt quãng , tôi chỉ đoán chứ không chắc phải . Nhưng cũng chẳng quan trọng , với tôi nó gợi nhớ vài điều trong ký ức lúc bố còn sống , cũng như cách nhả chữ của ông sau một câu dài , tặc nói lắp khi muốn truyền đạt điều gì hệ trọng.

Mẹ , với nỗi đau âm thầm , không hề biết tôi đang cất giữ giọng nói của bố , những gì bà giữ lại của bố tôi chỉ là những đồ vật như ấm chén , khăn tay ,

nhiều lắm là chút mồ hôi vương vẩn trong quần áo. Nhưng thói quen bạ đâu vứt đó của bố tôi bà vẫn giữ nguyên trong phòng , không cho ai chạm vào . Căn phòng dành riêng bố lúc cuối đời cũng là nơi dành riêng mẹ (lúc bố đã mất) . Đó là cõi riêng mẹ , trừ những hôm cần phải lấy một vật gì đó , hầu như tôi ít có cơ vào phòng bố tôi. Lúc còn nhỏ dĩ nhiên có khi tôi còn ngủ lại trong

phòng của ông , nhưng đến sáng thức dậy tôi luôn luôn nằm trong phòng của mình . Hẳn là vào thời điểm nào đó của đêm khuya , bố đã ẵm tôi , rất nhẹ , đến nỗi giấc mơ luôn được xuyên suốt khi thân xác tôi đang bị di chuyển . Người ta nói giấc mơ luôn nhút nhát , một tiếng động nhỏ cũng đủ làm nó bỏ chạy.

Mẹ tôi gần như kiệt sức sau ngày bố mất . Nhiều khi đang ngồi trong phòng nhưng bà cứ ngỡ là vừa đi đâu đó về , quên một cái gì lại nhớ một cái gì .

Đêm bà gần như không ngủ, vì thế tôi muốn nghe cuốn băng thật khó . Từ phòng tôi sang phòng bà chỉ cách một vách mỏng , tiếng bước chân hoặc cử động thật nhỏ cũng đủ bị phát hiện huống chi bật chiếc cassette mà phải bật tương đối lớn mới mong nghe được tiếng thủ thỉ của bố.

Mẹ nằm xoay đầu vào trong , mái tóc xõa ra gổn như dòng chảy trắng xóa .

Sau những năm tháng mệt nhọc , dòng chảy tắt dần và đến lúc bố tôi mất nó chỉ còn lại một vũng như nắm tay . Dọc trên những đường lượn ngoằn ngoèo của vải là thân thể ốm yếu bệnh hoạn của bà cùng với những xương hóc lồi lõm gây cảm giác như một khúc gỗ nhưng đồng thời lại như sắp vỡ ra.

Cảm giác đó ngăn tôi không được thông báo về giọng nói của bố , không chỉ thế những gì mang hơi hướm của ông phải biến mất trong ngôi nhà này càng nhiều càng tốt , chỉ như thế sự tồn tại của mẹ mới có nhiều cơ may được giữ lại.

Nhiều đêm tôi đi vào phòng mẹ , dù đã chuẩn bị nhiều lý do nếu bỗng dưng

bà thức giấc nhưng ý nghĩ tội lỗi luôn ám ảnh . Tôi đang đánh lừa bà .
Nhưng nếu tôi nói cho mẹ thì cũng có nghĩa là tôi đang giết dần bà bằng nỗi ám ảnh . Mẹ sẽ thức hằng đêm trở cuốn băng qua lại liên tục . Trong tiếng nói không rõ của bố , nỗi nhớ sẽ đến với bà , ký ức sống dậy và biết đâu có cả ý nghĩ tự vẫn ? Chưa kể cuốn băng theo thời gian sẽ nhão ra và hư hỏng , sự tiếc nuối sẽ đến với bà lần nữa , và luôn cả bố tôi , ông sẽ chết thêm lần nữa .

Ý định sang cuốn băng ra nhiều bản tôi đã nghĩ đến nhưng với chất lượng âm thanh như thế không thể thực hiện được . Cả vùng có hai chiếc cassette , cái còn lại là của một ông lão khó tính xóm trên , ông quý nó như vàng nên để gì chia sẻ . Mà nếu như có chia sẻ chẳng nữa thì cũng chẳng ghi lại được gì ngoài tiếng u e như ruồi bay.

Giải pháp tốt nhất vẫn là giấu kín . Đợi mẹ tôi ngủ , tiếng nói sẽ thuộc về tôi mà không hề gây đau khổ cho ai khác . Bố tôi vẫn sống cũng như những gì đi qua tôi phải sống, đó là chú trượng của tôi . Lý lẽ "con người không thể sống mãi " mà tôi an ủi mẹ những lúc bà quá đau buồn là một sự dối trá , nó trái với ý định của tôi lưu giữ bố trong nhà càng lâu càng tốt nhưng trạng thái vừa lưu giữ vừa ruồng rẫy quả thật treó ngoeo .

. Những lúc sang phòng mẹ , tôi đã tìm được lối giải quyết ổn thỏa cho mình . Tạm thời tôi sẽ giấu kín nhưng đến lúc nào đó khi mẹ nguôi ngoai tôi sẽ nhắc khéo cho bà hồi tưởng lại , nhắc nhẹ nhàng , liều lượng vừa phải sao cho tất cả chỉ là một kỷ niệm đẹp , thế thôi.

Sau nhiều lần thăm dò , biết chắc giấc ngủ đã đến với mẹ , tôi đi nhẹ về phòng , đóng kín cửa , nêm chặt những lỗ hổng cửa sổ bằng chiếc mền bông và cẩn thận đặt chiếc máy xuống

giường , bấm nút play . Chẳng hiểu sao khi bấm nút tôi luôn lưỡng lự , bồn chồn . Hình ảnh bố đi lại trong phòng hiện ra rõ nét , sau đó ông vỗ vai tôi : "Con trai cưng yêu quý của bố ơi ! " mà lúc chiếc máy chưa đặt xuống giường không hề có . Phải chăng hành động đặt chiếc máy xuống giường cũng giống như người ta vén một tấm màn , cảnh vật bên trong sẽ được phơi ra . Bố tôi cũng là một dạng cảnh vật , một dạng thiên nhiên sống động , huyền bí.

Rồi tôi lại sợ ảo ảnh đó , sợ sự chống đối của ông khi biết bản thân mình chỉ còn là hình ảnh

đứng sau bức màn , hành động đặt chiếc máy xuống giường bấm nút play đã làm lộ ông ra. Ông không quyết định quyền hiện hữu hay không , mà tôi bằng động tác gần như vô thức có thể điều khiển điều đó . Thay vì biến mất vĩnh viễn ông phải có mặt đằng sau bức màn .

Vừa đi lại trong phòng vừa nhìn quanh , bố tôi khác hẳn lúc hấp hối , khuôn mặt đỏ au và nụ cười tươi tắn gợi nhớ những ngày còn khỏe ông vẫn thường như con thoi từ ngoài đồng về nhà , từ nhà lên rẫy và trở về vào hôm sau .

Ông vẫn trò chuyện với tôi bình thường như những ngày đang sống , nhưng khi máy phát đến đoạn " con trai cưng yêu quý của bố ơi! " thì môi ông mấp máy thật khóp. Cảm giác ngôn từ trong chiếc máy biến mất , thay vào đó là vẻ sống động rục rờ của cử chỉ khiến tôi nghi ngờ về cái chết , bản thân cái chết có thực hay không nếu tôi lưu được giọng nói ? Người ta bảo giọng nói là linh hồn của con người , nếu tôi nắm giữ được nó thì nó có ở lại trên trần gian này mãi không ? Điều quan trọng kế tiếp là bản thân người chết có cảm thấy bức bối khi đêm đêm phải diễn lại vở tuồng ? Khuôn mặt bố tôi vẫn cười nhưng chắc gì ông đang hài lòng vì với mỗi một câu thoại "con trai cưng ..." ông không thể thốt ra từ khuôn mặt nhăn nhúm vì căm giận . Nó phải là lời nói

đầy mẫn nguyện trong con người đầy mẫn nguyện và ngay thời điểm thốt ra cũng như thế.

Trong tất cả các giấc mơ những người thân yêu của tôi đều đẹp đẽ vì hình ảnh của họ trong

tôi là như vậy , nên vẻ hồng hào , tươi tắn của bố tôi sâu xa mà nói cũng chính là sự ép uổng của bản thân tôi về ông , không phải là khuôn mặt thật mà ông muốn đến với tôi . Dù ông có buồn hay xanh xao , khi đến với tôi vẫn cứ phải hồng hào , tươi tắn.

Tôi có ý định xóa cuốn băng sau nhiều ngày suy nghĩ . Nhưng vì tiếc tôi cứ chần chừ . Một câu hỏi khác được đặt ra , nếu tôi xóa cuốn băng thì bố tôi có hiện ra nữa không , hay vĩnh viễn biến mất như đã từng một lần như thế ?

Một hôm mẹ báo:

- Đạo này mẹ luôn mơ thấy bố con . ông đi lại trong nhà như đang sống . Và cả mẹ trong mơ

cũng không nghĩ ông đã chết . Rồi con xuất hiện đang làm gì đó trong phòng mẹ cũng chẳng nhớ , nhưng lại nhớ như in lời bố con nói : "Con trai cưng yêu quý của bố ơi !" . Đêm nào cũng vậy , hành động của mẹ và con có thể thay đổi tùy theo bữa nhưng câu nói ấy vẫn như cũ . Thậm chí có bữa mẹ chưa nhìn thấy ông nhưng câu nói vừa đến tai mẹ thì đồng lúc mẹ nhìn thấy ông đang đứng bên con . Mẹ cũng không hề ngạc nhiên gì cả , xem như đó là một ngày bình thường lúc nhà mình còn đông đủ . À , mẹ còn phát hiện sau khi bố con biến mất là đến

phiên bà ngoại con . Rõ ràng là bà ngoại bởi vì mẹ nghe tiếng dép , không lẫn vào đâu được . Những ngày cuối đời bước chân của bà rất nặng và kèm theo đó là tiếng lộc cộc của cây gậy . Chẳng hiểu sao không bao giờ mẹ nhìn thấy khuôn mặt của bà .

Đêm đó tôi nghe lại đoạn băng , sau đoạn bố tôi nói rõ ràng có tiếng bước

chân khua trên nền nhà và tiếng lóc cóc kèm theo từng nhịp một mà những lần nghe trước vì nôn nóng tôi đã không chú ý . Thế có nghĩa là mẹ đã cùng nghe với tôi trong những đêm khuya , có điều một người nghe lúc ngủ và một người nghe lúc thức . Câu nói của bố đã biến thành giấc mơ của mẹ. Tôi nhớ có lần đã đọc đâu đó trong sách ,người ta bảo nếu ta nói chuyện với người đang ngủ

bằng một âm lượng vừa phải , không đủ đánh thức họ nhưng đủ cho họ nghe thấy thì giấc mơ của họ sẽ có những hình ảnh mà mình đã nói . Qua sự việc đó mẹ tôi có cái nhìn đau đớn hơn nhiều . Mẹ nghi hoặc về tình yêu của mẹ đối với bà , bởi mẹ chỉ nhìn thấy bố mà không nhìn thấy bà . Tại sao ? Tiếng nói và bước chân có giá trị như nhau ? Sự thiên vị phải chăng xuất phát từ mẹ ? Mẹ cần nhìn người này nhưng người kia mẹ chỉ thương là đủ ? Những câu hỏi đó ám ảnh mẹ tôi !

Bà tôi mất đã mười năm . Khi bà mất không ai trong gia đình được chứng kiến , đến nỗi sau

ngắn ấy thời gian mẹ tôi vẫn có ý nghĩ bà đang sống đâu đó trên trái đất này . Chiến tranh đi qua để lại câu hỏi lớn cho những người đang sống về sự tồn tại của thế giới quanh họ. Bố tôi suy diễn có lẽ bà chết trong một trận bom . Mẹ tôi khẩn cầu trời phật cho tìm thấy bà nhưng vẫn không. Một trái bom rơi xuống có nghìn nẻo cho số phận con người , nẻo nào đưa bà đi ? Đành rằng nếu không có chiến tranh thì bây giờ bà cũng mất , nhưng sự hợp lý từ đầu đến cuối của một kiếp người sẽ ôn hòa hơn cho người sống . Cũng như mọi người , mẹ có thói quen lý giải mọi sự kiện quanh mình để từ đó không bận tâm đến nó nữa , những cái không lý giải được biến thành uẩn khúc . Tất cả vì tôi , nghĩ kỹ hơn chút là vì cuốn băng ,vậy nên dự định thiêu hủy nó càng thôi thúc tôi . Một ý nghĩ khác lại đến , tiếng nói của bố và bước chân của bà có tác động sâu xa đến giấc mơ của mẹ , vậy nếu tôi nói những

lời tốt đẹp cũng vào những đêm khuya như thế thì nó sẽ có kết quả như thế nào ? Tôi không mở cuốn băng đó nữa . Lấy tờ báo , tôi gói nó lại rồi nhét sâu vào một góc tủ bí mật . Sau một trăm ngày kể từ khi bố mất , mẹ cho mời một ông sư đến nhà để tụng kinh cho bố và tiện thể tụng cho bà . Nó cũng là hình thức trấn an mẹ tôi khi bỗng dưng không còn nằm mơ thấy người thân nữa." Có lẽ đã siêu thoát cả rồi !" - một hôm mẹ gỡ bí cho tôi , cùng lúc sự bình yên trở lại trên khuôn mặt của mẹ.

Tôi bỏ ra vườn ngồi một mình . Nước mắt ứa ra . Thế có nghĩa là bố tôi thật sự đã chết. Những ngày qua bố vẫn hiện diện và hẳn tôi gọi là bố đến nên tôi không nghĩ rằng mình đã mất người . Còn bây giờ ... Thật như một cơn ác mộng , vào một sáng thức dậy bỗng thấy những gì mình thật sự yêu thương không còn...

Mặt hồ u ám

Bên kia mặt hồ là cánh đồng. Trên cánh đồng còn in lại dấu chân người đàn bà vừa rời khỏi ngôi nhà lão câm. Người ta cho rằng, mặt hồ là miệng ngọn núi lửa thời tiền sử, nó đã phun một lần, thực ra chỉ là cái ngáp vặt khiến một nhúm đất đá bay lên đủ tạo một khoảng lõm nhất định nào đó rồi thôi, và bây giờ thì ngậm miệng, chẳng có gì phun mãi. Mùa mưa, nước tràn xuống lấp kín mặt hồ, bèo mọc dày. Trên khoảng lõm ấy, thanh niên

nam nữ lâu lâu cũng có mò ra đó than thân trách phận, trò chuyện, bầu véo nhau... Cũng có một vài nhân vật chữa hoang tại hồ, những khối u uất không bao giờ sinh nở vì người ta cho là ô nhục lắm. Rồi từ đó, hồ như dấu ấn ô nhục hay thanh cao của hàng loạt thế hệ đi qua... Thời ấu thơ, ai cũng từng bơi một lần trong hồ; kín kín hở hở hồ đều thấy cả, đôi khi nó sủi bọt như bọt cười. Rồi tuần tự theo lứa tuổi người ta rời hồ, xem như đã lớn, mà hồ là bằng chứng tuổi thơ, không tắm ở đó nữa.

Có một nhân vật sau này trở thành huyền thoại của hồ là nàng Thom. Cô đẹp lắm. Mặt trắng như chén ngọc và một nốt ruồi lệ ngay dưới mí mắt. Nhưng đó không phải là tất cả. Cái người ta nhớ đến cô là vẻ bẽn lễn, ngơ ngác và một chút bạc phận. Nhiều thế hệ sau sinh tại hồ như phảng phất một nỗi buồn vu vơ không cất nghĩa, như sự hoài nhớ được truyền lại trong máu thịt hình ảnh không còn của cô. Lúc đầu không ai nghĩ như vậy vì sự dè nặng đó vô căn cứ quá. Nhưng rồi nỗi ám ảnh thật sự trở đi trở lại trong mắt bọn trẻ và đến một lúc nào đó người ta phải công nhận, cô là con quỷ đa tình. Cô thâm nhập vào tâm hồn bọn trẻ sâu đến độ chúng luôn có cảm giác đã nhìn thấy cô mặc dù chúng chưa nhìn thấy cô lần nào. Cảm giác đó lan rộng trong làng nảy sinh ra nhiều bi kịch, hàng loạt sự kiện ra đi không quay về, hàng loạt đứa trẻ bảnh mắt ra đã buồn héo hắt. Chúng ngơ ngác chẳng hiểu vì sao lại là như vậy. Câu chuyện về cô cứ thế được truyền qua miệng những người đàn ông nhậu say. Nâng chén rượu người ta thấy hình bóng cô phảng phất trong đó, tóc mượt mượt, răng trắng và vẻ duyên thâm. Từ cô, rượu đã được ban một phép màu, càng uống say người ta càng nhìn thấy cô và rượu càng ngọt. Và cũng từ đó người ta nghiệm ra, giữa rượu và sắc đẹp luôn có mối liên hệ đặc biệt với nhau. Khi uống rượu nhu cầu thưởng thức cái đẹp tăng lên, nó gần như trở thành thú tính về sự thưởng thức, và họ thêm khát lắm. Để tìm đến cái đẹp chỉ có một con đường duy nhất là uống rượu. Nó là mối

thông đồng vừa có tính hủy hoại lại vừa mang sắc màu giải thoát. ở vùng hồ, cái đẹp bị giới hạn như sự hiểu biết của người, tức là sự quẩn quanh, bao nhiêu năm tháng chôn vùi bao nhiêu thế hệ quẩn quanh nên cái đẹp của họ mang tính tự thân hơn là sự so sánh. Họ như kẻ tự bịt mắt mình, cái nhìn thấy chỉ là lòng bàn tay, bàn tay năm ngón ngón cụt ngón què, và trong tập hợp ngón họ yêu đại một ngón nào đó ví dụ như ngón út chẳng hạn. Và vì yêu thích, họ đắp cho nó thêm thịt thêm xương cho đến lúc nó to bằng ngón cái. Và từ đó, họ có hai ngón cái trong một bàn tay như kẻ dị dạng.

Và để xoa dịu cảm giác quái gở trên, họ uống rượu để nuôi ảo tưởng về cái đẹp. Nàng Thơm là một sản phẩm được tạo thành từ cuộc hôn phối đó.

Nàng chẳng đẹp gì, nhiều người già sau này nhìn nhận lại công nhận như vậy, nhưng tại sao họ cứ bị mê hoặc và đánh mất quyền phán xét thì chính bản thân họ lúc đó không tài nào hiểu nổi. Họ cứ bắt buộc mình phải tự nuôi ảo tưởng thêm. Rượu là kẻ cho họ niềm tin khi nó xác định nàng đẹp lắm, như thể mới có lý chứ, mới cả một thế hệ cuồng nhiệt si mê chứ ! Họ không chệch choạc trong cái nhìn.

Câu chuyện tự đánh lừa cứ thế tăng lên cho đến một hôm có một kẻ nào đó thốt lên, nàng Thơm thật xấu, xấu lắm; lúc đó người ta mới hưởng ứng theo, ừ, cũng tạm tạm thôi, chẳng gì ghê gớm; và mọi người cười vui vẻ mà xí xóa cho nhau.

Huyền thoại về nàng Thơm kết thúc như vậy. Nhưng đi đến đoạt kết đó phải chục năm sau, lúc vẻ đẹp tự thân mọc đầy ở vùng lòng hồ, có hàng vạn cái đẹp khác nhan nhãn trước mắt khiến không cần thiết phải ao ước nữa về một nàng Thơm. Và nếu như có kẻ nào đó kể về nàng thì mọi người bật cười hô hố và tự hỏi, tại sao có một thế hệ mơ màng, ấu trĩ đến thế. Nó có vẻ khờ dại và tội nghiệp nữa. Người ta bật cười rồi quên.

Cái đêm bi kịch trong đời nàng Thơm trở thành ký ức phai mờ trong họ. Có

chẳng chỉ là mùi Hoàng Lan thoang thoảng hai bên bờ hồ. Một bờ hồ đầy trắng. Sau này tổng kết lại, người ta cảm thấy mọi bi kịch xảy ra ở vùng hồ đều có ánh trắng xen vào và một tiếng thét lớn.

Khi cả làng đổ ra hồ, cái người ta nhớ nhất là làn sương mỏng mờ đục bao phủ một khoảng không gian trắng, trắng lắml; những tiếng người cười nói lùi xa như vọng từ bên kia màn sương. Và nàng Thơm nằm đó; da thịt bày biện ra đất như muốn chảy tràn, như sóng vun; Rồi toàn bộ cái khối lượng to lớn đó được che chắn bằng những sợi tóc dài. Tóc nàng dài lắml, dài khủng khiếp, dài đến độ dị thường. Nó cũng chính là thứ ma thuật mà sau này trở đi trở lại trong ký ức những người ở đầm về một cơ thể được trộn đều trong tóc. Và từ những sợi tóc đó phả ra mùi Hoàng Lan.

Thật khủng khiếp ! Cái người ta mừng tượng khi đi cứu người bị hãm hiếp không phải là cảnh sóng soài vì bị cấu xé, không phải máu trộn lẫn nước mắt, cũng không phải đất cát tứ tung của chiến trường mà lại là một mùi Hoàng Lan vô cùng dễ chịu. Dễ chịu đến nỗi khiến họ ngây ngất chập chờn lay động như vừa chạm đến một cái chốn êm; và những cơn rần trong người họ bò ra, phun nọc vào vết thương kẻ khác. Nó còn xấu xa hơn cái điều dễ tiện kia, và trong họ, cảm giác vừa đồng lõa với tội ác dâng lên khiến họ rùng mình. Như một kẻ ăn thịt người, họ vừa chống trả lại vừa nhấm nháp cái mùi từ thân thể người đàn bà kia toát ra. Họ kinh tởm mình, hoảng sợ mình. Từ đó, Hoàng Lan là nỗi ám ảnh lớn của họ. Có người bảo, nhiều năm về sau, đêm trăng nào họ cũng xông ra hồ vì mùi Hoàng Lan xộc vào nhà thơm lắml, thơm không chịu nổi. Người ta chạy ra hồ như kẻ mộng du. Rồi nhảy ùm xuống hồ, đánh đắm túi bụi. Nước dưới hồ thơm lắml, thơm gắt, thơm muốn nôn mửa.

- Con Thơm, con Thơm, mày có giỏi thì hiện ra đi... Mọi người gào thét. Một ngọn gió thoảng qua, mùi thơm biến mất. Trên bờ soi bóng lão câml

đang gục xuống mặt hồ.

Để cứu vãn phần trình trắng cho nàng Thơm người ta sắp đặt một cuộc hôn phối. Đó cũng là cách giải quyết thông dụng cho những oan trái tình duyên. Đó cũng là hợp lẽ cho lối suy nghĩ cho nó xong cho rồi, cho nó êm cho rồi, bất đền chẳng được gì, và những người đàn bà bị hãm hiếp giấc mơ đa phần của họ cũng là một cuộc hôn nhân, và chấm hết. Và không có gì tốt đẹp an toàn hơn là lấy ngay cái kẻ đã cưỡng hiếp mình, bởi vì dù sao hắn không có cảm giác ghê như cắn quả táo đang ăn dở của kẻ khác. Hắn chỉ cắn quả táo hắn đang ăn.

Thương là nàng Thơm, chỉ vì vô ý bị hấn ngoạm một miếng để rồi rơi vào thế phải đưa hấn ngoạm cả miếng.

Kể từ hôm đó, nàng trở thành cái xác lá lất lay và nỗi buồn bầu vú lấy nàng. Rồi nàng không cất mình qua khỏi cơn phiền muộn, những cơn bệnh triền miên kéo dài khiến nàng không nhấc mình lên được nữa, nàng nằm liệt giường.

Hôm đó là một buổi sáng ngày mưa. Lão câm gọi nàng trong vô thức, "dậy đi em", và nàng đã đáp lại bằng cái nhìn trống rỗng. Nó báo hiệu từ đó giữa họ sẽ là những cuộc trao đổi bằng mắt xảy ra hai chiều. Một điểm chung.

Điểm chung thứ hai là căn nhà cũng sẽ im lặng như họ. Những tiếng thì thảo của gió trên mái lá sẽ bị đánh rơi bên ngoài, khi vào đến nhà chúng sẽ bị vấp phải một vùng im lặng tuyệt đối và hóa thành lặng thinh.

Chiều chiều, người ta thấy lão câm ẵm nàng Thơm ra hồ. Đáy nước trong soi họ như một đôi uyên ương không rời nhau. Rồi rất khẽ, lão xoa nước lên người nàng cho đến lúc nàng tan ra dưới những con sóng nhỏ. Kết thúc một buổi chiều đẹp đẽ, lão ẵm nàng vào nhà. Không ai hình dung nổi nên gọi đó là hạnh phúc hay bất hạnh, vì với lão khuôn mặt không nói lên điều gì.

Người ta bảo khuôn mặt là tấm gương soi rọi những gì bên trong của con

người, những u uẩn đều phô bày trên tấm gương đó, đôi khi thật sai lầm. Có những khuôn mặt như tấm gương và hoàn toàn là tấm gương, và khi mọi người nhìn nó thì cũng có nghĩa là họ soi rọi chính họ, niềm vui nỗi buồn sự lãnh đạm của chính họ. Nên thật dễ dàng giải thích tại sao cuộc tình của lão câm và nàng Thơm được mỗi người nhìn dưới sắc thái khác nhau. Đẹp cũng từ họ mà bản thiêu cũng từ họ. Bản thân họ đã trở thành một huyền thoại kỳ lạ nhất. Xin nhắc lại: một huyền thoại.

Thời gian trôi đi trên mặt hồ. Lão câm đã già. Tuổi già là một gánh nặng mà khi còn trẻ người ta không bao giờ nhìn thấy. Người ta cống nó đi nhẹ lắt thiếu điều biếm nhẽ nữa kia cho đến một hôm nó xuất hiện trước mặt thì cũng là lúc đồng nghĩa với sự cô đơn. Một ông già không thể bằng một thiếu nữ như chàng trai, lão câm đuối dần.

Một hôm, lão đánh rơi nàng Thơm trên ngưỡng cửa, đã kết thúc ảo tưởng về sức mạnh trong con người lão. Kèm theo đó là sự lung lay tinh thần trong cõi sâu xa. Cuộc tình đối với lão đã trở nên quá sức thì vừa may một đứa cháu trai xuất hiện. Những người trong làng quyết định cất nhắc nó vào việc ẵm nàng Thơm giúp lão từ nhà ra hồ. Còn việc làm "nàng tan ra dưới con sóng nhỏ" là việc của lão. Xong việc, lão sẽ rung một cái chuông và đứa cháu trai lại xuất hiện ẵm nàng vào nhà.

Từ đó, tiếng chuông có giá trị như sự mời gọi khiến những người đàn ông quanh vùng khi nghe nó luôn rơi vào ảo tưởng của sự phơi bày. Hẳn dưới đầm, lão câm đang từ từ cởi chiếc cúc áo của nàng Thơm. Lão sẽ tát những vốc nước lớn lên người nàng như người ta vẫn thường làm khi lau chùi một pho tượng. Có lẽ nàng trắng lấm dưới xà phòng mà lão câm đang chà xát lên người nàng với một vẻ thận trọng, yêu thương nhất. Lão sẽ mở nàng ra như một trang sách, và vẻ đẹp của nàng là hàng hàng châu ngọc lấp lóa. Tiếng chuông thứ hai sẽ đóng lại ảo tưởng lão đang khép nàng lại, bọc nàng trong

tầm lựa lớn và mọi việc thật sự chấm dứt khi thằng bé đưa nàng vào nhà. Cứ thế, ngày ngày giờ giờ người ta được nuôi trong vẻ đẹp của nàng Thom, cũng như sự mong manh của nó giữa hai lần chuông đổ. Nó sẽ hiện hữu ở lần đổ chuông đầu và biến mất ở lần rung chuông thứ hai. ảo tưởng cái đẹp sương khói mong manh bao trùm và người ta hiểu nó như sự thoáng hiện và biến mất, rất gần với sự cô đơn.

Ngày tháng lại trôi đi những tưởng trong sự êm đẹp vốn có của nó, như mặt hồ hóa ra không phải. Bên dưới mặt hồ kia là con sóng lớn âm ỉ, và đến một hôm vỡ bùng ra không cưỡng lại được. Dầu chỉ là sự vô thức thôi, nhưng chính cái mộng lung đó lại mà mầm mống của con sóng thần có sức công phá khủng khiếp. Chúng đập đổ những vách ngăn và trở thành nỗi ám ảnh thường trực trong đầu thằng cháu trai lão câm.

Đã bảo mơ hồ kia mà... Nhưng cái mơ hồ cứ đến chậm rãi, lớp lang và rõ dần. Thằng bé bắt đầu lắng nghe, dầu không tin lắm vẫn cứ cảm thấy như có một mầm sống vô hình đang trỗi dậy trong người đàn bà mà hàng ngày nó vẫn ẩm từ trong nhà ra ngoài hồ. Dù thân thể nàng vẫn lặng câm, vẫn buông xuôi... Phải chăng đó là sự im lặng của cơn bão, trong nó là sự tàn phá ghê gớm sắp thực hiện và mỗi ngày là sự len lõi rộng khắp. Cái gì nằm trong thân thể của người đàn bà bạc nhược kia? Có thật là một thân xác câm lặng? Hay kẻ đang thức tỉnh chính là đứa cháu trai? Giữa thằng bé và người đàn bà, ai là người thức tỉnh, hay cả hai?

Những đêm hoang mang không tìm được giấc ngủ, thằng bé lang thang ra bờ hồ. Đêm trăng, cát trắng như xát vào mắt nó khoảng trống mênh mông, như thiên nhiên đang chạm trổ tuyệt tác vô hình rồi bày ra trước mắt, choáng ngợp. Nó miên man nhìn và, càng nhìn càng thấy rõ dần hình ảnh nàng Thom.

Từ đó nó không rời mắt khỏi nàng được nữa. Trong cái xác đó là cuộc sống

cuồng nhiệt hơn vạn lần cuộc sống khác đang diễn ra bên ngoài, một sự chôn kín. Nó cảm nhận như vậy.

Một đêm trăng khác, nó mò vào nhà lão câm. Qua phen đất, vùng im lặng đổ ập vào mắt nó và nó hiểu sự im lặng ấy sẽ không tồn tại bao lâu nữa. Dưới ánh đèn, lão câm đang ngồi bên cạnh nàng Thom, và cả hai như xác ướp, im lặng. Một hồi sau, lão câm cầm chiếc đèn lên soi khắp người nàng như tìm kiếm cái gì, lại như đang chiêm ngưỡng đóa hoa. Rồi lão để chiếc đèn ra xa nàng, tiếp tục chiêm ngưỡng nàng như một đóa hoa. Đó là hai giai đoạn của một đóa hoa lúc gần và xa ánh sáng. Và tất cả nằm trong không gian im lặng, trong ngôn ngữ im lặng, của hai con người im lặng là cuộc trao đổi âm thầm, liên tục và bất tận.

- Tôi hiểu ! Tôi hiểu những gì đang diễn ra - Lão nói

- Tôi biết ! Tôi biết những gì tôi đang làm ! nàng trả lời.

Đó là tất cả những gì người ta có thể hình dung được từ một cuộc trao đổi câm.

Thằng bé bỏ về. Dưới ánh trăng nằm trong khoảng trống xung quanh, cảnh vật như co lại trong một mảng tối chung nhất khiến nó thấy mình nhỏ bé trước thiên nhiên làm sao ! Và hình như thiên nhiên cứ rộng thêm, ánh sáng cứ mờ mịt thêm, và gió kéo lê mình trên những khoảng trống rồi bạ đâu cũng ghé vào, cũng nằm lăn ra than u e...

Mùi Hoàng Lan dưới hồ chọt bay lên thơm nức. Thằng bé đi nhẹ ra hồ, nhẹ lấm như sợ vỡ một cái gì đó dưới chân. Rồi cũng vì sợ vỡ một cái gì đó nó không dám chạm tay vào mặt nước. Co người trên chòm đất sạch, nó nhìn bóng mình. Rồi nó nhặt chiếc que nhỏ vẽ theo đường viền chiếc bóng, sau đó thu nhỏ mình lại cho lọt vào trong. Nó bật cười khanh khách khi thấy mình nhỏ hơn chiếc bóng ban nãy. Rồi nó khuynh người ra với ý nghĩ, con người cũng có thể lớn hơn chiếc bóng của mình. Nhưng khi so sánh giữa nó

và mặt hồ, mặt hồ với bầu trời thì vẫn còn nhỏ bé làm sao. Bất ngờ một chiếc bóng lạ in lên bóng nó làm nó giật thót cả người quay ngoắt lại. Dưới ánh trăng, một con chó mắt sáng quắc như có điện nhìn nó chằm chằm.

- Mày làm cái gì thế? Nó hỏi. Con vật lùi lại, bỏ đi.

- Mày phải nhớ, cái bóng của mày nhỏ xíu ! Nó quắt to. Nhưng khi âm thanh chưa kịp dứt thì bỗng dưng có một cái gì đó mơ hồ lắm, như luồng điện xuyên qua người làm nó bàng hoàng. Rõ ràng nó vừa nhìn thấy một cái bóng khác bên cửa sổ nhà lão câm, rất mờ rồi biến mất. Bóng nàng Thơm.

Các ngón tay nó bắt đầu lạnh. Những ngày qua tự dưng sống dậy, và nó chợt hiểu ra, cảm giác không bao giờ đánh lừa con người. Chúng là những ngón tay trong một lòng bàn tay, những gì mơ hồ của cuộc sống xung quanh từ từ sẽ được nắm chặt lại và sự cụ thể hóa những điều mơ hồ sẽ được hình thành. Những lần ẵm người đàn bà ra hồ, ý nghĩ về một thân thể đang chết trên tay nó mất dần, thế vào đó là hình ảnh của một mầm sống - nó tin thế - đang trỗi dậy thành cây và ra lá hoa.

Còn nhớ, có lần nọ, khi ẵm nàng Thơm thì bất ngờ có bàn tay chạm nhẹ lên vai nó, và khi nó quay lại thì hoàn toàn không có ai. Chỉ là cảm giác nhưng không hiểu sao, cảm giác đó rất thật. Và bây giờ, bóng nàng Thơm thoáng qua cửa sổ càng xác tín trong nó hơn bao giờ hết nỗi hoài nghi bấy lâu.

- Đừng giấu tôi, cô Thơm ! Tôi biết trong cô vẫn còn sự sống ! Chiều hôm sau khi ẵm nàng từ ngoài hồ vào, nó đã nói như vậy. Nói để biết rằng từ đó sự hoài nghi không còn. Nói để biết rằng mình vừa tự giải thoát khỏi những mơ hồ. Nhưng lạ thay, điều kỳ diệu đã xảy ra trong mắt nàng; nói đúng hơn, đó là nỗi hoảng sợ trong mắt vừa lóe sáng một khoảng không trống rỗng như người ta thả một viên sỏi vào chỗ vô cùng để rồi không bao giờ nhìn thấy nữa. Từ nguồn sáng chỉ soi vào chỗ không đó bỗng trào ra một giọt nước mắt nóng hổi, đau buốt. Và nó đã kinh hoàng nhận ra cái điều đón đau kia

mà không hề biết rằng người đàn bà đã trao cho nó nỗi hoảng sợ và sự tủ nhục cuối cùng trong cuộc đời nàng.

Sáng hôm sau, người ta phát hiện nàng Thơm chết trong hồ. Đó là buổi sáng trong trẻo lạ thường, chim hót véo von trên cành, ánh nắng dịu dàng in từng vệt sáng lên lùm cây xanh, và trên những dấu chân của nàng Thơm còn để lại trên cát trắng. Nàng đã đi ra hồ lúc nửa đêm và đi rất nhiều vòng xung quanh trước khi lao mình xuống đó. Những bước chân không đều nhau chứng tỏ những xáo trộn lớn đến với nàng trước khi có ý định tự kết liễu đời mình. Những xáo trộn đó là gì? Nàng đã nghĩ gì? Tất cả chỉ là phỏng đoán. Người ta cho rằng nàng là một người đàn bà thâm độc. Để trả thù kẻ cưỡng hiếp mình không gì sâu cay hơn, độc ác hơn là tự biến mình thành một món nợ cho kẻ tội lỗi kia phải gánh trả suốt phần đời còn lại. Khi thằng bé phát hiện sự sống đầy ắp bên trong nàng, âm mưu bị bại lộ thì cũng là lúc nàng cảm thấy tội lỗi mà tự kết liễu đời mình. Nàng chỉ có một con đường chọn lựa cũng như trước đó nàng cũng chỉ có một con đường lựa chọn. Và người ta suy rộng ra, khái quát kiếp người rằng đôi khi người ta sinh ra chỉ có một lựa chọn duy nhất mà thôi, và bản chất sự sống là đi nốt con đường lựa chọn đó. Trước mắt thượng đế, chúng ta chỉ là lũ trẻ con do ngài nặn nên, một lũ ngớ ngẩn trong mê cung của ngài. Và cái chết của nàng Thơm chỉ là xảy chân trong mê cung, vậy thôi.

Nhưng lại có ý kiến khác, người ta cho rằng nàng là một kẻ đáng thương. Để cầu mong tình yêu của kẻ khác không gì tốt hơn là tự tạo cho mình một tư thế đón nhận nhiều nhất. Và bi kịch đã đến với nàng từ cái suy nghĩ chết người đó.

Nhưng dù theo lập luận nào thì cũng phải công nhận nàng khá thành công trong việc chinh phục kẻ khác. Nàng đã đem đến cho họ một cảm giác tiếc nuối vô hạn. Hơn thảy là lão câm. Sự tiếc nuối đã làm cho lão trở nên khô

quất. Bịn rịn bên hồ, lão nhìn chòng chọc dấu chân nàng để lại. Nhưng nỗi buồn của lão đến đâu thì không ai hình dung được. Và đôi lúc người ta còn nghĩ ngược lại biết đâu, lão vừa giữ sạch món nợ trần thì sao, và trong tâm hồn lão là cảm giác yên ổn thì sao.

Chiều hôm đó người ta vội vã đem người đàn bà đi chôn. Đó cũng là cách đóng lại một hình ảnh trong mắt mọi người vì nàng đẹp quá. Giữa cái chết và cái đẹp gần như là một sự đồng lõa hòa trộn trong nàng. Dù cái chết đã xâm nhập toàn bộ con người nàng, đôi môi nàng vẫn cứ đầy ắp sự đam mê như tách rời ra khỏi thực thể và sống một đời sống độc lập khiến họ sợ hãi. Họ phải đẩy lại cho nhanh. Không khéo đôi tay với những ngón dài lại vươn ra, rời nàng, toàn bộ cái đẹp của nàng sống dậy sống một đời sống vĩnh cửu trong trí não của họ. Một khi cái đẹp đã ăn sâu vào não thì đời sống bình thường tẻ nhạt xung quanh sẽ kết thúc. Đó là cái họ sợ. Rồi cũng vì sợ, họ vội vã chôn nàng rồi chạy vù về nhà. Cuối cùng, trên mộ chỉ còn lão cầm và thẳng bé.

- Con biết ông đã giấu cô Thơm ! - Nó nhìn chòng chọc vào mặt lão - Ông đã giả vờ trước mặt cô ấy như không biết gì ! Đúng không? Làm sao mà ông không biết, chẳng qua là ông thông đồng với cô ta cho nên mới có một cái chết như vậy đây ! Nếu ông đừng giả vờ, cô ấy đừng giả vờ thì không có chuyện như vậy ! Ông đã dối mọi người ! Ông là người biết rõ cô Thơm vẫn đi lại được !

Lão già cầm mắt long sòng sọc đứng nhìn thẳng bé. Và đó cũng là cái nhìn riêng biệt của lão, không ai đoán được nó nói điều gì. Bất ngờ lão rú lên như một con chó điên. Và từ con mắt của con chó đó trào ra ràn rụa những giọt nước mắt của con người. Đó là những giọt nước mắt u uẩn nhất, như mặt hồ, không bao giờ phẳng lặng.

Một Thiên Năm Mơ

.....

*Trong giấc mơ em nằm nghiêng
Cùng đàn sẻ tóc nâu
Và em nghiêng chút nữa
Bầu trời đi lộn đầu.
Trong giấc mơ em thích buồn
Vừa buồn lệ vừa dài
Nỗi buồn em sẽ chảy
Hai dòng dài rất dài.
Trong giấc mơ em làm anh
Một ông anh tay to
Nắm một đàn em nhỏ
Vừa nắm vừa than thở
Ôi đàn em đại khờ
Khuôn mặt đầy giấc mơ
(Ngu si mà thấy ghét...)
Bây giờ em vẫn nằm
Vừa nằm em vừa mơ
Em muốn nghiêng xuống nữa...*

*Em thích mình đau khổ
Đau khổ và nằm nghiêng
Khi nằm nghiêng em thấy
Đau khổ nhiều quá chừng..
Hôm qua em thức dậy
Đau khổ đã hết rồi
Buồn sao lại thế nhỉ
Không kéo dài hết đêm.
Trong mơ em thích cười
Nụ cười dài hai giây
Và một nụ đau khổ
Kéo dài hơn ban ngày.
Mẹ gọi em hai lần
Em trốn vào giấc mơ
Em đi đường cửa sổ
Em đi đường chim bay
Một con chim thật lớn
Lạc đường trong ban ngày.*

Đó là bài thơ em làm khi ngủ dậy. Em thích mình đau khổ lắm, vì lúc đó mẹ sẽ đến bên em, vừa cười mẹ vừa nói, ôi cái cục đau khổ của tui! Đôi tay mẹ chạm vào em như chạm vào đau khổ, từng ngón mềm mại và nương nhẹ. Mẹ cười to. Em rúc vào lòng mẹ và em cười. Em chỉ thích cười trong lòng mẹ. Mẹ hay nói em là con sâu. Một con sâu nhỏ. Đố con, mẹ yêu con cái gì nhất? Tất nhiên mẹ yêu con sâu rồi. Con mắt là nơi mẹ yêu nhất, mắt sâu, mẹ chẳng nói vậy là gì, nhưng hình như mẹ vẫn thích em trả lời. Tuyệt cú mèo, tuyệt mắt mèo. Mắt mèo hoang. Em thích mẹ nói em có con mắt mèo hoang và dã thú. Một con sâu có con mắt dã thú.

Sáng hôm nay em không muốn thức dậy. Đã nhiều năm nay em không muốn thức dậy. Em thích giấc mơ. Trong mơ em sẽ đi êm ái như bằng lông hồng. Em sẽ đứng đỉnh ở đó.

Anh em nói:

- Dậy đi cái thằng lười biếng!

Anh giật phăng chiếc mền của em, như cuốn giấc mơ của em thành một cuộn. Em nhắm chặt hai mắt lại thì đó ai lấy được giấc mơ đó. Em nhón nhột trong người. Em biết ngay là anh đang lấy cái chổi lông gà phơ phơ trên mũi em. Em cười nhưng vẫn nhắm mắt. Hãy thử mà xem khi chúng ta cười và nhắm mắt, cứ như đang cười trong bóng đêm.

Em thích mình phải ngủ thêm nữa. Đêm qua em nằm mơ thật ít. Đã vậy khi mơ em còn giật mình vì con mèo làm đổ chiếc ly thủy tinh. À, em đổ câu này, con mèo có nằm mơ hay không? Ha ha, làm gì trả lời được.

Mẹ cười hì hì, híc híc, hà hà. Bố cười ha ha. Tuyệt mắt mèo hoang và dã thú. Anh em nói, con mèo làm sao mà biết mơ!

Em hay nhìn con mèo rồi tưởng tượng lúc nó biến thành con cọp, khi nhìn thấy nó nằm co. Em biết chắc rằng khi nó biến thành con cọp, nó sẽ không biết cọ mình trên cổ ghế đâu.

Nếu mẹ biến thành cọp mẹ vẫn dịu dàng. Em biết chắc vậy. Làm sao mẹ có thể gầm được. Chưa bao giờ, không bao giờ.

Bây giờ em vẫn thích ngủ và nằm mơ mặc dù cái chăn anh Toàn đã tịch thu rồi. Không có giấc mơ trong chăn thì sẽ có giấc mơ ngoài chăn. Sợ gì.

Em đang bay từ cánh đồng nhiều chim sẻ. Hóa ra những con chim sẻ và con mắt bé xíu, chúng vẫn có thể nhìn hết cánh đồng. Đó ai biết con chim sẻ có mơ không?

- Dậy đi con.

Mẹ lại gọi em. Mẹ gọi em bằng ngón tay mềm không như anh Toàn, cái chổi

lông gà thật nhột. Tay mẹ ấm như được hơ lửa. Mẹ lấy ngón tay than hồng chạm vào lông mi lạnh lạnh của em.

- Sao mẹ cứ gọi con hoài vậy? Con đang mơ mà! - Em nói và úp mặt xuống gối. - Ngày nào mẹ cũng làm biến giấc mơ của con.

Mẹ cười khùng khục bên má của em. Cười hì hì, cười hà hà. Bố cười ha ha.

- Dậy đi chàng thi sĩ. Sáng quá rồi!

Em vẫn biết mặt trời đã mọc sau lưng của em. Em thấy một vùng trắng xóa dù nhắm mắt. Thế là em đã thất bại.

Một Thiên Năm Mộng

HA HA HA CON MA - CHƯƠNG MỘT

Sau nhà em có nghĩa địa hoang, cỏ lúp xúp và xanh như thể không gì xanh hơn. Vào buổi chiều, những ngôi mộ như đen thui, thù lù trong cỏ. Đêm nghe tiếng gió sẽ sẽ buồn hơn ngày nắng ráo. Em hay đứng nhìn những ngôi mộ lấp ló bên cửa sổ. Có hôm anh Toàn đã nhát em bằng cách từ từ đến sau lưng và rên hừ hừ.

Vào những ngày nắng, em hay mon men ra chỗ những ngôi mộ hái cỏ chân gà.

Anh Toàn bảo, muốn luyện linh đơn phải hứng chín giọt sương trên nhánh cỏ chân gà mọc trên ngôi mộ phía bên phải vào lúc mười hai giờ đêm.

Nhưng phải là đêm rằm. Và tuyệt đối không được gây tiếng động. Sau đó

nhỏ chín giọt sương vào cái bình thủy tinh đã được chôn dưới đất chín mươi ngày. Sau đó phải phơi sương chín mươi đêm. Uống vào sẽ thần tiên hiệu nghiệm.

Mười hai giờ đêm dĩ nhiên không bao giờ em dám ra đó rồi. Em đành phải chờ đợi khi lớn lên. Em chờ mòn cả người.

Em không dám ra đó còn vì một lẽ khác. Ở đó có mộ ông Bảy, một người đàn ông kì lạ đã chết chỉ vì một đêm ngắm sao. Anh Toàn nghe người khác nói vậy. Và anh đã nói với em như vậy.

Tất nhiên cái đêm sao đó từ ngàn xưa kia. Mà ngày xưa thì thật là lắm chuyện lạ lùng. Có người thành tiên nhờ cứu một cánh hoa, một con chuồn chuồn; có khi nhờ cõng một bà già qua một cánh rừng nào đó thế là thành tiên.

Anh Toàn nói nhiều đêm nghe có tiếng đàn từ ngôi mộ ông cả Bảy. Tiếng đàn làm anh giật mình nửa khuya. Anh thấy ông cả Bảy không? Anh chỉ rút vai mà cho rằng có họa diên mới dám nhìn.

Nhưng riêng em, em vẫn ao ước được nhìn ông cả Bảy. Em không tin có người ngắm sao mà lại chết. Rõ ràng là không thể. Em vẫn ngắm hàng đêm. Nhưng em vẫn tin có ông cả Bảy nằm ngắm sao.

Những ngôi sao ngày xưa thời ông cả Bảy còn sống có giống bây giờ không? Mẹ bảo bây giờ vẫn vậy. Chỉ khác là không ai ngắm sao suốt một đêm như ông mà thôi.

Đêm đêm, từ trong nhà nhìn ra ngôi mộ, em thấy cỏ ngoài ấy trắng lấm, trắng khủng khiếp. Lại còn những ngọn cỏ chân gà như thách đố em. Em đã nhẹ nhàng vòng ra sau nhà như một con mèo vén chân. Em chậm rãi trên cỏ lạnh.

Anh Toàn nói khi chạm chân trên cỏ lạnh vào đêm tháng giêng lúc trăng lu, lại có con gà gáy buồn thì cảnh vật sẽ nhòe đi và chúng ta sẽ la đà bay như

say rượu vào thế giới kì lạ.

Em ao ước có con gà gáy buồn, giọng gáy buồn ra sao ai mà biết được. Anh Toàn cũng chưa từng nghe. Nhưng anh biết có một lúc nào đó sẽ gặp con gà gáy buồn. Vậy đó.

[i]Những con gà gáy buồn

Khù khù khù khù

Chúng vỗ cánh trong một đêm tối trời

Chúng rúc mỏ vào giọt sương

Và chúng la đà say rượu

Chúng bay trong hơi men

45 độ là 45 độ

Chúng kêu khù khù, khù khù

Ha ha ha con gà 45 độ

Chúng kêu khù khù...[/i]

Những giọt sương lạnh đã làm em nín thở. Em muốn quay phắt vào nhà vì biết đâu bỗng dưng con gà gáy buồn. Nhưng cuối cùng em đã không vào. Em bị mê man trong cái lạnh và ngôi mộ của ông cả Bảy. Em tin ông vẫn còn đó. Người ta không thể bỏ đi khi có một đêm sao tuyệt diệu như vậy. Ông ấy đã thành tiên rồi, anh Toàn vẫn nói với em. Mà để thành tiên thông thường người ta phải hiền lắm, phải đẹp lắm, và đặc biệt phải có râu để vuốt. Em chưa bao giờ thấy một ông tiên nào lại không có râu. Dĩ nhiên ông cả Bảy phải có râu, chuyện này anh Toàn không phản đối em, anh chỉ phản đối về chiều cao của ông cả Bảy. Anh nói ông cao hai mét rưỡi. Nhưng rõ ràng ngôi mộ của ông nhỏ nhắn chỉ bằng những ngôi mộ bình thường.

- Mà chẳng biết gì hết. Khi chui vào mộ, ông cả Bảy nằm co. - Vừa nói anh vừa trợn mắt như muốn nuốt sống em.

- Thì ông cả Bảy cao hai mét rưỡi. Em gật gù. Em sợ cái mắt trợn đó.

em có một hình dung về ông, cao hai mét rưỡi, râu rất dài, và khi ngắm sao thì nằm co. Đó là những gì em biết về ông.

Ngôi mộ ông cả Bảy rất sơ sài, bằng một tảng đá tổ ong lớn, không bia mộ. Dưới ánh sáng lò mờ chúng cứ sừng sững như một vết đen, như con voi nằm sấp.

và chỉ cần bấy nhiêu đó thôi là em đủ rùng mình chạy vào nhà. Nhưng bấy nhiêu thôi cũng là can đảm lắm rồi.

Trong giấc mơ của em, ông cả Bảy cao vọi vọi, tám mét, râu dài trắng toát, cầm một cái phát trần. Ông nhún mình rồi bay vút vào đêm sao.

Một đêm nọ em đã đến gần ngôi mộ hơn bao giờ hết. Rồi em cứ mê muội đi khi bỗng thấy một vật gì đó cựa quậy. Trong bóng đêm, những vật cựa quậy luôn cho em nỗi sợ hãi. Nó giống như một vật đã chết vì bóng đen, và vì bóng đen đó chúng sinh ra, mỗi giây phút chúng lớn dần, cho đến lúc chúng choán chỗ hết bóng đen.

Em căng mắt nhìn. Vụt một cái em bỏ chạy. Nhưng cũng vụt một cái, bóng đen bay vút lên. Và em đã nhìn thấy một vệt đen thẫm trên nền trời thấp tè. Đêm hôm đó, giấc mơ đã rời bỏ em. Em nằm thao láo chong mắt. Cả nhà đã ngủ rồi. Em không tin ông cả Bảy lại nhỏ chút như vậy. Ông phải cao hai mét rưỡi, cùng với bộ râu dài.

Quay sang chiếc giường mờ tối em thấy mẹ đang ngủ, mẹ thở thật nhọc nhằn nhưng cũng thật riêng mẹ. Mẹ không cùng em nhìn nỗi sợ này. Em biết, mẹ đang sống một mình trong giấc mơ. Mẹ lúc nào cũng cùng em nhưng mẹ cũng sống một mình trong giấc mơ.

Em rời mắt khỏi chiếc giường mẹ. Em lại chạm phải anh Toàn, anh cũng đi một mình trong giấc mơ.

Kéo chăn lên kín mặt, em chờ trời sáng. Những tiếng động bên ngoài cửa sổ cũng đã thôi vọng vào. Dường như chúng chỉ có thể lao xao một chút thôi,

đó là cái thứ lao xao bắt nguồn từ đất, từ cây hay từ con người nằm ngủ nhưng lác lư? Em muốn cho tiếng động đó là những tiếng động từ giấc mơ. Mẹ nói có nhiều người nằm ngủ nhưng không hề mơ, vì họ lo lắng nhiều quá, thật khó tin. Làm sao có thể lo lắng đến độ không mơ. Anh Toàn nói những âm thanh từ ngôi mộ ông cả Bảy chỉ đến tai một số người, một số khác hoàn toàn không thể nghe âm thanh đó. Và em đã tin vào điều này từ đêm nay.

Một Thiên Năm Mơ

MỘT ĐÔI GIÀU CÓ - CHƯƠNG HAI

- Dậy đi chàng thi sĩ.

Đó là giọng của mẹ. Sáng nào mẹ cũng gọi như vậy, đều đều và đúng giờ như trong giọng nói đó có một chiếc kim đồng hồ. Nó sẽ reo lên bằng âm thanh "dậy đi chàng thi sĩ". Nếu em không dậy, nó sẽ reo lần thứ hai.

Tại sao lại phải thức dậy nhỉ, em không thấy có lí do gì phải thức dậy cả. Ngay cả ông mặt trời cũng không thể đánh thức em. Em thích giấc mơ kéo dài cả ngày. Mơ giữa ban ngày. Tuyệt hơn nữa, nó sẽ kéo dài từ đêm sang ngày rồi lại sang đêm. Tuyệt mất mèo hoang và dã thú.

Em không còn nhớ đêm qua mình ngủ lúc nào, lúc đó em đã tự hứa với mình là sẽ thức đến sáng. Nhưng hóa ra em đã ngủ rất say. Với một giấc ngủ say thì sẽ chẳng được mơ gì cả. Bằng chứng là sáng ra em chẳng nhớ điều gì.

Giấc mơ chỉ đến khi em chập chờn nửa thức nửa ngủ. Như chiếc lá, giấc mơ sẽ đến và khẽ run.

Em cũng không tài nào nhớ nổi vật gì đã cựa quậy nơi mộ ông cả Bảy.

Nhưng chính xác là nó đã cựa quậy và vụt bay lên. Chẳng lẽ một con chim.

Nó không thể lớn như vậy.

- Dậy đi chàng thi sĩ.

Mẹ lại gọi em lần hai. Em đã ngồi dậy nhưng nhất quyết không bao giờ mở mắt. Mẹ sẽ chạm ngón tay lên lông mi em chứ gì. Em biết mẹ hay chọc em bằng cái trò này. Nhưng sáng nay không có ngón tay nào.

- Dậy đi thằng lười biếng. - Tiếng anh Toàn gào lên bên tai em. - Hồi đêm mày đi đâu?

- Hãy mở mắt ra mà nhìn này. Dấu chân dính đất đầy trên giường.

Em rụt vai. Xem như đã bại lộ. Nhưng em cũng muốn cho anh Toàn biết sự kiện này quan trọng với em như thế nào.

- Em ra mộ ông cả Bảy.

- Nói xạo.

- Em nói thật.

- Mày hãy nhìn vào mắt tao xem. - Anh lúc nào cũng vậy, làm như khi nói thật thì bắt buộc phải mở mắt.

- Em không nhìn. Tại sao em phải mở mắt. Em đang còn muốn mơ.

- Mày thấy cái gì?

- Em thấy một vật động đấy.

- Lại xạo nốt.

Em biết ngay là anh chẳng bao giờ tin. Anh vừa nghe tiếng đàn đã nhắm chặt mắt rồi, nói gì đến ra mộ. Nhưng em chẳng cần phải giải thích với anh.

- Nếu mày không giải thích tức là đã nói xạo. Nói xạo, nói xạo, nói xạo!

Anh thét vào tai em rồi bỏ đi. Tiếng chân xa dần. Nhưng em biết anh sẽ quay

lại thôi.

- Ví dụ mày ra ngoài đó đi, nhưng mày thấy cái gì? - Anh lại thăm thẳm vào tai em.

- Thấy chưa, biết ngay là anh sẽ quay lại. Nhưng em đã nói rồi.

- Mày đã nói xạo. Nếu mày không nói thật tao sẽ không dẫn mày đi xem anh em thằng Tí.

- Nhưng anh có đời nào dẫn em đi đâu.

- Thì lần này tao sẽ dẫn, được chưa?

- Anh hứa đó nhé!

- Ừ, kể đi!

- Em thấy một bóng đen bay vút lên!

- Vậy thì đêm nay mày phải ra mộ cho tao nhìn thấy nghe chưa. Nếu mày không ra tao sẽ cốc đầu mày.

Anh choàng tay qua người em như cô lay em dậy. Rồi anh còn dìu người em xuống.

Thật là bức bối. Em mở bừng mắt. Giác mơ không cách chi đến được khi có người lải nhải vào tai. Xem như hôm nay một lần nữa em đã thất bại. Nhưng bù lại em sẽ được sang nhà anh em thằng Tí.

Nhà anh em nó bên kia cánh đồng. Mẹ nó trong một lần gặp ác mộng thế là sinh ra hai anh em nó dính chùm bả vai vào nhau. Anh Toàn nói vậy. Anh còn kể rằng chúng nó có bốn chân đang hoảng nhưng chỉ có ba tay. Tuy vậy nghe đâu thằng anh hách dịch lắm, nó luôn vỗ ngực bảo rằng hai anh em nó là một đôi giàu có. Nó nói ông nó bảo vậy. Chẳng biết chúng giàu có nổi gì, cứ thấy sờ sờ, ghê ghê.

Ngày xưa khi sinh anh em nó ra, ông ngoại nó bảo có chết cũng phải nuôi chúng thành người. Ông là người thương yêu ẵm bồng chúng nó nhiều nhất. Ông phải làm một cái gói thật to để đặt hai anh em chúng lên. Người ta

không thể ằm đều một lúc hai đứa trẻ được. ằm song song, không được chênh. Đã vậy chúng còn khóc ré, cào cấu mỗi khi chúng giận dỗi điều gì. Cả hai anh em đều lười biếng ăn uống. Mà cũng đúng thôi, ăn làm gì cho mệt. Trong khi thằng kia không cần ăn cũng được no. Chúng nó cứ nạnh nhau. Thằng anh ăn một muống thì thằng em phải ăn một muống. Cực nhất vẫn là chuyện chúng trái tính trái nết. Đứa đòi ăn cá, đứa đòi ăn thịt. Có đứa còn cho rằng khi ngủ nằm nghiêng mới thích. Thằng em thấy đứa nào ngủ nằm nghiêng thì quý lắm, điều tra ngọn ngành. Tại sao mày thích nằm nghiêng. Khi nằm nghiêng thì giấc mơ có bị nghiêng không. Không hả, thật không tin nổi. Con mắt mình nó nghiêng mà.

Mà cũng ngộ thiệt. Em cũng không biết tại sao khi mình nằm nghiêng giấc mơ vẫn cứ thẳng. Thẳng tấp. Còn nằm thẳng vẫn thẳng luôn. Nhưng làm sao chúng có thể nằm nghiêng được. Chúng chỉ có thể nằm ngửa nhìn lên trần hoặc nằm úp mặt xuống gối.

Có một lần, khi chúng vừa tròn hai tuổi, thằng anh nằm trên giường còn thằng em lại rơi xuống đất. Chúng cứ cù cưa ở đấy, khóc ré lên. Ông nội nó buộc phải sửa lại chiếc giường cho chúng khỏi rơi. Và từ đó chúng không rời nhau thật, ban ngày lẫn ban đêm. Chúng gần nhau liên tục cho dù chúng có nhảy nhót trong giấc mơ. Đã bảo mà, cho dù chúng có mơ tới cung trăng thì chúng vẫn không thể rời khỏi cái giường.

Em luôn thắc mắc không biết trong giấc mơ chúng có đánh chùm với nhau không, hay là mỗi thằng một nơi. Anh Toàn nói, làm sao có chuyện chúng rời nhau trong giấc mơ. Nhưng riêng em, nhiều đêm em thấy em và anh Toàn cũng đánh với nhau. Em đi bên phải bất ngờ anh rẽ hướng trái làm em khóc ré....

Em hay nghĩ, chúng giàu có có lẽ là do chúng nhiều hơn người khác hai chân và một tay.

Anh Toàn còn kể nhiều chuyện về chúng. Vì chúng chơi thân với anh mà. Thằng anh thích trèo cây, thật không tưởng tượng được. Thằng em bực bội, trèo cây làm gì cơ chứ. Em ghét trèo cây. Thế là thằng anh không được trèo, giận dỗi đúng một tuần. Tưởng quên rồi không ngờ đi gặp cái cây thế là giận tiếp. Nó giận dai như đĩa. Cả thằng em cũng quên khuấy chuyện đó thì bỗng dưng bị thằng anh đóng mặt ngầu. Tệ nhất là thằng anh chịu không nói ra. Nó ngồi bệt xuống đất, thế là thằng em phải ngồi theo. Ngồi cả tiếng mà không nói với nhau lời nào. Thật là khủng khiếp không chịu nổi. Một hồi thằng anh nói, sao tao ghét mày quá. Thằng em nói, em cũng ghét anh. Mỗi lần anh thích ngồi là anh cứ ngồi chẳng thèm hỏi ý em gì cả.

- Tại sao tao muốn ngồi lại phải thừa với mày chứ? Tao thích ngồi là tao ngồi thôi.

Thằng em ngồi được một chút thì buồn ngủ, ngủ luôn, ngủ ngon, còn ngáy nữa chứ. Thằng anh vì giận nên đầu để ý, đến hồi thấy người tê cả lên mới quay sang thì ôi thôi thằng em đã mơ được mấy chập. Tức mình nó lay thằng em dậy:

- Về, về ngay, tao muốn về!

Nhưng thằng em vẫn ngủ say như chết. Thế là thằng anh bỗng dưng thấy ân hận. Dù sao cũng là em nó mà. Nó ráng ngồi chịu trận chờ thằng em ngủ dậy. Nhiều người đi ngang thấy vậy bảo, đi về cho em mày ngủ kìa. Thằng anh vẫn không về. Hai đứa nó ngồi đến tối. Cũng tội nghiệp cho thằng em, nó ngồi nhưng vẫn ngủ thật là hay.

Anh Toàn còn kể nhiều chuyện ly kì hơn. Có một chuyện mà em thích nhất là chuyện nằm mơ. Nghe đâu thằng em thích mơ. Nó cũng như em vậy. Nó tuyên bố người không mơ là người nên chết đi, sống làm gì. Thằng anh nghe thấy giận lắm. Thằng anh không thích mơ. Đối với nó, mơ là chuyện vô duyên nhất. Chỉ có thằng khủng mới khoái mơ. Hai anh em lại cãi nhau chí

choé. Nhưng dù sao em vẫn thích thằng em. Nó thật giống em, lại tâm lí. Nó nhắm mắt tối ngày. Dĩ nhiên là thằng anh tức điên lên. Thay vì đi chơi, thằng em cứ nằm kênh và nhắm mắt. Ngay cả lúc đi chơi, thằng anh đang hào hứng thì bất ngờ quay sang thấy thằng em nhắm mắt lim dim, thế là mất hứng. Thật là tuyệt mắt mèo, mắt mèo hoang và dã thú. Đã nằm ềnh thì thằng anh không cách chi chơi được mà thấy vui. Chả nhẽ lại công nó đi theo. Em dám bảo đảm không cách chi công đi được.

Thật đáng đời cho những kẻ không chịu nằm mơ. Trong giấc mơ cũng có thể đi được vậy, vậy mà chẳng ai chịu đi trong mơ. Trong giấc mơ đôi khi còn được bay nữa chứ.

Em đồ rằng, khuôn mặt thằng anh hẳn phải cau có lắm, giống như anh Toàn. Cái mặt nhăn như cái bị, khó đăm đăm.

Nhưng có một điều chẳng hiểu sao em không thể ghét anh Toàn, dù em rất muốn ghét anh. Anh dám nói em là cái thằng làm biếng. Nếu em với anh mà đánh nhau chắc cũng giống như anh em thằng Tí thôi. Anh sẽ gõ vào đầu em cho em thức dậy. Anh sẽ bắt em trèo cây khi em đang ngủ, đang mơ. Anh còn banh mắt em ra bảo nhìn đi, cái cây kia.

Cái cây thì có gì hay nhỉ?

Cách đây ba hôm, anh Toàn có hứa dẫn em đến nhà anh em thằng Tí. Báo hại, buổi sáng em đã dậy thật sớm, bỏ cả cử mơ. Thế rồi anh chuồn đi bắn bi. Mà bắn bi có cái gì thú vị đâu, bốn thằng chùm nhum năm cái lỗ đào sâu dưới đất. Bắn qua bắn lại xong rồi lại đi về. Đã vậy đêm về còn nằm mơ nữa chứ. Có đêm anh Toàn đập em một cái rỗ đau. Vừa đập vừa cười, chết mảy chưa, cái tội bắn dờ.

Ngay cả giấc mơ tuyệt đẹp thay vì được bay, được gặp người ở thế giới khác thì anh chỉ thấy những hòn bi thôi. Tội thật.

Em ghét bắn bi còn vì một lẽ khác, vì nó mà em không được ghé thăm anh

em thằng Tí. Em muốn làm quen với thằng em. Em không thể tưởng tượng được sẽ thú vị biết chừng nào khi hai đứa cùng nhắm mắt cùng nói chuyện về giấc mơ của mình. Bảo đảm em sẽ mơ nhiều hơn vì em không muốn dính chùm với anh Toàn, anh không muốn đi bắn bi thì cứ việc, không phải dẫn em theo. Còn thằng Tí anh đâu được như vậy, nó phải đánh thức thằng em; nó phải kéo thằng em ra sân. Chưa kể lúc bị phạt, thằng em bỗng dưng phải chịu phạt theo. Thật điên khùng. Nếu là em, còn lâu mới chịu vậy.

Nhưng mà anh em thằng Tí có bực nhau không nhỉ? Chắc chắn là phải bực. Không có lí do gì không bực chuyện này. Bực mất mèo hoang và dã thú đấy chứ!

Nhưng chẳng hiểu sao em vẫn nghĩ, chúng không thể ghét nhau được, không thể ghét một người mà lúc nào họ cũng ở bên mình, ăn chung với mình, ngủ cùng một lúc với mình; đã vậy cùng đi một nơi, cùng đắp chung một tấm chăn.

Em với anh Toàn đắp riêng hai cái chăn mà còn không ghét nữa là.

Em nhớ có một mùa đông nọ, anh Toàn thách em, mày có dám ngủ một đêm mà không đắp gì lên người như tao không? Em chịu liền. Chẳng quái gì phải sợ lạnh. Em là dã thú mà, làm gì có con dã thú nào sợ lạnh.

Anh Toàn vút hai cái chăn xuống gầm giường, ranh mãnh nhìn sát vào mặt em.

- Nhớ nhé! Dã thú!

Nhưng cuối cùng thì môi em bắt đầu run lên sau một tiếng đồng hồ.

- Thế nào rồi dã thú? - Anh Toàn ngúc ngoắc cái miệng. - Nhìn đây, anh mày thấy mát rượi. Thấy nóng nữa kia, nóng quá! Nóng không chịu nổi. Chắc phải cởi áo ra thôi!

Em ghét cái sự lắc miệng trên giường của anh. Một người lắc miệng luôn luôn xấu xí. Vậy mà anh Toàn đã nói với em, ông Chín trong xóm bảo rằng

ở nước ngoài người ta lác mông hàng ngày. Đã vậy, người ta còn phải tập trung đến một chỗ nào đó có nhạc để cùng lác mông với nhau. Anh Toàn còn hòa theo tụi bạn bảo khi lác mông là khi họ vui sướng. Người ta chỉ thật sự vui sướng khi lác mông.

Lúc này thì anh Toàn đang vui sướng thật rồi đấy.

- Mày năn nỉ tao đi. - Anh Toàn bắt đầu thề thốt khi nhìn kĩ vào mặt em. - Tao sẽ tha cho mày, thật đó! Tao sẽ cho mày lấy cái chăn lên. Nhìn tướng mày tao biết không chịu nổi rồi!

Anh Toàn cười ha ha, cười hi hi, vừa cười vừa bấu môi:

- Lạnh chứ gì! Thật tầm thường! Ta khinh, ta khinh!

Em định cãi lại nhưng thú thật em không cãi được nữa. Môi em đánh lập cập. Em run. Chưa bao giờ em có thể tưởng tượng được mình có thể run như vậy. Khi run em thấy mình đau khổ.

Và cuối cùng là hai anh em vừa chịu lạnh vừa run. Lúc đầu em tưởng chỉ mình em, nhưng vừa chạm vào anh Toàn thì bỗng dưng run mình như chạm phải một con ma nước đá. Em định la lên nhưng em cũng không thể la.

Hai anh em vừa lạnh vừa thức trắng. Em cứ chờ anh Toàn ngủ sẽ mò xuống giường lấy cái chăn. Nhưng anh Toàn cũng không thể ngủ. Em biết tổng anh cũng chờ em ngủ để làm chuyện ấy. Nhưng làm sao em có thể ngủ.

Thế là đứa này chờ đứa kia.

Chờ đến sáng.

Trời sáng. Thiệt bực mình cái mắt mèo hoang và dã thú. Bực nhất là chúng em không ai bước nổi xuống giường.

Em cứ hay miên man suy nghĩ, giả sử hai anh em thằng Tí cũng thách nhau như vậy thì sẽ ra sao. Tất nhiên khi đứa này lạnh thì đứa kia cũng lạnh như vậy. Chúng không thể khác nhau được. Chúng là một mà. Nhưng tội hơn, chúng không thể chờ đứa này ngủ thì mò đi lấy chăn. Chẳng lẽ lại rình thằng

kia xuống giường. Mà chắc gì rình xuống nó lại không hay biết. Nó biết thì nó khinh cho.

Sau một đêm nằm lạnh, em và anh Toàn đều ho. Anh không nhìn vào mặt em như hồi đêm nữa. Anh nhìn lên trần nhà. Khi đi ngang em, anh nhìn lên trần nhà.

Mẹ đã sốt vó lên vì chuyện này. Mẹ không biết. Làm sao mẹ biết. Chúng em đã cam như dã thú, nếu không mẹ sẽ mắng cho, mẹ sẽ nói hãy ra ngoài kia quỳ cho tước khi tước sơ mướp. Chẳng hiểu tước sơ mướp là cái gì. Nhưng cả em và anh Toàn đều sợ tước sơ mướp. Chưa ai bị tước sơ mướp lần nào. Với lại em cũng sợ nếu tiết lộ điều này với mẹ, anh Toàn sẽ nói, ta khinh, ta khinh!

Qua vụ đó anh Toàn không dám thách em nữa. Nhưng em vẫn còn bực lắm. Rồi một mùa đông nọ, chẳng hiểu sao em lại thách anh Toàn:

- Anh có dám tới ngủ không đắp chăn không?

Anh trợn mắt nhìn em:

- Mày dám thách tao à! Tao mà sợ mày à!

Kết quả là suốt đêm hai anh em lại lạnh một lần nữa. Lại ho. Chẳng hiểu sao em lại làm như thế. Vừa lạnh em lại vừa giận đối mình. Bây giờ em mới nhớ đến lời mẹ nói, khi làm điều gì đó cho người khác thì mình cũng nhận lấy một điều tương tự.

Có lẽ cũng vì chuyện ấy mà anh Toàn ghét không dẫn em đi sang nhà anh em thằng Tí. Nhưng em muốn sang gặp anh em nó còn vì một lý do khác, em muốn được nhìn thấy một đôi giàu có.

- Anh hứa rồi đó nhé! - Em nói với anh Toàn.

- Mày cũng phải nhớ là đã hứa với tao chuyện gì. - Anh nói.

Một Thiên Năm Mộng

CHUYỆN BÀ CẢ SẼ KÉO DÀI - CHƯƠNG BA

*Trong bóng mát những thiên thần sợ nắng
Trốn chui trốn nhủi cùng với túi thơm
Cánh đồng vun năm thóc
Vì muốn làm cánh đồng phải chứa đầy hạt giống
Chứa đầy túi thơm
Chứa đầy vàng
Trong bóng mát những thiên thần sợ nắng
Em tìm tiếng ca đi lạc từ năm ngoái
Từ lúc lũ trâu chen chúc lá râm
Sợ nắng như thiên thần
Nhưng những thiên thần sợ những đôi sừng dài
Bay vút
Bay tí mù
Bay như ma đuổi
Trong bóng mát vắng vẻ thiên thần
Cánh đồng có gì ngoài túi thơm
Ngoài dấu chân lũ trâu
Ha ha lũ trâu cũng sẽ ghéch mõm lên*

Chúng ghéch mõm vì điều gì

Anh Toàn nói không vì điều gì

Cont trâu mà hỏi điều gì

Ha ha ha... con trâu ghéch mõm cùng con gà bốn mươi lăm độ...

- Mày có im đi không bà cả Sẻ chạy ra bây giờ.

Đó là tiếng anh Toàn. Anh chẳng khoái làm thơ. Và đây không phải là lần đầu, từ lúc bước chân ra khỏi nhà là anh đã đòi khóa miệng em. Rất tiếc là em đã hứa với anh là: *"Em không bao giờ nói"*. Anh Toàn nói: *"Khi mày hứa em không bao giờ nói là đã nói rồi"*. Em bảo *"Em không nói"*. Anh bảo: *"Mày nói em không nói tức là mày đã nói rồi"*. Thế là em bảo: *"Nếu vậy thì em sẽ im"*. Anh Toàn bảo: *"Khi mày nói nếu vậy thì em sẽ im tức là mày đã không im!"*.

Thật là rắc rối.

Nhưng mà hình như em không thể im lặng trước một cánh đồng. Nhất là nó rộng như thế này. Không có lý do gì em phải im lặng trước một cánh đồng. Và khi nó xanh đến thế thì em lại càng muốn nói. Mẹ đã từng nói: *"Đứng trước cánh đồng thì con có quyền làm thơ, nhưng trước tô cơm thì con hãy ăn giùm mẹ. Con đã ăn trong hai tiếng rưỡi rồi đó"*.

Đây là lần em ra cánh đồng lần thứ ba. Tất nhiên em không muốn kể đến đám ruộng sau nhà bé tí mà ngày nào em cũng bò còng xây lũy. Cái gì bé tí thì kể làm gì. Cánh đồng này thật rộng lớn. Nó như một bãi xanh. Từ đây gần như em không còn nhìn thấy những ngôi nhà. Càng lúc em càng tưởng như mình đang chui vào cánh đồng như những thiên thần chui vào bóng râm.

- Anh Toàn này, những thiên thần sẽ để cánh ở đâu nếu như họ không bay?

- Làm sao tao biết được.

- Rõ ràng là anh không muốn nói chuyện với em chút nào. Những lúc khác

anh đâu có như vậy!

- Tao đã nói là không được nói chuyện kia mà!

- Nhưng em nói rất nhỏ. Đâu ai nghe thấy. Em chỉ nói thầm thôi.

- Vậy thì mày hãy nói thầm thôi với mày đi.

- Em chỉ nói thầm với người khác thôi. Nói một mình em cần gì phải nói.

Không cần nói em vẫn nghe được. Em nghe trong đầu mình nói gì. Mặc dù nó không hề nói với em. Giống như em đang nói thầm trong đầu, ha ha ha, đã quá!

- Tao bảo mày có im không?

Anh đã nổi cáu rồi. Vậy thì em im. Khi em im thì đó ai cạy miệng em được.

Không chỉ vậy, mặt em sẽ rất buồn. Mẹ hay nói vậy. Chỉ cần em im lặng là mặt em rất buồn. Không ai chịu đựng nổi nỗi buồn trên mặt em đâu, ngay cả mẹ. Mẹ hay nói, khi con buồn mẹ thấy như một ông cụ, ông cụ non. Giọng nói của mẹ như già đi khi nói ông cụ non. Rất già, già chết.

- Đúng rồi, anh sợ bà cả Sề phải không? - Em không thể im lặng được vì anh Toàn không bao giờ nhìn thấy vẻ già khằn của em.

- Ủ, mày giỏi lắm! Để rồi xem mày có hét toáng lên không!

- Nhưng em có thấy bà cả Sề đâu. Em vừa nói thầm thôi mà!

- Bà cả Sề biết nghe tiếng nói thầm. Bà nghe giỏi lắm, ngu à. Chỉ cần thở là bà nghe rồi.

- Chẳng lẽ phải nín thở à! Nhưng em có thấy bà cả Sề đâu!

- Làm sao mà thấy được. - Anh trừng mắt nhìn quanh. Anh nhìn ra sau lưng em. - Bà ta nấp trong bụi lúa.

Anh nhìn sau lưng em. Anh hét toáng lên:

- Bà cả Sề núp trong bụi lúa!

Anh vẫn nhìn ra sau lưng em:

- Bà cả Sề, bà cả Sề! - Anh hét to khủng khiếp.

Hai anh em chạy băng băng. Chân em đau nhói vì lúc cắt vào. Nhưng em vẫn cứ chạy, em không dám quay lại. Hình như em vừa thấy thấp thoáng bà cả Sề. Em không tin lắm, nhưng rõ ràng là em thấy. Mái tóc bà xỏ ra. Bà cười ha ha ha, cười hi hi hi.

Anh Toàn vẫn hay nói với em bà cả Sề đi tìm con. Bà cả Sề giấu con trong túi áo phải. Sau đó tìm trong túi áo trái rồi khóc hu hu. Bà giật tóc của mình cho đến lúc nó xác xơ ra.

Chưa bao giờ người ta thấy bà cả Sề cười. Khuôn mặt bà man dại lắm.

Nhưng riêng mẹ thì cho rằng khuôn mặt bà chứa đầy nỗi buồn. Mẹ thì cứ vẫn vậy, cứ ai không cười thì nhất định phải chứa đầy nỗi buồn thôi. Chẳng lẽ lúc em không cười là em buồn à! Nhưng dù sao em cũng tin, gương mặt bà cả Sề chứa đầy nỗi buồn.

Anh Toàn còn nói thêm, khuôn mặt bà cả Sề có rất nhiều túi, mỗi túi chứa hai ba nỗi buồn. Có cả thấy là hai mươi chín nỗi buồn lớn và ba mươi bảy nỗi buồn nhỏ. Anh đã đếm rồi.

Em chẳng tin lắm, đồ rằng, chắc gì anh đã được thấy bà cả Sề. Anh chỉ nghe người khác nói rồi bịa lên thêm.

Những người bạn của anh Toàn cũng nói y như anh, nhưng đứa nói ba chục nỗi buồn lớn, đứa thì nói bốn chục. Có đứa còn quả quyết đã gặp bà cả Sề gần mười lần. Lần nào cũng bị bà đuổi theo làm chúng hoảng kinh.

Bà chạy nhanh lắm. Từ một bụi lúa bà bay vút lên. Bà bay nhanh như điện xẹt.

Ôi thôi, chuyện bà cả Sề thì kể không hết được. Hình như bà sinh ra đã có những câu chuyện đi theo rồi. Bà giống như cổ tích vậy. Mỗi người sẽ được bà kể cho nghe một ít. Rồi một hôm bà sẽ bay vút về trời.

Những ngôi nhà thấp thoáng lúc nãy giờ đã gần lại. Chúng khoe cái mái hiên tả tơi. Theo như lời anh Toàn mô tả thì nhà anh em thằng Tí có ụ rơm hình

vuông và một cái ao sau nhà.

Nhìn quanh chẳng thấy đâu, đâu đâu cũng xanh xanh, đâu đâu cũng tròn tròn. Chạy bỏ hơi tai bây giờ anh Toàn mới chịu dừng lại. Bà cả Sề có giỏi phi thân cũng không cách gì kịp nữa rồi. Kịp gì được mèo hoang và dã thú. Anh Toàn dặn.

- Khi nào gặp nó, mày không được hỏi tại sao nó có bốn chân và chỉ ba tay nghe chưa! Nó sẽ nghĩ chơi tao đó!

Chuyện này anh dặn em cả ngàn lần. Bình thường, em sẽ nói với anh, biết rồi. Nhưng lúc này tự dưng em run bắn. Sợ còn hơn khi gặp bà cả Sề.

- Anh em nó có cần mình không anh?

- Ngu quá đi! Làm sao nó cần mình được. - Anh bực bội. - Nó là bạn của tao mà!

- Thế nó vẫn hiền như anh em mình à?

- Chứ còn gì nữa, hỏi lung tung!

Căn nhà có ụ rơm hình vuông dần dần cũng hiện ra. Trong những câu chuyện cổ tích, các bà tiên thường hiện ra dưới dáng vẻ kì dị để thử lòng người. Có tiên làm người cùi, người cụt chân... Thật là khó hiểu, có khi nào anh em nó là bà tiên! Anh Toàn nói tiên đâu mà tiên, nhưng em vẫn cứ nghi lắm. Biết đâu được chuyện người đời.

Người đời mắt thịt. Mẹ em vẫn hay nói vậy. Mắt thịt là mắt bằng cục thịt thì thấy gì được. Có khi gặp tiên lại ngỡ là cục thịt, gặp cục thịt lại ngỡ là bà tiên.

Có lẽ em cần phải thận trọng với anh em thằng Tí thôi. Người thường thì lấy quái gì ra bốn chân.

Ngôi nhà đã gần lắm rồi. Càng sợ nó càng gần. Thành linh lộ ra hai con bò. Dĩ nhiên con bò không thể là tiên được rồi. Chúng đang gặm cỏ. Nhưng nhìn chúng có vẻ buồn chán làm sao. Đứng sụi lơ như một ụ rơm. Hai con hai ụ.

Lâu lâu chúng ngoắc đuôi theo thói quen chứ chẳng hề thấy một con ruồi nào.

Anh Toàn hay bảo em công việc của cái đuôi là để đuổi ruồi. Còn con vật nào không đuôi thì bắt buộc nó phải có cái tay thật dài để với tới cái mông. Đúng là tài thật. Em chưa từng thấy con nào có tay với tới cái mông mà lại có đuôi. Anh Toàn còn nói ngày xưa con người cũng có cái đuôi như đuôi bò. Hẳn lúc ấy tay phải ngắn lắm, không với đến cái mông.

Mẹ bảo anh Toàn thật lắm chuyện. Em cũng thấy vậy. Nhưng chuyện nào cũng hay hết.

Bây giờ thì em đã tới cái hàng rào dâm bụt. Qua khoảng hở em nhìn thấy một khuôn mặt nửa tối nửa sáng bên cửa sổ. Với khuôn mặt này hình như em đã nhìn thấy đâu đó trong giấc mơ của mình.

Em nhớ có lần anh Toàn nói với em rằng, có những người đi lạc trong giấc mơ bởi họ ngủ quá nhiều. Ngủ đến độ họ không thoát khỏi giấc mơ được nữa. Sáng nào mẹ họ cũng gọi họ dậy nhưng họ vẫn cứ mơ. Giống như họ đã đi vào khu rừng quá sâu đến độ quên đường về. Họ bị những giấc mơ mới lấp lối đi. Rồi họ lạc trong giấc mơ cũ đường về. Càng lạc họ càng lạc, họ càng gặp những giấc mơ cũ hơn nữa. Cuối cùng họ gặp lại giấc mơ cũ lúc họ còn con nít, vì là con nít nên họ cũng quên luôn vì ham chơi. Thật là tuyệt vời.

Một lần nữa em lại chăm chăm nhìn khuôn mặt bên cửa sổ, gương mặt đầy giấc mơ đã đi lạc vào giấc mơ của em.

- Hay thôi, em không vào đâu! - Em nói.
- Đồ hèn. - Anh Toàn hét lên. - Mà làm gì vậy? Mà phải vào!
- Nhưng em không muốn vào!
- Thêm một cái đầu ló qua cửa sổ.
- Toàn hả? - Cái đầu nhỏ nói. - Mà đi với ai vậy?

Em bước theo sau không một tiếng động. Hình như em không có khả năng gây tiếng động. Và hình như em cũng không thể nhìn lên. Đầu em nặng trĩu.

- Tao dẫn thằng em tao sang chơi!

Em dò dẫm từng bước chân lên bậc cửa. Ý nghĩ tâm sự với thằng Tí em về giấc mơ bỗng tan biến. Hình như khi cái sự sợ to lên, người ta không thể mơ được. Giấc mơ chỉ đến khi người ta hoàn toàn yên tâm, cái sự sợ mất đi.

Giống như khi nằm trong tay mẹ sẽ mơ được nhiều hơn, lâu hơn.

Mẹ vẫn nói, một giấc mơ đẹp bằng người ta phải sống tới ba ngày. Mà ba ngày đó người ta phải ráng sống cho thật đẹp mới bằng một giấc mơ. Rõ ràng là em lớn tuổi hơn anh Toàn, em sống dài gấp ba lần anh Toàn vì hẳn nhiên em mơ nhiều hơn.

Đôi chân của em đã dừng lại. Hình như em đang đứng rất gần cái sự sợ nhất. Em liếc về phía cửa. Phía ấy hồi nãy em vẫn còn được tự do, chỉ cách ba bước chân thôi. Em chỉ cần quay lui ba bước là sẽ được tự do như hồi nãy, muốn làm gì thì làm. Thế nhưng, em chỉ cần ngẩng đầu lên là đã gặp cái sự sợ rồi.

- Mày làm cái gì vậy? - Anh Toàn gắt gỏng. Anh kéo khuôn mặt em lên.

Em nói mà cảm thấy mình hụt hơi hoàn toàn:

- Anh đừng bắt em ngẩng đầu lên!

Một tiếng cười khùng khục vỡ ra. Nhưng em nghe cái tiếng động đó thật ghê rợn. Nó như dìm cái đầu em xuống sát đất hơn.

Rồi em nghe thấy tiếng bước chân đó đi gần đến chỗ em hơn. Kèm theo là một cái bóng thật lớn. Cái bóng nặng trĩu. Nó rất to. Nó to như một cái chân voi. Bốn chân con voi. Nó bước chậm rãi nhưng rõ ràng. Rồi một bàn tay đặt lên vai em. Một bàn tay nữa. Em giật thót người. Em chờ mãi vẫn không thấy cái tay thứ ba. Nhưng rồi bàn tay thứ ba làm em giật bắn mình khi nó cũng chạm đến.

Vụt một cái, em thoát được ra cửa. Chân em đau điếng vì vấp phải cái gì đó. Nhưng dù sao em đã được tự do. Em lướt qua hàng rào dây bụi nhanh như tên bắn. Đồng thời em còn nghe tiếng cười bên trong như đuổi theo ra đến tận ngõ.

Tiếng cười như đang nói:

- Ha ha... nó sợ! Nó sợ!

Tiếng cười đó bảo:

- Nó hèn quá! Quá hèn!

Tiếp theo sau đó là tiếng cười của anh Toàn như đang nói:

- Ta khinh! Ta khinh!

Bây giờ thì em nghe rõ ràng tiếng anh Toàn rồi:

- Đồ hèn nhất! Cho bà cả Sề bắt mày đi!

Từ khoảng sân hẹp em lao ra cánh đồng. Em thấy mình như đang bị vùi sâu vào biển lúa xanh. Em giận mình dễ sợ. Quá hèn nhất. Phen này anh Toàn sẽ không bao giờ dẫn em sang nhà anh em thằng Tí nữa rồi.

Dọc theo sóng lúa em cứ chạy mãi như trôi trên đó. Em đang trôi trên màu xanh. Thỉnh thoảng em lại trôi trên màu vàng. Dù sao cũng đã thoát. Màu xanh không làm em sợ. Tất cả những con vật gì màu xanh cũng làm em yêu. Màu xanh ấy là màu của những giấc mơ hiền.

Em đã từng ước được sinh ra trên màu xanh đó kia mà.

Nhưng rồi giấc mơ màu xanh bỗng tan đi khi em nhớ câu nói của anh Toàn, bà cả Sề bắt mày đi!

Bà cả Sề nấp trong lúa. Bà cả Sề bỏ con trong túi trái rồi khóc thương túi phải.

Có thật như vậy không? Tiếng bước chân của em tự dưng lớn quá. Em đi rón chân nhưng nó vẫn không thôi tiếng động. Hình như nó không còn là tiếng bước chân của em. Nó từ ngoài không gian bay đến. Một âm thanh lại đi

kèm theo một âm thanh. Nó khai em là em đang đi một mình.

Nhìn quanh không thấy ai, em ngồi thụp xuống. Em muốn khóc. Nước mắt cứ quây như những con vật. Chúng bò vòng quanh trên mí mắt em. Em không thể điều khiển chúng thôi bò vòng quanh mắt em.

Em ước gì có mẹ ở đây. Em cần có đôi tay mẹ để che cái sợ này. Chỉ có vẻ mềm mại của tay mẹ mới có thể xoa dịu mà thôi.

Từ lúc đó em không còn biết gì nữa. Ánh sáng chao qua chao lại. Em thấy xa xa biển lúa hình như có một vài người. Họ đang lom khom. Những cái dáng cong giống lưng mẹ. Họ đang làm một việc gì đó. Họ đang làm. Không rõ nét lắm. Như họ đang nô đùa. Họ cúi mình xuống vũng xanh. Sau đó họ nhấc mình lên. Cử chỉ như đang bơi lội.

Một chút phấn chấn khiến em yên lòng. Nếu bà cả Sè có xuất hiện thì ít nhất đã có người đến cứu nếu như em la lớn.

Nhưng gió ngược như vậy thì liệu học có nghe thấy tiếng kêu của em không? Em cũng không tin lắm chuyện này.

- Cứu tui!

Em la nhỏ nhỏ trong miệng. Em muốn thử giọng của mình. Hình như nó khàn khàn, không được trong lắm.

- Cứu tui!

Lần này có vẻ hài lòng hơn. Nhưng hình như nó không được vang xa.

Ở nhà anh Toàn vẫn hay cho rằng cái miệng em to như cái loa phát thanh.

Nhưng trong trường hợp này quả thật anh đã trật lất. Giọng nói của em khàn đục và nhỏ bé làm sao.

Em vội vã vòng đường tắt trở về.

Về đến nhà, em lại lấy làm tiếc tại sao bà cả Sè không chịu xuất hiện nhỉ.

Nhất định em sẽ phải ghé lại lần sau thôi. Một ngày đã thoát được hai lần sợ,

thiệt tuyệt cú mèo, tuyệt mắt mèo hoang và dã thú. Em thật đúng là một con dã thú!

Một Thiên Năm Mộng

HA HA HA... CON GÀ BÓN MƯƠI LĂM ĐỘ TỨC LÀ CHƯƠNG 4

Nếu buổi tối có người lạ xuất hiện, mặt đen, cất giọng cười bảy điệu, người đó là con ma. Chính hiệu là con ma. Dích thị là con ma.

Em đã chờ nhiều đêm mà chẳng bao giờ thấy. Anh Toàn luôn nói những chuyện khiến em phải chờ đợi đến mòn mỏi.

Đêm nay trăng có vẻ khác thường quá với một vầng sáng bao quanh và không có một vì sao nào. Giữa khoảng không đó em mừng tượng một chiếc vòng sáng của chị Hằng Nga.

Người ta nói chị Hằng Nga không có nhà nên ở nhờ nơi ấy. Một đêm nhiễm lạnh hóa thành trăng toát.

Anh Toàn đi ngang chỉ vào mặt em:

- Liệu hồn đó, đêm nay nghe chưa!

Điều đó có nghĩa là em không được từ chối. Bằng không anh sẽ nói, ta khinh, ta khinh.

Trăng đã hơi ngà ngà vào khoảng 8 giờ. Màu ngà như sữa đặc. Đó là trăng già.

Em và anh Toàn đã chuẩn bị kỹ cho đêm nay. Khi mẹ ngủ, em sẽ bò trước,

anh bò sau. Khi thấy cái vật ngo ngoáy đó em phải đạp anh một cái. Nhưng nếu vì sợ quá mà đạp không nổi thì phải rên ớ ớ cho anh biết.

Nhưng anh Toàn hoàn toàn không biết rằng, khi sợ quá em lại không thể rên.

Tuy vậy, anh có vẻ hài lòng lắm. Dưới ánh trăng màu sữa đặc trông anh ngây dại hẳn một lúc. Chúng em bò về phía mộ ông cả Bảy. Em không sợ ông, em chỉ sợ vẻ vắng vẻ bao phủ không khí. Những cơn gió thổi suốt trong bụi cỏ như buồn nản, như âm ỉ, ai oán, kinh dị. Chúng bị nhốt chặt nên vật vã. Cả một trời đêm như bị nhốt chặt trong huyền bí, trong kinh dị.

Dọc theo con đường đất, những ngôi mộ càng lúc càng hiện rõ. Chúng đen lạnh. Chúng u buồn. Chúng nằm im. Nhưng đôi lúc trong như chúng cựa quậy. Chúng giống như một con vật. Chúng cựa quậy. Chúng lại lặng thinh. Chúng là thế giới kỳ lạ mà muốn chạm đến người ta phải đi nhón chân. Nếu không chúng sẽ vỡ vụn. Luôn cả ông cả Bảy, ông sẽ vỡ vì những tiếng động. Mẹ luôn luôn dặn em, không có con ma nào. Chỉ có những hình ảnh trong trí nhớ thôi. Ta thấy một con người chẳng qua ta nhớ về họ thôi. Tức muốn nhìn thấy ông cả Bảy, em phải nhớ đến ông.

Và em đã nhớ đến ông trong nỗi sợ hãi kỳ thú.

Em vẫn tin ông còn đâu đó trên mộ, trong lá cây, trong không gian tối tối như đêm nay. Ông ở cả trong gió, trong đêm sao tuyệt diệu.

Ngôi mộ đã gần lắm rồi. Tim em muốn vỡ ra vì run rẩy. Khi run rẩy tim em sẽ vỡ ra.

Đó không phải là cái sợ như thường ngày, đó là một cái gì như khi em thao thức, như khi em sắp chạm phải một vật gì lạ lùng mà mình chưa từng gặp. Em đã từng tập nín thở cho đến lúc em muốn thở, nhưng chưa bao giờ nín thở mà mình không hay biết. Thế mà giây phút này chuyện ấy lại đến với em. Em hít một hơi dài rồi sặc sụa.

Trong bóng tối mờ đã có dấu hiệu lay động trước ngôi mộ ông cả Bảy. Rõ

ràng là lay động như đêm qua. Em rất muốn ơ lên một tiếng nhưng không cách nào được. Bàn tay lạnh ngắt của anh Toàn bấu chặt vào chân em.

Chúng em cùng nằm im và cùng nín thở.

Sương đêm đã nhoè ướt. Mặt trăng như chán ngấy cái màu vàng sữa, bỗng vàng vạc sáng như ban ngày.

Tiếng anh Toàn khe khẽ vào tai em:

- Trời ơi, con gà!
- Có phải con gà không? - Em bật thành tiếng.
- Cái mỏ nó đỏ, mày không thấy à!
- Nhưng nó làm gì ở đây mới được chứ?

Bây giờ thì rõ ràng là con gà đang đứng cúi đầu trước mộ ông cả Bảy.

- Hình như nó là con gà gáy buồn đó!

Anh Toàn không nén được cái sự run trong giọng nói.

- Nếu nó là con gà gáy buồn thì tức là nó sẽ đưa mình đi à! Đi như say rượu?
- Tao phải chạy vào nhà thôi! - Anh Toàn nói, vẫn chưa hết run.
- Khoan, chờ em với! Em không cách chi nhấc chân lên được.
- Mày phải nhanh lên, tao không thể chờ lâu! Lỡ nó gáy thì sao!

Em co giò lên như vô hiệu. Như người tê bại, nó làm em nghĩ mình không có cái gì trên người hết, ngoài đôi tay và cái đầu. Cả con người em chỉ có đôi tay và cái đầu. Đôi chân đã biến mất rồi.

- Nhanh lên! - Anh Toàn giục. - Tao đếm một hai ba là phải chạy liền.
- Không, anh không được bỏ em, em sẽ khinh đó! Anh ẵm em đi, em chỉ còn có cái đầu và cái tay.

Vừa nói xong bỗng dung em nghe vụt một cái, anh Toàn đã phóng người lên. Rồi em không hiểu tại sao, em cũng đứng phắt dậy. Rồi em thấy mình đang bay trên những bụi cỏ. Chân em gàn như không chạm đất. Em đã chạy như trong mê. Sau lưng như thể có một cái bóng khác đang vồ lấy em. Em

định la lên thì nhận ra anh Toàn.

Thì ra em đã chạy nhanh còn hơn anh ấy.

Phía bên kia ngôi mộ, con gà vỗ cánh bay. Một đôi cánh bay trong đêm như một giấc mơ. Nó sẽ còn vỗ cánh nhiều lần nữa trong trí nhớ của em.

Đêm ấy, hai anh em nằm ôm nhau trong chăn mà vẫn còn sợ run. Đôi tay lạnh ngắt của anh Toàn chạm vào người em như thể một con ma bằng nước đá.

- Anh quăng cái tay ra đi, ghê quá!

- Nhưng tao không thể quay mặt ra ngoài. - Anh thăm thẳm vào tai em.

Giọng nói của anh thật dịu dàng như giọng của mẹ.

Anh dụi đầu vào cổ em:

- Một chút nữa nó sẽ ấm thôi.

Bình thường em sẽ không chịu đâu, khi mà em biết anh đang nhờ vả em một cái gì đó. Nhưng đêm nay, bằng cái giọng nói đó bỗng dưng em không cách gì từ chối anh được. Em nghe cái âm thanh đó, như nghe tiếng mẹ trong cái âm thanh đó. Mẹ nói em giống bố. Tức là cái giọng của bố sẽ nằm bên trong em nhiều hơn. Em không có cái giọng của mẹ. Em chỉ có cánh tay mẹ, con mắt mẹ, tâm hồn của mẹ... nên em yêu cái giọng nói ấy.

- Một chút nữa nó sẽ ấm thôi! - Anh lại nói.

Quả nhiên, lần hồi đôi tay anh ấm dần. Lâu lâu anh xiết chặt em hơn trong giấc ngủ mê.

Không hiểu sao em không thể ngủ được. Em cứ nghĩ mãi về ngôi mộ ông cả Bảy và con gà. Nó ở đó làm gì nhỉ! Chẳng lẽ từ trong mộ chui ra! Thế ban ngày nó đã đi đâu, vì ngày nào mà em chẳng đi ngang một ông cả Bảy. Em chỉ sợ ban đêm thôi. Chẳng lẽ nào nó lại chui vô. Nhất định phải có một cái lỗ nào đó trong mộ như những kho tàng người ta vẫn hay kể. Ví dụ như có cái lỗ trong mộ đi thì con gà ở đó ăn bằng gì? Ngày mai em phải ra đó xem

lại mới được.

Bên vai em, anh Toàn ngủ thật say. Giấc ngủ làm anh hiền lành. Mặt giãn ra chứ không nhăn nhăn như mọi khi. Anh nắm chặt tay em. Hình như anh đang đi lạc đâu đó trong giấc mơ. Cũng có thể anh đang dẫn em đến một thế giới nào đó. Nhưng vì em chưa ngủ nên em vẫn cứ phải mắc lại bên ngoài. Cánh cửa đã không mở ra với em.

Em hay nghĩ không biết trong giấc mơ anh thấy gì. Nhưng anh chẳng bao giờ kể cho em nghe về giấc mơ cả. Như thể anh cứ sợ em mơ thấy, em xí chỗ. Rồi em sẽ dẫn người khác đến phá rối giấc mơ anh.

Mẹ hay nói, khi các con đi ngủ, mẹ thấy căn nhà như vắng đi hai người. Chỉ còn trơ lại một mình mẹ. Em biết mẹ muốn nói em và anh Toàn nhiều chuyện. Nhưng em vẫn nghĩ đúng là như thế. Khi một người đi ngủ là người ấy đi vắng. Họ vẫn nằm đây nhưng thực ra họ đang đi đâu đó rất xa. Những lúc họ mỉm cười là lúc họ chạy vụt về thăm lại ngôi nhà của mình là thân thể của họ, xem cái tay để đúng vị trí chưa, có tê không, xem khúc mình có ấm không, xem con mắt đã hoàn toàn khép hắt chưa, xem có tiếng động nào gầm rú không... sau đó an tâm đi tiếp.

Có khi trong một giấc ngủ, em thấy mình đi vắng rất nhiều lần. Em về rồi em lại đi. Loáng thoáng mang trên vai cả cái lạnh. Cũng có khi em chẳng đi đâu xa, lang thang ra khúc sân trước nhà rồi ngồi mãi ở đó. Thật kỳ lạ.

Trong khi em lại rất muốn đi xa, đi vạn dặm, đi giang hồ giữa biển khơi thách đấu cùng thủy quái, mặc cho chúng thét gào phô cái răng nanh vàng. Mãi đến sáng em vẫn còn uất ức vì sao trong giấc mơ em không chịu đi xa. Mẹ giải thích đó là vì em yêu khúc sân nhà nhiều hơn. Khi chúng ta mơ điều gì thì tình yêu của chúng ta nằm ở đấy.

Trong bóng tối nhạt, em nhìn rõ anh Toàn nhiều hơn cả lúc anh cùng em chơi đùa. Không biết sao em lại có thể nhìn anh như một con người mới gặp

lần đầu. Có lẽ vì đêm hôm nay em mới khám phá ra anh mang nhiều nét của mẹ hơn em. Anh có những cái của mẹ mà em không có. Từ cái cách nằm ngủ cho đến cái cách đi. Như thể mẹ chỉ sinh ra một mình anh trên đời này. Trong giấc mơ em cũng hay nhìn thấy anh. Có lẽ mẹ nói đúng, em đã thương anh mà em không biết, chỉ có giấc mơ mới cho em biết tình yêu của em nằm ở nơi nào.

Bàn tay anh Toàn lúc này đã ấm hẳn. Rất nóng. Em thích những bàn tay nóng. Bố cũng có một bàn tay nóng như vậy và những ngón tay to. Quá ư là tuyệt vời. Bố có thể ử tay em trong một cái nắm đấm.

Đôi lúc em vẫn nghĩ một ngày mát trời nào đó, bố sẽ dẫn em ra biển khơi. Hai bố con, mỗi người một tay chèo, chèo một mạch sang kia bờ thế giới, nơi có hai con sông, một con sông sữa bò và một con sông buồn. Mỗi lúc buồn vì không có gì chơi, người ta ra sông để vớt nổi buồn xuống đó. Ở bờ thế giới còn nhiều thứ nữa chẳng hạn như những đôi cánh. Cánh nhiều đến nỗi người ta bức bối vì không biết bay đi đâu. Khắp chín phương trời người ta đã đi cả rồi. Thế là rình rình vớt cánh sang nhà hàng xóm như đồ rác vậy. Người ta chuyển sang đi bộ.

Anh Toàn còn kể, không đâu xa, anh em thằng Tí chứ ai, biết đâu kiếp trước là thần tiên cũng không chừng, hai ông tiên bị đọa đày vì ham chơi, trời cột làm một cho hết trò bay nhảy.

Nguồn: Dactrung

Được bạn: ms đưa lên

vào ngày: 22 tháng 3 năm 2005

Mùa Thu trên ngón tay

Trong buổi dã ngoại miền biển họp mặt đầu năm học, Hạnh đã kể về một vở kịch trong đó cô vừa là tác giả, đạo diễn lẫn diễn viên chính: Một cô gái xinh đẹp được các chàng trai trong lớp cảm mến. Trong các chàng trai lại có một chàng trai cảm mến nhiều hơn cả, có biệt tài đan nhẫn cỏ và đính lên nó những bông hoa tuyệt đẹp như những viên kim cương. Anh nhút nhát nhưng là kẻ biết trân trọng những tình cảm vu vơ của tuổi học trò. Những người bạn trai biết được nên tạo cơ hội bằng cách bảo cô bé nhắm mắt lại và anh đeo chiếc nhẫn cỏ vào tay cô. Trò chơi này cứ diễn đi diễn lại nhiều lần cho đến khi cô bước vào đại học mới giật mình tự hỏi ai đã đeo cho cô chiếc nhẫn tuyệt đẹp đó. Cô giật mình cũng phải thôi, cơ hội để có những chiếc nhẫn đã không còn. Trong liên hoan chia tay cuối năm, cô rụt rè hỏi mọi người về người bạn mà cô đã đối xử một cách vô tình. Đổi lại, cô nhận được câu hỏi tại sao cô không hé mắt? Khi tặng cô chiếc nhẫn cỏ, tác giả của nó mong cô hé mắt biết bao nhiêu. Vở kịch đã đóng lại trong sự tiếc nuối vô hạn...

Cả lớp vỗ tay tán thưởng và đồng lòng bình bầu người kể chuyện duyên dáng nhất là Hạnh. Thăng Toàn nói: "Chúa ơi! Tại sao hồi giờ tôi không tặng cho Hạnh một món quà như vậy nhỉ?". Chúng tôi cười ồ lên. Con Hoa

nói:

- Tao nghĩ cái thằng nhút nhát kia hơi cù lần. Nếu tao là nó, tao sẽ banh mắt con nhỏ kia ra. Tao còn... móc mắt nó ra nữa là khác.

- Nhưng nếu thế hết chuyện còn gì - Một người lên tiếng - Cậu phải nhớ, trong tình yêu phải có cao trào, thế mới đẹp, mới đáng yêu, nhưng nếu con nhỏ kia... mở mắt thì sao nhỉ?

- Eo ôi - Bọn con gái hết lớn - Chúng nó sẽ yêu nhau mất. Còn gì là tuổi học trò.

- Tao kịch liệt phản đối chuyện mở mắt...

- Tao cũng vậy!

Cuối cùng chúng tôi đi đến kết luận nhắm mắt là hợp lý hơn cả. Khi nhắm mắt, chúng ta vẫn giữ được tình bạn cao cả và trong sáng.

Chiều quét nhẹ trên biển một vết son dài. Mọi người tùm năm tùm ba thành từng nhóm riêng ngắm mặt trời lặn. Thằng Toàn ôm đàn hát, lâu lâu ngả sang giọng anh Lam Trường, lâu lâu "độn" thêm giọng chị Phương Thanh nghe thật kỳ quái. Ngồi mãi một hồi cuồng chân, tôi đi dọc theo biển, sóng vỗ cồn cào vào chân. Hạnh chạy theo, giọng nói trong vắt và âm âm: "Chờ Hạnh với!". Tôi định nói tại sao Hạnh lại kể câu chuyện đó, có phải Hạnh muốn tất cả chúng tôi cần phải nhắm mắt lại? Nhưng cuối cùng tôi chỉ nói một câu quá ư... lãng mạn: "Biển đẹp quá!". Đi dạo trên bờ biển, Hạnh tiết lộ cho tôi biết người chị của cô chính là cô gái vô tình trong vở kịch. Hạnh dựa vào đó, viết nên.

- Nhưng đó không phải là sự thật - Hạnh nói - Chị ấy luôn biết ai đã tặng quà cho mình.

- Thật à? Chuyện đó xảy ra như thế nào?

- Cái anh chàng đó, Hạnh vẫn còn nhớ. Anh ta đến nhà hai lần, lần nào đến cũng ngồi yên rồi về. Hết trung học, anh đăng ký đi bộ đội, sang Campuchia.

- Thế anh ấy có biết, chị của Hạnh biết anh ta không?

- Cũng không biết nữa. Có lẽ anh ta không hay chuyện này. Hôm ra đi, anh ta có tặng cho chị Hạnh quyển sổ, dặn nhớ viết thư. Nhưng rồi anh ta bất tin. Rồi giấy báo tử gửi về nhà. Hồi đó Hạnh còn nhỏ. Hạnh chỉ nhớ anh ta có một đôi mắt sáng, trán cao và tất cả con người anh ta toát lên vẻ hiền hậu. Bốn năm sau người ta mới hay tin anh ta còn sống và trở về nhà. Anh bị một vết thương nặng trên trán. Anh không còn biết gì về mình. Một đơn vị đã nhặt được anh ở cánh rừng...

- Anh ta mất trí à?

- Cũng gần như vậy. những năm tháng sau này, anh vẫn ngồi đan những chiếc nhẫn cỏ nhưng hoàn toàn không nhận ra người ngày xưa anh từng trao tặng...

Mặt trời đã lặn. Chúng tôi quay về trại. Thăng Toàn đang hát một bài buồn và mọi người ngồi im nghe. Tự dưng tôi thấy một nỗi sợ hãi lạ lùng khi chợt nhìn những người trẻ tuổi im lặng, như thể sự im lặng không dành cho họ. Những giây phút như vậy như có một lứa tuổi khác đang nằm bên dưới khuôn mặt đó, cử chỉ đó. Họ đang suy nghĩ điều gì? Chỉ còn năm nay, chúng tôi sẽ ra trường, mỗi người sẽ kiếm một thế giới riêng cho mình. Tức là chúng tôi sẽ làm những phép cộng. Tôi cộng cuộc sống vào đời tôi, một đời sống đầy thực thụ chứ không thơ mộng ở giảng đường. Đồng thời, tôi cũng làm những phép trừ. Tôi trừ thăng Toàn vì nó về Hà Nội. Tôi trừ con bé Lan vì nó về Đắc Lắc. Tôi trừ thằng Tí, thằng Dũng vì tụi nó về Cần Thơ. Tôi trừ hết, chỉ còn mình tôi ở lại Sài Gòn. Những cuộc gặp gỡ cộng và trừ đã để lại trong tôi những nỗi buồn quay quắt. Thăng Toàn lại hát: "Tôi như con kiến xanh trên giậu bìm leo một hôm hỏi giếng sâu bầu trời như thế nào. Tôi như giấc mơ riêng lạc vào cơn gió hỏi đường về trên nếp mắt. thế nào là một ngày thức dậy? ... Bây giờ là mùa đông rồi nên thu sau đứng đợi trong lớp

vỏ rêu khô. Bây giờ là mùa thu rồi...". Thằng Hoàng la lên: "Thôi đừng hát nữa, tao sợ cái kiêu như vậy lắm!" Rồi như lờ lòi, nó bỏ đi ra biển. Đôi vai to rộng của một người lớn lên từ vườn ruộng nhô lên trên đốm sáng sót lại từ bầu trời lù mù. Không ai nói gì, tôi lặng lẽ đi theo nó. Dọc theo mép nước, thằng Hoàng hai chân thả xuôi, hai tay chống ra sau như một xác chết trôi. Tôi ngồi xuống bên cạnh nó và im lặng. Tôi chờ nó nói trước nhưng cuối cùng tôi phải lên tiếng:

- Sao vậy?

- Chẳng sao cả!

- Thế sao mày gắt gỏng?

- Thế mày bảo tao phải làm thế nào? Chẳng có gì vui. Ngày mai tao về quê. - Tao không hiểu. Mày nói lại coi!

- Tao bỏ học.

- Là sao?

- Vẫn là tiền thôi. Tao rất tiếc, nhưng hết cách rồi. Nhà tao ở quê đã cạn tiền. hôm nay tao vào đây là để chia tay lớp mình. Nhưng đừng cho ai biết trước khi tao đi. Tao sợ những cuộc chia tay bịn rịn, phiền lắm.

- Tao biết lòng mày hơi yếu nhưng chẳng sao - Tôi nói - Khóc một lần cũng chẳng chết. Không ai có nhiều chuyện buồn để mà khóc hoài.

- Thôi! Không cần đâu. Khi tao đi, mày nói với nhỏ Hạnh, tao giống như cái thằng trong vở kịch đó - Giọng Hoàng nhỏ hẳn.

"Mùa thu đã vắt kiệt trong tôi bằng tiếng ve cuối. bằng những cơn gió mà tôi không hiểu từ đâu thổi. Bằng cái nắm tay vội vã trong từng ngón tay. Và bằng cái nhìn sau lưng âm áp...". Tôi không ngủ được, trở dậy bảo thằng Toàn:

- Mày ngưng hát được không! Tự dưng tao thấy ngọt ngào quá, cả buồn nữa. chắc tại chuyện thằng Hoàng. Ngày mai nó về cuộc đất rồi kìa. Nó bỏ học,

hiểu chưa?

Tôi và thằng Toàn bỗng nhiên lặng phắc.

Trong bóng tối, thằng Hoàng khóc. Đầu tiên tôi không nhận ra điều này.

Sau, vai nó run dần bên cánh tay của tôi từng đợt khẽ khẽ, nhỏ nhỏ, ngưng ngưng. Nó nghiêng người sang hướng khác để khỏi chạm vào tôi. Tôi tưởng tượng ra hình ảnh của nó trong bóng tối. Một thằng sinh viên vạm vỡ, khỏe mạnh, mặt ngầu, tính bộp chộp mà cũng có thể khóc. Tôi lại hình dung điều nó khóc rồi tự bào chữa. Quê nó ruộng đất thênh thang, chỉ thiếu người làm. Nó chỉ cần làm tốt một đám ruộng là đủ nuôi mẹ, chỉ cần thêm một đám nữa thì đủ nuôi vợ, thêm một đám nữa, nuôi con. Thế là sống nhàn, sống khỏe. Khóc làm quái gì! Tôi nghĩ miên man rồi ngủ thiếp đi lúc nào không hay. Biển đêm sóng vỗ thật dữ dội, nó gào thét từ phía mạn Bắc như một cái loa phóng thanh. Hơi nước phả vào trong lều lạnh ngắt khiến tôi giật mình thức dậy. Ai bảo trong mơ không có tiếng sóng. Sóng phủ người tôi như một mẻ lưới ngon, từ đầu đến chân người tôi vẩy trắng. Đã 3 giờ sáng. Tôi chồm dậy. Thằng Hoàng đã biến mất. Chỗ nằm vẫn còn ấm chứng tỏ nó vừa ra đi - Một cuộc ra đi sớm để tránh cái nhìn bịn rịn của bạn bè, để tránh một nỗi buồn dễ chạm phải. Tôi vụt chạy ra biển. Biển vắng tanh. Tôi chưa kịp khuyên Hoàng điều gì, thật vô tâm! Những giọt nước mắt của nó trong đêm khiến tôi ân hận. dọc theo bờ biển, tôi đi miết, vừa đi vừa nghĩ ngợi vừa nghe tiếng sóng. 5 giờ sáng, tôi mới gặp Hoàng nằm vắt vẻo trên bờ cát và ngủ. Tôi ngồi bên nó im lặng ngắm mặt trời mọc, bàng hoàng vì một dáng vẻ thanh bình. Ánh sáng mới sinh trên biển yếu ớt như những sợi tơ lấp lóa đỏ hồng. Thằng Hoàng cựa mình ngồi dậy. Nó nói:

- Mọi người về hết rồi à?

- Không, tụi nó còn đang ngủ mơ. Tao thức là vì cứ "ám ảnh" bởi ai đó len lén bỏ đi khi mọi người đang ngủ. Ra đi... mãi mãi! Thật là tiêu thuyết!

Cuối năm nay, nhất định phải bắt nhỏ Hạnh dựng vở kịch bi đát, thêm vào chi tiết "ra đi" này.

- Mà chưa nói với Hạnh chuyện tao về quê chứ?

- Tất nhiên là chưa. Vẫn trong vòng bí mật. Nhưng tao tiết lộ cho mày một điều, vở kịch hoàn toàn không phải như vậy.

- Nghĩa là...?

- Cô gái vẫn nhắm mắt. Nhưng điều đó không có nghĩa là cô không biết ai đã đặt chiếc nhẫn cỏ vào tay cô. Trong tâm hồn mỗi con người đều có một con mắt. Chúng mở suốt ngày đêm và âm thầm thông báo những tình cảm phát sóng âm thầm.

Thằng Hoàng đứng dậy:

- Thôi, đừng nói lung tung. Tụi mình về đi!

- Về đâu?

- Về chỗ trại, chứ về đâu?

- Làm gì - Tôi cảm thấy nhẹ nhõm.

- Chẳng làm gì cả. tao chỉ ngồi chờ nhỏ Hạnh ngủ dậy, vậy thôi.

- Rồi mày sẽ nói gì? Chẳng lẽ bảo đây, kem đánh răng đây, bàn chải đây, em hãy đánh răng đi! Đánh răng xong chúng mình sẽ nói chuyện "bóng gió".

- Vớ vẩn! Về! - Hoàng bỏ đi trước.

Những sợi tơ màu hồng trên biển không còn nữa. Chúng trở nên rục rờ và lém lỉnh. Ước muốn chờ nàng dậy đã không thực hiện vì mọi người đã dậy rồi. Khuôn mặt Hoàng có vẻ hồng hào. Nó phụ chúng tôi thu dọn lên đường trở về thành phố. Chẳng có cuộc chia tay lâm ly nào xảy ra. Cũng chẳng có chiếc nhẫn nào được trao. Không phải tương lai chỉ có một con đường nên chẳng cần nhỏ giọt nước mắt nào cho một lộ trình ngoài dự định. Tôi nói lúc chia tay Hoàng:

- Mày sẽ quay lại trường?

- Tao sẽ quay lại - Hoàng nói - Nhất định phải học.
- Mà còn cả một "tương lai" rực rỡ đang học trong lớp nữa đó - Tôi dặn thêm.
- Ủ, tao biết - Hoàng ghé tai tôi. Hy vọng nó đừng mở mắt, nếu nó mở mắt, tao không biết phải làm gì...
- Thì lúc đó mày... nhắm mắt lại!

Hoàng cười phá lên:

- Cha mày! Nhưng tao thích nó nhắm mắt kia. Khi nhắm mắt, nhìn "đê mê điên dại" lắm.

Chúng tôi lên xe về thành phố, về với trường đại học. Thiếu thằng Hoàng.

Nhưng nó sẽ trở lên. Toàn ôm đàn hát:

"Để cụ thể bầu trời, những đám mây mọc ra từ phía cuối. Để cụ thể con đường, những hàng cây xanh ngắt mới chen. Để cụ thể yêu em, ta không cần phải làm gì nhọc sức hơn một vì sao. Thở dài và chớp tắt. Để cụ thể hôm nay, tôi đạp xe suốt những ngày dài cùng mơ mộng thầm kín. Tôi tạm hiểu một ngày như những vòm cây vừa chia đôi. Nửa cho tôi và nửa cho những niềm hy vọng..."

Ngày Bất Tận Và Ngân Dài Từ Đó

Dôi khi tôi tự hỏi rằng, những người đàn bà quanh tôi , họ sống vì điều gì . Ngoại tôi , mẹ tôi, chị tôi, người đàn bà láng giềng, và cuối cùng , tôi biết rằng mình chẳng bao giờ biết được điều đó.

Tôi không biết những buổi chiều như thế này, mẹ đang làm gì . Trong thư mẹ viết : " Mẹ nhớ con lắm " . Chỉ viết được bấy nhiêu đó .Có lẽ mẹ đã nhờ ai đó trong xóm dạy cho những con chữ như trẻ con này . Và tôi cũng biết , mẹ đã viết nó sau buổi ra đồng , chờ khi mọi người đi ngủ, mẹ lần mò thắp đèn : " Mẹ nhớ con lắm " . Hàng chục lá thư mẹ gửi cho tôi, nét chữ ngoài bì thư không bao giờ là của mẹ, của chị, nét chữ đó của cô bưu tá . Mẹ đã len lén đi bốn cây số xuống thị trấn , rồi mẹ đọc cái địa chỉ của tôi cho một người lạ .Mẹ làm điều ấy vì cớ gì, tôi không bao giờ dám hỏi. Tôi sợ mẹ không thể trả lời thư cho tôi ngoài chữ : " Mẹ nhớ con ... " .

Bây giờ đã là cuối đông rồi. Cái lạnh như núi đồi, chúng trải dài khuất lấp tầm mắt tôi . Tôi nhớ mùa xuân 1957, một nỗi nhớ qua một nỗi nhớ của người khác , ngoại tôi. Ngoại đã ôm một đàn con bảy đứa trốn chui trốn nhủi vào nơi này . Ngoại đi trốn món nợ tiền kiếp của đời mình , đó là ông . Ông say, ông uống rượu và ông đánh đập . Ông chỉ vì rượu thôi.Ngoại nói như vậy . Nói mà không một chút giận hờn . Ngày xưa, ông chịu khó làm ăn, nhưng vô phước, ngoại không đẻ được con trai. Thế là ông buồn sinh tật . Ông không kể gì nước sôi , nếu có nước sôi trong tay. Vết bỏng trên tay ngoại , nó đã liền da hai chục năm rồi . Thật kỳ lạ . Người ta có thể nhìn vào một vết bỏng để nhớ về cuộc đời mình. Để chạy trốn từ Bắc chí Nam .

Từ Ban Mê Thuột , ngoại đem bảy đứa con vào Sài Gòn . Yên ảm một thời gian bỗng dưng ông lù lù xuất hiện .Thế là ngày ngày cung phụng rượu thịt cho ông . Rồi chứng nào tật nấy , ông lại đánh đập . Biên Hòa là cái đất cuối cùng ngoại đến . Ông cũng chẳng tha đâu , nhưng sức lực chẳng còn để mà

đánh nữa , già rồi , sự độc đoán cũng bị chi phối theo tuổi già mà tàn lụi đi . Và đó là những năm tháng hạnh phúc nhất của cuộc đời ngoại . Những năm tháng được tính bằng con số ít ỏi , bốn năm . Bà ngậm Kiều thanh thân nơi góc vườn . Và như chiều nay, bà đẩy chiếc xe lăn cho ông nhìn khu vườn , để rồi nghe được một giọng nói khàn đục : " Bà nó ơi ..." . Mái tóc bà bạc trắng , bà đưa ông đi , mái tóc ông cũng bạc trắng như vậy . Tuổi già như một thứ trái chín trên cành , thơm là thơm mùa cuối .

Những buổi chiều như chiều này , một chiếc lá vàng đã rơi vào tay tôi . Thằng con tôi nói, bố ước đi, đến ba điều đó . Tôi đã nói với nó rằng , bố ước gì con có được ba điều ước . Rồi chợt giật mình, hình như tôi chỉ ước toàn những điều cho con tôi , mà con tôi chính là của tôi . Tôi chưa ước điều gì cho mẹ, cho chị, cho tất cả những gì không thuộc về mình .

Buổi sáng , tôi đã uống cà phê quá đà rồi lơ mơ thấy cuộc sống như một vết xe . Chúng đã trượt qua trên chiếc kim đồng hồ của mọi thứ .

Vợ tôi giờ này có lẽ vẫn còn nằm ở nhà . Nàng chẳng bao giờ tin, một buổi sáng nhìn ra mặt đường sẽ đem đến cho người ta một ý nghĩ tuyệt vời nào đó . Nàng chỉ tâm niệm mỗi một điều thôi cách giữ chồng khéo nhất là cho chồng ăn ngon . Vậy đó . Và đôi lúc nàng không tránh khỏi gieo vào đầu tôi cái ý nghĩ, nàng đang đối xử với tôi như một con heo . Vừa tạp ăn vừa xa xỉ . Một ngày nàng nấu ba bốn món ăn , mỗi món đều có hương vị của thiên đường . Ăn đi mình . Rồi nàng kiên nhẫn chờ tôi nói một lời gì đó. Đôi mắt nàng làm tôi đau . Một cơn đau nhói đầu đó từ phía sau lưng như bị một phát đạn của sự yêu thương . Những yêu thương luôn làm tôi bối rối .

Tôi nhớ chị tôi , năm mười tám thì lấy chồng . Chồng chị chẳng bao giờ trò chuyện với gia đình tôi , gặp mặt chỉ cười cười ,thế là đủ . Và chúng tôi phải tập yêu thương anh như yêu thương một cái gì không nói , một cái gì chất chứa câm nín . Một năm.sau bỗng dưng anh trở bệnh và đột ngột mất.Tưởng

chị bơ vơ một lúc, hóa ra một đời . Những tình yêu không nói khi mất đi còn lớn hơn những gì đã nói . Nó lớn đến nỗi bủa vây cuộc đời chị . Buổi chiều đi ra cánh đồng tôi thấy chị cúi mặt trên những đường cày như đang tìm những dấu vết . Mà một đời người có để lại nhiều dấu vết đâu. Thi thoảng trên những mảng tường , những hàng cây đang mọc, trên những chiếc hoa be bé trong vườn , cái nào là dấu vết của anh . Để rồi tuổi xuân của chị tôi vùi sâu ở đó, quên lãng và một mình .

Sau bốn năm lặng lẽ sống bên bà , cuối cùng ông tôi cũng ra đi vào một ngày muộn màng . Ông vội vàng đến nỗi tôi chưa kịp hỏi ông lời nào về cuộc sống này . Chỉ còn con vệt , nhân chứng từng phút cuối , một nhân chứng mơ hồ không có gì khác ngoại trừ một lời nói mà những ngày nhàn rỗi cuối đời ông đã dạy cho nó nói lời của ông . Vừa ho khù khụ , vừa rụt rè, vừa khàn đặc.

Nó rống lên : " Vân Tiên công mẹ khụ khụ , công mẹ, khụ khụ..." . Đó có phải là giọng nói của ông tôi ? Chỉ biết bà đã khóc khi nghe những lời nói đó. Lạ lùng làm sao dấu vết của một đời sống chỉ còn bấy nhiêu, một đời vấy vùng càn quấy chỉ còn bấy nhiêu trong tiếng vệt hằng đêm không ngừng réo gọi . Chị tôi sợ lắm bảo thả con vệt đi , nhưng ngoại tôi không đồng ý .

Không có gì kinh khủng hơn những buổi chiều tối trong căn phòng không ánh đèn , ngoại thu lu ngòai nghe con vệt nhắc lại những âm thanh cũ .

Những âm thanh đã chết từ rất lâu , lâu đến nỗi tôi không thể hình dung nếu như không được nghe lại chúng . Tôi vội vàng tắt đèn , rồi bỗng dưng giật mình khi thấy tóc ngoại bạc trắng . Đó là một sắc màu sợ hãi và bí ẩn lớn nhất của cuộc đời mà tôi đã gặp . Tôi không biết ngoại đã nghĩ điều gì trong buổi chiều như vậy, nghĩ gì khi khóc thương những âm thanh kia .

Chiều nay tôi lại nhận được thư mẹ : " Mẹ nhớ con. Khi nào rảnh, con nhớ về " . Mẹ đã viết được thêm một vài con chữ mới . Thật lạ lùng làm sao những con chữ này, chúng như nhảy múa, chúng vật vã vì chúng yêu thương

. Chúng là tất cả những gì mà mẹ tôi có thể .

Tôi đã đi dọc suốt chiều dài của buổi chiều hôm nay . Chiếc lá đang rơi nào là điều ước cho mẹ tôi , cho tôi , và cho thêm một ai đó . Chúng đã rơi hàng vạn lần trên con đường này , chúng đã rơi như một thói quen , và tôi cũng đã sống như một thói quen mỗi khi đi qua . Quen cả những điều lạnh lùng hơn một chiếc lá .

Buổi tối tôi nhìn lại hình mẹ trong những tấm ảnh đen trắng vàng úa rồi chột giật mình , mẹ cũng có một thời thật đẹp đẽ với chiếc áo nhung đen cổ lọ và mẹ thoa son . Nhưng hình như chưa bao giờ thấy mẹ cười dù chỉ một lần trong những tấm ảnh như vậy . Có thể lúc đó mẹ không quen chụp hình , nhưng cũng có thể những điều ấy đã nằm sẵn trong cuộc đời mẹ từ lúc nào rồi . Chúng đã dự báo một điều gì bất an luôn thường trực xảy ra .

Trong ảnh , mẹ đang ôm tôi. Tôi bận một chiếc áo màu nhạt . Và tôi đang khóc. Tôi đã khóc mãi không cách gì đỡ được nên cuối cùng ông thợ ảnh đành phải ghi lại một " pò" vào thời điểm như vậy . Cái miệng ngoác ra không âm thanh . Nhưng lạ lùng thay tôi như nghe thấy những tiếng động gào thét từ những câmlặng đó . Nó đã thét một lần vang vọng đến bây giờ . Năm đó mẹ tôi vừa tròn hai mươi . Hai mươi tuổi đã là mẹ của hai đứa con. Nhiều lúc tôi cứ hay suy nghĩ vẩn vơ, mẹ đã hưởng được bao nhiêu năm cái thời con gái của mình . Tất cả như lớp phấn hồng cứ chìm xuống, chìm dần, chúng chìm đến độ tôi quên bằng một điều mẹ cũng đã từng có một thời cổ lọ với nhung đen .

" Tết này con nhớ về . Mẹ nhớ con lắm " . Lại thêm một lần nét chữ của mẹ . Công này tôi vừa được biết là thuộc về con bé Lan trong xóm . Nó đã dạy cho mẹ tôi, hay nó đã dạy cho tôi một bài học yêu thương là phải như thế này . Tôi đã viên vông thật nhiều , đã bay bổng thật nhiều nhưng chưa hề nghĩ đến một việc con con là cần phải chỉ cho mẹ một tiếng nói để mẹ có thể

gói nó lại trong những phong thư, vì mẹ luôn luôn muốn nói một điều gì đó với đứa con bằng phong thư .

Lá thư của mẹ đã nhắc tôi nhớ rằng một mùa xuân đã đến khê khàng như tiếng thở dài ở ngoài kia , cùng hàng loạt điều ước của mẹ đã rơi rụng như lá vàng mà tôi đã nhặt . Bảy năm rồi . Chiếc xe đồ bì bõm mùi cá mắm .

Những khuôn mặt như chật chội vì những lo toan , tất cả ủa về ngày ngật .

Căn nhà cũ vẫn vậy như năm xưa lúc bố tôi còn sống . Bây giờ còn lại ba người đàn bà mà tôi yêu : ngoại, mẹ và chị . Chị nắm tay tôi run run , không biết nói một lời nào . Tôi luôn sợ một tình cảm không nói như người anh rể trước . Đó là một thứ tình cảm lớn lao mà đời tôi không bao giờ muốn gặp . Như một thứ điềm báo quái nhất trên cuộc đời này . Cuối cùng thì chị cũng òa lên : " Em về chị mừng lắm " . Mẹ tôi chạy ra rồi cũng như chị rồi khóc rồi cười .

- " Ngoại đâu rồi chị ? " .

- " Ngoại đang đi tìm con vẹt. Dạo này nó già lắm rồi , cứ chạy lung tung trong vườn rồi quên đường về . "

- " Nó vẫn còn ngâm Lục Vân Tiên chứ? " .

- " Không. Nó chỉ ho khù khù .Hình như nó không còn nhớ nữa" .

Đó là điều tồi tệ của trí nhớ mà tôi vẫn biết qua cuộc đời mình , như cái thùng rỗng, tôi chỉ kêu to một vài lần khi nổi nhớ thoảng qua , và chỉ có thể thôi.

Tối ba mươi mẹ thì thảo : " Chị mày dạo này hư lắm , nó uống rượu con à . Hãy lựa lời mà khuyên nó hộ mẹ" .

Hèn gì đã ba hôm nay tôi thấy chị thập thò trong chiếc bàn góc tối . Chị ngồi im một mình khiến đôi lúc tôi chột nghĩ chị muốn sống một khoảnh khắc cho riêng cuộc đời chị . Chị được quyền làm điều đó chứ . Chị đã hi sinh cả cuộc đời mình có gì riêng cho chị đâu . Tôi đã rót một ly rượu dúi vào tay

chị trong cái đêm ba mươi này và chị bật khóc .Chị khóc tức tưởi như một đứa trẻ chợt thấy một ai đó bênh vực mình .

Mùi nhang khói từ ngoài sân ủa vào như một thứ bùa mê , chúng đã phanh phui từng nỗi nhớ một của đời tôi . Từ khu vườn cho đến khúc sân mà ngày xưa bố đã đổ từng giọt mồ hôi trên đó , tôi cứ miên man đi trong sự bận rộn kỳ bí cho đến khi vấp phải một người đàn bà . Đúng vậy, một người đàn bà nhỏ đang ngồi thu lu trong góc vườn , và đang che giấu điều vĩ đại nhất .

- " Ai ? " . Tôi hét lên . Cả nhà đổ ra,

- " Trời ơi con Lan, mày làm cái gì vậy? " .

Hình như tiếng mẹ tôi . Rồi mọi người kéo vụt đi . Bây giờ, trong cái ánh sáng nhập nhòa góc nhà tôi mới kịp nhìn rõ cô gái, độ chừng mười hai tuổi . Cô đang ẵm một đứa trẻ còn đỏ hỏn được quấn trong một chiếc áo mỏng mong manh hơn bao giờ hết .

- " Mày ẵm con ai vậy ? " . Chị tôi gào lên. Cô gái trẻ cúi gằm xuống rồi bỗng dưng òa khóc .

- " Nó là... con... em... em vừa mới sinh nó ngoài đời cát... Em lạy chị..." .

- " Trời ơi, mày đã trốn ra đời cát rồi tự sinh một mình à ? Mày có điên không ! " .

- " Em lạy chị , em không muốn vứt nó nữa . " Cô gái khóc ngất trong cánh tay tôi - " Em chỉ xin chị cho con em đêm nay được ở trong một căn nhà . Qua ba ngày tết em sẽ đi..." .

- " Cha nó là thằng nào ? " .Chị gào thét như tát nước vào mặt Lan. Tôi biết điều đó. Chị gào lên vì ganh tị , vì chị là đàn bà, một người đàn bà đã sống gần hết cuộc đời mình với cái bụng rỗng không mà chưa từng được ấp ủ một đứa trẻ nào. Chị đành phải uống rượu , chị tập say . Nhưng rượu không thể đem lại cho chị một cảm giác được làm mẹ . Bây giờ bỗng dưng có người tát vào mặt chị rằng họ đang thừa mứa đứa con của mình . Họ lên đời cát và tìm

cách vớt nó . Họ vô tình phỉ nhổ vào cái điều mà chị đã mong đợi .
Tôi cứ miên man nhìn vào khuôn mặt đứa trẻ ấy , nhìn vào đôi mắt, cái miệng . Lâu rồi, lâu lắm, tôi đã từng mang một hình hài như vậy . Và bây giờ trong mắt mẹ , tôi cũng chỉ mang một hình hài này thôi . Tôi tự hỏi, đêm nay, đứa bé này, nó có phải là vô phúc không khi có đến những hai bà mẹ . Chỉ cần một thôi là nó đã đủ sự vĩ đại mà lớn lên . Nó xứng đáng được làm một đứa trẻ giàu có nhất , xứng đáng được sinh ra bằng hai tình thương của hai người đàn bà bị lãng quên này . Tôi cứ miên man nhìn vào đôi mắt nó cho đến hồi chị mang nó đi , chị lặng lẽ đặt nó vào giường , âu yếm giãi bày mừng cho nó . Chị vội vã xuống bếp mang lên một lò than nhỏ . "
Ngủ đi con của mẹ " . Tôi nghe chị nói . Tôi nghe ngàn lần trong cái đêm ba mươi này . Có nán lại thì đồng hồ cũng đã điểm sang một ngày mới. Một ngày mới kỳ lạ của cuộc đời chị tôi , tôi biết thế . Và tôi còn muốn nói rằng , đó là ngày làm mẹ của chị . Ngày - của - mẹ , chỉ có mỗi một ngày của mẹ là ngân dài bất tận trong cuộc đời này mà thôi . Và mọi thứ đều bắt đầu từ đó .

Những vì sao của bố già

Mẹ tôi xem tử vi giỏi lắm, có thể đoán được tiền vận hậu vận mà chẳng cần xem mặt như mấy mụ bói toán tầm thường. Khách hàng có thể thông báo ngày giờ sinh qua điện thoại, thông báo một con số nào đó và chỉ có thế thôi.

Mẹ xem như thần. Mẹ là yêu tinh nhập đồng chứ chẳng chơi. Một người đang lành lặn, mẹ nói coi chừng thì không xe tung cũng bị chồng đánh. Đó là tất cả những gì người ta nói về mẹ tôi.

Tôi ít khi nào thắc mắc mẹ học xem tử vi hồi nào (hồi đó tao thất tình bỏ mày chứ hồi nào - mẹ tôi hay nói vậy) nhưng đến khi đời sống gia đình tôi gần như phụ thuộc vào nó, tiền chợ, tiền mua sắm, chiếc xe tôi đang đi, cưới vợ gả chồng cho bà chị và ông anh cả; chưa kể những Việt kiều từ nước ngoài lặn lội đến, không biết qua lời rỉ tai của ai càng lúc càng nhiều thì tôi mới thật sự nhìn nhận lại vấn đề. Đầu tiên là một nhận định mang tính lãng mạn: định mệnh quyết rũ. Người ta luôn tò mò về định mệnh mà không một thầy bói nào có thể cung cấp cho đủ.

Người ta hết đi xem thầy này, lại chuyển sang thầy nọ, vẫn với ngàn ấy câu hỏi, đại loại: tôi có giàu không, an lành không, chồng ra sao, anh ấy có quay trở lại... Tất cả chung qui cũng cho một cụm từ cuộc sống mai đây rồi sẽ ra sao?

Bây giờ thì bố tôi đã mở mắt ra rồi. Đó là theo lời mẹ. Có lẽ bố đã lỡ khích bác cái trò này, bố cho rằng: “Mẹ chúng mày giống con mụ điên, suốt ngày cứ chúi mũi vào những cuốn sách dạy dỗ điều nhảm nhí. Thế giới làm gì có cái trục nào để từ đó những ngôi sao của mẹ mày xoay quanh”. Kết quả của câu nói không lường trước ngày sau sẽ ra sao là những lời chì chiết bóng gió của mẹ: “Tao nói có sai đâu, ngay cả tiền mua thuốc lá cũng từ cái thế giới không có cái trục nào mua cho bố chúng mày hút đây”.

Giờ thì mỗi lần hút thuốc lá bố tôi có vẻ thông minh hơn, đồng lõa công nhận cũng có một cái trục đâu đó chống đỡ thế giới, một cái trục phi lý hiện hữu, chúng hiện hữu sờ sờ trong nhà tôi. Và kèm theo là một cái nháy mắt tinh quái. Đàn ông có lẽ khác đàn bà điếm này, người ta có thể cảm thông nhau qua một cái nháy mắt mà không phải nói.

Tôi cũng không biết trong thế giới con người, người ta có chấp nhận sự phi lý không, nhưng càng sống gần mẹ tôi càng nhận ra thế giới không có cái gì phi lý cả, cái gì cũng có lý hoặc sắp sửa có lý, một chút xiu nữa thôi nó sẽ có lý lắm. Nếu không có lý làm sao nó tồn tại trong nhà tôi. Bởi nhà tôi phải được xem là một hiện thực, chúng tôi sinh sống đi lại, chúng tôi ăn uống yêu đương, chúng tôi hoài nghi.

Cuộc nhượng bộ với mẹ cũng đồng nghĩa với việc chúng tôi tiếp tục có những nhượng bộ khác mà chính mình không nhận ra. Thỉnh thoảng tôi thấy bố trả lời ai đó qua điện thoại, ghi lại một vài con số, rồi hỏi vài ba câu.

Cũng không kém phần chuyên nghiệp, đại khái không có giờ sinh à, tử vì không có giờ sinh thì làm sao mà xem được. Kèm theo những giải pháp cho khách hàng được đưa ra: “Thế này nhé, hay chị hỏi lại ông cụ thân sinh xem sao! Hỏi rồi à? Gay nhỉ. Vậy thì phải lập hết các giờ trong ngày hôm đó để chọn lá số đúng nhất. Nhưng e rằng như thế thì... Đúng vậy... Tiền sẽ cao vì tốn công lắm...”.

Là thế. Tôi có thêm phần kết luận trong nhật ký: con người ta đi từ sự phi lý này đến sự phi lý khác. Những sự phi lý càng ngày càng chồng chất lên nhau và từ đó người ta không còn nhìn thấy sự phi lý nữa.

Từ ngày lượng khách đột ngột tăng vọt, chúng tôi không còn thời gian cãi vã về sự phi lý, cũng như sự hài hòa phải được xem là một giá trị cho cuộc sống. Chúng tôi hướng về mẹ. Một lá số mẹ tôi phải giải đoán ít nhất là hai tiếng đồng hồ, và như vậy, trong một ngày mẹ chỉ có thể xem được khoảng năm người. Sau khoảng thời gian đó mẹ không còn sức nữa. Chẳng biết từ lúc nào chúng tôi có thói quen mua chanh và cam về nhà. Trong tủ lạnh lúc nào cũng có hai thứ đó. Giống như ca sĩ, mẹ cần phải giữ giọng.

Bây giờ tôi cũng quen rồi, mở đầu ngày mới bằng một cú điện thoại của khách hàng, ghi ghi chép chép ngày tháng năm sinh giúp mẹ, và sau nhiều

năm tháng tôi nhận ra rằng những cú điện thoại mở đầu buổi sáng của cuộc đời tôi chính là những cú điện thoại bi lụy nhất, của một ai đó, một kẻ phi lý nhất, mục đích khi họ gọi đến đây chỉ với mỗi một việc là tìm lời giải đáp cho sự phi lý của chính họ. Và mỗi ngày, số lượng người gọi điện đến một tăng lên, cho tôi một nhận định lớn lao hơn “mang tầm thế giới”, khủng khiếp là vậy, thế giới con người là một bi lụy lớn về cuộc đời mình.

Không chỉ vậy, tôi bắt đầu lái nhái câu này với lũ bạn, rồi tự chuốc lấy những cuộc cãi vã triền miên với chúng. Chúng tôi có tuổi trẻ, chúng tôi cũng rất rồi hơi, hình như tuổi trẻ nào cũng rồi hơi, chúng tôi vạch ra những hình thái cảm xúc, hình thái nhân cách con người hai ngàn năm qua. Cuối cùng đi đến kết luận: Làm sao biết ngày mai sẽ ra sao?

Mẹ tôi cười ruồi:

- Sai bét. Cứ đưa ngày tháng năm sinh là tao biết ngay.

Sau kết luận của mẹ, bọn chúng đổ xô đến nhà tôi để tìm chân lý. Đầu tiên là lũ con gái, sau đó đến lũ con trai. Tuy trước đó chúng cũng lý lẽ như ai, nhưng cũng như ai đó, chúng ngại ngần đến nhà tôi rụt rè đưa ra những con số, rồi thấp thỏm ngồi, thấp thỏm chờ đợi âu lo. Còn mẹ tôi thì như bà hoàng đang nắm giữ vận mệnh của chúng.

- Tụi mày bạn thằng Dũng, tao xem miễn phí. Nhưng phải xem từng đưa một và chỉ vào ban đêm thôi. Tụi mày biết không, hồi bằng tuổi tụi mày cô đã bắt đầu học tử vi rồi đó.

Chỉ bằng một chuyển cảnh đơn sơ, một cắt đoạn đơn giản thế là đời mẹ tôi được khắc họa với nhiều hệ lụy trong vòng ba tiếng đồng hồ buổi chiều, và nó tiếp tục được dàn trải ở những buổi tối khác. Còn bọn con gái cứ việc ngóc cổ lên mà nghe, mà nuốt lấy lời.

Rồi tôi đi đến một kết luận: thế giới là một câu chuyện thêu dệt bất tận về đời mình. Người ta luôn luôn thích thêm vào những nỗi đau, những trường

đoạn gian khổ, và có ba lần mẹ tôi chấm nước mắt. Mười tám tuổi lấy chồng. Mười chín tuổi sinh con. Ông chồng quá sức đẹp trai đến nỗi trở thành hiểm họa.

Cái đẹp có thuốc độc của nó. Mẹ tôi ngân ra như một châm ngôn. Cung phu: đào, hồng, không, kiếp không cách chi cản được mấy cái vụ lăng nhăng. Chưa kể cái đám phục binh, tướng quân nhòm vào... đi lại lén lút.... Câu nói này được hiểu như một cái gì rất ư nghề nghiệp của mẹ, một câu nói đầy sao. Mẹ tôi càng nói về tình yêu thì bọn con gái càng tím tái vàng vọt hơn. Chúng vàng vọt đến 12 giờ đêm mới chịu ra về, lại còn hẹn vào tối hôm khác tiếp tục vàng vọt. Khiếp thật cái lũ phục binh đào hồng, chẳng biết mặt mũi thế nào nhưng nói chung là khiếp khiếp, ghê ghê... Đòi con gái chỉ có một lần, nó mà chiếu một phát thì xem như đi đứt.

Một hôm bất ngờ tôi gặp Hồng trong nhà tôi.

- Ông thật là xấu xa - Vừa thấy mặt tôi nàng đã thét lên. Đôi môi đỏ chót.

- Dững xấu xa cái gì chứ? - Tôi hay xưng tên với nàng, rất ủy mị.

- Ông có bà mẹ tuyệt vời mà không bao giờ cho tui biết. Trong khi đó ông lại cho bọn kia biết. Tui thù ông vô cùng. Mai tui sẽ xử tội ông.

Hồng là người tôi yêu. Nhưng tôi biết Hồng chẳng bao giờ yêu tôi. Và Hồng cũng chẳng bao giờ biết tôi yêu Hồng nên tôi cũng chẳng ngu gì cho Hồng biết tình yêu oan trái này. Với tôi, tình yêu được hiểu như một cái gì êm êm, thiết tha, thật nhiều tha thứ. Tôi tha thứ cho Hồng cái tội Hồng không yêu tôi. Có thể nói Hồng là nhân chứng tình yêu đầu tiên giàu lòng trắc ẩn nhất mà tôi có. Ở đó tôi vun vén mình như một kẻ trộm, và giấc ngủ mộng mị cứ lớn dần lên chiếm hết khoảng thời gian tôi sống.

Rồi nàng nói thêm:

- Tui sẽ đến nhà ông thường xuyên...

Thế là nàng cũng như mọi kẻ khác, xanh xao vàng vọt theo câu chuyện của

mẹ. Và tệ hơn nữa, nàng cũng không hề thua kém mẹ tôi ở cái chi tiết ba lần nhỏ lệ. Nàng nhỏ lệ một lần lúc mẹ tôi mười sáu tuổi, một lần lúc mẹ tôi lấy chồng, một lần lúc mẹ tôi sinh thằng con trai là tôi. Tôi muốn nhắc lại lần thứ ba lệ nhỏ này, lúc sinh ra tôi.

Ấy vậy mà nàng không hề biết nhỏ một giọt nước mắt nào cho tôi lúc này. Từ đó tôi đi đến một kết luận rằng những câu chuyện luôn làm thế giới này đáng yêu hơn sự thật vốn có của nó. Bằng chứng là những chi tiết nhạt nhẽo của đời tôi vẫn có thể gây nên những xót thương, vẫn có thể làm thổn thức kẻ khác là nàng.

Và con người là tập hợp những thương tổn nho nhỏ được gây nên qua những câu chuyện. Và như thế, thế giới của con người được hiểu như thế nào cho phải, nó chỉ có thể diễn dịch như một cái gì đó khôn lường, và những chi tiết cảm động nhất là những chi tiết thuộc về hôm qua.

Nhưng làm sao tôi có thể trở thành hôm qua? Từ đó lũ bạn không đến thăm tôi nữa, chúng đến thăm mẹ tôi. Chúng kể cho mẹ nghe về cuộc đời của chúng, về những dự định, những hi vọng. Và mẹ lèo lái mách bảo chúng bằng con đường phân số. Phải nói chính xác hơn, đó là một cuộc hàn gắn vĩ đại giữa những con người nhờ... tin tưởng một điều gì đó vô cùng vắn vơ.

Bố chán chường nói:

- Mày thấy mẹ mày chưa.

Điều này hàm ý tài năng của mẹ không phải là mẹ nói đúng như thế nào, mà là khả năng mẹ nói cái điều người khác ước muốn như thế nào. Bố là người thất bại. Bố đã nhìn thấy sự cô đơn trong chính đời sống của bố. Ví dụ như có một trò chơi đồ vui nói ra những ước muốn của người thân, bố sẽ nói trật lất. Bố không thể biết chúng tôi muốn gì. Bố cũng không biết mình muốn gì. Và bố truyền cho tôi sự cô đơn đó.

Năm Thìn, bố tôi đột ngột ra đi mà không một vì sao nào có thể báo trước.

Mẹ tôi suy sụp nặng nề. Từ người đàn bà quả quyết bỗng biến thành một kẻ sợ hãi và do dự. Cái nghề xem tử vi chấm dứt tại đây.

Tôi không rõ nguyên nhân lắm. Có lẽ sự ra đi của bố đã làm cho mẹ mất đi lòng tin vào những ngôi sao. Cũng có thể với mẹ, tử vi chỉ là một cái cớ để mẹ trò chuyện với tất cả mọi người về cuộc đời mình. Mà cuộc đời thì dài lắm, chông chênh, kể sao cho hết... Ví như có một trò chơi đồ vui nói ra những ước muốn của người thân, có lẽ mẹ sẽ nói đúng tất cả về chúng tôi, nhưng mẹ sẽ nói trật về cuộc đời mẹ, tuy vậy mẹ vẫn cứ muốn nói...

Nhưng cũng có thể, trong những câu chuyện, mẹ thấy mình tỏa sáng thật sự như một vì sao quan trọng, mà không hề nghĩ rằng chính bố đã mang lại thứ ánh sáng tinh thần dịu dàng và trầm tĩnh kia. Một khi bố ra đi, chúng sẽ tắt. Chúng tôi chỉ còn trơ ra như những vì sao không còn ánh sáng. Và cũng là lúc chuyện đời mẹ mất đi ý nghĩa. Mẹ không thể tự hào mà kể với mọi người rằng cuộc đời mẹ trở thành bóng tối như thế nào.

Tôi vẫn không thể nào nguôi ngoai về sự cô đơn mà bố đã cho tôi. Như một trò chơi ký ức còn sót lại, tôi tập lấy lá số vào một đêm nọ. Những vì sao xấu xí phiền muộn như cứ vây phủ... Tôi lấy số cho mẹ, cho bố và cho cả Hồng. Tôi bỏ đi những vì sao xấu. Chúng không có duyên cớ gì phải hiện diện trong cuộc đời những người tôi thương. Tôi cộng thêm hai lần sao tốt. Tôi giải đoán những cuộc đời một cách thiên vị. Chúng không nói lên điều gì đúng đắn cả, làm sao những cuộc đời có thể gói trong một lá số? Nhưng đồng thời chúng lại cho tôi một cảm nghĩ khác thật quyến rũ và tin tưởng rằng những vì sao là tập hợp của những người tôi thương.

Tôi nhớ ngày trước bố hay nói với tôi, bố thích nhân vật bố già - một tay mafia của mọi mafia. Bởi dù gì đi nữa, bố già là kẻ không phải đi xin ai một điều gì. Mẹ tôi nói bố tôi cay đắng vì vẫn phải còn đi xin thuốc lá từ vợ.

Nhưng bố cũng khác hơn những người khác, người ta thường nghĩ về bố già

như một kẻ thét ra lửa, một lời nói mạnh hơn cơn bão, trong khi đó chi tiết vĩ đại nhất, cảm động nhất của bố già lại là một đoạn rất ngắn bên một đứa bé, cảnh cuối đời, bố già biết đi tưới cây.

Và như thế, giữa vô vàn những vì sao xấu xí và tàn nhẫn suốt cuộc đời mình, bố già đã biết chọn lấy vì sao đẹp đẽ nhất bên luống hoa để mà ra đi. Và bố già của tôi đã làm như vậy.

Trước ngày sinh nở

Trước ngày sinh con độ mười ngày, chị quay lại vùng núi tìm cha đứa bé, người mà đáng lý phải ngồi đầu giường trong ngày chị sinh và đặt cho đứa trẻ một cái tên yêu thương nào đó. Nhưng rốt cuộc không thấy anh đâu, thậm chí sự hiện diện của đứa trẻ anh cũng không biết.

Anh đang ở với vợ và con riêng, làm sao hình dung được ở đây - một nơi xa thế này - mầm sống của anh đang hình thành, phát triển, đang làm cho đời sống của chị ngày một tồi tệ thêm.

Ban đầu chị định tự mình nuôi con. Chị sẽ giáo dục nó thành người tốt, nghĩa là xóa mọi dấu vết về anh. Và nếu mai sau bỗng dưng cha con gặp lại, con chị sẽ không bao giờ nhận ra ruột thịt của mình, không thấy gì hết, tẩy sạch trong tận cùng ý nghĩ. Đó là cái gan điên của chị.

Nhưng bây giờ đã khác rồi. Thời gian trôi qua, cái thai lớn dần, lòng

căm giận của chị cứ nguội đi. Chị không thấy điên tiết như trước, thỉnh thoảng còn nhớ một vài cử chỉ của anh, một vài chăm chút trên tóc, trên vai chị. Chị nhớ đến những giờ khắc hạnh phúc. Tuy chỉ là thoáng qua trong tâm trí thôi, nhưng bấy nhiêu đã là tha thứ lắm rồi. Phải chăng đứa trẻ càng lớn thì chị lại càng tha thứ. Tha thứ dần hồi cho đến gần ngày sinh bỗng chị không còn cảm lòng được nữa, quyết định phải báo tin cho anh biết giữa anh và chị đã có một đứa con, và điều quan trọng khác nữa là anh có muốn đứng tên trong giấy khai sinh của đứa trẻ hay không. Chị sợ vào ngày sinh người ta sẽ hỏi rằng cha nó tên gì và tỏ vẻ tế nhị khi biết rằng đứa trẻ sẽ mang họ mẹ. Chẳng có gì đâu, chị biết người ta sẽ nói như vậy, thiếu gì những đứa trẻ trên đời này lớn lên thành đạt mà chẳng cần phải có một thằng cha khôn kiệp nào.

Theo lộ trình trong trí nhớ, chị sẽ lên xe đò dọc theo quốc lộ một đến địa phận tỉnh K thì xuống xe. Từ đó đi bộ vào rừng mát ngày rười đường. Với cái thai lớn như chị, có thể sẽ chậm hơn. Nhưng nếu may mắn gặp xe bò cho đi nhờ chị sẽ đến nơi vào lúc nửa đêm. Và sáng hôm sau đã có thể quay trở ra đường quốc lộ. Rồi cũng như lúc đi, chị đón xe quay về nhà. Ở một góc vườn xa xăm, chị mắc lên cái võng nhỏ chờ ngày sinh nở.

Đó là một lộ trình hoàn hảo. Nhưng khi bắt đầu leo lên xe chị chợt nhận ra, nó không hoàn toàn như vậy. Cái thai hành hạ chị quá cỡ. Đứa trẻ như đập thốc vào chị, đập giận dữ. Chị nằm bẹp suốt quãng đường dài, nôn tất tần tật những thứ ăn đêm qua lẫn sáng hôm nay. Người đàn ông ngồi kề bên đành phải nhường cho chị cái ghế của mình. Chị chỉ lơ mơ nhìn thấy anh qua nước mắt, nước mũi, qua những cơn choáng váng không thể hình dung được. Anh có gương mặt thật giống cha - của - con - chị. Ngày xưa chị gặp anh cũng trên một chuyến xe như thế này, nhưng dài hơn, một quãng đường Nam Bắc.

Xế chiều, không khí mát mẻ dễ chịu làm chị tỉnh hẳn. Người đàn ông đã xuống xe lúc nào rồi. Chị chưa kịp nhìn rõ mặt, cũng chưa kịp cảm ơn anh. Bên phần ghế ngồi của anh có một trái cam. Anh để quên, hay anh để lại cho chị? Chị lăn nhẹ trái cam trên lòng bàn tay mình, vẻ mềm mại của nó như thể một cánh tay người khác.

Đường quốc lộ tại chỗ chị xuống xe quá sức vắng vẻ. Hụt hẫng làm sao. Lúc đi chị đã biết sẽ đối diện với một quãng đường như thế, nhưng rõ ràng vào lúc này, cái cảm giác vắng vẻ của nó cứ nao cả lòng. Cái thai thật tĩnh lặng, không thấy nó đập, hơi đau đau. Có lẽ chị đã đi quãng đường quá dài so với sức chịu đựng của đứa bé. Có lẽ nó cũng như chị, đang quay cuồng vì quãng đường.

Rời khỏi quốc lộ, chị băng vào con đường nhỏ, đất đỏ, mù bụi. Cái khăn quàng cổ lâu lâu lại bay thốc. Đêm nay chị sẽ ngủ ngoài rừng nếu không gặp mái nhà nào. Chị đã chuẩn bị sẵn khăn choàng cổ, áo ấm và cái chăn dày. Nó sẽ giữ ấm cơ thể chị nguyên một đêm.

Đây là một vùng núi trơ trọi vì nắng và gió. Cây vẫn mọc nhưng không hề đem đến cảm giác xanh tươi nào. Người dân ở đây sống dọc theo triền núi, rải rác như ai đó rải lên những nếp nhà một cách tùy tiện. Họ sống dựa vào đất, gỗ và con buôn. Ai trồng trọt thì trồng, ai đốn rừng thì đốn, và những con buôn vận chuyển hàng hóa đi xa, và những thứ vật dụng kim chỉ gạo muối... quay trở lại. Anh là một trong những con người đó.

Vào lúc 5 giờ chiều, chị gặp căn nhà đầu tiên. Chủ nhà là Lệ, khoảng tuổi chị nhưng già dặn, lam lũ, trơ gầy. Vừa thấy chị, Lệ đã thốt lên:

- Cái bụng chị nhìn gớm quá!
- Tôi muốn tìm một người tên Hoàng.
- Sáng mai, chồng tôi sẽ cho chị đi nhờ vào rẫy.

Người chồng nói:

- Lâu rồi không thấy anh ta. Lúc trước hay đi ngang qua đây. Anh ta là cái gì của chị?

- Không là gì hết! - Chị thấy cổ mình khô khốc.

- Tôi biết vì sao chị đi tìm rồi! - Người vợ nói.

Đêm ở nhờ dài hun hút và lạnh lẽo. Nằm mãi vẫn không ngủ được. Chị dự định sáng hôm sau, lúc ra đi sẽ tặng Lê cái khăn choàng. Vợ chồng Lê có ba con, nhếch nhác và bẩn thỉu. Hầu như họ không còn thời gian để chăm sóc chúng. Khi chị đến là lúc họ từ trong rẫy trở về. Những đứa trẻ đang vàng mắt chờ ăn. Ăn xong chúng lăn ra ngủ, không tắm rửa. Chị nghiêng người cuộn mình trong tấm chăn mang theo nhìn ngọn lửa cháy cho đến gần sáng, nghĩ về nhiều thứ, về sự giống nhau cũng như sự khác nhau của con người. Người ta cần điều gì cho cuộc đời mình? Có lẽ con người không bao giờ có thể hiểu được cái cuối cùng mà mình cần là gì? Trong đó có chị. Chị đi vì đứa con, vì chính bản thân chị, hay chị đi chỉ vì muốn anh nhìn nhận, dù chỉ một chút thôi, như một thứ ve vuốt xoa dịu cuối cùng?

Tờ mờ sáng, trời lạnh và ẩm, chị và chồng Lê đã lên đường. Chị ngủ thiếp trên xe. Tỉnh dậy đã đến trước cửa nhà Hoàng. Một bãi hoang quanh quẽ, cỏ lúp xúp tận thêm nhà. Anh ở đây sao?

Chuyện gì sẽ xảy ra khi một người đàn bà mang thai như chị đến gặp chồng một người đàn bà khác? Chị sẽ nói gì? Chị vạch mặt trái xấu xa bỉ ổi của anh cho người vợ biết, chị kể tội, giống như quan tòa, chị tuyên án? Hay chị sẽ đóng vai một người vô tình lạc rừng đến đây gõ cửa và xin trú tạm? Hay chị làm gì khác? Nếu xét cho cùng thì anh ta chẳng lừa chị điều gì. Khi đến với chị, anh kể về vợ mình, về đứa con, về cuộc sống ở đây. Có lẽ chị yêu anh vì những điều tự cho là chân thật đó.

Chồng Lê nói:

- Thôi tôi phải đi đây, trời sáng mất rồi. Nếu không ai đưa về thì chị cứ

đi thẳng con đường này khoảng nửa ngày đường, gặp một cái ngã ba. Chị cứ đốt một đồng lửa thật lớn báo hiệu, tôi sẽ đến đón chị.

- Cảm ơn anh - Chị nói mà thấy giọng mình nghèn nghẹn, như muốn khóc.

- Chị cũng nên lo về sớm. Cái thai chị lớn quá coi chừng không kịp.

Một người đàn bà đứng trong góc nhà nhìn ra. Chị chột dạ. Chờ chồng Lệ đi khuất, chị đi đến chỗ người đàn bà. Đây là lúc chị cần phải nói một điều gì.

- Tôi muốn gặp anh Hoàng - Tự dưng phản xạ trong chị bật ra.

Người đàn bà nhìn chị đầy vẻ e ngại.

- Chị từ nơi xa lắm đến đây phải không?

- Ừ. Tôi hơi mệt vì đường dài quá.

Một đứa trẻ từ trong nhà chạy ra, núp vào áo mẹ nó. Người đàn bà từ tốn ẵm nó ra.

- Chào cô đi con - Rồi nói thêm, nó là con riêng của anh Hoàng.

- Nó không phải là con chị à?

- Không. Một hôm người ta mang nó tới đây. Mẹ nó đã chết rồi.

- Người ta có nói gì về mẹ đứa trẻ ấy không?

- Không.

- Anh Hoàng có nói về người đàn bà ấy không?

- Không. Có lẽ cô ta ở đâu đó dọc đường. Nó có cái mũi thật giống anh Hoàng, nhưng con mắt thì chắc chắn là của mẹ nó. Chị nhìn xem, lông mi thật dài và cong. Hẳn cô ta phải đẹp lắm.

Chị ngược nhìn căn nhà tồi tàn. Mẩu sân nhỏ đầy cỏ. Có lẽ đã lâu rồi, người đàn ông ở đây không hề chăm sóc chúng. Anh có yêu nơi này không? Anh có yêu người đàn bà tàn tạ kia? Anh có nói thật với cô ta như đã từng nói thật với chị? Có lẽ là không bao giờ.

- Tôi tìm anh Hoàng để mua một ít gỗ quý - Tự dung chị buột miệng. Chị nhớ ngày xưa có lần anh kể cho chị nghe về công việc của mình. Anh chuyên tìm gỗ quý cho bọn thương lái. Những chuyến đi của anh cũng là một phần công việc đó. Một trong những chuyến đi đã đem anh đến với chị.

Người đàn bà vẫn không hết vẻ e dè. Đưa chị vào nhà xong bỏ đi đâu đó một lúc khá lâu. Lúc về mang theo cái võng nhỏ. Người đàn bà lặng lẽ cột nó vào góc nhà.

- Chị cần phải nằm võng nghỉ ngơi. Tôi đã nhờ người tìm nhẵn anh Hoàng về rồi. Chắc độ trưa mai anh sẽ về tới.

- Không cần phải gấp đâu - Chị nói.

Tự dung chị hoảng sợ khi nghĩ rằng sẽ gặp Hoàng tại đây, trong ngôi nhà của anh, trước mặt người đàn bà gầy gò kia. Rồi chị sẽ phải nói trước với anh rằng chị đến đây để mua gỗ quý. Rồi anh cũng sẽ phải giả vờ như một kẻ không mấy thân thuộc. Anh nói với chị mọi thứ trừ cái điều mà cả anh và chị đều muốn nói. Cả hai sẽ giả vờ cho đến lúc không thể giả vờ được nữa.

Nhưng cái điều chị muốn nói với anh là gì? Càng gần đến giây phút gặp gỡ chị càng không tìm cho nó dù chỉ là một lý do.

Cái võng thật êm ái. Vừa nằm xuống là chị đã muốn ngủ một giấc dài. Chị không còn muốn nhắc mình lên nữa, như thể chị và nó sẽ dính liền với nhau mãi mãi. Đứa trẻ con Hoàng ngồi thu lu trong góc nhà như một con chó con nhìn chị, u tối. Đúng như lời người đàn bà, đôi mắt nó quá đẹp. Hẳn là mẹ nó phải đẹp lắm. Ngoài đôi mắt, cô ta còn sở hữu điều gì khác? Khi đến với người đàn bà đó, anh có cảm giác giống như khi đến với chị không? Nếu chị là vợ của Hoàng, liệu chị có đủ trầm tĩnh để nuôi đứa trẻ đó không?

Chị có bối rối khi nhận ra một vẻ đẹp khác mà chị không có?

- Đã ba năm nay anh Hoàng không về đây nữa ngoại trừ hôm nào chở gổ đi ngang - Người đàn bà nói. Anh có một cái chòi ngô trên rẫy.

- Thế chị sống ở đây có một mình à?

- Tôi sống với con bé. Thỉnh thoảng tôi sẽ tự lên thăm.

- Chị không có con sao?

- Không.

- Đó có phải là lý do mà anh ấy không về đây nữa?

- Tôi không biết. Cũng may trời cho tôi con bé. Nếu nó là con tôi, nó sẽ không bao giờ có được đôi mắt đẹp như vậy.

Lại thêm một đêm mất ngủ trong căn nhà của người đàn bà xa lạ. Cái bụng của chị lại bắt đầu đau. Chị thoa dầu bên phải, nó chuyển sang đau bên trái. Có lúc chị thấy dường như mình sắp tắt thở. Người đàn bà trở dậy nấu cho chị một bát cháo trắng, gạo cứng cứng, lờ lợ. Chị nuốt khan vào người.

Bên ánh lửa gió lùa, căn nhà vật vã rít lên từng hồi dài như kẻ sắp ngất. Hai người đàn bà ngồi với nhau. Chị cứ miên man tự hỏi điều gì khiến một người đàn bà hao gầy thế kia sống hết phần đời còn lại của mình giữa một nơi hoang vắng như thế này mà không có người đàn ông của họ bên cạnh? Hay người đàn bà ấy cũng như chị, sẵn sàng đi mấy ngày đường chỉ vì một người đàn ông thoáng qua để rồi chợt nghĩ mình đã sống mà không vì một mục đích gì rõ ràng. Thế mà cứ sống, cứ đi và cắt nghĩa nó từng ngày từng giờ cho đến khi hao mòn...

Buổi sáng hôm sau, cái bụng vẫn không hết đau, chị quyết định lên đường. Chị sợ mình phải nằm lại ở cái nơi mà chị không muốn. Còn một điều khác lớn hơn nữa, chị sợ gặp Hoàng. Một đêm không ngủ đã cho chị ý nghĩ đó, không nên gặp anh ta nữa dù là lần cuối. Trước khi đi, chị tặng người đàn bà chiếc khăn của mình, nó sẽ là một vật đẹp để nhất trong căn

nhà u tối này. Nó cũng sẽ là một thứ ngằm báo cho Hoàng biết rằng chị đã tìm đến đây.

Người đàn bà tiến chị ra cửa, ái ngại nói:

- Tôi biết chị đến đây không phải để mua gỗ quý! Nhưng chị cũng không cần phải giải thích nữa. Tôi quen rồi.

Theo hướng chồng Lê chỉ, chị đi suốt một ngày đường, dọ dẫm, mù lòa và mất phương hướng. Cái bụng nặng nề như muốn vỡ tung ra. Khoảng chín giờ sáng, một dòng nước âm ỉ chảy dài giữa hai chân, nhẹ nhàng như thể nó chưa từng thuộc về cơ thể của chị. Cái thai quá im lìm. Thậm chí đã hai ngày nay, dường như chị không còn cảm nhận về nó. Mỗi liên hệ giữa chị và nó đã bị đứt lìa. Chị không thể hàn gắn mối quan hệ đó. Chị cố đi tiếp.

Đi đến xế trưa thì dòng nước ngừng hẳn. Một cơn đau đầu đó đột ngột run lên. Ngã ba đường đã ở trước mắt chị, không xa lắm. Chị gom những chiếc lá khô và nằm xuống. Trong cái cơn tỉnh táo sau cùng chị nhận ra mình không hề có lấy một que diêm đủ để thắp lên ngọn lửa gọi chồng Lê tới.

Cuối ngày, những người làm rừng đi ngang phát hiện ra chị. Người ta mang chị đi. Nửa đêm, đứa con giữa chị và Hoàng ra đời. Mặc nhiên cho cái điều chị vẫn thường suy nghĩ đã không bao giờ xảy ra, không ai hỏi bố đứa trẻ là ai cả. Người ta cũng không hỏi tại sao một người đàn bà bụng mang dạ chửa lại đi hàng mấy ngày đường để đến một khu rừng cọc cằn sỏi đá, để rồi sinh con ở đó trong cái đêm giá lạnh như thế này.

Người ta chỉ hỏi chị mỗi một câu: chị có muốn chôn đứa trẻ ở đây không? Chị lắc đầu. Như nhìn thấy một góc vườn xa xăm, một cái vồng treo ngang, trời ạ, chẳng có gì để có thể ru ở đó.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 1

Những âm thanh đẹp nhất

Năm nay tôi 10 tuổi. Có nghĩa là trước đây 10 năm tôi vẫn còn nằm trong bụng mẹ. Mỗi khi đi đâu, mẹ mang tôi đi. Tôi chưa biết khóc. Một đứa trẻ khi nằm trong bụng mẹ chắc chắn là không biết khóc. Tôi muốn các bạn tưởng tượng điều này. Lúc đó chúng ta như thế nào nhỉ? Chúng ta không có ai làm bạn, ngoài mẹ ra. Cho nên bố tôi nói, một đứa trẻ ra đời là một sự may mắn; ngày tôi ra đời là ngày tôi may mắn có thêm bạn mới... Chẳng hạn, làm sao tôi có thể quen thằng Tí và chọn nó làm bạn thân nếu tôi không ra đời?

Cũng theo lời bố tôi nói, một đứa trẻ khi ra đời, bà mẹ sẽ đập đập vào mông gọi nó dậy. Khi còn nằm trong bụng mẹ, nó ngủ. Có nhiều đứa phải đánh đến bốn năm cái, thật buồn cười vì nó cứ tưởng vẫn còn đang nằm trong bụng mẹ.

Tôi là một trường hợp như vậy. Tôi ngủ rất say. Bà mẹ phải đánh đến bảy lần. Mẹ tôi nói những đứa như vậy rất lì và hình như tôi cũng thấy đúng. Ở lớp, tôi nói xạo tụi bạn, bà mẹ đánh tôi đến năm mươi chín lần!

- Trời ơi, cái mông mày phải sưng to lắm. - Chúng trợn mắt tròn lên.

Hôm sau chúng khoe với tôi, mẹ chúng nói, bà mẹ đánh chúng đến một trăm cái. Có đứa còn nói hai trăm. Thật không tưởng tượng nổi cái mông. Con

Hồng mít ướm đụng một chút là khóc nhè còn dám nói đến bốn trăm cái. Chúng tôi cười ồ lên. Thằng Toàn thành thật nói: "Tao có hai cái à". (Hồi nãy nó nói hai trăm). Đứa khác thì ba cái, bốn cái, còn con Hồng mới đẻ ra đã khóc rồi. Hai con mắt nó mở to lên, thế là nó khóc. Bà mẹ rảnh tay, không phải nhọc công.

Bạn có khi nào hỏi mẹ mình chuyện này chưa? Tôi nghĩ sẽ rất thú vị. Bạn sẽ biết về mình lúc mới chào đời. Bạn có biết mở mắt nhìn bố mẹ không? Bạn bao nhiêu kí? Khi ngủ, bạn khóc mấy lần trong một đêm? Bạn có tóc không, màu gì? Cả trăm chuyện để biết về mình. Nhưng tôi muốn nói với bạn một điều, chúng ta phải bí mật. Chuyện đó phải riêng tư. Khi bạn giữ một điều bí mật về mình hay về ai đó, bạn sẽ không bao giờ quên. Những chuyện bạn nói ra rồi, bạn sẽ quên mất. Tôi dám chắc như vậy. Và còn một điều nữa, bạn phải tăng số lần bà mẹ đánh lên, bởi vì như bố tôi nói, chúng ta không bao giờ có cơ hội được bà mẹ đánh lần thứ hai. Chúng ta chỉ được khóc một lần khi chào đời, một cái khóc dễ thương nhất. Bố tôi vẫn nhớ mãi cái ngày tôi khóc. Tức cái ngày tôi chào đời. Mẹ tôi nói: "Anh ơi! Hình như em sắp sinh em bé". Bố tôi hoảng hốt ẵm mẹ đặt lên xe rơm. Ngặt một nỗi, con bò không có ở đó. Bố đã nhờ cậu tôi dắt nó đi ăn cỏ. Thế là một mình, bố kéo xe xuống thị xã. Dọc đường, mẹ cắn rơm chịu đau không la một tiếng. Bố tôi nói: "Em cứ la lên, không sao cả!". Mẹ vẫn không la. Bố nói mẹ là người cừ nhất!

Khi kể cho tụi bạn nghe chuyện này, chúng cũng bảo mẹ chúng không la. Các bạn đừng cho là chúng nói xạo nhé. Mà phải cho đó là một điều bí mật. Những điều bí mật sẽ cho chúng ta nhớ mãi, không quên.

Và mọi chuyện như tôi đã kể, bà mẹ đánh tôi bảy cái. Bố thốt lên sung sướng: "Trời ơi, con trai. Cái thằng này nó lì lắm đây! Sao tôi ghét nó quá". Nói rồi ông hôn vào cái miệng đang khóc của tôi. Ông còn áp tai vào cái

miệng đang khóc của tôi. Mặc cho người ông dính đầy đất cát cùng những giọt mồ hôi của ông nhỏ vào mặt tôi. Bố tôi nói, chưa bao giờ bố thấy tôi xinh đẹp như vậy. Những ngày làm việc vất vả trên đồng, bố không ngớt tưởng tượng về tôi. Bố nghĩ mặt tôi sẽ dài lắm. Cái miệng thì thật to. Đôi tay săn chắc. Bố đã nuôi sẵn một con bò dành cho tôi cỡi rồi mà. Nhưng eo ôi, cái tay tôi bé xíu. Da thịt tôi mỏng tanh. Bố lấy tay tôi đặt lên mặt bố, rồi bố cứ nằm im như vậy. Bố nói, chưa bao giờ có một bàn tay bé xíu đặt lên mặt bố. Bé lắm. Bé khủng khiếp. Nhìn thấy tôi, bố cứ tưởng tượng như đang lạc vào xứ sở của người tí hon. Mà ở xứ sở của người tí hon thì người ta không vội vàng được. Ví như từ nhà đến trường, bạn đi vào một cái là xong. Ở người tí hon thì không phải vậy, họ phải đi một năm. Họ không vội vàng được. Trước một đứa bé, cũng như xứ sở người tí hon, bố không vội vàng được. Muốn ẵm tôi lên, bố phải từ từ. Bố nói, ẵm một đứa bé còn mệt hơn cày một đám ruộng. Bởi vì đám ruộng bạn có thể sửa chữa nó, còn đứa bé thì không. Nó cũng không biết nói: "Ồi tôi đau quá. Con kiến nó cắn mông tôi!".

Vậy đó, cái ngày tôi chào đời. Và bố muốn được nghe tôi khóc. Buổi tối, bố phải đi nhẹ chân - một nỗi khổ của bố. Bố tôi khỏe lắm, cái gì chạm phải tay ông đều kêu ròn rảng. Muốn đi nhẹ là việc cực kỳ khó khăn. Nhưng vì tôi, bố đã tập dần. Bố nói, giấc ngủ của đứa bé đẹp hơn một cánh đồng. Đêm, bố thức để được nhìn thấy tôi ngủ - cánh đồng của bố. Bố rất tiếc không được biết bà mụ đánh bố bao nhiêu cái, bố có hay khóc không? Ông bà nội tôi mất sớm. Khi đó bố còn rất nhỏ nên chẳng được nghe ai kể lại. Những người thân trong gia đình là những người nhớ về mình nhiều và đầy đủ nhất.

Những người giữ bí mật của mình.

Ngày tôi ra đời, bà mụ hỏi bố:

- Đặt tên cậu ấm là gì nào?

Cậu ầm có nghĩa là một cậu bé sung sướng. Bà muốn tôi được sung sướng.
Bố tôi choàng dậy:

- Ừ nhỉ, sao tôi quên khuấy mất. Tôi cứ tưởng tượng về nó mãi, đâm quên.
Theo bố tôi, cái tên quan trọng lắm. Bởi nó là cái tiếng đẹp đẽ nhất mà người ta sẽ gọi trong suốt cuộc đời một đứa trẻ. Đứa trẻ này khác với đứa trẻ kia trước tiên là một cái tên. Khi nhớ một cái tên tức là ta nhớ về một con người có cái tên đó. Không gì tuyệt diệu hơn khi mình gọi tên người thân của mình. Mẹ là cái tên chung cho tất cả những ai làm mẹ. Khi ai đó gọi mẹ ời, tức mình hiểu người phụ nữ đó đã làm và yêu thương những công việc giống mẹ mình. Mẹ cũng là một cái tên đẹp nhất, bao giờ cũng dịu dàng. Một người tên Dũng, mình sẽ nghĩ không phải là con gái. Người tên Loan, sẽ không phải là con trai. Khi mình lớn, cái tên vẫn đi theo. Mình sẽ giữ nó như một kỷ niệm về người bố và người mẹ. Đó cũng là tình cảm ưu ái mà bố mẹ muốn dành cho.

Bố tôi nói với bà mụ:

- Tôi muốn nó một cái tên thật hùng dũng.
- Vậy tên Dũng nhé!
- Tôi muốn nó phải thông minh nữa.
- Vậy thì Trí Dũng.
- Tôi còn muốn nó phải có hiếu nữa kia.

Và cuối cùng cái tên của tôi cũng được đặt xong. Một cái tên thật dài nhưng tôi luôn nhớ.

Bố tôi nói:

- Không có gì đẹp bằng cái tên của mình. Một cái tên là một tình thương lớn. Bạn tên gì vậy? Có khi nào bạn hỏi bố mẹ tại sao bạn lại có cái tên đó không? Tôi tin rằng bạn sẽ được nghe một câu chuyện thật dài về nó. Đó là

một bí mật về bạn. Một bí mật mà chỉ bố và mẹ bạn biết. Và chỉ khi đó bạn mới biết tại sao một cái tên lại là một tiếng nói đẹp đẽ nhất.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 2

Ghét cái răng khểnh

Tôi có một cái răng khểnh. Khi đến trường, tụi bạn bảo đó là cái răng bừa cào. Mỗi lần tôi cười chúng cứ chỉ vào đó:

- Ha ha, bừa cào kìa! Mà cho tao mượn về chải chỉ đi!

Từ đó, tôi không dám cười nữa. Tôi rất đau khổ. Tôi ghét những đứa có hàm răng đều. Chúng còn chỉ vào mặt tôi nói: "Đó là vì mày không chịu đánh răng. Những người đánh răng, răng mòn đều".

Một hôm, bố tôi hỏi:

- Sao dạo này bố không thấy con cười?

Tôi nói:

- Tại sao con phải cười hả bố?

- Đơn giản thôi. Khi cười, khuôn mặt con sẽ rạng rỡ. Khuôn mặt đẹp nhất là nụ cười.

- Nhưng khi con cười sẽ rất xấu xí.

- Tại sao vậy? Bố ngạc nhiên. Ai nói với con?

- Không ai cả, nhưng con biết nó rất xấu, xấu lắm bố ơi!

- Bố thấy nó đẹp. Bố nói nhỏ con nghe nhé! Nụ cười của con đẹp nhất!

- Nhưng làm sao đẹp được khi nó có cái răng khểnh?
 - Ái chà! Bố bật cười. Thì ra là vậy. Bố thấy đẹp lắm! Nó làm nụ cười của con khác với những đứa bạn. Đáng lý con phải tự hào vì nó. Mỗi đứa trẻ có một điều kỳ lạ riêng. Có người có một đôi mắt rất kỳ lạ. Có người có một cái mũi kỳ lạ. Có người lại là một ngón tay. Con hãy quan sát đi rồi con sẽ thấy. Con sẽ biết rất nhiều điều bí mật về những người xung quanh mình. Tôi biết một điều bí mật về cô giáo: cô có cái mũi hồng hơn những người khác. Và tôi đã nói điều đó cho cô hay. Cô ngạc nhiên lắm.
 - Thật không? Cô trợn mắt.
 - Em nói thật! Mũi cô rất hồng. Em còn phát hiện một điều nữa, khi trợn mắt, mắt cô thật to. Những người có con mắt nhỏ không làm được như vậy đâu. Bố em nói đó là một điều bí mật. Cô đừng nói cho ai biết nhé. Khi cô nói điều bí mật ra, cô sẽ quên cái mũi cô ngay.
 - Vậy à! Em có nhiều điều bí mật không?
 - Dạ có. Nhưng em sẽ không kể cho cô nghe đâu. Em sợ em sẽ quên nó.
 - Không sao đâu. Khi em kể điều bí mật cho một người biết giữ bí mật thì bí mật vẫn còn. Khi gặp cô, em sẽ nhớ là có hai người cùng giữ chung một bí mật.
- Và tôi đã kể cho cô nghe bí mật của tôi. Tôi cũng muốn kể cho các bạn nghe nữa, vì như vậy các bạn sẽ giữ gìn tôi một điều bí mật; khi tôi và bạn gặp nhau, bạn sẽ nhớ bí mật đó. Chuyện là như vậy: ngày xưa ngày xưa ở một khu làng nọ, có một đứa bé luôn cười suốt ngày. Các bạn biết tại sao không, tại vì nó có một cái răng khểnh!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 3

Thương nhớ ngón tay

Chú Hùng là người cùng làng hay sang nhà tôi uống trà với bố. Chú có cái hàm to, bạnh ra như một con cạp. Chú khỏe lắm. Chú có thể chạy bộ nhiều tiếng đồng hồ mà không mệt. Những buổi sáng, chú hay chui đầu vào cái mền tôi đang đắp hỏi:

- Có ai ở nhà không?

Tôi nói:

- Có, có...!

- Sao tui không thấy ai mở cửa vậy cà. Hình như đi vắng phải không? Chú gầm ghè.

Tôi nói:

- Tui cũng không biết nữa chú hai ơi!

- Vậy ai lên tiếng với tôi vậy cà?

- Đó là cái nhà. Tui là cái nhà đây!

Chú rờ rờ lên người tôi:

- Vậy cái cửa sổ đâu? Sao tui tìm hoài không thấy cái chốt hè! Ô! Đây có phải là cái chốt không?

Tôi hét lên:

- Không phải, đó là con cu!

Hai chú cháu ồ lên cười. Tôi ôm lấy cổ chú và cứ như thế, chú đi thẳng ra bàn, không hề vịn tôi. Chú nói:

- Tui cõng cái nhà, mệt quá!

Sáng nào cũng vậy, chú đều sang chơi. Tất nhiên mỗi lần sang chú đều chọc ghẹo tôi như vậy. Có hôm chú nói:

- Cái gì nằm trong mền vậy, có phải là cái bánh xèo không? Tui đói bụng quá!

Tôi hét lớn:

- Không. Tui là con cọp!

- Nếu là con cọp, cho tôi xem cái chân!

Thế là chú vờ ăn cái chân của tôi.

Một buổi sáng tôi đều nằm nán lại chờ chú. Tôi luôn nghĩ mình phải đóng vai gì để chú cười to nhất. Tôi yêu giọng cười của chú lắm! Nằm trong mền, tiếng cười thật vang. Nó cứ âm âm trong đầu tôi như một bài hát. Có một bữa sáng nọ, chú không ghé: tôi chờ mãi đến sốt cả ruột. Bố tôi nói:

- Dậy đi con, chú Hùng chắc bận.

Tôi vẫn cứ nằm chờ. Tôi biết chú sẽ nhớ. Đến khoảng chín giờ chú chạy vụt vào nhà, hét lớn:

- Ôi trời ơi! Cái bánh của tôi thiêu mất!

Tôi nói:

- Sao chú không qua gọi con?

Chú nói:

- Cho chú xin lỗi cái bánh nhé, chú bạn, cho nên cái bánh mới khét như vậy nè!

Thế là tôi cười xòa "tha thứ" cho chú.

Thỉnh thoảng chú hay vật tay với tôi. Chú có cánh tay to lắm, từng cái cơ vòng lên như những trái núi nhỏ. Tuy vậy, chú luôn thua tôi trong trò này.

Chú nói:

- Ôi, tui mệt quá! Nhắc cái tay lên không muốn nổi, tại sao vậy cà? Tui nhớ là cái tay tui rất bự. A! Chắc là tui không được mưu trí!

Chú nằm xụi xuống mặt bàn, mặt thiếu não. Rồi chú bật dậy, hét lớn:

- À! Tui biết rồi, tại vì sáng ngủ dậy, tui không chịu đánh răng!

Tôi biết chú nhắc khéo tôi. Ghê lắm!

Từ nhà tôi sang nhà chú chỉ độ dăm mét nên chú gọi tôi là người láng giềng. "Người láng giềng đi đâu đó. Có phải đi tìm người láng giềng là tui không?".

Bố tôi gọi chú là người nhà vì việc lớn nhỏ chú đều làm giùm, và khi làm thì rất cẩn thận. Chú đóng hàng rào rất khéo, dây kẽm gai căng như dây đàn.

Bàn tay phải của chú chỉ có bốn ngón. Chú nói đó là vì chiến tranh. Một viên đạn bay ngang cắt đứt nó. Chú là người may mắn, nhiều người đứt cả bàn tay, bàn chân. Như ông Tư xóm tôi, chỉ còn khúc mình, ông buồn lắm. Chú nói chú cụt một ngón tay còn buồn, huống gì ông Tư.

Có một lần chú công tôi ra còng, chỉ vào một lùm cây, nói ngón tay chú nằm chỗ này. Mỗi lần đi ngang đó chú đều nhớ ngón tay, nhớ khủng khiếp. Cho nên chú hay tránh con đường đó, nó khiến chú nhớ lúc còn lành lặn. Một cơ thể lành lặn bao giờ cũng thật đẹp. Những con người mất đi một phần cơ thể là mất đi những niềm vui. Thay vì vui mười ngón, chú chỉ còn niềm vui chín ngón. Ngón thứ mười trở thành nỗi buồn.

Tôi ôm lấy cổ chú, chú hỏi:

- Cháu còn mấy ngón vậy?

Tôi hãnh diện nói:

- M.ư.ờ.i...

- Cho chú đếm xem.

Tôi xòe bàn tay ra

- Một, hai, ba... Chú thốt lên. Đúng rồi! Mười! Cháu hơn chú những một

ngón.

Lần đầu tiên tôi thấy một niềm vui từ thân thể mình, và tôi cũng hiểu nỗi buồn của những người không còn đầy đủ thân thể.

Tôi sang nhà ông Tư. Tôi không dám vào nhà, cứ thập thò bên cửa sổ. Ông hỏi:

- Ai đó?

Tôi nói:

- Con đây, con là thằng Dũng.

Tôi từ từ đi vào nhà, ngồi xuống bộ ván.

- Có gì muốn nói với ông phải không? Ông hỏi.

Tôi đáp ứng:

- Con muốn hỏi... ông có nhớ, nhớ...

- Nhớ cái gì? Con cứ nói đi, đừng sợ.

- Ông có nhớ bàn tay và bàn chân không?

Ông Tư im lặng nhìn tôi. Tôi nói tiếp:

- Con biết ông nhớ lắm!

- Ừ. Ông nhớ - Ông chớp chớp đôi mắt - Những ngày nằm ở đây, ông luôn nhớ.

- Thế thì ông có đến cái chỗ mà bàn tay bàn chân của ông nằm lại không?

- Chưa. Ông chưa ghé bao giờ. Nhưng ông sẽ không bao giờ quên đâu. Từ lâu, ông ước mơ được ghé lại thăm một lần nhưng chưa tiện nói ra. Ông sợ chị Hồng của con (tức con ông Tư) nhọc công. Với lại, khi nhắc đến, chị của con sẽ buồn lắm. Ông luôn sợ chị Hồng của con buồn.

- Thế chỗ đó có xa không ông?

- Không. Ngay trường con đó.

- Ngay trường của con?

- Ừ. Năm đó ông bảo vệ lớp học. Khi nghe tiếng máy bay, ông đã dẫn cả lớp

xuống hầm trú. Không ngờ có một thằng bé vì quá sợ chui xuống gầm bàn nên ông đã bỏ sót. Khi đếm lại thấy thiếu một người, ông vội vàng chạy lên tìm.

- Ông có tìm thấy nó không?

- Có. Ông bế nó lên, người nó mềm nhũn. Ông nói đừng sợ nhưng biết chắc rằng nó đang sợ lắm. Rồi bỗng dưng một trái bom rơi xuống. Ông không còn biết gì. Trước đó ông định ép nó vào người, ông định ép nó vào ngực mình nhưng không kịp. Một luồng sáng lóe lên như cắt đứt đôi tay của ông. Khi ông tỉnh lại thì đứa bé đã chết rồi. Ông còn sống được là bởi vì ông là người lớn, sức chịu đựng tốt hơn. Người ta nói khi ẵm đứa bé lên, bàn tay của ông vẫn còn trên người nó.

Tôi rùng mình:

- Lúc đó nó đã bị cắt khỏi người ông rồi phải không?

- Ủ, người ta đã chôn bàn tay và bàn chân của ông dưới một hố bom. Sau đó lấp đất lại, trồng lên trên đó một cây dừa.

- A! Con biết chỗ đó rồi.

- Ủ. Con hãy đến thăm nó giùm ông nhé, giống như con đã đến thăm ông vậy, vì đó là một phần cơ thể của ông còn nằm lại.

Tôi gật đầu:

- Con sẽ đến thăm nó giùm ông, con sẽ nói với mọi người, dưới gốc dừa có bàn tay của ông để lại lúc ẵm một đứa bé.

- Con nhớ nói đứa bé vẫn còn sống nhé!

- Tại sao vậy ông?

- Ông cũng không biết nữa - ông thở dài - có lẽ khi nói cứu sống được một đứa bé, sẽ tốt đẹp hơn. Ông rất ân hận khi đã lỡ nói với con đứa bé đã...

Nhiều năm qua rồi, ông vẫn muốn nó được cứu sống kia.

- Con hứa, con sẽ nói...

- Ủ. Nhớ nhé. À, cây dừa có sai trái không?
- Có, ông ạ. Nó rất ngọt. Nhưng con biết vì sao nó ngọt rồi.
- Tại sao vậy?
- Nó trả công ông đó. Đúng rồi! Con sẽ nói với tui bạn rằng dưới cây dừa có một điều bí mật. Chúng sẽ trở mắt hỏi Cái gì vậy? Con sẽ giả vờ như suy nghĩ một chút. Sau đó mới nói là vì dưới cây dừa có một bàn tay!

Ông Tư bật cười:

- Con làm ông hồi hộp quá! Con cho ông xem bàn tay của con đi.

Tôi xòe mười ngón ra. Ông khen:

- Ôi! Chúng thật dễ thương. Ông ước gì được một ngón.

Tôi nói:

- Con sẽ cho ông ngón út. Con kể bí mật này cho ông nhé, trong mười ngón tay, con thương nhất là ngón út. Nó là ngón thiệt thòi nhất, bé tí. Nó yếu nữa. Ông thấy không, nó nhúc nhích rất chậm, vậy mà lâu lâu con còn cắn nó một cái. Nhưng mà thôi, con sẽ cho ông mười ngón.

- Làm sao ông lấy được.

- Dễ lắm. Thỉnh thoảng con sẽ chạy sang đây. Ông chỉ việc kêu lên "bàn tay ơi lấy cho tui cái bánh". Thế là bàn tay sẽ chạy đến lấy cho ông ngay.

Ông cười khà khà:

- Ôi hay quá! Thật là hấp dẫn, vậy mà ông không nghĩ ra được. Để ông thử nhé! - Ông hắng giọng rồi sôi nổi nói - Bàn tay ơi!

- Ôi! Có tui đây! - Tôi nói to. Tui là bàn tay đây! Bàn tay xin tuân lệnh hoàng thượng!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 4

Tình yêu

Chú Hùng yêu cô Hồng - con ông Tư. Chuyện đó cả xóm ai cũng biết. Mẹ tôi nói chú Hùng mắc cỡ. Khi mắc cỡ mặt chú cứ đen xì ra. Tôi đã nhìn thấy mặt chú đen xì rồi, nhìn ngộ lắm. Đôi tai lại đỏ rực.

Tôi cũng biết một bí mật về chú, chú sợ cô Hồng. Cứ thấy mặt cô Hồng là sợ. Hay vậy đấy. Ngoài cô Hồng ra, chú không sợ gì hết. Cô Hồng đi làm trên tỉnh, mặc áo dài, lúc thì màu xanh, lúc thì màu đỏ. Chú nhờ tôi nói với cô Hồng là mặc áo dài màu xanh sẽ đẹp hơn. Cô Hồng ừ lên một cái, bảo tôi:

- Ai bắt không biết nữa! Nhớ về nói như vậy nhé.

Tôi trợn mắt:

- Nói làm sao hả cô?

- Thì nói như vậy đó!

- Nhưng cô có gì nói đâu?

- Có chứ. Con cứ nói với chú Hùng là cô Hồng nói "ai bắt không biết nữa".

Vậy đó là chú Hùng hiểu liền. Nhắc lại cho cô nghe đi.

Tôi bật cười, nhắc lại:

- Ai bắt không biết nữa!

Cô Hồng gật đầu:

- Ừ, ừ. Giỏi lắm! Cô cho cây kẹo nè, lần sau cô sẽ cho nhiều hơn!

Thế là cô đi lên tỉnh. Một tháng về nhà chỉ hai lần. Lần nào về, cô cũng mặc áo dài xanh tuyệt đẹp. Mẹ tôi nói ở làng chỉ có mái tóc cô Hồng là mượt nhất. Hồi còn con gái, tóc mẹ không được mượt như vậy. Tôi cũng có nghe chú Hùng khen. Chú nói nhìn mái tóc cứ tưởng như một ngọn suối. Mẹ tôi đi ngang nghe được, cười khúc khích, đùa:

- Ôi! Nếu như thế nó sẽ chảy hết, còn gì...

Từ đó, mỗi lần gặp cô Hồng, tôi cứ tưởng tượng một ngày nào đó, tóc cô bỗng "chảy" hết, chỉ còn cái... sợ dữa! Thế là tôi cười tủm tỉm. Tôi có cảm giác như mình vừa biết một bí mật của cô Hồng. Có một lần đại diện, tôi kể cho chú Hùng nghe. Chú cười ngất. Nhưng sau đó chú bảo tôi không được kể cho ai nghe. Chú sẽ buồn lắm! Đó là điều bí mật chỉ có tôi và chú biết thôi. Và tôi đã hứa với chú.

Những hôm cô Hồng về, chú cứ đi lảng vảng trước nhà ông Tư. Mặt chú đen xì xì. Mẹ tôi nói:

- Cái thằng, yêu người ta thì phải nói cho người ta biết, người ta vui. Có gì mà sợ?

Tôi nói:

- Để con nói cho!

Tôi chạy vù vào nhà cô Hồng. Tôi nói:

- Cô Hồng ơi, chú Hùng đợi cô ngoài trước kia!

Cô Hồng bận áo dài xanh đi ra. Chú Hùng đã chạy mất tích.

Sáng hôm sau, khi chú Hùng chui đầu vào mền của tôi, hỏi:

- Có ai ở nhà không vậy cà?

Tôi nói:

- Có. Tui đây. Tui là cô Hồng. Tui ghét chú Hùng lắm. Chú Hùng yêu tui mà không chịu nói để tui mừng.

Chú Hùng ôm chặt lấy tôi, hét lớn:

- Ôi, tui yêu cô Hồng quá! Nhưng sao cái đầu cô Hồng trọc lóc thế này?
Hai chú cháu cười ngất. Chú lấy mền trùm kín người tôi. Sau đó chú còn ăn cái chân tôi.

Tôi nói:

- Chú nói yêu cô Hồng, cô sẽ không la chú đâu.
- Thật không? - Chú Hùng hỏi.
- Thật mà, cháu đã nói rồi!
- Nói cái gì?
- Cháu nói cháu yêu cô Hồng lắm! Cô còn cho kẹo. Cô cũng nói yêu cháu nữa. Mẹ cháu nói, khi yêu ai phải nói cho người ta biết, người ta rất mừng. Cô Hồng sẽ mừng lắm khi nghe cháu nói, cháu yêu cô!
- Ủ. Chú sẽ nói yêu cô Hồng!

Tôi nhảy cẫng lên, vòng tay qua cổ chú. Chú đi thẳng ra bàn. Tôi nói:

- Cháu cũng yêu chú nữa!
- Ủ, chú yêu cháu!
- Hay quá chú hé! Cháu yêu chú, chú yêu cô Hồng, cô Hồng yêu mẹ cháu, mẹ cháu yêu bố cháu, bố cháu yêu cháu.

Chú Hùng gật đầu:

- Ủ. Người này yêu người kia.
- Cháu còn yêu ông Tư.
- Ủ. Chú cũng vậy.

Ba tháng sau, chú Hùng và cô Hồng làm đám cưới. Đứng bên cô Hồng, mặt chú vẫn đen xì, nhưng trông hiền lắm. Chú ẵm tôi lên chụp hình. Khi chụp hình, chú hỏi:

- Tôi chụp hình với ai vậy cà?

Tôi nói:

- Tui là cô Hồng.

Chú cóc đầu tôi:

- Cái thằng. Tui yêu cô Hồng lắm, chịu chưa?

Bố tôi tặng chú Hùng nguyên một con bò, cột dây dẫn lên sân khấu đảng hoàng. Trên sừng con bò có một cái nơ đỏ. Chú Hùng bảo bố tôi:

- Anh sang quá!

Bố cười ha hả. Chưa bao giờ tôi thấy bố tôi vui như vậy. Bố không ngớt nói chuyện. Khi nói chuyện, bố còn nhỏ cả râu cằm.

Ông Tư thấy tôi hét lên:

- Cái tay tui đâu?

Mọi người giật mình quay lại, chưa hiểu thế nào thì tôi đã hét còn to hơn:

- Có. Tui đây. Tui là cái tay đây. Cái tay xin tuân lệnh hoàng thượng.

Mọi người hiểu ra chột cười ồ. Tôi chạy đến ghé sát vào tai ông Tư:

- Sao ông tiết lộ điều bí mật giữa ông và cháu?

Mặt ông Tư hồng lên vì vui, ông nói:

- Không sao cả con trai, khi điều bí mật là niềm vui, thì tại sao ta không tiết lộ cho mọi người cùng biết?

Tôi gật đầu:

- Nhưng sao ông không nói cho con biết, con muốn mình là người tiết lộ điều bí mật kia.

Ông gật đầu:

- Ủ, ừ. Ông quên, ông nợ con một điều bí mật.

Đến chiều tối, đám cưới mới xong. Tôi vẫn nấn ná bên nhà chú Hùng, không chịu về. Bố chạy sang gọi tôi lần thứ hai, tôi vẫn lưỡng lự. Bố hỏi:

- Cái gì vậy con?

Tôi im lặng. Tôi không biết ngày mai chú Hùng có gọi tôi dậy nữa không.

Về đến nhà, tôi nhảy lên giường của mình nằm, tự hứa, chú Hùng mà không

sang gọi, tôi sẽ nằm mãi. Tôi sẽ nằm cho đến lúc người tôi tê cứng mới thôi. Vậy là chú Hùng đã theo cô Hồng mất rồi!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 5

Vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ

Nhà tôi có khu vườn rất rộng. Bố trồng nhiều hoa. Buổi chiều ra đồng về, bố thường dẫn tôi ra vườn, hai bố con thi nhau tưới. Bố làm cho tôi một bình tưới nhỏ bằng cái thùng đựng sơn rất vừa tay. Bố lại lấy hộp lon gò thành cái vòi sen nữa. Bố hay bảo tôi nhắm mắt lại, sau đó dẫn tôi đi chạm từng bông hoa một. Bố nói:

- Đố con hoa gì?

Tôi luôn nói sai. Nhưng bố nói không sao cả, dần dần tôi sẽ nói đúng.

Những buổi chiều tôi hay nhắm mắt sờ những bông hoa rồi tập đoán. Tôi đoán được hai loại hoa: hoa mồng gà và hoa hướng dương. Bố cười khà khà khen tiến bộ lắm! Một hôm khác, tôi đoán được ba loại hoa. Bố nói:

- Phen này con sẽ đoán được hết các loại hoa của bố mất thôi!

Và đúng như vậy, không bao lâu, tôi đã đoán được hết vườn hoa. Từ trong nhà ra ngoài vườn, tôi có thể chạm bất cứ loại cây nào và nói đúng tên của nó. Tôi cũng đã thuộc khu vườn. Tôi có thể vừa nhắm vừa đi mà không chạm vào vật gì. Những lúc rảnh rỗi, bố hay đứng trong vườn rồi đố tôi tìm ra bố. Bố nói:

- Bố thấy con hé mắt!

Tôi cãi lại:

- Không! Con không có hé mắt. Con biết chỗ cây hoàng lan mà!

- Thật không? - Bố giả vờ nghi ngờ.

Trò chơi này không chỉ diễn ra ngoài vườn mà còn trong nhà. Bố hay giấu cục kẹo dâu đỏ rồi đổ tôi, và lần nào tôi cũng tìm thấy. Bố còn đổ khi tôi nhắm mắt, bố đứng cách tôi bao xa.

Lúc đầu tôi luôn đoán sai nhưng sau thì đúng dần. Mỗi lần như thế, bố đều lấy thước ra đo đường hoàng.

Bây giờ, khi đang còn vui đùa trong mền, tôi vẫn biết bố đang cách xa tôi bao nhiêu mét khi chỉ cần nghe tiếng bước chân. Trò chơi này làm chú Hùng ngạc nhiên lắm. Chú cứ hay nghi ngờ rằng không thể được, cháu đã ăn gian. Cháu hé mắt. Thế là tôi lại lặp trò chơi cho đến khi chú phải thốt lên:

- Thật không thể tin nổi, cháu có con mắt thần!

Trò chơi này, tôi có một kỷ niệm đáng nhớ. Sau nhà tôi có một con sông nhỏ. Những ngày nghỉ bố hay dẫn tôi ra đó tắm. Bố tôi bơi giỏi lắm. Bố có thể lặn một hơi dài đến mấy phút. Hôm đó, khi cả nhà đang ăn cơm thì bỗng nghe một tiếng hét lớn. Sau đó hoàn toàn im lặng. Mọi người nhìn quanh, không biết tiếng hét xuất phát từ hướng nào. Nhưng tôi đã nói ngay:

- Cách đây khoảng ba chục mét, hướng này!

Mẹ tôi chồm dậy:

- Chết rồi, ngoài bờ sông!

Bố quăng chén cơm rồi băng vườn chạy ra... Tôi và mẹ chạy theo, quả nhiên đúng như vậy. Dưới cái hụp xoáy, một thằng bé chơi với chi còn lòi ngón chân.

Nó là thằng Tí, con bà Sáu. Nhân buổi trưa, nó trốn ra bờ sông vọc nước, không ngờ trượt chân té xuống. Bố tôi ẵm nó về nhà. Bụng nó đầy nước, bố

phải nằm ngược hai chân dốc xuống như làm xiếc. Sau đó cả xóm mới hay tin chạy ra. Người ta bu quanh tôi, hỏi đủ chuyện. Bà Sáu còn cảm ơn tôi. Bà khóc. Bà nói không có tôi, thằng Tí con bà sẽ chết. Nhiều người không tin rằng tôi có thể lắng nghe âm thanh tài tình như vậy bèn thử tài, thật may phước lần nào tôi cũng đoán trúng. Họ hỏi làm sao biết hay vậy? Bố nháy mắt và chúng tôi cười ồ. Tôi biết đó là một bí mật, không thể tiết lộ! Một bí mật giữa bố và tôi. Nhưng tôi đã hứa, tôi sẽ chỉ cho thằng Tí bí mật này. Nó là bạn thân của tôi mà. Tôi thấy tên nó đẹp hơn mọi tên, khi đọc lên, âm thanh cứ du dương như một bài hát.

Ở trường tôi hay gọi nó:

- Tí, Tí!

Nó hỏi:

- Cái gì?

Tôi mỉm cười:

- Chẳng có gì!

Nó ngạc nhiên lắm. Nó không hề biết rằng tôi đang nghe âm thanh từ cái tên của nó.

Bố tôi nói, mỗi cái tên là một âm thanh tuyệt diệu. Người càng thân với mình bao nhiêu thì âm thanh đó càng tuyệt diệu bấy nhiêu.

Tôi tin bố. Tôi hay gọi tên bố chỉ để nghe âm thanh.

Sau vụ đó, tôi dám cá với các bạn, thằng Tí không dám ra bờ sông một mình nữa. Lần nào đi, nó cũng chờ bố tôi. Bố tôi công nó một bên vai, công tôi một bên vai. Nhưng tôi có qui định với nó, cái cổ của bố phải để tôi ôm. Bố tôi mà! Nó đồng ý.

Mỗi lần ra sông vui lắm. Bố làm chiếc xuồng, hai chúng tôi cỡi trên lưng.

Bố nói, đây là xuồng máy nên không cần phải chèo, chỉ cần xăng, chúng tôi phải đổ xăng vào. Bố nói, đừng có đổ vào lỗ tai, chỗ đó là cái đèn.

Thằng Tí hay đem cho bố tôi những trái ổi. Nó trèo cây giỏi lắm, nhà nó có một vườn ổi. Những trái ổi to được nó lựa để dành cho bố đều có bịch nilông bọc lại đàng hoàng. Những trái ổi như thế bao giờ cũng vừa to vừa mềm, cắn vào rất đã. Bố tôi ít khi nào ăn ổi, nhưng vì nó, bố ăn.

Tôi nói:

- Sao bố kính trọng nó quá vậy?

Bố cười xòa:

- Không phải đâu, bố không cưỡng lại được trước món quà. Một món quà bao giờ cũng đẹp. Khi ta nhận hay cho một món quà, ta cũng đẹp lây vì món quà đó - Bố còn nói thêm - Một nụ hôn cũng là một món quà sang trọng. Một giấc ngủ của tôi cũng chính là một món quà, cả con người tôi đều là món quà cho bố.

Tôi đi nhẹ ra vườn. Tôi hiểu, khu vườn là món quà bất tận của tôi. Mỗi một bông hoa là một món quà nhỏ, một vườn hoa là món quà lớn. Tôi nhắm mắt và chạm tay rồi gọi tên từng món quà. Tôi chạm phải bố. Tôi la lên:

- A! Món quà của tui đây rồi. Ôi cái món quà này bự quá!

Bố lại nghĩ ra trò chơi khác. Thay vì chạm vào hoa, bây giờ tôi chỉ ngửi rồi gọi tên nó. Bố đưa bông hoa trước mũi tôi rồi nói, hoa gì? Trò chơi cứ được diễn ra liên tục cho đến hồi tôi nhận diện được tất cả mùi hương của các loài hoa.

Đêm, tôi mở cửa sổ và nói:

- Hoa hồng đang nở kìa bố ơi!

Bố không tin, xách đèn ra soi và đúng vậy. Những bông hoa cứ đem hương đến cửa sổ như báo cho tôi biết từng mùa. Hoa gì nở sớm, hoa gì nở muộn. Tôi còn phân biệt đồng một lúc những hoa gì đang nở. Bố nói tôi có cái mũi tuyệt nhất thế giới!

Bạn hãy tưởng tượng, một buổi sáng mờ sương. Bạn vừa nhắm mắt vừa mở

cửa sổ, và bạn chợt hiểu khu vườn nói gì. Bạn hiểu bây giờ là mùa gì và bông hoa nào đang nở, tên gì. Từng tiếng bước chân trong vườn, bạn biết chính xác người có bước chân đó cách xa bạn bao nhiêu mét. Bạn còn biết tiếng chân đó là của ai, bố hay mẹ. Bạn sẽ giả vờ hỏi:

- Ai đó? Có phải là người khách lạ không?

- Không. Tôi là khách quen! - Người đó trả lời.

Bạn sẽ nói:

- Khách quen sao tui không biết vậy cà? Tui nghe bước chân lạ lắm.

- Đó là tại vì tui đang hồi hộp. Tui thấy khu vườn nở nhiều hoa quá.

- Hoa hồng và mào gà phải không?

- Ôi! Sao anh biết hay quá vậy?

Bạn sẽ nói to lên:

- Tại vì tôi có con mắt thần.

- Con mắt thần nằm ở đâu vậy?

- Nằm ở mũi tui.

Đó chính là một điều bí mật mà tôi muốn chia sẻ với bạn. Bạn hãy thử đi rồi sẽ thấy, khu vườn sẽ lớn lên rất nhiều. Những bông hoa thơm hơn và khi nhắm mắt, bạn vẫn nhìn thấy nó. Không chỉ vậy, bạn còn thấy nguyên cả khu vườn. Bạn có thể nhìn thấy bông hồng ngay trong đêm tối. Đêm bạn nằm, đắp chăn kín người nhưng bạn vẫn có thể đi dạo. Bạn sẽ không bao giờ lạc trong bất cứ một khu vườn nào, bởi vì, những bông hoa sẽ chỉ lối cho bạn, một lối đi an toàn và thơm ngát.

Và lúc đó, bạn sẽ tiếc lắm nếu thế giới này vắng đi những bông hoa. Bạn sẽ tự hỏi, tại sao trong khu vườn không có người dẫn lối? Người ta sẽ ngạc nhiên hỏi lại, người dẫn lối nào? Bạn sẽ từ từ nói, đó là NHỮNG BÔNG HOA...

Những bông hoa chính là người đưa đường!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 6

Đôi guốc của cô giáo Hà

Cô giáo Hà lùn xịt nên cô mang đôi guốc cao gót. Từ dưới bục giảng nhìn cô vẫn thấy lùn. Cô chải tóc tém. Mẹ tôi nói, nhờ vậy nhìn cô trẻ mãi. Có một lần, khi gọi tôi lên bảng, cô nhìn tôi một hồi rồi nói:

- Em lớn nhanh thật, chẳng vài năm em sẽ cao bằng cô.

Tôi nói:

- Đó là nhờ em chơi thể thao.

Cô tròn mắt hỏi lại:

- Em chơi thể thao?

- Dạ, đúng vậy. Bố em nói, những người chơi thể thao luôn cao ráo và xinh đẹp. Mẹ em không chịu chơi thể thao nên mặt mụn đầy!

Cô cười cười không nói gì.

Tôi hỏi:

- Cô có chơi thể thao không?

Cô nói:

- Có... có... - sau đó nói thêm - chút chút...

Tôi hay quan sát đôi guốc cao gót của cô. Mỗi lần cô bước lên bục giảng, tim tôi cứ thót lại vì sợ cô ngã. Nhưng cô không ngã, còn đi rất nhanh. Cô bước những bước chân thật dài. Có lẽ cô phải tập công phu lắm.

Tôi hỏi mẹ, để đi được như cô có lâu lắm không? Mẹ tôi lắc đầu, mẹ không biết. Mẹ chưa bao giờ đi guốc cao gót vì chân mẹ rất to. Mẹ cũng rất thích nhưng chưa bao giờ có can đảm mua nó. Mẹ đã quen đi những đôi dép mỏng và bền. Và lại, một đôi guốc cao gót không thể đi ruộng và lội sông. Nó phải đi trên đường nhựa cùng với áo dài. Dáng của mẹ lại xấu, không thể bận áo dài được. Mẹ nói, ngày mẹ còn trẻ, mẹ có bận áo dài một lần nhưng sau đó thì thôi luôn. Khi bận áo dài, tôi sẽ không nhận ra mẹ. Mẹ thích tôi phải nhận ra mẹ kia. Thế là tôi không hỏi nữa.

Cô Hà có hai đôi guốc, một đôi màu xanh, một đôi màu đỏ. Cô cứ luân phiên thay đổi nhau, hai ngày đôi này, hai ngày đôi kia. Tôi thích đôi màu xanh hơn vì nó cao vừa phải, lại trông xinh xắn. Khi đi, nhìn cô ít gồng hơn, tự nhiên hơn.

Băng đi một dạo, không thấy cô mang nữa. Cô chỉ mang đôi guốc cao gót màu đỏ. Trên bụi giăng cao, màu đỏ trông thật nhức mắt. Tôi chờ mãi vẫn không thấy cô mang đôi màu xanh. Thế là một hôm tôi hỏi cô:

- Cô ơi, sao cô không mang đôi guốc màu xanh?

Cô xòe to con mắt nhìn tôi:

- Em còn nhớ đôi guốc của cô à?

Tôi gật đầu:

- Em thích cô mang đôi guốc đó lắm. Trên bụi giăng, trông cô cao vút.

Cô gật gù có vẻ sung sướng lắm:

- Cám ơn em. Nhưng đôi guốc đó quá cũ.

- Không sao cả, trông nó vẫn đẹp. Mẹ em luôn mang những đôi dép cũ. Bố em nói, quăng nó đi. Nhưng mẹ không chịu. Mẹ nói đôi dép đó đã quen với mẹ rồi, nó là đôi dép đẹp nhất.

- Thế rồi bố em có nói gì không?

- Bố em chịu thua mẹ. Bố em nói, mẹ cứng đầu lắm! Nhưng em biết bố đùa,

bố không bao giờ nói mẹ cứng đầu. Có hôm em còn nghe bố nói mẹ là cục cưng. Em thất cười lắm. Mẹ to như vậy mà bảo là cục cưng. Vậy mà bố vẫn cứ nói cục cưng, cục cưng...

Hôm sau, cô Hà mang đôi màu xanh. Nhìn thấy tôi, cô trợn trợn con mắt như muốn bảo: bí mật đó nhé! Bí mật này chỉ có cô và em biết thôi. Tôi vui lắm, không ngờ cô Hà lại tin tôi như vậy. Tôi có cảm giác, cô mang guốc chỉ để cho một mình tôi nhìn.

Giờ ra chơi, tôi chạy vụt đến chỗ cô, nói:

- Cô đẹp quá!

Cô cười, mặt đỏ lựng. Cô nói:

- Cám ơn. Nhờ em, cô mới biết đôi guốc màu xanh làm cô đẹp ra.

Khoảng một tháng sau bỗng tôi thấy cô xuất hiện trên bục giảng với đôi guốc màu đỏ. Cô nhún vai nhìn tôi. Thì ra, đôi guốc màu xanh đã gãy cái gót. Khi mang cô sẽ đi cà thọt.

Cô nói:

- Nó cũ quá rồi. Không thể sửa chữa được nữa.

Tôi an ủi cô:

- Không sao cả, màu đỏ trông cô cũng vẫn đẹp. Em sẽ không nhìn đôi guốc nữa, em sẽ nhìn khuôn mặt của cô, khuôn mặt sẽ không bao giờ cũ, khuôn mặt sẽ không bao giờ bị gãy gót.

Cô cười trông vui lắm, nói:

- Em là người hiểu cô nhiều nhất. Khi em hiểu đôi guốc của một người thì có nghĩa là em hiểu người đó. Em sẽ hiểu, tại sao người ta yêu cái màu xanh này mà lại không yêu cái màu đỏ kia.

- A! Em hiểu rồi. Cô yêu đôi guốc màu xanh này là tại vì cô yêu em.

Từ đó, tôi không còn thắc mắc đôi guốc cao gót của cô Hà nữa. Cô có đi chân không tôi vẫn yêu cô. Mẹ nói chừng nào đến ngày nhà giáo, sẽ biếu cô

một đôi guốc màu xanh.

Và tôi chờ đợi, lâu lắm... Lâu quá trời lâu!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 7

Trước khi đi học về, hãy để quên một cái gì đó

Một hôm, lớp học của tôi bỗng xôn xao vì một chuyện lạ. Đầu tiên không ai để ý cả, nhưng dần dần mọi việc đã quá rõ. Thằng Tí là người luôn đi học sớm. Điều này lạ hoắc vì chưa bao giờ nó siêng năng như vậy. Khi đi học, nó còn không thèm gọi tôi. Nhiều lần lặp lại liên tiếp, thế là tôi ráng dậy sớm để đi theo nó, rình. Nó giờ trò gì đây, tôi chẳng biết. Nó chỉ cắm cúi đi. Khi đến lớp, nó nhảy xổ đến bàn cô giáo nhặt một cái gì đó rồi đi về bàn mình. Cầm cái vật nhỏ nhỏ trong tay, nó cứ cười miết. Hỏi cười cái gì, nó cũng không nói.

Tôi kể mọi chuyện cho tụi bạn nghe. Thế là cả bọn chúng tôi quyết định sẽ đến sớm hơn. Nhưng thật không may, khi đến lớp đã thấy nó ngồi chễm chệ, cười cười, không nói. Hôm sau tụi tôi đi sớm hơn nữa, vẫn thấy nó ngồi cười cười. Nó luôn đến trước. Mãi cả tuần sau, tôi mới được hân hạnh là người đến đầu tiên.

Trên bàn cô giáo có một gói giấy nhỏ. Khi mở ra bên trong có một viên kẹo, chẳng biết ai đã để ở đây và để khi nào. Tôi vừa lột viên kẹo bỏ vào miệng thì vừa lúc thằng Tí xông vào.

Tôi hét to:

- Tao biết bí mật của mày rồi!

Thằng Tí bấu môi:

- Tao đã ăn được những hai mươi viên.

- Nhưng ai để lại vậy?

- Tao không biết.

Giờ ra chơi, tụi bạn bu quanh tôi hỏi:

- Cái gì vậy?

Tôi nhìn thằng Tí rồi cười cười. Bọn chúng tức điên lên, hỏi mãi, tôi cũng chỉ cười cười. Làm sao có thể cho bọn chúng biết điều bí mật ngọt ngào này được!

Cách vài hôm, lại thêm một đứa mới biết điều bí mật. Chúng tôi cứ nhìn nhau cười cười... Rồi dần dần, lớp chúng tôi ai cũng biết điều bí mật. Nhưng ai là người làm ra điều bí mật đó thì không được biết. Chúng tôi đã phân công nhiều ổ mai phục, nhưng cuối cùng chẳng thu được kết quả gì. Luôn luôn, vào sáng sớm, trên bàn cô lại xuất hiện một viên kẹo.

Lúc đầu chúng tôi cứ nghĩ là cô giáo Hà. Nhưng không phải. Cô luôn ra khỏi lớp khi trong phòng vẫn còn chúng tôi. Vậy thì ai? Nghĩ mãi vẫn không ra. Một hôm tôi ngồi lì trong lớp, định ngồi đến sáng để chờ người lạ mặt nhưng vì đói bụng quá đành ôm sách về. Rồi tôi chợt nghĩ, tại sao mình không gửi cho người lạ mặt một lá thư. Thế là tôi viết ngay. "Gửi người lạ mặt. Anh là ai vậy, có thể cho tôi biết được không?".

Hôm sau tôi vào lớp sớm, trên bàn vẫn như thường lệ có một viên kẹo gói trong tờ giấy nhỏ. không có thư trả lời, còn lá thư của tôi thì biến mất.

Chúng tỏ người lạ mặt đã lấy nó đi.

Tôi suy nghĩ lung lăm. Tại sao người lạ mặt không trả lời tôi? Một ý định khác chợt đến với tôi, tôi sẽ là người lạ mặt. Tại sao không chứ? Tôi cũng

làm được vậy.

Hôm đó tôi giấu một trái ổi to trong cặp. Đợi tụi bạn đi học về hết, gói nó lại bằng một tờ báo rồi đề chữ lên: Tôi - Người lạ mặt - có món quà nhỏ tặng người đến sớm.

Hôm sau, tôi nghe bọn chúng kháo nhau:

- Đến hai người lạ mặt. Một người để trái ổi, một người để cục kẹo.

Hôm sau nữa bỗng xuất hiện ba người lạ mặt, rồi bốn, rồi năm, rồi sáu, bảy...

Bây giờ thì chúng tôi vỡ lẽ ra rồi. Người lạ mặt đang ở trong lớp. Những buổi đi học về, đứa này cứ nhìn đứa kia nấn ná không muốn rời lớp. Chúng chính là những kẻ lạ mặt.

Nhưng người lạ mặt đầu tiên là ai, vẫn không biết.

Những buổi sáng đi học sớm, chúng tôi - những người lạ mặt - người lạ mặt này ăn món quà của người lạ mặt kia. Lâu lâu trong món quà còn kèm những câu hỏi rất vui. Và chúng tôi ngầm thỏa thuận trả lời những câu hỏi của nhau bằng những món quà. Nhưng chúng tôi vẫn ám ức một điều, ai là người lạ mặt đầu tiên?

Tôi kể chuyện này cho bố nghe. Bố nói:

- Đó mới là điều bí mật. Trong mỗi người bạn của con đều có một điều bí mật và một món quà, đúng chưa? Khi biết món quà của ai, ta sẽ yêu người đó mà không yêu những người khác. Khi nhận một món quà không biết ai gửi, con sẽ yêu tất cả những người con quen. Vì biết đâu, một trong số họ đã gửi món quà đó. Chúng ta không nên biết người lạ mặt để làm gì cũng là một điều hay...

Tôi đi học và tôi biết, mỗi buổi sáng luôn có một người bạn nào đó tặng tôi một món quà. Bạn có thấy điều đó thú vị không? Bạn hãy tưởng tượng đi.

Những người xung quanh chúng ta đều có thể là người lạ mặt. Và tất nhiên, trước khi đi học về, bạn hãy nhớ quên một cái gì đó. Và bạn sẽ thấy, người

lạ mặt từ từ xuất hiện thật nhiều, cho đến lúc tất cả chúng ta đều là người lạ mặt.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 8

Một ngày kinh hoàng

Từ ngày lấy cô Hồng làm vợ, chú Hùng ít sang nhà tôi. Bố tôi nói chú rất bận. Với lại khi lấy vợ, chú phải chăm sóc vợ, vợ là người chú yêu mà! Thỉnh thoảng chú mới ghé đầu vào cái mền của tôi, nói:

- Ôi! Lâu quá tôi mới gặp người láng giềng.

Tôi cũng đã quen những buổi sáng không có chú; những lần chú sang, tôi cứ thấy là lạ, hình như không phải. Tôi nằm im lắng nghe bước chân nhè nhẹ đang đi đến giường.

Tôi chồm dậy, hỏi:

- Chú Hùng phải không?

Chú ngúc ngoắc cái đầu. Tôi thương chú vô cùng. Mẹ nói, những người có "gia đình" vất vả lắm. Tôi thấy chú vẫn như ngày nào, vui nhộn và dễ gần. Chú chỉ hơi đen. Cô Hồng cũng đã chuyển chỗ về làm ngay trong xã. Buổi sáng, cô vẫn tóc củ tỏi như những người già, trong khi khuôn mặt lại trẻ măng, nhìn cứ ngờ ngợ, buồn cười! Suốt cả ngày, chú Hùng đánh vật với đám đất phía sau.

Tôi ghé sang, múc cho chú ca nước.

Chú nói:

- Cháu xem chú cứ như khách.

Tôi lật những tổ đế, thấy con nào con nấy tròn đen. Tôi đem chúng về thả trong vườn. Đêm tiếng gáy nghe lạnh lạnh và hơi buồn. Buổi sáng tôi chăn bò giùm chú.

Chú đã sắm chiếc xe, chừng nào dỡ xong đám đất, chú sẽ đánh vào rừng.

Trong rừng thú vị lắm, chú hứa sẽ cho tôi đi theo. Nhưng trước đó tôi phải tập nấu cơm và làm những việc lặt vặt.

Từ nhà tôi đến rừng chỉ độ hai tiếng đồng hồ đi xe bò, đi bộ chỉ một tiếng.

Chú nói khi ở rừng, người ta luôn hú gọi nhau như con vượn, con khỉ. Thằng Tí cũng nằng nặc đòi đi theo và chú đồng ý.

Chú nói:

- Miễn sao chúng mày không quậy phá thì được.

Chúng tôi đi rừng được vài ba chuyến thì cả lớp ai cũng biết. Chúng ngưỡng mộ lắm, đòi tôi và thằng Tí dẫn vào rừng. Tôi không chịu và chúng bắt đầu nói kháy. Chúng nói bọn tôi nhát, bọn tôi giống lũ con gái hay khóc nhè. Đi vào rừng không có người lớn thì đã sao, còn thú vị nữa là! Trong rừng hoa lan rất đẹp.

Thế là chạm tự ái, tôi bằng lòng. Chúng tôi hẹn nhau vào ngày lao động cuối tuần và chỉ đi trong vòng một buổi sáng. Làm gì thì làm, hết buổi sáng phải về ngay. Đêm hôm đó, tôi lúi ba củ khoai vào đồng tro, lại lén bọc theo con dao của mẹ. Khoai là để đề phòng bất trắc, còn con dao là để chiến đấu với những "thế lực huyền bí".

Đúng giờ gặp nhau tại điểm hẹn. Bọn con gái mang theo đồ ăn, dọc đường cứ nhai lách chách. Chúng kể đủ thứ chuyện chẳng biết nghe từ đâu. Nào là ma lai, nào là ma sói. Ổn lắm! Rồi chúng lại cho rằng, con nít ở rừng sẽ hót như chim.

Khoảng tám giờ thì đến rừng, cả bọn nhảy nhót hỗn loạn như được cho ăn. Mạnh đưa nào đưa đó đi một nẻo. Có đứa còn bạo gan đuổi theo những con kì nhông. Tôi đi kè kè thằng Tí vì sợ lạc. Mà quả thật cái điều tôi lo lắng đã xảy ra.

- Con Lan đâu rồi? Thằng Tí hét lớn.

Bọn con gái khóc òa. Chúng quàng quàng tùm lại như những con sâu. Tôi bắt đầu thấy sợ.

Một đứa nói:

- Mình phải về báo cho người lớn hay.
- Không được - thằng Tí quát lên - mẹ tao sẽ đánh chết.
- Thế mình phải ở đây à?
- Ừ, đi tìm nó đi.

Chúng tôi hú gọi nhưng chẳng nghe tiếng trả lời.

- Coi chừng nó chết rồi đó!

Con Hương khóc òa khiến đám con gái lại khóc theo.

- Tụi mày mà khóc nữa, tao sẽ bỏ trong rừng luôn. Thằng Tí quát.

Lần theo con suối, chúng tôi nắm tay nhau đi. Đi mãi vẫn không thấy con Lan. Mặt trời đã lên đến đỉnh đầu.

Thằng Hùng mặt tái xanh nói:

- Hình như mình đi xa lắm rồi.

Chúng tôi hoảng hồn quay trở lại nhưng con đường cũ đã biến mất. Những lùm cây càng lúc càng hẹp dần. Chúng ép sát vào nhau cho đến hồi không còn lối đi. Bây giờ thì tất cả con gái con trai đều khóc òa.

- Làm sao bây giờ đây?

Chúng tôi hú gọi đến khản cổ vẫn không nghe tiếng trả lời. Rừng cứ âm âm vọng lại những âm thanh ma quái.

Vừa đói khát, vừa mệt mỏi, cả bọn nằm dài lên đồng lá mục. Nằm được một

lúc, không ai bảo ai cùng đứng dậy.

- Đi thôi, nếu không trời sẽ tối.

Từ phía mặt trời, những đám mây đen bắt đầu kéo đến. Chúng phủ dần cho đến hồi đen kịt.

- Chết rồi! Mưa tụi bây ơi!

Nhớ đến bài học của chú Hùng, thằng Tí hướng dẫn cả bọn bẻ nhánh cây kết lại làm mái che.

Khi lo cho cơn mưa sắp đến, chúng tôi không hề biết rằng con Dung không còn ngồi dậy được nữa. Khi đứng lên, nó bỗng hoa mắt rồi ngã vật ra đất.

Tóc nó ướt đầm mồ hôi. Bình thường nó là đứa ốm yếu nhất lớp. Bây giờ lại đi đường xa trong lúc bụng đói, thế là nó xỉu. Chui vào mái che, chúng tôi phát hiện ra con Dung.

- Eo ôi! Con Dung kia?

- Hình như nó chết rồi!

Cả bọn không ai dám nhúc nhích. Bỗng tôi nhìn thấy một ngón tay của con Dung động dậy.

- Ngón tay nó kia. Thấy chưa, nó đang nhúc nhích.

- Đứa nào gan, ẵm nó dậy đi, nếu không nó chết đó.

Tôi co rúm người lại. Chân tê cứng. Nhắm chặt mắt, rồi cảm thấy có gì không ổn lại từ từ hé mắt ra nhìn.

Con Dung vẫn nằm đó. Nhưng thằng Toàn đã đứng dậy. Nó là thằng cả lớp vẫn cho là mít ướt, đụng một chút là vãi ***** trong quần. Lúc sáng cả bọn định cho nó ở nhà. "Mày thì đi đâu. Đi chỉ rách việc". Nhưng không ngờ giây phút này nó lại là đứa anh hùng nhất.

- Dung ơi! - Thằng Toàn từ từ đến gần, thều thào gọi. Dậy đi Dung, mày đừng làm tao sợ.

Nó lấy một ngón tay khẽ chạm vào vai con Dung, rồi thụt lại. Nó khóc òa.

- Dung ơi! Mày đừng chết. Tao sợ lắm mà!

Rồi như ma quỷ khiến, nó nắm lấy tay con Dung, lúc đầu còn lay nhẹ, sau mạnh dần. Con Dung hơi he hé con mắt ra. Xốc con Dung dậy, người nó cứ rũ xuống.

- Đứa nào ra phụ tao với. Thằng Toàn lăm lăm nhìn chúng tôi.

Cả bọn im phăng phắc.

Nó hét lớn:

- Đồ hèn, đồ hèn.

- Nó còn... còn... sống hả?

- Ừ, nhanh lên.

- Thật không đó? Đừng có lừa bọn tao à nghen!

Lúc này chúng tôi mới từ từ đến gần. Thằng Toàn nói như ra lệnh:

- Đi kiếm nước nhanh lên.

Thằng Tí bừng tỉnh, nó chạy vụt ra khe suối gần đó, cởi phăng chiếc áo nhúng xuống nước rồi chạy vào. Chúng tôi xoa nước lên khắp người con Dung. Một hồi sau nó từ từ tỉnh lại.

Cả bọn cười ồ:

- Nó dậy rồi kìa!

Con Dung òa khóc. Nó ôm chặt thằng Toàn khi chúng tôi diu nó vào mái che.

Mưa. Mưa khủng khiếp, không biết cơ man nào là nước. Nước xối xả. Nước chảy tràn. Nước lùa vào chân lạnh ngắt. Chúng tôi ôm lấy nhau. Chúng tôi ôm nhau chặt lắm. Hơi ấm từ đứa này cứ phả sang đứa kia và cùng khóc.

Tôi khóc đầu tiên và sau đó là những đứa khác. Tôi tưởng tượng con Lan đang lạc đâu đó một mình trong rừng. Nó sẽ ôm ai đây? Nó sẽ lạnh lắm. Nó có biết bẻ lá cây làm mái che không? Hay nó xiu như con Dung, hay nó đã tìm được đường ra bìa rừng?

Nước mắt tôi chảy dài lên lưng những đứa khác. Tôi nhớ mẹ và bố. Giờ này bố mẹ chắc đang lo sợ lắm. Đang đi tìm tôi. Mẹ sẽ khóc thật nhiều. Mẹ bao giờ cũng vậy. Cái gì chạm phải tôi là mẹ khóc. Tôi nhớ đến cô giáo Hà. Chẳng biết bao giờ tôi mới được gặp lại cô. Tôi có tìm được đường về nhà không?

Những giọt nước bắt đầu thấm vào người tôi lạnh ngắt. Tôi cũng cảm thấy xấu hổ cho những gì hồi sáng mình làm. Thằng Toàn có ghét, có xem thường tôi không? Những ngón chân tôi bắt đầu tê dại. Nó chuyển dần dần lên đến bắp đùi, người tôi run bần bật.

- Chết tao rồi tụi bây ơi!

Những đứa khác cũng đồng loạt kêu lên.

- Tao cũng vậy!

Thằng Toàn nói:

- Mình ngồi đây sẽ chết vì lạnh, cần phải làm cho nóng người lên.

- Tao không biết làm nóng!

- Mình cứ chạy như tập thể dục ấy.

- Nhưng tao chạy không được! - Con Dung kêu mào.

- Được rồi, để tao cõng.

- Mày cõng tao hả Toàn! Tao mang ơn mày lắm đó!

Mặc cho mưa gió, chúng tôi làm lũ chạy. Thằng Toàn chạy trước mở đường, cả bọn chạy theo sau. Thế rồi chẳng ai bảo ai, cả đám thay phiên nhau cõng con Dung, đứa này mệt thì đứa kia thế.

Trên đầu, bóng tối bắt đầu đổ ập xuống. Một nỗi buồn khôn tả tràn ngập khu rừng. Nhìn những hàng cây, tôi bỗng nhớ khu vườn. Tôi sợ không bao giờ nhìn thấy nó nữa. Chân tôi mỏi khuỵu xuống, người như muốn ngã đi. Tôi thấy khu rừng cứ chao qua chao lại. Những người bạn của tôi cũng chao qua chao lại. Có lúc chúng nhòe đi như làm bằng nước mưa. Rồi tôi thấy một cái

bóng đổ xuống trước mặt quen lắm. Mắt tôi mờ hẳn. Tôi đứng khựng lại. Tôi vớt nước trên mặt nhiều lần. Cuối cùng tôi nhận ra thằng Toàn. Nó đang quần quai dưới một vũng nước.

- Chết cái chân tao rồi. Nó nói.

- Mà sao vậy?

Nó thều thào:

- Chạy nhanh đi!

- Nhưng làm sao mới được chứ? Tôi liên tiếp vớt nước trên mặt.

- Hình như tao bị trật chân. Mà chạy về kêu mẹ tao nhanh lên.

Tôi chồm người tới kéo nó khỏi vũng nước, nhưng rồi cả hai nhào xuống.

Tôi gồng mình đứng dậy lần nữa. Thằng Toàn khóc rống. Chúng tôi choàng lấy vai nhau rồi lần từng bước. Cứ bước tới như người đang ngủ.

Rồi bỗng dưng tôi nghe một âm thanh vang lên, không biết đó là cái gì nhưng quen thuộc lắm. Bố, có phải bố không? Tôi hét to: Bố ơi! Nhưng không có tiếng trả lời. Nhìn quanh cũng chẳng có ai. Thằng Toàn đổ sập xuống.

- Tao sẽ chết, Dững ơi!

- Đứng! Mà chết tao sợ lắm. Mà thành con ma đó.

- Tao sắp thành con ma thiệt rồi!

Tôi lay người nó:

- Mà thành con ma là tao bỏ chạy đó.

- Mà đừng bỏ tao nha!

- Ủ, tao không bỏ mày đâu. Hồi sáng mày có ghét tao không?

- Không!

- Mày nói láo.

- Thiệt mà.

- Nếu mày không ghét tao, tao sẽ dạy mày trò đoán bước chân.

- Ừ.

- Tao lạnh quá!

- Ừ, tao cũng vậy.

Thế là tôi và thằng Toàn ôm lấy nhau, rồi cả hai cứ ngồi khóc. Khóc lâu lắm. Khóc đến hồi mưa tạnh. Người tôi bỗng chuyển sang nóng hổi. Nóng khủng khiếp. Môi lại lập cập đánh vào nhau. Bỗng trong mơ màng tôi nhận ra một mùi thơm quen thuộc, chúng cứ thoang thoảng trên mũi tôi. Đó là một làn hương trong nỗi nhớ từ khu vườn, có bố có mẹ và làng mạc, có những gì thân quen của tôi.

Tôi la lên:

- Hoa lài!

- Cái gì?

- Hoa lài. Mà có ngửi thấy không? Mùi hoa lài hương này.

- Ừ, ừ! Đúng rồi. Hồi sáng chúng mình đã gặp chúng ngoài bìa rừng.

Theo hướng hoa lài, chúng tôi trì kéo nhau đi. Mùi hoa càng lúc càng gần lại. Cây rừng giãn ra từ từ và chúng tôi đã nhìn thấy đốm sáng từ những ngôi nhà.

Chưa bao giờ tôi thấy những ngôi nhà sao mà quen thuộc đến vậy. Tôi có thể yêu bất cứ con người nào từ ngôi nhà bước ra. Cũng không cần biết người đó có quen không, tôi sẽ ôm lấy họ nếu như có thể chạm đến.

Tôi cũng chưa bao giờ thấy mùi hoa lài thân thương đến vậy. Tôi biết mình sẽ không bao giờ ghét nó được nữa. Thằng Toàn cũng như những bông hoa lài, tôi sẽ không bao giờ ghét nó được nữa.

Chúng tôi miên man nhìn những đốm sáng từ những ngôi nhà như nhìn những vì sao. Chúng là những vì sao đẹp nhất trong đêm hôm ấy. Những vì sao lung linh càng lúc càng nhiều rồi hợp lại thành một chuỗi sáng đi về phía chúng tôi. Thế có nghĩa là đã có người đến cứu. Công này thuộc về bọn

thằng Tí. Chúng đã đến được những ngôi nhà để báo tin, và họ đã tức tốc đi tìm.

Đêm đó, con Lan cũng được tìm thấy trong một đồng lá vụn. Nó đã khóc khan cả cổ và chúng tôi cũng thế. Đây là một kỉ niệm nhớ đời của tôi. Và tôi cũng biết trong tận đáy lòng, từ nay chúng tôi sẽ không bao giờ xa nhau được nữa.

Bố tôi nói:

- Chỉ có hoạn nạn con người mới có thể học được một bài học về sự yêu thương.

Tôi hy vọng là như vậy.

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 9

Kẻ lạ

Khi ngồi học, tôi hay nhìn thấy một thằng nhỏ bằng cỡ tôi thụt thò ngoài cửa sổ. Mặt nó nhỏ choắt, đen đúa trông quái gở lắm. Nó không phải là người ở làng. Khi chúng tôi gần đến giờ ra chơi, nó bỏ đi. Chẳng biết đi đâu. Bằng đi một vài hôm lại thấy nó xuất hiện. Vẫn với cái áo đó, khuôn mặt đó.

Tôi vo một viên giấy nhỏ chọi nó rồi vờ như không biết gì. Nó nhìn tới nhìn lui rồi vụt bỏ chạy. Nó chạy nhanh lắm, thoát một cái là biến mất. Hai hôm sau lại thấy lò dò bên cửa sổ, nhưng lần này nó có vẻ thận trọng hơn.

Một hôm đi xuống chợ nhỏ mua đồ cho mẹ, tôi bỗng gặp nó. Nó không hề

nhận ra tôi. Nó dắt một ông lão mù đi xin ăn. Ông lão có vẻ yếu lắm. Nó cầm một đầu gậy đi trước, ông lão cầm một đầu gậy đi sau, mang thêm một túi vải nhỏ. Tôi đứng nép bên đây quán hàng. Khi đi qua, nó nhìn tôi. Đôi mắt nhỏ xiu, láu lỉnh. Tôi vội vã ngoặt sang hướng khác. Tôi sợ nó nhớ củ chọi giấy vụn, nhưng có lẽ nó không nhớ, cũng có thể nó không biết. Suốt buổi sáng, tôi cứ đi theo nó. Nó đứng lại, tôi đứng lại. Nó đi, tôi đi. Hôm sau, bên cửa sổ lớp, nó lại xuất hiện. Mặt vênh lên. Tôi không dám nhìn vào mặt nó.

Tôi nói với thằng Toàn:

- Thằng đó con ông ăn xin.
- Thiệt không? - Toàn tròn mắt.
- Thiệt. Tao mới thấy hôm qua. Ngoài chợ.
- Bố nó có cùi không?
- Không. Bố nó mù. Ông ta cầm cây gậy quơ quơ như vậy nè.

Toàn nói

- Chiều nay ra chợ với tao nhé!

Đúng bốn giờ ra chỗ hẹn, tôi giật mình khi thấy cả lớp chứ không phải một mình thằng Toàn. Bọn chúng nhốn nháo. Con Phụng còn cầm theo hai củ khoai lang.

Nó nói:

- Tao cho thằng đó.

Chúng tôi kéo nhau ra chợ. Tìm mãi vẫn không thấy. Cuối cùng phát hiện hai bố con ông xin ăn nằm dưới cái sạp cũ. Ông lão cời trần, nằm co. Da lưng chảy xuống như một cái bao tải. Thằng kia ngồi quạt. Cái quạt là tấm giấy bìa của một thùng hàng. Nó quạt quạt vài cái rồi đặt xuống. Nó lục túi lấy ra một cái hộp diêm nhỏ. Chẳng biết nó đựng gì bên trong, nhưng lâu lâu cứ hé ra nhìn rồi đóng lại, áp lên lỗ tai. Được một lúc, nó cười hắc hắc.

Ông lão mù hỏi:

- Đâu! Cái gì mà vui vậy con? Nói ông nghe với.

Nó nghiêng đầu ghé vào tai ông lão nói nhỏ. Rồi cả hai cùng cười. Tiếng cười của ông lão nghe kỳ kỳ, ghê ghê, lớp da trên lưng run run.

- Đâu ơi, ông biết nó buồn lắm mà. Con phải kiếm cho nó một người bạn...

- Nhưng nó không chịu có bạn, nó cứ cắn nhau. Ông không biết đó thôi.

Rồi cả hai cùng cười một lần nữa. Thằng đó nhẹ nhàng đặt hộp diêm vào túi.

Sau đó lấy kim băng gài lại. Nó cầm cái quạt lên, quạt nhẹ nhẹ.

Nó nói:

- Lưng ông chảy mồ hôi khiếp quá. Ướt cả đùi con.

Ông lão gục gặc:

- Ủ. Người già mồ hôi nhiều lắm nhưng ông chẳng thấy nóng. Chảy mồ hôi sẽ khỏe.

Nó cười hí hí, người run lên, đầu lúc lắc:

- Con đi chơi nhé.

- Ủ. - Ông lão gật gật. Đừng đánh lộn với người ta, nghe chưa?

- Con biết rồi mà. Con đi một chút sẽ về ngay. Con đi tìm cỏ non.

Nhanh như chớp nó leo ra, định chạy vụt thì dừng lại khi nhìn thấy chúng tôi. Đôi mắt nó bén ngót.

Con Phượng đưa hai củ khoai lang ra, nói:

- Nè nè, cho mày nè.

Nó vẫn không hết phòng thủ:

- Tao không thèm của tụi mày!

Nói rồi nó vụt bỏ chạy sang hướng khác. Chúng tôi đi theo.

Một đứa nào đó hét lớn:

- Bắt nó lại, bắt nó lại!

Cả bọn hăng lên, đuổi theo:

- Bắt nó lại, bắt nó lại!

Thằng Hùng khỏe nhất chạy chặn đầu. Thằng Đậu quẹo sang hướng khác nhưng đã bị chúng tôi bao vây.

Nó hét lên:

- Tụi mày làm gì vậy?

- Tụi tao có làm gì đâu!

- Sao tụi mày chặn đường tao?

- Tụi tao đâu có chặn đường!

- Sao tao đi đâu, tụi mày cứ đi theo?

- Tụi tao đâu có đi theo mày!

Cả bọn tản ra, chừa lối cho nó. Nó nhìn chúng tôi rồi từ từ bước đi. Chúng tôi lại đi theo.

- Mày giấu cái gì trong túi vậy? Trong hộp diêm á?

- Kệ tao, tao giấu gì kệ tao!

- Mày mà không nói, tụi tao sẽ giật!

- Bộ tụi mày là ăn cướp hả?

- Ủ, tụi tao là ăn cướp. Vào cướp của nó đi tụi bây ơi!

Thế là cả bọn lao vào. Thằng Đậu vội vã ôm chặt cái túi. Giằng co một hồi, cuối cùng cái túi cũng bung ra. Thằng Tí cầm hộp diêm vọt thẳng.

- Lêu lêu, lấy được của mày rồi. Đuổi theo nữa không? Đây nè, đây nè!

Con Hồng chạy tới:

- Cái gì trong đó vậy?

Chúng tôi vội vã mở ra. Bên trong là một con dế đã chết. Không phải chúng tôi làm chết mà nó là một con dế khô, chết từ lâu lắm rồi. Đôi cánh nó cứng đờ. Hai cái râu đã rụng. Cái chân sau cũng đã rụng, xen lẫn trong những chiếc chân còn lại là mấy cọng cỏ tươi được xé nhỏ, mịn như cọng len.

Thằng Tí vội vã đóng hộp diêm lại, để nhẹ xuống đất.

- Tao trả cho mày đó. Tao không hề làm hư con đẻ của mày.

Vừa nói nó vừa lùi dần. Bất ngờ vụt bỏ chạy. Cả bọn chạy theo, chỉ còn lại mình con Phượng. Nó òa khóc.

Thằng Đâu nói:

- Tao không đánh mày đâu, đừng sợ.

Con Phượng vẫn khóc to. Nó để hai củ khoai xuống cạnh hộp diêm rồi từ từ bỏ đi. Một tay kéo vạt áo lên lau mắt. Thằng đó vẫn đứng yên nhìn theo. Mắt căm hờn. Cuối cùng nó cúi xuống nhặt hộp diêm và hai củ khoai lang bỏ vào trong túi.

Nó la lên:

- Tụi mày đừng ỷ đông mà ăn hiếp tao!

Nói xong bỏ đi. Đôi vai khum khum như một con cút.

Tôi về đến nhà thì trời đã sâm sẩm tối. Bố vẫn đi ruộng chưa về. Mẹ tôi ngồi bên chiếc đèn dầu tù mù chải tóc. Trong bóng tối chập choạng, tôi chỉ nhìn thấy cánh tay mẹ giơ lên giơ xuống trên cái nền đen thẫm. Mẹ hỏi:

- Sao trông con có vẻ buồn vậy?

Tôi không nói gì, lặng lẽ ra lu nước rửa chân. Nước lạnh ngắt. Dầu vậy, tôi cũng kỳ cọ những ngón chân thật kỹ. Tôi sợ lỗ sáng mai chú Hùng sang, thấy cái chân tôi dơ, chú không dám ăn.

Chân tay đã sạch sẽ, tôi đi vào nhà.

Mẹ vẫn còn chải tóc. Mẹ sẽ chải cho đến lúc bố tôi về. Những buổi chiều tối chờ bố, mẹ đều làm như vậy. Trên bàn, tô cơm của tôi, mẹ đã múc sẵn. Tôi chui vào kẹt tủ ngồi ăn. Tôi thích ăn cơm trong bóng tối. Mẹ biết vậy nên luôn lơ cho, chỉ trừ khi có bố. Trong bóng tối, tôi nhai cơm bao giờ cũng lâu hơn, một tô cơm có thể kéo dài nửa tiếng.

- Sao vậy con? Mẹ lại hỏi.

- Con vừa ra ngoài chợ nhỏ về.

- Ngoài đó có gì vậy?
- Có một thằng bé cháu ông ăn xin, mẹ à.
- Chúng con chọc ghẹo nó phải không?
- Chúng con chỉ xem nó chơi cái gì. Nó có một con dế.

Ngoài cổng, tiếng chân bố tôi đã về. Tôi vội vã bung tờ cơm ra bàn rồi lùa nốt phần còn lại.

Đêm hôm đó, khi trùm mền, tôi bỗng nghe tiếng dế gáy trong vườn. Từng chập một, cứ râm ran, râm ran như kéo gỗ. Qua chiếc cửa sổ nhỏ nhón lộ ra một khoảng trời đen thui. Giờ này bên dưới góc vườn, hoa lài lại nở. Hẳn chúng trắng phải biết.

Chú Hùng hay kể cho tôi nghe chuyện hoa lài cấm bãi ***** trâu. Chú nói bông hoa lài tượng trưng cho cô gái đẹp.

Tôi chồm dậy rồi rón rén đi nhẹ ra vườn. Bố mẹ đã ngủ. Gió lạnh ngất. Tôi nhặt vài bông hoa bỏ vào trong túi áo rồi lần theo cây mít, trèo lên cái nhánh thật cao. Trên đó có cái chằng ba, ngày thường tôi vẫn hay ngồi. Sương xuống làm ướt đầm cả gáy. Dưới tán lá, một vài ngôi sao nhấp nháy như từng con mắt nhỏ. Tôi thích nghĩ rằng chúng đang nhìn thấy tôi.

Những ngày sau đó, thằng cháu ông lão ăn xin không thấy ghé lại trường. Một đôi lần định ghé xuống chợ nhỏ xem sao nhưng rồi tôi cũng không làm. Tôi sợ nó nhìn thấy tôi. Chẳng hiểu sao tôi cứ sợ như vậy. Những buổi đi học về trong vườn nghe dế gáy, tôi bỗng thấy buồn buồn.

Ở lớp, bọn tôi cũng chẳng có trò gì vui mới. Chú Hùng lại ít ghé nhà. Một đôi lần tôi tìm chú cũng không gặp. Chú đi rừng biên biệt. Có khi cả tuần mới về, người đen đúa không nhận ra, áo quần dính đầy bụi đất.

Chú hay chọc tôi:

- Người láng giềng có đi rừng nữa không?

Một hôm tò mò không kìm lòng được, tôi ra chợ tìm thằng Đậu. Nó nằm

trên cái sạp cũ, cời trần, người đen như cục than nhưng bụng thì trắng phếu.

Nó ớ ớ ứ ứ trong miệng cái gì đó, tôi nghe không rõ.

Núp bên đây gian hàng, tôi thấy nó lấy hộp diêm ra, đưa lên miệng măm măm. Sau đó bắt con đế để lên bụng.

Nó nói:

- Đừng có nhảy nhé, thằng cu!

Nó nhắc con đế lên ngực, nói:

- Tao đã bảo mày đừng có nhảy mà. Tao chưa thấy đứa nào lỳ như mày.

Lại nhắc con đế để lên trán, nói:

- Thấy chưa, lại lỳ nữa rồi. Không bao giờ tao nói mày nghe cả. Hay mày đang đói bụng, ăn đỡ ít củ khô đi, ngày mai tao sẽ kiếm củ tươi cho mày.

Ông lão nằm kế bên thở khò khè như con vịt xiêm, lên tiếng:

- Xung quanh đây không có củ tươi hả con?

- Không, ông à. Con đi tìm mãi chẳng thấy. Nó kén ăn lắm. Củ tươi mà loại củ non nó mới chịu.

Có lẽ ông lão không hề biết con đế đã chết khô. Lão mù mà.

Lão nói:

- Hay ngày mai con đi tìm một lần nữa xem. Nuôi con vật nào cũng vậy, phải chịu khó.

- Con biết rồi mà, ông đừng lo. Trước sau gì con cũng tìm ra củ tươi.

- Ủ, ráng nhé. Nhưng con cũng phải nhớ thật cẩn thận. Đừng đánh lộn với người ta.

- Con có đánh lộn gì đâu. Ở đây không có một đứa nào dám đụng đến con.

Chúng chỉ ỷ đông thôi.

- Vậy là có rồi phải không?

- Con chỉ nói như vậy thôi chứ làm gì có.

Ông lão nằm im có vẻ như đang cố ngủ. Một hồi sau lại lên tiếng:

- Con lấy cái giỏ cho ông.
- Ông lại đếm tiền nữa rồi. Con đã nói chưa có đủ đâu.
- Nhưng con cứ lấy cho ông.

Thằng Đậu cất con đế vào hộp diêm, bỏ vào túi, lại gài thêm một lần kim băng.

- Ông thật là kì cục!

Tuy nói vậy nhưng nó vẫn lấy từ trong túi vải ra một gói giấy báo nhàu nát, bên trong là một xấp tiền phẳng phiu cột bằng dây thun.

- Đây, ông tha hồ mà đếm nhé.

Đôi mắt lão chớp chớp mờ đục. Lão nói:

- Con thấy chưa, mình đã mua được một khúc sân nhỏ rồi đó. Chẳng lâu đâu, mình sẽ mua được một khu vườn. Lúc đó, tha hồ mà về quê, không thèm đi nữa.

- Còn lâu lắm ông ơi. Ông đã nói với con bao nhiêu lần rồi còn gì.

- Chẳng lâu đâu. Ông lão nường mắt. Rồi con sẽ thấy. Khu vườn sẽ có, ông cháu mình sẽ về. Lúc đó con đừng có trách ông không nói trước với con.

Thằng kia cười hí hí. Cái bụng nó phập phồng.

- Ông phải nhớ là đã hứa cái gì với con rồi đó nhé!

- Ừ, nhớ rồi.

Tôi vòng ngõ sau, đi về. Buổi tối tôi trèo lên cây vú sữa nghe đế gáy. Những con đế trong vườn nhà tôi luôn được ăn cỏ tươi. Tôi nhìn những vì sao xa và chọn một ngôi sao sáng nhất rồi đặt cho nó một cái tên. Tôi nói với bố:

- Mình có thể đặt cho ngôi sao một cái tên như người được không bố?

Bố gật đầu:

- Được chứ! Nó cũng như con người vậy, chỉ khác là ban ngày đi ngủ thôi.

Tôi đặt tên nó là Lê Văn Tí, tên thằng Tí bạn tôi.

Bố tôi cười khanh khách bảo:

- Chắc ngôi sao đó đẹp lắm!

Có một đêm tôi không tìm thấy ngôi sao của mình. Ngồi trên cây vú sữa lục tìm trong những đám mây cho đến lúc tóc ướt đầm. Tôi nói với bố, có những ngôi sao ban đêm vẫn đi ngủ. Khi ngủ nó nhắm mắt lại và thế là chúng ta không nhìn thấy nữa, cũng có thể nó đang nhìn về hướng khác.

Tôi nói với thằng Tí:

- Tao sẽ chỉ cho mày thấy ngôi sao của mày.

Nó trợn mắt:

- Thật không?

Đêm đó hai chúng tôi lên trèo lên cây vú sữa. Tôi chỉ cho nó thấy ngôi sao sáng nhất:

- Đó, thấy chưa?

- Ồ, đẹp quá. Thế ngôi sao của mày đâu?

- Ủ nhỉ, tao quên chọn ngôi sao cho mình.

- Để tao chọn cho nhé! Mày có thích ngôi sao ở gần tao không? Nó cũng rất đẹp.

Hai đứa tôi cười khoái trá.

- Sao người ta không cất nhà trên cây vú sữa nhỉ? Như tổ chim ấy.

- Vì người ta sợ con nít té. Cái bọn con nít ấy mà, sợ ý một chút là nó té ngay.

- Ủ nhỉ. Chỉ có lũ chim là không té.

- Vì nó có đôi cánh. Khi mày có cánh sẽ không bao giờ té. Lại biết bay!

- Chú Hùng bảo ngày xưa con người có cánh, nhưng vì làm việc nhiều quá, nó mòn đi.

- Uổng thiệt. Nhưng mà còn hơn, người mà có cái miệng như con chim thì xấu lắm.

Cả hai cười ngất, tưởng tượng ra cái mỏ chu chu.

- Mày có nghe tiếng đẽ gáy không? Tôi nói.
- Có. Con đó chắc hăng lắm. Tao chưa bao giờ nghe con nào gáy hung dữ như nó.
- Mày thấy có nên cho thằng cháu lão ăn xin một con không? Con sống á!
- Tao cũng không biết nữa, nhưng tao thấy thằng đó kỳ quá.
- Ông nó sắp mua đất rồi đó. Tao nghe nói sẽ không đi xin nữa, về quê.
- Còn lâu. Bấy nhiêu đó tiền không đủ đâu. Mua một khu vườn nhiều tiền lắm. Mẹ tao nói vậy.
- Mày đã thấy rồi à?
- Ừ. Tao lén nhìn. Tao còn nghe ông nó nói, dạo này ông nó nhúc trong xương nhiều lắm. Tuy vậy vẫn sống khỏe, sống một trăm tuổi mới chết.
- Ông nó bao nhiêu tuổi vậy, gần một trăm chưa?
- Tao cũng không biết. Chắc gần rồi. Tao thấy già quá chừng.
- Hay chúng mình cho nó một con để đi?
- Ừ, để xem đã. Tao sợ nó nói, tao không thềm đẻ của tụi mày.
- Ai mà biết. Chắc nó không có con để tươi.
- Ngày mai tao sẽ hỏi thằng Toàn, xem nó có đồng ý không.
- Chắc nó sẽ đồng ý. Nhưng nó sẽ không chịu đem đến đâu.
- Ừ há. Ai sẽ là người đem đến. Tao cũng sẽ không đem đến. Kỳ thấy mờ. Nó sẽ nói mình làm quen nó.
- Tao mà thềm làm quen nó.
- Mình sẽ kêu con Phượng.
- Không được, nó sẽ kể cho mọi người biết.
- Vậy thì thôi đi!
- Ừ.

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 10

Những ngày mưa

- Chú Hùng ơi! Tắm mưa không?

Tôi đứng trước ngõ rêu. Chú thò đầu ra khỏi cửa sổ. Đứng từ xa nhìn, tôi thấy mặt chú đầy râu. Cái cằm như to lớn khác thường.

Chú cười khanh khách:

- Chú lớn rồi! Không tắm mưa nữa.

- Tại sao vậy?

- Ừ. Người lớn là vậy.

- Nếu vậy thì cháu chẳng thèm lớn nữa. Tắm mưa vui lắm. Chú ra tắm đi.

Dù chú có tắm mưa, chú vẫn là người lớn.

- Thôi được rồi, ông tướng. Nhưng chỉ tắm trong vườn thôi đấy!

Tôi nhảy tót vào nhà.

- Dắt con bò cho nó tắm luôn đi chú!

Chú lắc đầu rồi cũng tôi ra vườn. Hai chú cháu nằm dài ra đất.

- Cô Hồng có khi nào tắm mưa không? Tôi hỏi.

- Không, cô Hồng là con gái, ai lại tắm mưa.

- Mẹ cháu cũng chẳng khi nào tắm mưa. Mẹ nói tắm như thế, tóc sẽ rối.

- Ừ, mẹ cháu tóc dài mà.

- Nhưng cô giáo Hà tóc ngắn, vẫn không tắm mưa!

- Ừ nhỉ.

- Chắc tại cô mang guốc cao gót, chạy sẽ té.

Chú Hùng cười ngất. Cái mặt đầy râu cứ nhăn nhăn. Khi cười, chú gồng lên, cổ to như con sư tử. Với cái cổ to như thế, cái đầu chắc trở nên nhẹ lắm. Tôi vẫn luôn ước ao khi lớn lên cái cổ cũng to như vậy. Đó là một cái cổ dũng cảm mà. Mẹ tôi vẫn thường nói, đàn ông cái cổ to mới oai. Những người cổ nhỏ, cứ thụt thụt như con rùa.

Tôi ngồi dậy chạy ra giếng. Nước mưa từ trên trời rơi xuống giếng thật đẹp. Mặt nước cứ loang loang như có nhiều con cá đang đớp mồi bên dưới. Chú Hùng chạy theo. Chú lấy cái gàu múc nước xối vào người tôi. Vừa tắm mưa, vừa tắm giếng thật tuyệt vời. Nước giếng ấm như được hơ nóng.

Thằng Tí ở đâu không biết chạy vào ôm chặt chú Hùng từ phía sau lưng.

- Con đồ chú, ai đây? Nó hét lớn.

Chú lúc lắc cái đầu:

- Có phải người khách lạ không vậy?

- Không phải, người khách quen!

- Nếu người khách quen hãy cho tôi xem chân.

Nó giơ một cái chân lên.

Chú Hùng lắc đầu:

- Đó không phải là cái chân.

- Chứ đó là cái gì?

- Một cái vòi voi!

Chúng tôi ôm chặt lấy chú. Một gàu nước xối ướt cả ba người.

- Thôi các cháu ở đây chơi nhé. Chú vào.

Tôi kéo thằng Tí chạy ra cây vú sữa. Hai đứa trèo lên ngọn cây, nhún thỏa thích. Vừa nhún vừa nhắm mắt, thả hai tay.

- Tao đã nói với thằng Toàn rồi, mình sẽ chơi trò kẻ lạ mặt với thằng cháu

ông ăn xin.

- Ủ há. Nhưng mình biết để con để chỗ nào bây giờ. Ông cháu nó vẫn đòi chỗ nằm liên tục.

- Chẳng sao cả. Đợi họ ngủ, mình để con để gần chỗ đó rồi bỏ đi. Nửa đêm, con để gáy lên, nó sẽ biết ngay.

- Đúng rồi. Ngày mai mình sẽ bắt con để bữa hôm. Nhưng mà nó có biết mình tặng nó không nhỉ?

- Làm sao biết được. Nó sẽ nghĩ con để tự động chui vào cái hộp. Rồi cái hộp tự nhiên đóng lại.

- Xạo. Không có cái hộp nào tự động đóng lại cả.

- Ủ. Khó ha. Nó sẽ biết tội mình đó. Nhưng mà cũng chẳng sao. Nó sẽ mừng lắm. Nó sẽ vứt con để khô đi.

Chúng tôi trèo xuống rồi chạy ra đường. Gặp con Phụng đang đứng ngoài ngõ, môi tím ngắt. Nó nhoẻn miệng cười, cái răng trắng chạch.

- Tội mày ở đâu vậy. Tao chờ mãi.

- Mày về đi, nhìn cái mặt mày, tội tao sợ quá. Coi kìa, đứng mà cứ run lên như con cây sậy.

- Còn lâu. Con Phụng chưa ngoha. Tao vẫn không lạnh. Tại cái da mặt tao đựng mưa vào thì nó tím vậy thôi!

Nó kéo bọn tôi ra chợ.

Trên cái sạp cũ, hai ông cháu lão ăn xin đang ôm nhau ngủ. Kề bên là cái mền như miếng giẻ vụn rớt thông xuống một đầu. Phía bên kia là cây gậy nằm dọc, úp chiếc nón lá lên. Chúng tôi đứng nhìn một hồi rồi bỏ về.

Mẹ tôi nói ngày mưa, nỗi buồn bao giờ cũng nhiều hơn ngày nắng, nhất là những ngày mưa kéo dài. Mẹ ngồi trên bậc cửa, chải tóc. Mẹ chải như tìm thấy niềm vui trong đó. Cũng như tôi vui khi chạy trong mưa vậy. Mỗi một người có một niềm vui khác nhau. Giống như bố tôi, bố vui khi nhìn thấy

cánh đồng. Một ngày không ra đồng, bố thấy buồn quay quắt.

Bố nói:

- Cái nhà thứ hai của tui ở đó!

Tôi hay trêu bố, một cái nhà mà không có cửa sổ, không có mái che.

Bố nói đó là căn nhà lớn nhất thế giới. Những người bước vào căn nhà đó sẽ không bao giờ đi đâu nữa. Bố nói nội tôi ngày xưa cũng nói như vậy. Nội tôi yêu cánh đồng như yêu ngôi nhà của mình. Khi nội tôi mất, những người trong làng phải khiêng cái hòm đi ngang từng ruộng lúa một rồi mới đem chôn. Mỗi năm đến mùa lúa chín, bà nội tôi phải gõ gõ vào mộ bia để nội tôi nhớ năm nay vụ gặt xong rồi. Bố tôi rất hãnh diện vì chưa bao giờ ra khỏi làng. Bố nói, nơi nào có ruộng lúa, bố mới đi. Làm sao nơi nào cũng có ruộng lúa được.

Mẹ ngồi chải tóc trên bậc cửa, nói với tôi:

- Chờn nào tóc mẹ bạc thì con sẽ lớn.

Tôi nhặt tóc sâu cho mẹ. Có những sợi tóc sâu vẫn dài cả mét. Tôi nói, những sợi tóc đó đẹp nhất. Bố "nịnh" mẹ, bảo tóc mẹ sợi nào cũng đẹp. Mẹ cứ im im không nói gì nhưng khuôn mặt rạng rỡ hẳn lên. Trong ngày mưa, tôi thích nhìn mẹ những lúc như vậy.

Chui đầu vào những sợi tóc của mẹ, tôi hay nói không nhìn thấy gì hết vì tóc mẹ đen quá. Giống như buổi tối mà đi ra khu vườn. Chỉ biết thôi, nhưng không thấy.

Bố bảo:

- Biết gì?

Tôi nói:

- Biết mẹ thích hoa lài. Tóc mẹ thơm mùi hoa lài lắm. Chắc mẹ là bông hoa lài cắm bãi ***** trâu.

Bố cười ngất:

- Ái chà! Dám xem bố là bãi ***** trâu!

Tôi nói dù bố có là bãi phân trâu, tôi vẫn yêu bố.

Những lúc đó, cả nhà tôi đều vui. Mỗi người đều tìm thấy một niềm vui riêng thuộc về mình, nhưng cũng có những niềm vui chung thuộc về tất cả. Niềm vui đó như một sợi dây đàn, chạm vào thì nó ngân lên cả nhà và thế là ta vui.

Có một ngày mưa, tôi nhìn thấy mẹ giấu những sợi tóc rụng. Chẳng biết tại sao mẹ lại xấu hổ vì chuyện đó. Nhưng tôi không tiện hỏi vì thấy khuôn mặt mẹ buồn buồn.

Bố cời trần ngồi đan sọt. Những chiếc sọt lớn nhỏ cứ ra đời vào những ngày mưa. Bố nói những chiếc sọt đẹp bao giờ cũng phải được làm tốt từ khâu vót nan. Bố đan cho tôi cái lồng chim bằng sợi tre ngà, cửa lồng mở toác. Vì đó chỉ là cái lồng chim thôi, chẳng có con chim nào hết. Bố sợ tôi không biết chăm sóc những con vật khó nuôi đó. Hãy tưởng tượng một con chim trong lồng, bố nói vậy. Tôi bảo lồng nó màu đỏ, cánh nó màu xanh, nó hay háu ăn và mắt thì sáng quắc. Bố nói, chỉ có chim thần mới vậy.

Những con chim thần hay ghé vào nhà tôi những hôm mưa. Chúng bay về rồi đậu kín trong lồng. Chiếc lồng quá chật, chúng bay ra. Đôi cánh màu xanh xòe rộng che hết mọi thứ. Rồi chúng bay lên trời, trời xanh ngắt.

Năm đó nơi tôi ở có một con chim ó hay bắt gà, nó liệng ba vòng rồi đứng bói giữa khoảng không.

Mẹ tôi hái cau như cô Tấm, chỉ tôi, nói:

- Đuổi đàn gà vào nhà đi.

Tôi ra vườn mà cứ sợ nó tưởng mình là con gà.

Bố tôi làm rất nhiều bẫy nhưng vẫn không bắt được. Bẫy đi một dạo tự dưng nó đi đâu mất, chẳng thấy xuất hiện.

Mẹ nói, chúng ta đã làm cho nó thất vọng rồi. Những con ó luôn luôn thiếu

kiên nhẫn.

Những ngày mưa, tôi hay chui vào đồng chăn tìm hơi ấm. Tôi tìm bóng tối nữa. Thật thú vị, nhìn mà cứ như không nhìn. Trong bóng tối, sẽ không ai có thể nhìn thấy khuôn mặt của tôi. Những cơn mưa trong bóng tối cũng vậy, sẽ không ai biết là đang có cơn mưa nếu như không nghe tiếng rào rạt trên mái nhà.

Mẹ nói những cơn mưa đêm là những cơn mưa êm đềm nhất.

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 11

Người khách lạ đến viếng khu vườn

Mấy hôm nay hình như có ai đến vườn nhà mình. Bố đi làm đồng về thông báo.

- Sao bố biết?

- Hôm qua, bố nghe tiếng động rất lạ. Khi bố đi ra thì một tiếng soạt rất lớn rồi im luôn. Nhưng mấy lùm cây còn run dữ lắm.

Mẹ tôi cũng thông báo một chuyện tương tự. Tôi rình suốt hai ngày trời không thấy gì. Nhưng đến ngày thứ tư đi học về, lại nghe bố nói:

- Hôm nay họ lại đến!

Quái lạ! Tôi đi ra vườn. Ngoài vườn mọi thứ vẫn còn nguyên như những hôm trước. Tôi hẹn thằng Tí đến nhà, mỗi đứa canh một đầu, hễ nghe tiếng động thì huýt sáo báo tin cho nhau. Chờ mãi chẳng thấy con ma nào. Tôi gọi

thằng Tí cũng chẳng nghe nó đáp. Thì ra nó bỏ về từ đời tám hoánh nào rồi. Cái thằng thiếu kiên nhẫn. Tôi gọi thằng Toàn sang. Nó hỏi bắt trộm hả. Tôi gật đầu. Nó ôm một khúc cây to bảo gặp ăn trộm sẽ chọi vào giò nó. Lại chờ. Chờ mãi. Chờ đến lúc chẳng ai nói với ai đồng lúc bỏ cuộc.

Băng đi vài hôm, bố tôi lại thông báo:

- Có ai đó khoét hàng rào nhà mình một lỗ rất to.

Tôi chạy ra xem cứ rùng cả mình. Dứt khoát phải có một ai đó hoặc một con gì đó rất lớn. Bố nói nếu tôi canh chỗ này thì sẽ gặp.

Ở lớp, tụi bạn nó đồn nhà tôi có ma. Một con ma ban ngày. Nó vào vườn rồi ăn hết cả hoa. Không những thế, con ma còn chọc ghẹo bố tôi khiến bố tè trong quần mà chạy. Có đứa còn hỏi thằng, con ma có bóp cổ bố mày không, sao tao thấy mặt bố mày tím tím.

Tôi ức lắm nhưng chẳng có cách gì nói cho chúng tin, đành hậm hực về méc bố, tưởng được bênh, ai ngờ bố cười ngất. Những buổi trưa, khi bọn chúng rủ nhau thụt thò trước ngõ nhà tôi thì trong nhà, bố tôi vờ rên hừ hừ như bị ma nhập. Thế là bọn chúng chạy "bắn khói".

Mẹ nói, cho dù có quỷ cũng không vật nổi bố. Tuy vậy, tôi vẫn uất ức kinh khủng.

Một buổi trưa khác, sau khi đi học bị tụi bạn chọc tơi bời, tôi ngồi bên cửa sổ nhìn ra khu vườn. Bất ngờ, tôi thấy lùm bông lài run lên. Những chiếc lá lay động dữ dội. Tôi vội vàng bò ra nhà sau. Mẹ và bố còn ở ngoài đồng khiến tôi chột dạ, không biết có nên bò ra ngoài vườn không. Bỗng dưng tôi thềm có thằng Toàn khủng khiếp. Cuối cùng lấy hết sức mạnh, tôi bò về phía bụi lài.

Từ bên dây cây hoàng lan, tôi thấy rõ ràng một cái đầu nhô lên, đen thui một chòm tóc. Tôi bò đến gần nữa thì bất ngờ nhận ra thằng cháu lão ăn xin. Nó vào vườn nhà tôi để làm gì vậy, thật không hiểu nổi.

Sau khi nhìn tới nhìn lui, nó có vẻ khoan khoái lắm ngồi xuống, mở túi lấy ra hộp diêm nhỏ. Thì ra nó đi hái cỏ tươi cho món quà của người khách lạ là chúng tôi. Nó đặt hai bao diêm xuống bãi cỏ, sau đó ngắt từng ngọn cỏ non, xé nhỏ rồi bỏ vào. Xong xuôi mọi chuyện, nó cất hai bao diêm vào túi rồi chui vào bụi lài. Nó hái những bông hoa trắng để lên khắp người của mình. Và cứ như thế... nó ngủ. Giấc ngủ đến với nó thật nhẹ nhàng và không hề nổi.

Tôi đi nhẹ đến gần, nghe hơi thở đều đều và những bông lài nhấp nhô như ngọn sóng. Chẳng hiểu sao, tôi bỏ vào nhà. Con ma là như vậy.

Chú Hùng hay kể cho tôi nghe về những người khách lạ thường ghé khu vườn nào đó chỉ vì những bông hoa. Có ngờ đâu, không phải là cổ tích

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 12

Ngày bí mật

Mẹ ơi! Tôi chạy vụt về nhà. Cô Hồng đau bụng dữ lắm. Cô nói cô sắp sinh em bé, bảo con gọi mẹ gấp.

- Thế chú Hùng đâu?

- Chú Hùng đi ruộng rồi!

Mẹ tôi chạy sang nhà cô Hồng, tóc vụt xoắn tung. Ngay cửa ra vào, cô Hồng đang quần quai bò cang trên nền nhà, tay cô nắm chặt gấu áo, mồ hôi đầm đìa.

- Con lấy giỏ đồ cô Hồng để dưới gầm giường cho mẹ nhanh lên.

Tôi vội chạy vào buồng. Khi quay ra đã thấy mẹ ẵm cô Hồng đặt vào đồng rom lót sẵn trong xe bò:

- Hây... hây...

Mẹ hét lên như những gã cao bồi thứ thiệt. Con bò lao tới, bỏ nước kiệu. Chẳng mấy chốc đã ra đến ngõ.

- Con chạy đi gọi chú Hùng, nói mẹ chở cô Hồng xuống trạm y tế.

Tôi ù té chạy ra đồng. Từ đằng xa đã thấy cái lưng bóng nhẫy của chú:

- Cô Hồng đẻ rồi!

- Cái gì? Chú Hùng hoảng hốt. Sao mà lạ vậy!

- Mẹ cháu đã chở cô xuống trạm y tế.

Chiều hôm đó tôi, con Phượng, thằng Tí đi bộ xuống trạm. Bố tôi sai tôi xách cơm cho mẹ và chú Hùng, còn tụi kia đi theo chỉ vì nhiều chuyện.

Trong sân, chú Hùng đi đi lại lại, mặt đen xì. Chú cũng không cười với tôi.

Cô Hồng sinh em bé thiếu tháng. Mẹ nói đáng lý phải 9 tháng 10 ngày nhưng chẳng hiểu làm sao, chưa đầy 8 tháng "nó" đã đòi ra. Cô Hồng đau dữ lắm. Đến nỗi bác sĩ giỏi nhất trạm y tế phải chạy lại chăm sóc cô.

Đứng dưới gốc cây, mắt chú Hùng đỏ hoe. Tôi chưa bao giờ thấy chú như vậy, đây là lần đầu. Chú không hề rên rỉ cũng không kêu hu hu, chỉ chớp mắt liên tục. Lâu lâu lấy tay quệt vài giọt nước mắt rồi quay đi chỗ khác.

Tôi còn nhớ hôm trước, chú hỏi tôi đặt tên em bé là gì thì tôi mới thương.

Tôi nói đặt tên em bé là Thương thì ai cũng phải thương cả. Chú nói ừ há, chú cũng thích cái tên đó, con gái hay con trai đều hợp. Chú nói nếu đẻ con gái sẽ làm cho nó cái nôi hình bông hoa, còn con trai thì hình con ngựa. Tôi nói sẽ giữ em bé giùm chú, nhưng với điều kiện chú phải sang thăm tôi vào mỗi buổi sáng. Chú gật đầu bảo, làm sao chú quên được người láng giềng.

Từ trong hành lang, một bác sĩ đi ra, hỏi:

- Có ai nhóm máu O không? Cô ấy đang thiếu máu, cần phải truyền gấp.
- Làm sao biết tôi máu gì? - Chú Hùng òa khóc.

Mẹ tôi hét vào tai tôi:

- Chạy về kêu bố nhanh lên, có việc khẩn.

Tôi băng đồng chạy về nhà. Thì ra bố máu O. Có một lần bố bị bệnh nên mẹ biết. Người ta đưa bố vào phòng, nửa tiếng sau vẫn không thấy ra. Chú Hùng định lỏn vào nhưng bị chặn lại.

Chú quát lớn:

- Vợ tôi đang chết, các người không cho vào hay sao!

Cuối cùng người ta phải cho chú vào vì chú gây ầm ĩ quá nhiều. Một phần chú khỏe lắm, không có cái cửa nào có thể khép trước mặt chú được.

Những người trong xóm cũng đã hay tin, kéo đến trạm y tế đông nghẹt. Họ ngồi im lặng và chờ đợi, trong khi căn phòng lạnh lẽo vẫn tiếp tục đóng cửa im ỉm.

Hàng giờ trôi qua trong tiếng gào thét của cô Hồng. Rồi cửa xịch mở, bố tôi đi ra, mặt tái xanh. Trước đó bố khỏe bao nhiêu thì giờ đây yếu ớt bấy nhiêu. Bố trèo lên xe bò rồi nằm vắt trên đó. Mẹ mua cho bố bịch sữa. Bố uống lấy uống để như một kẻ khát nước.

Bố nói:

- Không sao cả. Một chút sẽ khỏe lại. Con bé mất máu nhiều quá, hy vọng là nó qua.

Mẹ tôi im lặng nhưng khuôn mặt xanh xao thấy rõ. Mái tóc đen đúa đồ dài, dài kinh khủng. Từng sợi từng sợi bay lất phất như một bóng ma. Có một ai đó cột tóc cho mẹ, nói:

- Không sao đâu. Ai làm mẹ chẳng trải qua chuyện này. Rồi mọi thứ sẽ qua thôi.

Con Phượng kéo tôi ra một góc:

- Có phải cô Hồng chết không?
- Làm sao tao biết được. Tôi trả lời. Hồi nãy còn nghe cô la dữ lắm, bây giờ tự nhiên chẳng nghe thấy gì. Mẹ tao khóc, chắc là có chuyện lớn. Cả chú Hùng cũng khóc nữa, có đời nào chú Hùng khóc đâu.
- Sao tao nghi quá à!
- Ủ, tao cũng vậy. Hồi nãy chạy về gọi bố, tao có tạt qua chỗ ông Tư nằm.
- Ông Tư làm sao?
- Ông kêu tao có cách gì đưa ông đến trạm y tế không? Tao đâu dám nói thiệt. Chỉ nói có mẹ và bố ở đó rồi. Ông dặn tao nếu có chuyện gì chạy về cho ông hay liền.
- Thôi đừng chạy về chớ!

Cửa phòng xích mở, chú Hùng ngơ ngác đi ra. Vừa thấy bố tôi, chú ôm chặt rồi khóc ngất:

- Nó chết rồi anh ơi!

Bố tôi quát lên:

- Mày nói ai chết?
- Nó chết.
- Nó là đứa nào?
- Con bé Thương!
- Từ từ nào. Bố vỗ vỗ nhẹ nhẹ lên vai chú như dỗ dành một đứa bé. Để xem lại đã...
- Nó chết thật rồi. Bác sĩ đã gói vào một miếng vải.
- Thế vợ mày làm sao rồi?
- Nó cứ nằm im như vậy.
- Nó còn sống chứ?
- Còn. Bác sĩ bảo em ra ngoài đừng gây kinh động cho cô ấy.

Im lặng và thở dài. Vài người đàn bà cùng với mẹ tôi chạy vào với cô Hồng.

Bố tôi nói:

- Cứng rắn lên. Mày mà như vậy thì sao con Hồng sống nổi. Rồi sẽ có những đứa con khác. Chúng mày còn trẻ mà. Mày phải giúp nó vượt qua. Người đàn ông cần nhất là lúc này đó.

Ba hôm sau chú Hùng chở cô Hồng về. Cô được trùm trong chiếc mền lớn. Mẹ ngồi với cô còn chú Hùng thì đánh xe. Tôi chạy tắt về nhà mở cổng thật rộng. Những người trong xóm cũng ra đứng chờ cô.

Tôi vẫn còn nhớ mẹ thường hay nói với tôi, khi một ai đó buồn, họ cần rất nhiều người để chia sẻ. Nỗi buồn chỉ vơi đi bằng tình thương chứ không có một phương thuốc nào hết. Khi chia sẻ một nỗi buồn, chúng ta sẽ không buồn hơn, nhưng người khác lại vui hơn. Và đừng bao giờ quay lưng lại với một con người như vậy. Họ cần những khuôn mặt hơn là những viên thuốc. Họ cần những bàn tay, những tô cháo, những quả ổi hái để đầu giường. Họ cần mỗi buổi tối ghé lại ngồi với họ trong im lặng. Họ cần chúng ta dẫn họ lên đồi cuộc một mảnh vườn, và thỉnh thoảng hỏi có thích ăn bắp rang không...

Xe đã đậu trong sân. Chú Hùng ẵm cô Hồng vào nhà. Tôi chạy theo. Khuôn mặt cô xanh xao nhìn kinh sợ lắm. Mẹ tôi lấy cái gối dẫn cho cô rồi đốt một lò than.

Mẹ nói lớn:

- Cái thằng Hùng này, lựa than gì mà khói nhiều quá. Kiểu này hấp người ta không bằng.

Mẹ nói vậy thôi, chẳng thấy khói gì cả. Để lò than xuống gầm giường, mẹ sai chú Hùng đào củ gừng. Rồi mẹ lấy chổi ra quét nhà soàn soạt.

Mẹ nói:

- Đóng cái cửa này lại, gió độc lắm!

Mẹ sai chú Hùng mua cá về kho khô. Mẹ bảo cột con bò lại coi chừng nó ăn

đám mì. Mẹ xuống nhà bếp khuấy chén rỗng rỗng. Mẹ xắn ống tay áo lên, sắp đặt mọi việc một cách ồn ào.

Mẹ nói:

- Cứ làm như vậy cho tôi, còn mọi việc tôi lo. Mấy anh đàn ông cứ là vô tích sự!

Tôi đến ngồi bên cô Hồng. Cô nắm chặt lấy tay tôi.

Tôi nói:

- Chừng nào cô khỏi bệnh, cô đan cho con chiếc nón len nhé. Con thích chiếc nón có nhiều tua và cái mũi dài dài.

Cô gật đầu. Tôi nói tiếp:

- Cô có thích ăn bắp rang không?

Cô lắc đầu nhưng mỉm cười với tôi.

Mẹ nói:

- Con đừng hỏi cô nữa, để cô nghỉ mệt.

Tôi đi ra ngoài nhưng vẫn nhớ nụ cười đó, bởi vì nó là nụ cười đầu tiên từ lúc cô đánh mất em bé. Một nụ cười trên khuôn mặt buồn.

Chiều tối mẹ mới về nhà với vẻ mệt mỏi. Ngồi trên bậc cửa, mẹ lấy lược ra gỡ tóc. Mẹ cứ chải mãi, chải mãi. Bỏ thấp đèn lên rồi mắc cái võng ra nằm. Tôi đến ngồi gần nhưng mẹ chẳng hay, có vẻ đang nghĩ ngợi cái gì đó. Lâu lâu lại thở dài. Tôi nhìn ra ngoài đường thấy gió cứ thổi suốt. Những ngọn cây như dính lại với nhau trong cái màu tối tối. Đêm nay, nếu như trời không mưa, lúc 8 giờ trăng sẽ sáng lắm. Còn như nếu trời mưa thì tiếng đưa võng của bố sẽ không còn nghe thấy nữa. Những giọt mưa trên mái nhà luôn ồn ào, nhưng nếu nó không ồn ào có lẽ tôi sẽ không còn thích chúng.

Tôi nói với mẹ:

- Mẹ ơi, hồi chiều cô Hồng cười với con!

- Ừ. Cô nhắc con mãi đó.

- Cô còn hứa sẽ đan cho con cái nón len.
- Ủ!
- Mẹ có tin cô Hồng sẽ hết buồn khi ngồi đan nón không?
- Mẹ tin.
- Nhưng chú Hùng sẽ không hết buồn. Con thấy chú ra nhà sau ngồi một mình. Chú cũng chẳng thèm cõn con bò.
- Không sao đâu con.
- Ngày mai con sang chơi với cô Hồng được không?
- Được. Nhưng con phải hỏi cô có đồng ý không đã.
- Con biết rồi.

Trăng đã lên, sáng vằng vặc. Có nghĩa là trời không mưa. Những đám mây trắng tinh như gấu bông bay nhõn nhợ; lúc thì bay qua, lúc thì bay lại, có lúc dồn ép vào nhau như những núi tuyết. Lại có một đám mây như hình em bé trôi nhẹ đi, cõn quàng một chiếc khăn lớn. Mặt trăng tròn vành vạnh nhô ra ở giữa như cái nõi bập bênh, lúc thì lờn bên dưới đũa trẻ, lúc thì chạy lên phía trên không thể nào đoán trước được. Người ta nói trong mặt trăng có chị Hằng. Chị đẹp lắm nên lúc nào cũng giấu mặt trong những lưới mây. Tôi chỉ thích trong mặt trăng có một đũa bé như con cô Hồng chẳng hạn. Một đũa bé sẽ làm cô Hồng cười khi từ trạm xá về, chú Hùng sẽ không khóc, mọi người đến thăm có cái để bõn, để ha hả. Người ta sẽ không né câu hỏi: "Em bé đâu rồi?". Người ta sẽ nói: "Cho tôi ẵm bé Thương một chút coi". Cô Hồng sẽ có cõ lâu lâu than phiền: "Dạo này con bé quậy quá. Em chẳng ngủ gì được". Chú Hùng đi làm về sẽ hỏi: "Con gái tui ở nhà có hư không?", hoặc sẽ đùa: "Cô ở đâu mà cứ đến nhà tui khóc nhè vậy cà!".

Mẹ tôi nói một đũa bé sẽ trao cho người phụ nữ một cái quyền thiêng liêng nhất, quyền làm mẹ. Không có đũa bé, họ sẽ không được làm mẹ. Họ sẽ đau khổ lắm. Họ sẽ thấy mình mất đi một nửa cuộc đời. Bởi cuộc đời người phụ

nữ luôn gắn liền với những đứa bé, là kho báu quý giá không có gì có thể đánh đổi với họ.

- Rồi cô Hồng sẽ có em bé khác chứ mẹ?

- Ừ. Nhưng cô sẽ không bao giờ quên được bé Thương. Một người mẹ luôn yêu tất cả các con mình dù cho nó không còn có mặt.

Tôi ôm chầm lấy mẹ. Tôi biết mẹ sung sướng hơn cô Hồng vì mẹ có em bé là tôi. Những lúc có khách lạ đến nhà, mẹ sẽ hãnh diện nói: "Con tôi đó, con trai, một thằng lỳ ời là lỳ...", và mẹ sẽ mỉm cười vì hạnh phúc.

Tôi sang thăm cô Hồng. Cô ngồi đan nón, mắt buồn so. Cô buồn vì không được làm mẹ. Chú Hùng cũng đã bỏ dở việc ruộng rẫy, ở nhà quanh quẩn. Chú đi ra đi vào bứt rứt vì không được làm bố. Nhìn cô đan len, tôi chợt thấy cô thật giống mẹ tôi, dịu dàng từng đôi tay một. Bàn tay đó khi ẵm đứa bé thì vững vàng, khi làm lụng thì khéo léo. Bàn tay của người đàn ông sẽ không được như vậy.

Tự dưng tôi muốn nói với cô như vậy: "Cô Hồng ơi, tối hôm qua con thấy bé Thương. Nó núp trên mặt trăng. Nó đẹp lắm. Mặt sáng bừng như có điện". Nhưng tôi chỉ nói: "Cô Hồng ơi, đêm qua trong giấc mơ của con có cả cô nữa".

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 13

Bà Ma-xơ đàn

Cách nhà tôi khoảng ba cây số có một nhà thờ nhỏ. Tụi thằng Toàn hay rủ tôi đến đó xem các bà ma-xơ: đầu trùm khăn trắng đi qua đi lại, không thấy chân. Đã nhiều lần chúng tôi nói với nhau, cái chân của bà ma-xơ phải nhỏ lắm nên bà mới giấu trong chiếc áo thụng lùm xùm. Nói là nhà thờ nhưng chỉ gấp đôi căn nhà tôi, cửa nẻo trống hoác không còn cánh cửa.

Bố tôi nói ngày xưa nhà thờ đẹp lắm, vôi trắng toát, hàng rào gỗ chạy dọc nhưng chiến tranh đã không chừa thứ gì. Rồi thời gian không được tu bổ, nó cũ kỹ và tàn úa.

Vùng tôi ở chỉ có một vài nhà theo đạo, người ta gọi họ là những con chiên. Vì con chiên ít quá nên cũng không giúp được gì nhiều, ngoài những lúc rảnh rỗi khỏi việc cày cấy, họ tụ tập sau nhà thờ phụ các bà ma-xơ cuốc đất. Các bà ma-xơ cũng như những người nông dân ở đây, họ trồng hoa, trồng rau, trồng lúa, chỉ có khác là họ làm việc trong khu đất của nhà thờ. Người dân ở đây gọi là "đất của ma-xơ". Đất màu mỡ lắm, trồng cái gì cũng tốt. Hoa mọc từng luống đỏ chói.

Ngoài việc trồng trọt, các bà ma-xơ luôn ở trong nhà. Có cả thầy là bốn ma-xơ. Họ không nói chuyện với nhau, chưa bao giờ tôi thấy họ nói chuyện. Họ cứ im lặng đi ra đi vào.

Từ vùng ngoài khu đất ma-xơ, chúng tôi theo dõi họ. Họ có nhiều cái để nhìn. Ví dụ chiếc áo. Thông thường người ta làm ruộng với những chiếc áo xấu xí, thì các bà ma-xơ ngược lại, lúc nào cũng bận những chiếc áo trắng tinh, sạch sẽ. Họ giống những người dạo chơi trong vườn hơn là làm vườn. Có nhiều lần tôi đi xuống nhà thờ một mình. Tôi thích vậy vì cảm giác vừa sợ vừa khoái trá khi chui vào một hốc kẹt rồi lắng nghe tiếng bước chân của các bà đi đi lại, mà không hề biết sự có mặt của tôi. Tôi ngồi cho đến khi mặt trời gần lặn, thế là sung sướng đi về.

Tôi phải công nhận với lũ bạn, các bà ma-xơ là những người khó hiểu nhất. Chúng tôi hay mò vào nhà thờ lúc các bà đang trồng trọt. Qua cánh cửa chính là một gian phòng rộng mênh mông. Ngoài cái bàn thờ lớn để trên bục ra, nhà thờ chỉ có vài hàng ghế và một cái hộp gỗ vuông. Tôi chưa bao giờ thấy một căn phòng rộng và trống trải như vậy. Sau gian phòng là những cái phòng nhỏ, nơi các bà ma-xơ ngủ. Gia tài của các bà là những cuốn sách dày và những bộ quần áo dài màu trắng. Bố tôi nói cái hộp gỗ vuông mà tôi thấy là cây đàn piano.

Những buổi chiều hoặc tối, các bà hay chơi đàn. Tiếng đàn vọng ra bên ngoài hàng rào nghe thật xa lạ và buồn thiu. Cả nhà thờ như chìm vào trong bóng tối, ngoại trừ tiếng đàn là lung lay, là động đập. Cây đèn dầu đặt trên bàn thờ nhỏ xíu và đó cũng là nguồn sáng chính cho căn nhà.

Nhưng buổi chiều thứ bảy, các bà chơi đàn sớm hơn thường lệ, nên thằng Toàn hay rủ tôi đi xem. Qua cái lỗ tò vò, tôi thấy một bà ngồi đàn và ba bà ma-xơ còn lại đứng hát như trên sân khấu. Khi hát, thỉnh thoảng họ đưa hai bàn tay về phía trước rồi lại úp vào ngực. Cử chỉ đó luôn luôn không đổi trong mọi bài hát. Khuôn mặt các bà ngẩng lên cao, trang nghiêm, say đắm. Sau mỗi bài hát, họ cũng không nói chuyện với nhau. Người chơi đàn dạo qua bản khác như có sự thỏa thuận từ trước. Cuốn nhạc dày cộm đặt trên cây đàn, màu vàng úa được các bà lật nhẹ, thận trọng như sợ rách. Cử chỉ đó đã cho các bà một dáng vẻ khác người.

Chúng tôi thường bỏ về giữa chừng vì không còn cái gì để xem. Khi đến, các bà đã chơi đàn rồi và khi về các bà vẫn đang còn chơi đàn. Dầu vậy phải công nhận, các bà ma-xơ có cái gì đó đã lôi cuốn tôi kinh khủng. Cứ cách một vài hôm là tôi lại mò xuống nhà thờ. Đi quần quanh trong ngôi nhà trống hoác, rồi chui vào hốc kẹt khi thấy những cái bóng trắng thấp thoáng; hoặc nhìn các bà ma-xơ chơi đàn qua cái lỗ tò vò. Có hôm, tiếng nhạc du

dương làm tôi ngủ lúc nào không hay, khi đang ngồi trong hốc kẹt. Khi thức dậy thì trời đã tối, các bà ma-xơ cũng không thấy đâu, tôi thấy nhà thờ như một lâu đài bỏ hoang trong những câu chuyện cổ tích. Dầu mọi ngóc ngách bên trong tôi đều biết, nhưng vẫn có một cái gì đó bí ẩn mà tôi cần phải khám phá thêm.

Mùa mưa năm đó kéo dài lê thê. Mẹ tôi nói chưa bao giờ thấy một mùa mưa dài như vậy. Cây ngoài vườn xanh mướt vì liên tục được tắm gội. Trong những trận mưa như vậy, tôi hay rủ thằng Toàn xuống nhà thờ. Chúng tôi chui vào góc kẹt quen thuộc, rồi lắng nghe tiếng mưa lẫn tiếng đàn. Tôi phát hiện ra một điều: những hôm mưa các bà luôn chơi đàn và luôn chơi hay hơn. Tôi đã tìm được một chỗ ngồi gần các bà nhất mà vẫn không bị phát hiện. Chỗ ngồi đó chỉ cách các bà một vách mỏng. Các bà ma-xơ đang vừa đàn vừa hát say mê.

Bỗng một bà đi đến chỗ chúng tôi ngồi, nói vọng qua lỗ tò vò:

- Ai đó, vào đi.

Vụt một cái, thằng Toàn nhảy phắt qua bờ rào chạy thoát. Tôi chạy theo nhưng vấp phải một vật gì đó, té nhào, nằm bẹp. Khi tôi ngóc đầu lên đã thấy đôi chân của bà ma-xơ đứng trước mặt. Đó là một đôi chân nhỏ xíu, trắng hồng. Một đôi chân hoàn toàn chạm đất.

- Con có sao không? Đừng sợ. Bà không bắt con nít bao giờ.

Tôi khóc òa. Bà dẫn tôi vào nhà, đặt ngồi trên chiếc ghế gần cây piano.

Một bà hỏi:

- Con có thích nghe hát không?

Tôi gật đầu:

- Nhưng bà đừng đến gần con, con sợ lắm đó!

- Rồi rồi, không sao cả! Các bà cười hiền hậu. Con có thể đến đây chơi bất cứ lúc nào con muốn.

Tôi khoe với thằng Toàn là đã quen với bà ma-xơ. Nó không tin. Nó còn thông báo với cả lớp rằng tôi đã nói xạo như thế nào. Thế là tôi phải dẫn bọn chúng xuống nhà thờ. Chúng tụ tập bên ngoài hàng rào còn một mình tôi đi vào bên trong. Tôi nắm tay ma-xơ Hiền, dắt ra phía trước rồi chỉ vào bọn chúng. Thế là bọn chúng ù té chạy quần đít.

Từ đó chúng thần tượng tôi lắm. Chúng nhờ tôi cho chúng làm quen với các bà ma-xơ. Nhưng ngu gì, tôi nói là ma-xơ rất ghét con nít. Đứa nào héo lánh sẽ bị bà lấy củi nèo móc giò.

Kể từ đó, vào ra nhà thờ chỉ độc quyền cho một mình tôi. Những buổi chiều rảnh rỗi, tôi đến thăm các bà ma-xơ, ngồi nghe họ hát. Những bài hát lạ lùng ca tụng về một nguồn sáng nào đó.

- Con có biết hát không? Ma-xơ hỏi.

- Có. Nhưng không giống những bài của ma-xơ.

- Chẳng sao cả!

Tôi hát bài "Người mẹ vĩnh cửu" mà bố tôi dạy:

Mẹ có đôi tay rộng lớn ôm cả thế
gian con nít.

Mẹ có đôi mắt màu xanh lơ lúc da
trời vừa đổ mưa xong.

Mẹ là hoàng hôn của một ngày luôn
luôn là buổi chiều.

Mẹ, mẹ tôi, người mẹ vĩnh cửu...

Có một lần tôi gặp thằng cháu ông lão ăn xin trong nhà thờ. Mặt nó vẫn vậy, vênh lên, nhưng đôi mắt không còn căm phẫn như tôi gặp lần trước. Vừa thấy tôi, nó bỏ đi. Tôi biết trong túi nó có hai hộp diêm.

Từ dạo phát hiện nó ngủ trong vườn, bố tôi bảo kẻ nó, làm lơ cho nó. Thịnh thoảng bố còn để một vài trái ổi dưới bụi lái. Bố chơi trò người lạ mặt. Có

hôm tôi còn thấy bố ra vườn nhìn nó ngủ. Bố nói, nó là món quà của bố. Khi trồng một khu vườn mà không có ai đến thăm, không có ai yêu nó thì đó là một nỗi buồn hơn là niềm vui. Những buổi trưa, bố cấm ngặt tôi ra vườn. Bố để dành khu vườn cho nó. Tự dưng tôi thấy ghen tức. Tôi kể mọi chuyện cho thằng Tí nghe. Thế là chúng tôi làm một cái bẫy: cột những hộp lon với nhau rồi dẫn một đầu dây vào nhà. Khi nó xuất hiện dưới bụi lá, chúng tôi giật dây loạn xạ. Tiếng động vang lên khắp vườn và nó bỏ chạy trời chết... Hôm sau tôi thấy mặt mũi tay chân nó đầy vết xước, có lẽ bị gai cào khi chạy trốn. Chúng tôi ân hận vô cùng. Tôi hứa không tái diễn trò đó nữa. Nhưng cũng từ đó không thấy nó ghé lại nhà tôi. Bố tôi hỏi và tôi giấu biến. Tôi không có can đảm nhận lỗi về mình. Khi nhận lỗi, tôi thấy mình hổ thẹn nhiều lắm. Có nhiều lần tôi muốn bắt chuyện với nó, nhưng khi gặp khuôn mặt vênh vênh, tôi lại thôi.

Một lần khác tôi gặp nó lảng vảng trong nhà thờ hôm bà ma-xơ Hiền bị bệnh. Bà nằm thiu thiu trên chiếc giường gỗ. Người nhỏ thó như bị rút lại. Những ma-xơ khác đắp khăn ướt cho bà. Có người ngồi đầu giường đọc kinh.

Tôi đi ra dãy nhà ngoài thì gặp thằng cháu lão ăn xin đang lảng vảng bên chiếc piano. Nó chạm tay vào những cái phím rồi vụt bỏ chạy khi thấy tôi. Tôi đến ngồi trước chiếc đàn rồi cũng như nó, chạm nhẹ từng phím một. Những âm thanh vang lên khiến tôi nhớ mới hôm qua bà ma-xơ Hiền vẫn còn ngồi đây điều khiển chiếc đàn. Bây giờ không có bà, những bài hát như nằm sâu bên trong, không người đánh thức. Chúng sẽ ngủ mê mết và quên cả thức dậy để ca ngợi sự du dương trầm bổng. Những bài hát trong cuốn sổ ố vàng đặt bên trên, khép lại, giờ cái bìa dán đầy băng keo. Như một đứa trẻ, người ta băng bó những vết thương cho nó.

Hai hôm sau tôi ghé lại, ma-xơ Hiền vẫn chưa hết bệnh. Tôi đến bên giường,

nắm bàn tay nhăn nheo của bà:

- Ma-xơ Hiền ơi! Bà có nhớ cây đàn không?

Kê cái đầu cao trên chiếc gối, bà nhìn tôi, đôi mắt chớp chớp, mờ đục:

- Nhớ chứ con! Âm nhạc là một phần đời của bà.

Tôi nói:

- Con cũng nhớ lắm! Không có bà, cây đàn thật vô tích sự. Chúng chẳng biết hát, chẳng biết reo lên như khi bà chạm vào.

Tôi đi về nhà. Đêm ngủ tôi mơ thấy chiếc piano gõ từng nhịp một. Những bài hát từ trong đó tuôn ra như dòng suối. Một giấc mơ toàn âm thanh. Khi tỉnh dậy vào lúc nửa khuya, tôi vẫn như còn nghe thấy tiếng đàn. Tôi đi nhẹ ra vườn, trèo lên cây vú sữa, nhìn về hướng nhà thờ. Tôi biết nơi đó những bài hát đang còn trong giấc ngủ, đang nằm trong những chiếc phím ngà chờ người đánh thức. Chờ ma-xơ Hiền.

Những ngày sau, căn bệnh của ma-xơ Hiền càng lúc càng nặng thêm. Chiếc áo như rộng hơn, thò ra những ngón tay khẳng khiu gầy rộc. Bà bảo tôi hát cho bà nghe bài "Người mẹ vĩnh cửu". Hát rất nhiều lần. Hát đi rồi hát lại.

Lần nào nghe bà cũng khóc. Bà nói, bài hát nhắc bà nhớ tuổi thơ của mình. Bà lại nói, trong mỗi người già đều có một đứa trẻ được nuôi lớn lên.

Ba hôm sau, ma-xơ Hiền mất. Trước đó một ngày, ước nguyện chơi đàn lần cuối của bà đã được thực hiện. Hôm ấy, mọi người kéo đến đông lắm, đa phần là những người không có đạo, có cả bố tôi.

Bố nói:

- Chúng ta đến không phải để nghe nhạc. Chúng ta đến để đưa tiễn một con người.

Dây ghê dãi đã được ngời kín. Người ta đặt ma-xơ Hiền lên ghê như cái cách đối xử với một đứa bé vừa yếu ớt vừa mệt mỏi. Rồi im lặng. Rồi thở dài.

Người ta chờ đợi âm thanh cuối cùng từ ngón tay bà. Những ngón tay một

lần cho tất thấy.

Sau này tôi được biết, những ngày cuối cùng của cuộc đời, ma-xơ Hiền bị mù. Bà đàn khúc nhạc "Người mẹ vĩnh cửu" trong bóng tối mờ mịt.

Mẹ có đôi tay rộng lớn ôm cả thế gian con nít.

Mẹ có đôi mắt màu xanh lơ lúc da trời vừa đổ mưa xong...

Những buổi tối leo lên cây vú sữa, tôi hay nhìn về phía nhà thờ. Tôi biết nơi đó có một cây đàn im lìm dưới bụi bậm, có những bài hát lặng lẽ trong giấc ngủ mê...

Bố tôi nói, âm nhạc chính là bà mẹ vĩnh cửu.

VÙA NHẮM MẮT VÙA MỞ CỬA SỔ

Chương 14

Một lỗi lầm

Ngôi mộ ma-xơ Hiền nằm sau nhà thờ, đơn sơ nhưng lạ hơn những ngôi mộ khác, có một cái cây hình chữ thập cắm bên trên. Phía trước mộ có một ô vuông trải cỏ. Nhưng buổi chiều tôi hay ghé thăm chiếc đàn piano không có người chơi, rồi vòng ra sau thăm mộ ma-xơ Hiền. Tôi cũng có tặng ma-xơ một con dế thả vào ô cỏ vuông. Nhưng tôi chưa bao giờ nghe nó gáy dù nằm cạnh, áp tai xuống rất nhiều lần. Có lẽ nó đã bỏ đi. Những con dế không bao giờ hiểu được thế nào là tình cảm. Chúng vĩnh viễn mang hai chiếc cẳng chỉ để cắn nhau thay vì hôn nhau.

Từ dạo ma-xơ Hiền mất, nhà thờ trông buồn hẳn. Ba bà ma-xơ còn lại tối

ngày lui thủi trong phòng. Những buổi chiều, ba bà đứng hát cạnh chiếc đàn piano, hát trơ, không có người đệm. Chiếc ghế tựa đặt trước chiếc đàn vẫn còn nằm đó nhưng không có người ngồi, chừa ra một khoảng rộng. Có hôm tôi thấy ai đó đặt lên ghế bó hoa.

Bà ma-xơ Hạnh nói:

- Chúng ta hát bài "Vinh hiển thuộc về Người" nhé!

Xong bài đó, lại nói:

- Chúng ta hát bài "Nguồn sáng đời đời" nhé!

Họ lặng lẽ hát rồi lặng lẽ nói. Những bài hát không trôi chảy như trước, cứ phải ngắt giữa chừng bằng những câu nói như vậy.

Tôi đứng giữa căn phòng trống nhìn các ma-xơ qua chiếc đàn piano màu đen. Khuôn mặt ma-xơ Hạnh không buồn không vui, nhưng giọng nói yếu hẳn. Có hôm tôi thấy ba bà ma-xơ đứng hát trước mộ ma-xơ Hiền. Họ hát bài "Vinh hiển thuộc về Người". Bài hát tôi đã được nghe đi nghe lại nhiều lần nên thuộc, có một số đoạn như vậy:

Người đã ra đi trên những lối cỏ

tươi để lại dấu chân.

Chúng tôi yêu những dấu chân vì

nó đã thuộc về Người.

Và vinh hiển thuộc về Người trong

từng ngọn cỏ.

Trong mỗi buổi sáng, tôi biết Người

đã đi qua trên những vết sương...

Tôi đi vào nhà thờ và nhìn cây đàn, tưởng tượng ma-xơ Hiền đang ngồi ở đó rồi rùng mình bỏ chạy. Tụi thằng Toàn nói, ma-xơ Hiền đã thành ma rồi.

Người chết đều thành ma cả. Họ sẽ luôn hiện về bên những gì mà lúc sống họ yêu mến. Và từ đó tôi luôn có cảm giác ma-xơ Hiền đi theo tôi.

Buổi tối tôi trùm kín chăn và từ từ thò một bàn tay ra ngoài, hươ hươ xung quanh rồi rút tay lại. Một hôm tôi đang làm như vậy thì chạm phải một bàn tay, thế là hét ầm cả lên. Thì ra là mẹ tôi. Mẹ có đôi bàn tay thật giống ma-xơ Hiền, những ngón tay tròn nhỏ, mát dịu. Tôi nhắm mắt lại và tưởng tượng có hai con người trong bàn tay đó, cả hai con người đều dịu dàng. Có hôm tôi cảm thấy như cây đàn piano đang dạo bài "Người mẹ vĩnh cửu". Tôi hỏi có phải ma-xơ Hiền không? Không có tiếng trả lời. Tôi vụt chạy ra phía trước cổng thì bắt gặp thằng cháu lão ăn xin đang đi vào. Mặt nó vênh lên, tóc dựng ngược. Nó không nhìn thấy tôi.

Thế là tôi đi theo nó vòng ra ngôi mộ của ma-xơ Hiền. Thằng này đang làm trò gì mà lén lút vậy. Nó nhìn trước nhìn sau không thấy ai, vội lấy hộp diêm ra. Nó đào một cái lỗ trên ô cỏ vuông trước mộ ma-xơ Hiền rồi chôn cái hộp diêm vào đó. Sau đó lấp đất lại, trồng hai cây cỏ lên.

Tôi vòng ra trước mặt nó, bắt ngờ hét to:

- Tao bắt gặp mày rồi. Mày đang làm cái gì?

Thằng kia té bật ngửa vì hoảng sợ. Khi nhìn thấy tôi, nó lấy lại bình tĩnh rồi mặt vênh lên như cũ:

- Kệ tao. Tao làm gì mắc mớ gì mày?

Nó lấy tay che chỗ đất vừa đào. Nhưng làm sao giấu được con mắt "thần" của tôi. Tôi nói:

- Mày làm như tao không biết á. Con đế bên dưới chứ gì. Tao chỉ cần ngửi mùi là đủ biết. Hay vậy đó!

Nó gân cổ cãi lại:

- Kệ tao! Tao làm gì mắc mớ gì mày?

- Hôm trước tao thấy mày rình rình đi theo đám ma ma-xơ Hiền, tao đã nghi rồi. Tao cấm mày không được tặng diêm cho ma-xơ Hiền. Nếu không, tao sẽ méc ma-xơ Hạnh rằng mày đến đây mày phá...

- Tao phá hồi nào? Lúc trước ma-xơ Hiền còn cho tao mấy trái măng cầu nữa kia...

- Hóa ra là mày đã ăn trái măng cầu mà tao đem đến cho ma-xơ...

- Ủi đó, làm gì tao.

- Cái đồ tham ăn!

- Tham ăn đó, làm gì tao!

Tức điên cả người, nhưng suy nghĩ mãi tôi vẫn không biết mắng nó cái gì cho hả dạ. Ai đời bao nhiêu đồ ăn ngon tôi đem đến cho ma-xơ Hiền lại chui vào bụng nó, còn gì là thể diện trước mặt tụi thằng Toàn nữa chứ!

- Hừ - Tôi chợt nhớ ra - Cái đồ ít tiền mà cũng bày đặt mua vườn. Tao còn biết ông mày có một cọc tiền nữa kia!

Không hiểu sao, thằng kia đứng ngó người một hồi, rồi mặt đỏ bừng lên.

Cuối cùng như dồn hết hơi, nó mới bật được thành tiếng:

- Đồ mách lẻo! Đồ rình mò! Mày tưởng tao sợ mày à? Tao không sợ thằng nào hết!

- Tao cũng không sợ mày - tôi nói - mày chỉ cần đung ngón chân út của tao thôi, tao sẽ đánh mày ngay.

Nó lườm lườm nhìn tôi, sau cùng nó lục túi lấy ra hộp diêm, thảy lên bãi cỏ:

- Tao trả con dê cho tụi mày đó. Tao không cần nữa. Tụi mày chỉ bắt nạt người khác thôi. Tụi mày ỷ có khu vườn, tụi mày đuổi tao đi. Mai một ông cháu tao có khu vườn rồi thì tụi mày sẽ thấy. Nó sẽ lớn hơn ngôi nhà tụi mày. Dê sẽ thả đầy nhung nhúc. Tao sẽ không bao giờ nuôi những con dê chết đâu. Tao chẳng bao giờ cần con dê của tụi mày nữa đâu!

Nói xong, nó đào hộp dê dưới đất lên, phủi sạch, bỏ vào trong túi. Cái mặt vênh vênh hung hãn, rồi bỏ đi. Vừa đi vừa đá dọc đá ngang những bụi cỏ. Sau cùng mất hút dưới cánh cổng nhà thờ.

Còn lại một mình, tôi nhặt hộp dê lên rồi mở ra. Con dê ngo ngác một hồi

rồi nhảy vọt qua kẽ tay tôi. Đôi cánh đen muốt.

Tôi về nhà. Vừa thấy tôi, bố đã hỏi:

- Con làm sao vậy?
- Con đã lỡ đòi lại món quà mà con đã cho.
- Người đó có lỗi với con lắm à?
- Không, bố à. Chẳng có lỗi gì.
- Thế thì con phải xin lỗi họ thôi.
- Con sẽ không bao giờ xin lỗi nó.
- Nếu vậy, bố sẽ rất xấu hổ vì con. Và con cũng sẽ rất xấu hổ khi gặp lại nó.

Hai hôm sau tôi mò xuống chợ. Tôi cũng không biết có nên xin lỗi thằng đó không. Xin lỗi thì thấy kì quá. Nhưng tôi cũng muốn biết bữa giờ nó như thế nào.

Đi lên đi xuống vẫn không gặp, cả mấy cái sạp cũ họ hay ở cũng không thấy, cuối cùng đành quay về. Tôi nghe con Phượng nói ông cháu lão ăn xin đã đi rồi. Chẳng biết họ đi đâu. Tất nhiên không phải về quê mua vườn. Với xấp tiền đó, ít nhất phải một trăm xấp mới mua được. Vậy thì họ đi đâu? Thằng Toàn nói có lẽ họ đi vùng khác, nhưng chắc chắn không đi được xa vì thấy ông lão yếu lắm, đôi chân run rẩy dữ dội mỗi khi bước đi.

- Chẳng biết thằng đó có đem theo con đé tụi mình cho không?

Tôi im bặt khi nghe thằng Toàn nói. Tôi không dám kể cho nó nghe vì sợ nó xem thường mình. Nhưng tôi vẫn hy vọng, hy vọng tìm thấy họ bởi một sự vô tình nào đó.

Những lều bạt, những ván chợ bỏ hoang khiến tôi bơ vơ một lúc. Dọc theo con đường cái, tôi đi miết. Hình như khi đi theo một con đường thì tôi sẽ không bao giờ dừng lại được nữa, vì con đường cứ kéo dài ra mãi, ra đến muôn trùng.

Ông lão ăn xin sẽ dừng ở đâu? Có lẽ ông lão sẽ đi cho đến hồi không thể đi

được. Nơi đó sẽ là nơi ông lão dừng lại. Vậy thì bao giờ ông mới đi ngược trở lại để về quê nhà, để tôi còn có cơ hội gặp lại cháu ông? Có lẽ lúc đó tôi sẽ đủ can đảm để xin lỗi nó. Tôi sẽ dẫn nó về nhà và cho nó một con đé khác. Nó sẽ không còn vênh mặt lên nhìn tôi nữa, mà sẽ nói: "Tao đã quên rồi".

- Có thật không? Tôi hỏi lại.

Nó nói:

- Mà có đáng gì để tao nhớ chứ!

Thế là bọn tôi gây lộn với nhau.

Nhưng tất cả chỉ là tưởng tượng thôi. Không hiểu sao, tôi cứ nghĩ nó không thể quên được chuyện đó.

Trên đường dẫn ông lão đi, hẳn nó sẽ nói:

- Bọn chúng đều xấu cả. Bọn chúng tranh giành những con đé, những khu vườn với con.

Rồi hai ông cháu họ vui vẻ dẫn bước. Càng đi, họ càng rời xa tôi mãi, càng bước gần hơn với khu vườn của họ. Tôi vĩnh viễn đứng bên đây, hun hút xa cùng với nỗi ân hận.

Bố tôi vẫn nói, khi nhìn theo bóng một người mà ta không thể quên được, chúng ta sẽ thấy "nỗi nhớ" của mình.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 15

Những ngày bình thường

Mùa mưa ảm thấp lại đến. Những cơn mưa đêm lướt qua, vừa lạnh lẽo vừa ô ạt. Bằng cái màu trắng của mình, chúng đã biến đổi cả một khoảng trời trong giấc ngủ tôi

Tôi hay sang nhà chú Hùng, chui vào cái ụ rơm như một con chim chui vào cái tổ. Tôi cũng hay tưởng tượng mình sẽ mọc cánh, những cái cánh dài vừa vặn với thân thể của tôi. Một buổi chiều đầy gió tôi bay về phía cuối bầu trời. Nơi đó có những đám mây mang gương mặt của bé Thương.

Vào ngày nắng, tôi xếp đôi cánh vào cái sọt nhỏ để dưới gầm giường của mình. Hàng đêm đôi cánh vẫn cứ mọc dài và ngúc ngoắc.

Trong những giấc mơ lơ đãng, tôi cũng có một đôi cánh khác. Đó là những đôi cánh vải mềm và trong suốt đưa tôi đi. Nhưng tôi cũng biết trong những giấc mơ, tôi có bay cao xa cũng không ra khỏi khu vườn. Tôi đã hiểu thế nào là một khu vườn rồi. Tôi cần đi đến một nơi khác khu vườn tôi đã có. Tại sao không chứ? Mẹ tôi nói, khi một đứa trẻ lớn lên, chúng cần biết nhiều điều bên ngoài khu vườn. Mẹ đã hé cho tôi thấy một khu vườn không bao giờ đủ cho một đứa trẻ.

Tôi đã âm thầm vùi bốn củ khoai vào tro nóng mỗi đêm. Tôi sẽ làm công việc đó liên tục hàng ngày. Một ngày nào đó, chắc chắn nó sẽ đến, khi cảm

thấy đủ sức rời khỏi khu vườn, tôi sẽ có bốn củ khoai nóng mà đem theo. Nhưng mùa mưa cứ dai dẳng và âm ỉ khiến sự chờ đợi của tôi mòn mỏi dần và tôi quên nó. Một ngày nọ bỗng nhớ đến, ôi thôi, củ khoai đã thành tro rồi còn đâu. Tôi cười xòa rồi quên cái ý định ra đi. Thành thật mà nói, với bốn củ khoai đó, tôi chỉ có thể xa mẹ đúng một ngày. Một củ cho điểm tâm, ba củ còn lại dành cho sáng, trưa và chiều. Tôi chưa bao giờ có thể xa mẹ hơn thế nữa. Tôi đành giấu kín chuyện này, xem nó như là một bí mật của đời tôi.

Từ ngày không được làm bố, chú Hùng ít ghé nhà tôi. Mẹ tôi nói, chú muốn lao vào công việc để quên bé Thương. Tờ mờ sáng, chú đã vác cuốc ra đồng cho đến tối mịt mới trở về. Cô Hồng đã đi làm lại. Cô có vẻ hơi ốm, chiếc áo dài màu xanh trông rộng hẫ. Khuôn mặt gầy gầy, âu lo. Tôi hay sang thăm cô vào mỗi buổi chiều, phụ cô làm một cái gì đó. Cô đã đan xong chiếc nón cho tôi như đã hứa. Những hôm mưa, tôi đem ra đội và ngồi thu lu nhìn ra khu vườn trong hơi ẩm từ chiếc nón phả ra. Tôi thấy ấm lòng hẳn. Tôi hay nghĩ ngợi nếu có bé Thương, chắc cô Hồng sẽ đan cho nó nhiều cái như vậy, những chiếc nón thật đẹp. Nếu là con gái sẽ thêm nhiều cái tua, những tua xanh đỏ như tôi vẫn thường thấy người ta bán ngoài chợ.

Một ngày lạ, vườn tôi bỗng xuất hiện loài hoa mới, cánh vàng nhụy trắng. Tôi âm thầm chờ đợi nó lớn lên, âm thầm nâng niu như một đứa trẻ. Những bông hoa lạ luôn gây cho tôi cảm giác ai đó đã ghé khu vườn lúc tôi đang ngủ. Họ ngồi chờ mãi không được, đành gieo mầm hoa xuống đất rồi bỏ đi mà không kịp gởi gắm hãy chăm sóc giùm tôi, hãy tưới nước ngày ba lần. Bố tôi vẫn nói phần thưởng cho người làm vườn là hoa quả.

Cuối mùa mưa, cây hoa đó nảy ra nhiều nhánh và hạt của nó đã mọc ra nhiều cây con. Tôi đã hái tặng cô Hồng đóa hoa đẹp nhất, vào một ngày đẹp nhất. Cô triu mến nhìn tôi. Ngay cả đêm về, co mình trong chăn, tôi cũng

không thể nào quên được ánh mắt ấy. Đó là cái nhìn của một người mẹ dành cho con. Tôi đã ngủ suốt đêm ngon giấc chỉ vì cái nhìn đó.

Sáng ra, cảm giác là lạ choáng váng cả phòng. Một bàn tay ai đó đang nắm cái chân tôi, giọng nói quen quen:

- Ai đang "nướng" trong cái mền vậy cà!

Tôi hét lớn:

- Chú Hùng!

Chú cười sáng sặc dưới cái chân tôi.

- Tại sao chú không báo trước cho cháu biết chú sẽ sang đây? Cháu sẽ thức nguyên đêm chờ chú.

- Để làm gì vậy cà! Ai mướn vậy cà! - Chú cười khùng khục.

Lâu lắm rồi tôi quên luôn cái cảm giác ôm cổ chú, cái cần cổ của người anh hùng, to lớn, vững chãi.

Tôi nói:

- Lâu rồi, cháu chưa được ôm cái cổ của chú. Chú cũng không chịu ăn cái chân của cháu nữa.

Mẹ tôi nói khi chú Hùng sang đây tức là chú đã nguôi ngoai chuyện bé Thương.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 16

Những người lạ

Quê tôi thỉnh thoảng hay có một đoàn sơn đông mãi võ ghé sang. Họ đi một đoàn khoảng chục người trên một chiếc xe ngựa kéo. Phía trước cầm lá cờ đầy chữ Tàu, lại vẽ rằn ri những hình thù kỳ dị. Họ treo bên hông xe những cái bồ lát bịt kín. Đi đến đâu, gây huyên náo đến đó bằng tiếng phèn la, tiếng rao ới ới... Họ mang theo cả những bà vợ, những đứa con. Người lớn thì ngồi bên ngoài, trẻ con được lén chọt bên trong cùng những cái thùng, có khi cả mùng mền chiếu gói đồ sập lên đầu chúng. Lâu lâu bọn trẻ khóc ré lên, thế là bà mẹ dí cái đầu nó ra ngoài cho nhìn một chặp. Hết khóc lại kéo tuột vào trong. Mẹ tôi kể ngày xưa họ đi đông lắm, càng ngày số lượng người càng ít dần, lâu lắm mới ghé lại.

Có rất nhiều đứa trẻ được nuôi lớn lên trên chiếc xe ngựa như vậy. Còn nhỏ chút xíu, chúng đã biết cho ngựa ăn. Ba tuổi đã cầm ca đi bán thuốc, lăm chằm theo người lớn. Những đoàn ít người hơn thì đi đến đâu tìm thêm người đến đó. Họ dụ dỗ trẻ con hay lắm, có nhiều đứa bé đi theo, thế là quên cả đường về.

Đây là lần đầu tôi thấy họ. Họ quây một góc chợ bằng những tấm bạt cho trẻ con có chỗ nằm ngồi, sau đó dọn dẹp một miếng đất trống lớn hơn, cắm cây cờ chính giữa. Những cái bồ lát bịt kín được đem bày ra. Con nít bu đen, họ cầm ngật.

- Ê, thằng kia, tránh ra. Mày có biết cái bồ đó chứa gì không? Rắn độc, rắn độc đấy!

Thế là cả bọn hoảng kinh lên.

Tiếng nói của họ ồm ồm như sấm. Khuôn mặt đầy râu bặm trợn, tay chân vạm vỡ khiến cái tròng mắt của họ uy lực khủng khiếp. Nhưng họ cũng rất vui tính, lâu lâu lại đùa với trẻ con, đá đít đứa này, đá đít đứa kia.

Thằng Tí kéo tôi lọt thỏm vào trong gian hàng của họ. Nó lạnh lẽo hơn tôi nên

thỉnh thoảng được những người trong đoàn nhờ vịn cái này, vịn cái kia cho họ giăng dây hoặc lên những vật nặng.

Sung sướng lắm, mặt vênh lên, nó bảo tôi:

- Mày có muốn vịn không, tao cho mày vịn đấy!

Tôi làm như bất cần.

Loáng một cái họ đã sắp đặt mọi thứ trông rất oách. Đầu bên này là ba cây giáo dài chụm lại, cột nơ đỏ. Đầu bên kia là cái bàn chông kèm theo mấy trái dừa khô. Họ mở những cái bồ lát, quả thật, bên trong đầy rần độc. Những con rắn ngóc cổ cao.

Họ bảo thằng Tí:

- Mày có thích đánh trống không? Cho mày đánh đó.

Thế là tôi và thằng Tí nhảy tót vào, mỗi thằng một cái dùi, đánh, đấm, chặt, ôm tởm.

Cả khu chợ náo động hẳn. Người lớn trẻ con bu đông nghẹt. Nhưng họ luôn luôn không vội vàng gì, cứ từ từ nhả nha. Đến một lúc nào đó, người trưởng đoàn vỗ tay, thế là đồng loạt những người thanh niên cởi phăng áo, cột ngang bụng một dải lụa nhỏ. Người nào bán thuốc sẽ cột thêm một cái khăn vàng lên cổ. Có người còn quấn lên người thêm một con rắn to đùng. Đầu tiên họ sẽ biểu diễn một trò phù phép. Chẳng hạn như bỏ một đồng tiền các vào lỗ tai này, sau đó lấy nó ra ở lỗ tai kia. Thật tài tình. Họ còn nhờ trẻ con lên xem có đúng là lỗ tai họ hoàn toàn bình thường không. Sau đó vui vẻ biểu diễn tiếp. Họ có những viên thuốc gia truyền từ nhiều đời đựng trong những chiếc hộp tròn nhỏ. Đây là loại thuốc thần kỳ, da vừa bị rạch, chảy máu đâm đũa, bôi vào sẽ lành ngay. Họ biểu diễn ngay trước mọi người khiến ai nấy cũng phải tái mặt vì sợ.

Cầm con dao cạo râu bén ngọt, họ từ từ rạch một đường nhỏ ở bụng. Tay bịt vết thương, mặc cho máu chảy ra, họ cứ thản nhiên quảng cáo thuốc, có khi

còn nhờ ai đó pha giùm ly nước chanh để nhấp giọng.

- Phương thuốc này, chúng tôi chỉ bán một số lượng có hạn thôi vì cần phải đem đến những chỗ khác chia đều cho mỗi người một ít.

Ngày nào cũng vậy, cái bụng của họ bị rạch ra, sau đó lại lành. Những lúc mãn chợ, họ quây quần trong lều. Đàn ông nằm vắt vẻo đàn hát nghêu ngao. Đàn bà thì lo cơm nước, giặt giũ, tắm rửa cho trẻ con.

Thấy chúng tôi, họ vui lắm, ngoắc vào cho ngồi gần. Lâu lâu lại quay lưng cù đũa này, cù đũa kia. Cũng có lúc họ làm chúng tôi vã mồ hôi khi hăm he sẽ làm biến mất "con chim" của một đũa nào đó. Cả bọn ù té chạy về, vừa chạy vừa thò tay xuống quần bùm chặt. Về đến nhà mới hay là còn. Khiếp! Nhưng dù thế nào, có sợ đến vỡ mật đi chăng nữa, ma lực của họ vẫn khiến chúng tôi ngày nào cũng phải mò xuống chợ xem họ biểu diễn. Không những thế, còn chờ xem họ ăn uống, họ đi ngủ, họ hát, cười, họ đi tắm... như thế nào.

Trong đám chúng tôi, chỉ có thằng Tí là được họ cưng chiều nhất, cho nó ngủ lại trong lều. Tất nhiên nó chẳng khi nào dám ngủ, chỉ nằm vu vơ cho "đã cựa" rồi về. Nhưng như thế đủ là tiên là Phật rồi, mấy ai được. Tôi là bạn thằng Tí nên cũng được hưởng lây.

Có một lần, tôi lò dò đi vào trong lều tìm nó thì bất ngờ có một ai đó la lên:

- Thằng kia, mày đi đâu đó?

May sao thằng Tí ở đâu không biết, chạy ra nói:

- Bạn của em đó.

- Bạn của mày à. Thật không? - Người kia hỏi lại lần nữa, đầy nghi ngờ.

- Dạ, bạn của em. - Thằng Tí xác nhận.

- Vậy thì vào đi!

Thật hú vía. Tôi đi vào, trong lòng thầm biết ơn nó vô hạn.

Mùa mưa cứ âm ỉ, dai dẳng. Tưởng hết, hóa ra lại còn nên đoàn sơn đông

mãi vớ ít có dịp bán thuốc. Có nhiều lúc đám đông vừa mới tụ lại được một chút thì trời đổ mưa. Ai nấy vội vàng về nhà. Đời sống của họ trở nên tiêu điều hơn bao giờ hết. Họ ôm đàn nỉ non hát, có vẻ buồn bã lắm.

Chúng tôi cũng mất đi cơ hội xem biểu diễn.

Thằng Tí bảo tôi:

- Tao nghe nói họ có con rắn hai đầu.
- Làm gì có!
- Mà không biết đấy thôi. Ngày nào họ chẳng nói. Họ cất nó trong cái bồ đen.
- Thế họ cất làm gì kia chứ, sao không đem ra cho mọi người xem.
- Ai mà biết được, chắc họ để dành cho buổi biểu diễn cuối cùng, trước khi đi.

Mẹ vẫn hay kể chuyện cổ tích cho tôi nghe về con rắn hai đầu. Một đầu thức, một đầu ngủ. Chúng ở trong những hang đá u tối, trên những ngọn núi cao. Ngày xưa chúng là con vật chuyên đi gieo rắc điều ác.

- Tao không tin họ có con rắn ấy đâu. - Tôi nói.
- Mà không tin thì kệ mà, nhất định tao sẽ rình lúc họ sợ ý...
- Mà mở cái bồ đen à?
- Chớ làm sao nữa.
- Thế mà nhớ cho tao theo với, biết đâu có lúc mà cần tao.
- Tao chẳng cần. Có mà đi, lỡ mà sợ quá mà la lên thì sao!
- Tao sẽ không la.
- Đừng có xạo. Mỗi lần sợ cái gì, tao thấy mà la rất to.

Tôi uất ức đá văng bụi cỏ dưới chân tôi chạy ù về nhà. Dầu không tin thằng Tí dám làm, nhưng tôi vẫn cứ sợ sợ, biết đâu nó liều thì sao, xem như tôi đã mất một cơ hội chứng kiến một điều kỳ diệu.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 17

Bí kịch

Đêm hôm đó, tôi không tài nào ngủ được. Ngoài trời mưa rả rích trên khu vườn tối om. Đợi mọi người trong nhà ngủ hết, tôi liền nhẹ đến bên cửa sổ mở toang nó ra. Hơi lạnh thốc vào, vỗ lên mặt tôi như một bàn tay vô hình bằng nước đá. Từng ngón nhòe ướt, không chỉ năm mà hàng vạn ngón chà khắp người tôi. Một cú rùng mình ớn lạnh khiến tôi chạy ù vào giường. Tôi ngủ thiếp đi, ú ớ trong miệng. Ánh sáng từ con rắn trườn kín người tôi. Một giấc mơ đầy ánh sáng.

Tôi dậy lúc 6 giờ. Cổ rát bỏng, cứ như nuốt phải than. Mẹ nói tôi đã la hét suốt đêm.

Một lần nữa, con rắn hai đầu lại ngo nguậy trong trí tưởng tượng của tôi. Cổ ngóc cao, từng lớp vảy trên người lóe sáng kéo tôi nhảy phắt ra khỏi giường. Tôi chạy sang nhà thằng Tí. Thằng này đáng nghi lắm. Nhìn trước nhìn sau vắng hoe, chẳng thấy nó đâu. Người lớn đã ra đồng. Chột dạ, tôi chạy ra chợ.

Những người sơn đông mãi vỗ đang bày biện trên khu đất trống ướt những nước. Vừa dọn dẹp, họ vừa hát ư ử một mội. Có lẽ, họ dọn đi trong nay mai như lời tụi nó nói.

Buồn quá, chẳng thấy nó đâu, tôi quay về nhà. Bố mẹ tôi cũng đã ra đồng

hết cả rồi. Trên bàn là bát com mẹ để dành cho tôi. Mẹ luôn làm vậy mỗi buổi sáng.

Tôi bung tô com rồi chui vào cái góc kẹt quen thuộc ăn. Tuy là buổi sáng nhưng cái góc kẹt đó lúc nào cũng tối. Từ đó, tôi có thể nhìn thấy những con thằn lằn trên tường, rưng đuôi hoặc vừa bò vừa kêu tắc tắc... Chúng là những con thằn lằn tôi đã bắt từ nhà thằng Tí đem về thả, và thỉnh thoảng dán cho vài hột com lên tường. Mẹ vẫn hay đùa là tôi chẵn nuôi trên vách một đàn ỉn ỉn. Những lúc không biết làm gì tôi hay vào góc kẹt ngồi ngắm chúng. Chán chê, tôi đuổi chúng đi.

Và nốt những hạt com còn lại, tôi chạy sang ông Tư. Đã lâu tôi chưa đến thăm ông, một phần cũng vì thằng cháu lão ăn xin, nó đã làm tôi buồn nhiều hơn, hết muốn chơi đùa.

Ông Tư dạo này có vẻ hơi ốm. Nằm trên giường, ông hát Lục Vân Tiên, buồn khổ, giọng khàn.

Tôi chạy xà vào lòng ông:

- Ông Tư nhớ con không?

- Con đây à? Ông ngóc cái đầu lên, lại nằm xuống. Chà, chà! Lâu rồi không thấy cái bàn tay mình!

Tôi trèo lên giường nằm ôm ông như ôm một cái gối.

- Ông biết không, những người sơn đông mãi võ có con rắn hai đầu. Một đầu xanh, một đầu đỏ. Khi cái đầu này ngủ thì cái đầu kia thức.

- Tuyệt nhỉ.

- Nhưng họ không bao giờ cho chúng con xem. Thằng Tí định lén mở cái nắp bồ ra để xem họ có nói thật không.

- Ấy chết - Ông Tư giãy nảy - con phải ngăn nó ngay. Như thế rất nguy hiểm.

- Nó chẳng bao giờ nghe con cả. Nó sẽ lén làm một mình.

- Con phải báo với chú Hùng chứ!

Tôi âm ờ rồi chạy về nhà. Có lẽ còn lâu thằng Tí mới dám làm. Nó chỉ hù tôi thôi.

Buổi trưa đến nhanh hơn tôi tưởng. Mặt trời oi bức, ngọt ngào. Tôi lững thững ra vườn. Vẫn không ngớt nghĩ về con rắn. Tôi quơ đám lá rụng rồi trải ra đất làm một cái ổ. Khoan khoái, tôi Chuỗi mình vào đó. Đất mát rượi. Tôi miên man nhìn lên bầu trời qua những lỗ thủng trên tàn cây.

Giờ này chẳng biết thằng Tí đi đâu nhỉ?

Tôi mơ màng rồi ngủ thiếp đi lúc nào chẳng biết. Tôi tưởng tượng mình là cái ông gì đó trong câu chuyện cổ của mẹ, lên động tiên chỉ nhờ giấc mơ. Hóa ra cái động tiên chỉ nằm đâu đó rất gần, cũng có thể nó đang nằm trong khu vườn này, chẳng qua là nó không chịu hiện ra mà thôi.

Tôi ngủ được một giấc dài, chẳng biết bao lâu, bỗng có một bàn tay lay tôi dậy, đó là thằng Tí. Mặt nó tái xanh không còn giọt máu.

- Tao bị rắn cắn rồi. - Nó nói.

- Thật không?

- Thật mà.

- Làm sao mày vào được?

- Tao lén lúc họ ngủ trưa.

- Thế họ có biết mày bị rắn cắn không?

- Biết, nhưng tao bỏ chạy.

Nó chia tay ra, trên đó có hai lỗ thủng nông nông hồng hồng.

- Họ đã nói dối, chẳng có con rắn hai đầu nào. Chỉ có hai con rắn lồm đồm mà thôi. Tao vừa mở nắp ra, nó nhảy phóc lên.

- Mày sẽ chết đó!

- Còn lâu. Con rắn đó không thể làm tao chết được. Mặt nó hiền khô à. Có lẽ tao làm nó giật mình.

- Mày có thấy đau không?
 - Không! Lúc tao chạy gần đến đây mới thấy hơi tê tê, nhìn xuống mới biết nó vừa cắn mình. Mà hông chừng tao bị cái giỏ cào cũng nên.
 - Làm sao mày biết tao nằm ở đây?
 - Tao đâu có biết. Tao định chui vào bụi lài trốn. Tao sợ họ tìm bắt tao.
 - Mày thấy người thế nào?
 - Chẳng thấy gì cả. Chỉ hơi buồn ngủ. Đêm hôm qua tao đã thức rất khuya. Đáng lý tao cũng chưa mở giỏ đâu, nhưng sáng nay họ thông báo sẽ bán bữa cuối cùng nên tao liêu.
- Nói rồi nó ngáp dài, mặt rũ xuống:
- Thôi tao đi ngủ đây. Mày đừng cho ai biết nhé.
- Vừa nói nó vừa chui vào bụi lài.
- Ủ. Tao sẽ chẳng cho ai biết đâu. Nhưng mà mày có sao không? Coi chừng mày chết đó.
 - Chết gì mà chết. Không sao đâu. Tao chỉ ngủ một giấc là tỉnh ngay.
- Tôi bước đi mà cứ thấy nhờn nhợn:
- Tí... Tao sợ người chết lắm đó. Mày mà chết trong bụi lài thì đến già tao cũng không dám ngửi hoa nữa!
- Im lặng.
- Tí... mày có nghe tao nói gì không?
- Tôi nhảy tót vào nhà. Có lẽ nó đã ngủ. Nó chẳng nói đêm qua nó thức khuya là gì.
- Bên tấm phản, bố tôi đang ngồi đan những cái sọt. Vừa thấy tôi, bố đã lên tiếng:
- Có chuyện gì vậy con?
 - Không có gì cả bố ạ.
 - Con lại giấu bố rồi. - Bố cười ha hả. - Nhìn cái gương mặt con là bố biết đã

có chuyện.

Tôi lẳng lẳng ra lu nước rửa chân. Có thật là thằng Tí không chết không? Tôi cũng chẳng tin, hai cái lỗ nhỏ xíu đó thì nhằm nhò gì với nó. Nó đã từng bị hàng rào đâm toạc cả mảng thịt lớn. Nhưng sao tôi vẫn cứ lo lo.

Tôi vòng sau nhà ra lại bụi lài, khẽ vạch lá ra nhìn, thấy nó vẫn nằm thở bình thường. Thế là yên tâm quay vào.

Bố lại hỏi tôi lần nữa:

- Nói thật với bố đi, có chuyện gì vậy?
- Con không thể nói được bố ạ. Con đã hứa rồi.
- Con hứa với ai?
- Với thằng Tí.
- Thế tại sao nó không cho con nói?
- Con đã lỡ hứa là con sẽ không nói.
- Nó đã làm một việc gì sai à?
- Không, bố ạ. Nhưng mà con sẽ không nói đâu.
- Việc gì mà hệ trọng thế? Chẳng lẽ kể cho bố nghe mà con phải ân hận à?
- Không phải. Nhưng con sợ nó không tin tưởng con nữa. Nó ghét mấy đứa nhiều chuyện lắm!
- Thế có ai ngoài con biết chuyện này không?
- Có. Họ có biết. Nhưng họ không đuổi kịp nó. Họ chỉ chuyên nói dối thôi.
- Thế họ không biết nhà nó à?
- Không. Họ là người lạ mà.
- Con lại nói dối bố rồi! Ở đây làm gì có người lạ.
- Không. Con nói thật. Họ là những người sơn đông mãi võ.
- À ra thế. Bố cười ồ. Họ bắt nó, đúng không?
- Dạ.
- Nhưng họ nói dối cái gì mới được cơ chứ?

- Họ nói có con rắn hai đầu, nhưng chẳng hề có, chỉ có hai con rắn lốm đốm thôi.

- Thế thì mắc gì họ đuổi theo nó?

- Nó đã lên giờ giò rắn ra.

- Ấy chết - bố tôi chồm lên - rồi sao nữa?

Tôi òa lên khóc:

- Họ đã nói dối. Chẳng hề có con rắn hai đầu. Chỉ có hai con rắn lốm đốm thôi. Nó đã bị con rắn ấy cắn.

- Nó đâu rồi? Bố tôi gần như không còn bình tĩnh nữa. Nó đâu? - Ông quát vào tai tôi.

- Dạ, nó nằm ngủ ngoài bụi lài.

Bên dưới bụi lài, thằng Tí phồng lên một cách kỳ dị. Khuôn mặt tím ngắt.

Từ miệng, bọt mép sùi ra.

- Con chạy sang gọi bố mẹ nó nhanh lên!

Rồi bố tôi ẵm nó sang ông lang vườn. Khi nhấc nó lên, tôi thấy cánh tay nó rũ xuống đơng đư như một con chim bị trúng đạn.

Khi băng qua cánh đồng, hình ảnh của thằng Tí vẫn không buông tha tôi. Có phải nó đã chết?

Bố tôi vẫn nói, khi một người thương yêu của ta ra đi, cũng giống như chúng ta cắt lìa từng khoảng trời trong trái tim mình. Đó là một khoảng trời rất rộng mà ta hít thở từng ngày.

Ta được nuôi sống.

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 18

Ông lang vườn

Ngày xưa, ông lang vườn không ở đây. Ông là người xa xứ, một xứ sở nào đó xa xôi mà tôi không bao giờ biết được. Ông đến làng tôi ở khi tôi còn chưa ra đời. Mẹ tôi kể, ông đi vì một nỗi buồn nào đó. Rất tuyệt vọng rồi ông ghé ngang làng tôi. Ông cứu sống được lão Bình trong một lần bị ngộ độc rượu. Từ đó, ông ở lại làng này bốc thuốc. Nhà ông trồng đầy thuốc nam.

Bố tôi nói người ta không thể chết trên khu vườn đầy thuốc. Mà đúng vậy. Ông rất già, già lắm, má hóp lòi cả sọ. Ông bới một củ tỏi sau gáy và đêm đêm xoa ra như một con ma. Không ai biết gì về thời trẻ của ông, ông sống ở đâu, làm gì và tại sao nỗi buồn lại ngự trị trong người ông như vậy. Bố tôi nói, một ông lang vườn chỉ giỏi khi về già. Cái làng này hóa ra là một kẻ hưởng lợi từ cái nỗi buồn may mắn ấy. Ông già quắt queo rồi còn gì.

Nhà ông hay vương vẩn mùi thuốc nam. Thay vì đốt trầm như những cụ già xưa, ông đốt thuốc nam rồi ngồi nhâm nhi ly trà trong bóng tối. Ít khi nào thấy ông ra ngoài, ngoài những dịp đi bốc thuốc hoặc ghé chợ mua những thứ lặt vặt gì đó.

Một đôi lần tôi thấy ông cuốc đất sau vườn, cái lưng cong vòng như một bó tre bị đọi. Những ngày tháng ở làng, chẳng khi nào tôi thấy ông vui hoặc

buồn, một khuôn mặt kỳ dị nhất mà tôi thấy. Tôi được nhìn gần khuôn mặt ấy cũng chỉ một lần. Đó là lần tôi bị sốt nặng, mẹ đã ẵm tôi đến nhà ông. Ông vỗ vỗ, bấm vào cái bụng tôi, bấm vào cái tay tôi, bóp miệng tôi bảo thè lưỡi ra, thế là xong. Một kiểu khám bệnh kỳ cục. Sau đó đưa cho mẹ tôi một đồng thuốc gói trong giấy báo. Nhưng kỳ diệu lắm, chỉ một vài lần uống, tôi đã hết hẳn. Mẹ sai tôi sang biếu ông mấy nải chuối. Tôi vào cửa sau, tranh thủ lúc ông ra vườn, để nải chuối lên bàn rồi chuồn thẳng. Với một con người kỳ dị như vậy, tôi không thể gặp khi chỉ có một mình. Tôi sợ. Mẹ tôi nói, điều quý giá nhất của một thầy thuốc là cái tâm. Cái tâm là một cái vô hình, khi làm điều tốt thì nó hiện ra, khi làm điều ác thì nó biến mất. Nó là cái cần thiết quý giá nhất, hơn mọi thứ.

Nhưng tôi chưa bao giờ nhìn thấy cái tâm của ông.

Nhà thằng Tí vắng hoe. Tôi chạy ra đồng. Có lẽ bố mẹ nó đang ở ngoài đó. Họ vừa làm lụng, vừa kể chuyện vừa cười. Họ không hề biết rằng tôi đang đem đến một tin xấu cho họ. Tôi bắt đầu sợ chuyện này. Tôi còn nhớ khuôn mặt của chú Hùng khi con chú đang bị nguy hiểm. Chú đã khóc òa trên vai bố tôi như một đứa trẻ. Chú phải ra đồng ngồi một mình. Chú phải cố gắng cày cuốc để quên đi.

Bỗng nhiên tôi chợt nhớ đến những người sơn đông mãi võ. Tại sao không gọi họ chứ, họ có những viên thuốc thần kỳ, họ nuôi những con rắn thì họ phải có những viên thuốc để trị nó. Tôi cứ vừa chạy vừa mê mải trong ý nghĩ như vậy.

Bãi đất chợ hồi sáng chật kín người, bây giờ đã vắng hoe. Những người sơn đông mãi võ đã cuốn gói đi rồi. Họ nhét những bà vợ, những đứa con, những bồ lát bịt kín, những cây giáo dài mà họ dùng để đâm vào cổ, những viên thuốc kỳ diệu... vào trong xe rồi thúc ngựa chạy đi. Tiếng vó ngựa khua dậy cả bầu trời với bụi mù theo dấu xe họ. Họ đem theo phép màu về một

phương nào đó làm sao tôi biết.

Tôi nhớ những câu chuyện của mẹ về những đàn ngựa bay đêm qua núi đồi, trên mình chúng là những kỵ sĩ mặc áo giáp. Dưới ánh trăng, những nút khuy đồng lóe sáng ngang dọc những đường gấp khúc như một đêm sao sa hỗn loạn. Những kỵ sĩ đã đi lạc trong chính ánh sáng của mình. Những con ngựa trở nên điên cuồng, chúng rượt đuổi nhau hí vang, giương những chiếc vó bỏ vào đám mây. Rồi cả người ngựa trôi tuột dần về phía cuối bầu trời. Cuối cùng va vào nhau, vón cục thành một khối cầu lửa. Đó là mặt trời của ngày hôm sau.

Bàn thần một lúc tôi quay trở lại tìm mẹ thằng Tí nhưng chẳng thấy đâu, đành ghé nhà ông lang. Lúc này hàng xóm kéo đến đông nghẹt.

Tôi lách mình vào trong nhưng không được, chỉ thấy thấp thoáng bên cửa sổ khuôn mặt thằng Tí xám ngoét, mái tóc rũ xuống mặt ván, sau đó đung đưa những ngón tay đùa gió.

Nó đang ngủ, một giấc ngủ trương phồng. Càng ngủ, người nó càng phồng. Mẹ nó đang ôm mặt khóc ngoài sân. Bà kể về nó, nó ăn làm sao, nó nói những gì, nó cười như thế nào, cả những mơ ước của nó được có một bầy bò. Rồi những lần nó vô lễ, bà đã đánh nó bao nhiêu roi. Hóa ra bà cứ nhớ từng ly từng tí như vậy.

Tôi đứng lặng im nhìn bà. Bất ngờ bà ôm chầm lấy tôi, bà nắm lấy bàn tay tôi rồi áp vào mặt mình. Bà kể về bàn tay của nó.

Thế là tôi òa lên khóc. Tôi cũng kể về nó. Nó đã ngủ trong vườn lải. Nó nói rằng đừng cho ai biết nó đang ngủ, nhưng cuối cùng tôi đã nói với bố tôi.

Tôi đã không giữ lời hứa bởi vì tôi sợ.

Buổi chiều hôm đó tôi chui vào góc tối của mình. Chưa bao giờ tôi nhớ nó đến vậy. Tôi nhớ năm nọ nó rớt xuống sông, bố vớt nó lên và nó đã mang đến những trái ổi chín trong túi ni-lông. Khi bố cõng hai đứa, nó không được

phép ôm cái cổ. Rồi đoàn sơn đông mãi vô đến, nó lại nhường cho tôi một cái dùi đánh trống. Nó chẳng hề giành giật với tôi cái gì.

Thế mà hôm nay nó lại nằm im lìm bên nhà ông lang.

Tôi thấy ông đi ra đi vào lắc đầu nhiều lần. Cái lưng còng xuống, trên đầu mái tóc bạc phơ xỏ ra như một chiếc khăn nhàu nhĩ.

- Đã muộn mất rồi! - Chẳng hiểu sao tôi cứ nghĩ ông sẽ nói cái điều không ai chờ đợi.

Mẹ sẽ về cắm ba cây nhang dưới bụi lái.

- Dù sao chỗ đất đó, thằng bé cũng đã nằm một lần. Mẹ sẽ nói vậy.

Đêm đó, ông lang cũng sẽ lẳng lặng ra đi không mang gì ngoài một túi vải mà năm xưa ông đã mang đến. Cũng không ai biết ông đã đi đâu, về đâu.

Lúc nào người ta cũng chỉ đoán chừng về ông mà thôi.

Mẹ tôi vẫn hay nói, nỗi sợ lớn nhất của một người thầy thuốc là khi để mất một đứa trẻ. Người già có thể chết, nhưng trẻ con phải cần sống và lớn lên.

Bởi đơn giản, chúng là một mảnh vườn phải được cày xới và chăm bón.

Chúng cần phải ra hoa và sinh sôi. Chúng là tất cả những gì mà người già hy vọng...

Rồi tôi cứ miên man nghĩ về đám tang thằng Tí, sẽ rơi vào một ngày im gió, oi nồng nào đó. Mặt trời chói chang đổ lửa báo hiệu một mùa hạn hán kéo dài triền miên trên mặt sông, trên cánh đồng, và nặng nề nhất là trên thân thể của chúng tôi.

Từ nửa đêm, người ta sẽ đánh trống và gõ những chiếc phèng la. Âm thanh nghe âm u và buồn. Những âm thanh đó, một lần nữa sẽ lại gọi cho tôi nhớ về hình ảnh của những người kỵ sĩ cỡi ngựa qua bầu trời. Họ đi loan báo một điều gì đó, có thể là một tin buồn cuối ngày. Vì những tin buồn nên không ai ra nhận. Người ta chui vào nhà, đóng sầm cửa lại và ngủ. Cuối cùng những kỵ sĩ trong cuộc tìm kiếm hỗn loạn đã va vào nhau.

Buổi sáng, mẹ tôi sẽ ra vườn hái hết những bông hoa lài rồi đưa sang cắm vào bàn thờ thờ Tí - xem như một món quà đầy hương từ khu vườn nhà tôi.

Có một việc khiến ai cũng lo lắng là chuyện những tấm ảnh, tất nhiên rồi sẽ vậy.

Ở làng có ai chụp hình gì cho nhiều, quá lắm là đêm ngày Tết chụp chung với cả nhà một kiểu. Nhưng đâu phải năm nào cũng chụp. Lục trong đồng giấy tờ cũ, cuối cùng người ta cũng sẽ gặp tấm ảnh duy nhất lúc thờ Tí lên ba tuổi. Nó trần trụi như nhộng. Vừa khóc, vừa lấy ngón tay đút vào miệng. Tôi đã được xem tấm ảnh này một lần, nhờ nó khoe.

Mẹ nó sẽ òa lên nhớ lại vào ngày giỗ ba, cậu nó dặt về một ông thợ ảnh. Khi ông đến thì nó đang còn ngủ, thế là người ta đập nó dậy, cho nó một "pô". Khuôn mặt nó non xeo, phúng phính những thịt chứ không gầy nhom như sau này.

- Thôi thế cũng là may mắn - mọi người sẽ nói vậy - Dù sao cũng còn một hình ảnh về nó vào thời điểm đẹp đẽ nhất.

Chiếc hòm cũng sẽ được đóng xong từ bộ ván mà hàng ngày nó vẫn nằm ngồi, nhỏ nhắn như một cái thùng đựng quần áo. Rồi người ta sẽ xếp nó vào trong như chúng cất một món đồ quý giá, dễ vỡ.

Mà quả thật như vậy. Từ lúc nghĩ rằng nó sẽ chết, tôi cứ thấy mình như vừa mất một cái gì quý giá lắm. Nó là vật quý đối với tôi.

Tôi luôn nghĩ về những ngày sắp tới, tôi sẽ đi học một mình, xuống chợ chơi một mình, không có ai để hẹn hò len lén trèo lên cây vú sữa vào nửa đêm.

Nhưng tôi cũng sẽ sợ nó lắm vì nó sẽ thành con ma. Nó là một con ma trẻ em. Nó vẫn còn ham chơi nên sẽ không bao giờ rời khỏi những nơi nó vẫn thường đến để bắt bọ, nhảy lò cò... Tôi cũng sẽ không còn dám để một hòn bi nào ra đất, tôi sợ hòn bi bỗng dưng tự lăn rồi chui vào lỗ. Tôi cũng không

dám ra vườn một mình. Tôi sợ những bông hoa lài bỗng rụng thơm hắc lên. Từ bên đây ọ rơm, tôi sẽ nhìn vào nhà nó. Rồi từ đó, tôi mon men theo đám tang ra đồng, cứ đi cách một quãng xa.

Khi đi ngang nhà ông Tư, người ta sẽ đi chậm lại rồi đánh trống lớn lên, để cho ông biết mà ráng chồm lên cửa sổ đưa tiễn nó lần cuối.

Đám tang vẫn sẽ tiếp tục đi nốt những con đường trong làng và cũng giống như những người kỵ sĩ, từng bóng người đưa tiễn như một vệt buồn lướt qua khoảng trời của tôi.

Tôi nhớ lời bố nói, khi nhìn theo bóng một con người mà ta không thể quên được, ta sẽ thấy nỗi nhớ của mình.

Hình như ai cũng vậy, không phải mình tôi tưởng tượng chuyện này. Cho nên khi nét nhọc nhằn trên khuôn mặt ông lang vườn giãn ra, nhiều người đã òa khóc. Người ta khóc vì sung sướng. Hình như người ta chỉ có thể khóc một cách trọn vẹn nhất nhờ sung sướng.

Tôi cũng vậy. Tôi đã khóc khi thấy đôi mắt thằng Tí nhấp nháy một gợn vào chiều hôm đó. Tôi đã ôm lấy bàn tay mềm nhão của thằng Tí vào lòng mình, cái bàn tay như vừa mới được sinh ra lần đầu nên nó có cái vẻ dịu dàng và dễ bị tổn thương. Tôi còn gọi tên nó rất nhiều lần như thể chưa từng được gọi trước đó, chưa từng nghe âm thanh đó. Không chỉ thế, tôi còn òa khóc vì nghĩ rằng những âm thanh đã không rời bỏ chúng tôi.

Bố tôi nói, người sống là một âm thanh nên khi sống, người ta sẽ gây nên tiếng vang bằng chính cuộc sống của mình.

Ba hôm sau, thằng Tí đã có thể ngồi dậy tự ăn cháo. Cái câu nói ấp ả trong ba ngày qua đã được tôi chuẩn bị chu đáo cho cái ngày này:

- Hi hi... chào con rắn hai đầu!

Thằng Tí thều thào cãi lại:

- Chỉ có hai con rắn lồm đồm thôi!

Và chúng tôi thỏa thuận với nhau, nếu con rắn hai đầu còn ở đâu đó trên thế gian này thì, khi đầu "tử" vừa phập mình một nhát thì đầu "sinh" sẽ phập nhát thứ hai để cứu mình sống. Thế là sống khỏe, sống nhăn, cho phập thoải mái.

Đêm đó tôi nghe bố nói thầm với mẹ "Thôi, chắc anh phải sửa lại một số chuyện cổ tích". Bố làm như bố là ông tiên không bằng.

Nhưng nói gì thì nói tôi vẫn mừng húm, mừng nhất không phải chuyện thằng Tí còn sống mà vì khi tôi ôm tay nó khóc, nó vẫn còn mê man. Còn tụi con Phượng thì không có mặt. Chứ không à, chúng nó sẽ lên lớp điều lại trò này bêu riếu tôi. Vừa nắm tay thằng Tí vừa hu hu rên rỉ, Tí, Tí ơi, Tí ơi Tí... chắc tôi chỉ còn nước đi tìm hai con rắn lốm đốm nhờ nó cắn mình một phát cho tiêu đời mất thôi. Thật là hú vía!

VỪA NHẮM MẮT VỪA MỞ CỬA SỔ

Chương 19

Thay đoạn kết

Hàng đêm, tôi vừa nhắm mắt vừa mở cửa sổ vừa "nhìn" ra khu vườn vừa tưởng tượng. Tôi biết mình sẽ không bao giờ quên được, vì tôi vẫn còn nhớ lắm.

Tôi nhớ tất cả những gì đã bay qua bầu trời của tôi.

Tôi nhớ từng bông hoa, từng mùa mưa nắng, từng rẻo đất...

Bố tôi nói cần phải gieo những hạt mầm vào khu vườn; nhưng tôi cũng biết,

mỗi một gương mặt là một hạt mầm gieo vào trí tưởng tượng của tôi. Tôi có nhiều khuôn mặt không ngừng mọc lên, những khuôn mặt buồn vui, những khuôn mặt đẹp nhất.

Nhiều lần tôi đã hỏi bố, tại sao người ta không nhớ một bàn tay ai đó mà phải là khuôn mặt trước tiên. Bố nói bởi vì trên đó có đôi mắt. Chúng ta không thể nhìn ai đó mà không nhìn vào đôi mắt họ. Một đôi mắt sẽ cho ta biết họ yêu mến điều gì, và quan trọng hơn nữa, họ đã hy sinh cho điều gì. Hằng đêm, tôi vẫn tưởng tượng triền miên khi nhìn những ngôi sao. Người ta nói khi một người mất đi, ngôi sao của người ấy sẽ tắt. Tôi hú vía vì vẫn thấy ngôi sao của bạn tôi trên bầu trời, càng lúc càng rực rỡ chạm dần đến ngôi sao của tôi. Và tôi vẫn không ngừng tưởng tượng đến một lúc nào đó, bầu trời sẽ như một tấm thảm sáng kết liền lại. Vì đơn giản thôi, trên trái đất này trẻ con vẫn không ngừng được sinh ra và lớn lên. Chúng là những ngôi sao trên tấm thảm kia, điều bí mật mà tôi chẳng thể nào nói hết.

Hết

Nguồn: Lat dat

Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003